

MASATSUGU ONO

tiếng
hát
người
cá

tập truyện



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

TIẾNG HÁT NGƯỜI CÁ

Thể loại: Tập truyện ngắn

---* ❖ *---

Tác giả: Masatsugu Ono

Dịch giả: Lâm Thương

Nhà xuất bản Trẻ

PDF: tranngocanh, svcntnk42a1

Ebook: Bọ Cạp

VCTVE group

Một Nhật Bản khác trong văn chương

Masatsugu Ono

Như nhiều người Việt Nam, tôi từng giữ rất lâu ấn tượng về một Nhật Bản u buồn trong văn chương của Yasunari Kawabata. Một Nhật Bản dường như đã ngưng lại trong dòng lịch sử, tuyệt đối cô đơn bởi chính vẻ đẹp của nó. Từ Yasunari Kawabata đến Haruki Murakami, một Nhật Bản cá biệt đến một Nhật Bản toàn cầu hóa. Tôi cũng đọc vài nhà văn khác, tưởng như trường Murakami đã phủ lên một thế hệ văn chương Nhật Bản.

Nhưng với Masatsugu Ono tôi hoàn toàn bất ngờ. Con người của thế giới toàn cầu, nhà văn dịch giả-giảng viên đại học, dùng ngôn ngữ toàn cầu, sống và học tập ở phương Tây, làm việc khắp nơi trên thế giới, lại lựa chọn một góc riêng biệt của văn hóa. Cảm giác lạ lùng vô cùng khi đọc

TRÔI TRÊN VỊNH hay TIẾNG HÁT NGƯỜI CÁ. Một Nhật Bản tiên hiện đại, khác biệt, lạ lẫm, nhưng không hề tách khỏi những vấn đề của thời đại.

Cả TRÔI TRÊN VỊNH và TIẾNG HÁT NGƯỜI

CÁ đều lấy bối cảnh một làng chài hẻo lánh, kiểu như vùng sâu vùng xa của Nhật Bản. Trong vùng đất biệt lập bị bao bọc bởi biển và núi, những con người cũng biệt lập với thế giới, sống quẩn quanh với vô số câu chuyện ngòi lê đôi mách, không đầu không cuối. Những câu chuyện không đầu không cuối được kể bởi nhiều cửa miệng, như những mảnh ghép trong trò chơi ghép hình, cần kỹ thuật lắp ghép để tạo nên bức tranh hoàn chỉnh không chỉ về lịch sử các nhân vật mà về lịch sử một xứ sở, một dân tộc.

Thoạt đầu, tôi cũng bị đánh lừa bởi tính “ngồi lê đôi mách” của câu chuyện. Thế nhưng càng lúc tôi càng bị cuốn vào trò chơi ghép hình, dần dần khám phá ra vô số câu chuyện về thân phận con người và về lịch sử. Tôi gọi kỹ thuật của Ono là kỹ thuật ghép hình, những con người sống gần nhau về mặt không gian nhưng hoàn toàn xa lạ, những sự kiện tách rời trong những khoảng thời gian khác nhau, những chuyện kể chẳng liên quan gì nhau..., chỉ khi hoàn thành trò chơi người ta mới sững sốt bởi mối liên hệ chẳng chịt phức tạp, các số phận quyện chặt trong lịch sử bi thảm của họ. Xuyên suốt các mảnh ghép, Ono luôn có những hình ảnh mang tính biểu tượng, trong TRÔI TRÊN VỊNH là con tàu Midori bị viết sai thành Midori bỗng dựng xuất hiện như một chiếc tàu ma, trong TIẾNG HÁT NGƯỜI CÁ là tiếng hát nàng tiên cá đã mất đi... Những biểu tượng ám ảnh, như quá khứ chưa bao giờ được quên đi, dù có những thế hệ khác đã lớn lên, trong vũng, trong làng, trên đất nước Nhật Bản. Đối với Ono, có một Nhật Bản truyền thống đang mất đi, một Nhật Bản đã bị hủy hoại bởi cuộc chiến tranh trong quá khứ, giờ đây mang gương mặt sứt sẹo không thể nào lành lại được.

Khi kể về một Nhật Bản khác như vậy, Masatsugu Ono cũng trở nên hấp dẫn bởi một thứ ngôn ngữ đặc biệt bản địa (đặc biệt là ngôn ngữ đối thoại), hài hước; những câu văn giàu hình ảnh, đa dạng về cấu trúc. Điều này, hẳn nhiên là một cản trở trong trường hợp chuyển sang các ngôn ngữ khác. Chính vì vậy, việc chuyển ngữ sang tiếng Việt là hoàn toàn không dễ dàng với dịch giả, thật khó để tìm một cấu trúc ngôn ngữ tương đồng hoặc những biểu cảm cá biệt của từ ngữ, dù bản dịch, theo tôi biết, đã là một nỗ lực để chuyển tải sự đặc sắc của ngôn ngữ gốc.

Điều này, cùng với những vấn đề anh quan tâm (vấn đề dân thiểu số, vấn đề chủ nghĩa thực dân, sự hủy hoại văn hóa truyền thống...), làm dấy lên trong tôi một câu hỏi, tại sao Masatsugu Ono, sinh năm 1970, thuộc lớp nhà văn trẻ ở Nhật Bản, lại có xu hướng đi ra khỏi tính chất toàn cầu hóa trong văn học Nhật Bản? Có phải, vì toàn cầu hóa là một cơ hội cho nhà văn tâm thế rõ ràng hơn để nhìn một cách sâu sắc về đất nước mình? Nói cách khác

như Ono, TỪ VỮNG ĐẾN VƯỜN MỘC LAN, để hiểu rõ hơn nơi chốn của mình.

Tháng 1-2012

Trần Thanh Hà

Trôi trên Vịnh

Khi làm việc ở “Vũng”, bố toàn gặp những chuyện đau đầu.

Trên vịnh vẫn còn đó chiếc tàu không biết của ai, và cái xác chết mà Mễ-tsugu Azamui bảo dạt vào bãi biển nhưng ở đâu cũng chẳng ai biết. Tụi con trai vẫn quăng pháo bông vào nhà bà Toshiko, còn tôi thì đang có chuyện yêu đương với thầy Yoshida dạy môn xã hội ở trường trung học cơ sở.



“Thế nào cũng mua được xe mới.” Bố nói với mẹ trong lúc mặt mẹ đang khó dăm dăm vì hay tin bố chuyển công tác về Vũng. Mẹ đang lo chuyện thi cử của tôi vào trường tư trung học. Tôi đang theo học trường dạy thêm nổi tiếng ở thị xã, dự định vào lớp chuyên giỏi nhất trường từ lớp Tám. Mà nơi bố sắp tới công tác làm gì có trường dạy thêm cơ chứ.

Bố thì phản đối chuyện tôi thi vào trường tư, chính xác hơn là bố không quan tâm đến thi cử. “Trường công cũng có đâu có sao. Trường nào chả giống nhau,” bố nói. “Bố học trường công trung học cơ sở, rồi phổ thông trung học nhưng vẫn nuôi được gia đình đàng hoàng đấy.”

Câu nói đầy tự tin từ miệng của bố – một người đã bao lần rút cuộc thi thăng tiến, rút cuộc làm ông cảnh sát quèn suốt đời – đã làm cho mẹ càng lo hơn, càng quyết tâm phải cho con gái thi vào trường tư.

Bố từ lúc được lệnh chuyển công tác thì vui vẻ ra mặt. Trong đầu bố rộn rã kế hoạch mua xe mới. Quả thực, các đồng nghiệp của bố khi bị phân công đến vùng khi ho cò gáy, hầu như ai cũng có thói quen dùng tiền phụ cấp vùng hẻo lánh để mua xe mới. Như chú Yamamoto – người bố về thay ở Vũng, có cái xe Nissan Cima.

“Kìa, thằng Yamamoto có cả thiết bị dẫn đường!” bố tròn mắt lên nói. “Cái nơi chỉ có một con đường thẳng tắp thôi thì cần gì dẫn đường. Đến đèn xanh đèn đỏ còn chẳng có một cái nữa là.”



“Công việc nhàn lắm, không có gì lo cả,” chú Yamamoto nói với bố. Một ngày trước khi chúng tôi dọn đi, đồ đạc bừa bãi đến nỗi chú không biết đặt chân vào đâu.

“Tuyệt nhiên không có vụ trọng án nào. Ăn trộm càng không. À, có vụ la rầy một học sinh trung học ăn cắp mực khô. Ra ngoài hay đi ngủ người ta cũng mở toang cả cửa ra vào lẫn cửa sổ. Có lần nhà hàng xóm đi vắng, để điện suốt, tớ phải vào tắt giùm họ. Cảnh sát mà bị bắt xâm nhập nhà dân bất hợp pháp thì hết nói luôn. Tóm lại là chỗ nhàn hạ cậu à,” chú Yamamoto vừa cười vừa gỡ mẫu băng vụn dính vào sau chiếc tất.

“Nhưng mà ở một vùng nhỏ hẹp, giáp mặt nhau suốt cả ngày, thân quá với người địa phương cũng là điều hơi mệt. Rồi thế nào cũng có ‘người nổi tiếng’ của vùng đó đến chỗ cậu uống rượu mỗi ngày cho mà xem.”

Hoàn toàn đúng như chú Yamamoto dự đoán. Hôm nào từ câu lạc bộ trường về, tôi cũng thấy Mễ-tsugu Azamui đến nhà ngồi đối diện uống rượu với bố trong phòng khách.

Mễ-tsugu Azamui ngồi xếp bằng uống rượu, còng cái lưng gầy xuống gần như là nệm bàn ăn chứ không phải nệm ly rượu. Đôi khi như chột nhớ ra điều gì đó, ông ngược mắt nhìn bố với cặp mắt vàng đục. Đưa em trai

đang học lớp Ba của tôi sợ Mễ-tsugu Azamui không dám vào phòng khách. Nó đứng ngoài bếp nhòm vào, mếu máo căn nhắc với mẹ: “Con không xem được tivi đây này.”

Ở Vũng ai ai cũng biết Mễ-tsugu Azamui. Từ buổi trưa đã uống rượu và lúc nào cũng say sưa. Nghe nói đã bán nhà vì rượu, vợ dắt con bỏ đi từ lâu. Bây giờ ông sống ở chung cư phố bên kia đường, cách một cái cổng từ cư xá cảnh sát nhìn sang. Sở dĩ ông không làm gì mà vẫn sống được là nhờ vào khoản tiền bảo hiểm lao động do “bệnh rung chuyển nghề nghiệp”. Thời còn trẻ ông kiếm sống bằng nghề đào đường hầm ở mấy vùng xa Vũng.

Lần nào đến, Mễ-tsugu Azamui cũng vừa uống vừa nói về xác chết dạt trên bãi biển. Nhưng ngoài Mễ-tsugu Azamui, không ai nhìn thấy cái xác ấy cả. “Đừng có nghe cái thằng nghiện rượu nói nha,” dân trong Vũng cảnh báo bố thế.

Tay của Mễ-tsugu Azamui lúc nào cũng run run. Không biết vì “bệnh rung” hay vì rượu. Hai tay của Mễ-tsugu Azamui run bần bật như cái la bàn hồng kim không thể chỉ cho người xem hướng nào ra hướng nào. Bởi cái la bàn hồng nên người lữ khách mấy lần xuất phát rồi quay trở về chỗ cũ, đến người đưa tiễn đi mãi cũng phát chán. Thêm nữa, người trở về không phải là anh hùng hảo hán mệt mỏi sau cuộc chiến không ngừng giữa địch ngoài là chương ngại và thù trong là ngập ngừng, mà là gã nghiện rượu loạng choạng uống liên tục không ngớt cơn thèm. Mễ-tsugu Azamui hay đến nhà người khác uống rượu chùa như vậy, cho nên người trong Vũng đã từ lâu không coi ra gì nữa, bây giờ thấy có người mới là bố tôi nên đến nhà uống hoài.

Nhưng lúc Mễ-tsugu Azamui uống thì chẳng thấy biểu lộ chút gì sung sướng. Khuôn mặt nghiêng nhấp rượu càng say càng cứng đờ vô cảm. Thời gian như biến mất trên khuôn mặt say xỉn của Mễ-tsugu Azamui. Cái mặt nghiêng không có tuổi, giống như chân dung của vị vua khắc trên đồng tiền được quật lên từ di tích của một vương quốc nhỏ nay không còn nữa. Vua

bị phế, nước đã mất nhưng những khuôn mặt nghiêng của vua lồi lên trên đồng tiền không biết đến điều đó, cứ theo thời gian phai dần cả hình tượng lẫn đường nét, từng cái một mất hút vào trong dĩ vãng nhẵn bóng.



Tại sao ông bị gán cho cái tên kỳ cục “Mễo-tsugu Azamui”? Có lần tôi hỏi thầy Yoshida lý do. Thầy Yoshida không chỉ dạy môn xã hội, môn thể dục mà còn là huấn luyện viên câu lạc bộ bóng chuyền, và là người sinh ra ở Vũng này. Thầy Yoshida 24 tuổi, từ hồi còn nhỏ thầy đã nghe người ta gọi ông ta như vậy.

Cái tên Mễo-tsugu Azamui có từ lâu lắm. Một dạo khi mới hết chiến tranh, quân chiếm đóng đổ lên Vũng. Tụi trẻ con nghe ai đó nói “ông lính Mễo” có đuôi nên đuổi theo xem. Đàn ông trong Vũng thì cười nói: “Chỉ đám đàn bà con nít mới lạ tụi lông lá thôi,” nhưng khi nhận ra ánh mắt của các bà cũng rượt theo lính Mỹ một cách thích thú thì đám đàn ông mặt xịu xuống, xảy ra thêm vài lục đục nhỏ giữa các cặp vợ chồng trong Vũng.

Còn tụi trẻ con, không ngờ chúng vào cả nhà trọ ông lính Mễo lén nhòm vào phòng tắm. Ông lính Mễo bực mình nhảy từ chậu tắm ra mở toang cửa. Tụi trẻ con tháo chạy tua tủa như lũ nhện, có một cậu trai chạy chậm bị tóm lại, hết hồn đứng trân tại trận. Ông lính Mễo nhìn từ trên xuống, cậu bé méo xệch miệng sắp khóc, bỗng nhớ ra câu tiếng Mỹ ai đó dạy bèn mở miệng lập bập: “Sánkiu, sánkiu, mai, nê-mư, izừ, Mễo-tsugu, Azamui.” Nghe thế, ông lính Mễo phá ra cười ha hả và cậu bé thấy cái đuôi lắc lư rung rinh trên đầu mình theo từng đợt cười.

“Cái đuôi cái đuôi!” Qua cơn hoảng sợ, cậu bé Azamui Mitsugu đã trở thành Mễo-tsugu Azamui hưng phấn vừa chạy vừa la toáng lên báo cho các bạn đã tụ tập lại sau đó: “Cái đuôi dài lắm tụi bay ơi, làm tao sừng sốt quá trời luôn!”



Khoảng hơn một năm sau khi bố chuyển công tác đến Vũng, có cuộc bầu cử đại biểu hội đồng phố*. Hằng ngày ở Vũng chỉ có tiếng xe chạy trên đường cái, con đường được đẽ vào sườn núi phía tây của làng, và tiếng gió thổi ngang qua vịnh, thế nhưng trong thời gian bầu cử Vũng lại trở nên nhộn nhịp. Cả vùng Vũng tràn ngập những âm thanh ồn ã từ chiếc cát xét đã gi tủa đi tủa lại.

Cuộc bầu cử lần này, trong Vũng có ba người ra ứng cử, trong đó hai người là anh em rể với nhau nên những om sòm gắn liền với vụ bầu bán càng lớn. Vì chuyện bầu cử náo động mà cái xe bố vừa mới mua bị lõm to, làm mẹ giận, bố buồn.

Cuộc đối đầu giữa hai anh em rể này là đề tài của cuộc bầu cử ở Vũng. Chẳng ai còn nhớ đến ứng cử viên thứ ba nữa. Cũng tất nhiên thôi vì vị này lần bầu cử nào cũng ra ứng cử nhưng không lần nào trúng. Là ứng cử viên rớt muôn năm mà. Giống như khi viết những chữ to trên bức thư pháp, mực có rơi xuống làm bẩn giấy một chút, thì nó cũng giống như những vết mực bé tí ti thấm trên giấy đó thôi. Người xem không để ý, nó cũng không lọt vào mắt. Nhưng vị ứng cử viên này hình như không mấy may để tâm người trong Vũng nghĩ về mình ra sao. Không biết ông có thực sự muốn trúng cử hay không nữa. Ông không có xe chạy cỡ vũ cho bầu cử, rồi cả micro cũng không. Đó là kiểu tranh cử “dân dã” mà, ứng cử viên Kawano Itaru tự miêu tả cuộc vận động tranh cử của mình như thế.

Ông Kawano là giáo viên trung học cơ sở hưu trí, không lên được chức hiệu trưởng, hiệu phó cũng không, suốt đời là giáo viên quèn cho đến khi về hưu. Người trong Vũng cho đến nay vẫn gọi là “thầy Kawano” chứ không phải là “thầy hiệu trưởng Kawano” hoặc “thầy hiệu phó Kawano.”

Thầy Kawano bề ngoài có một đặc điểm rất rõ. Tay trái không có móng tay. Khớp xương giữa ngón tay áp út và ngón tay út không gập được giống như anh em một lòng một dạ, lúc nào cũng nhìn về một hướng. Và không

có vành tai trái. Nhưng thầy cũng không để tóc dài che giấu điều đó. Mái tóc trắng lúc nào cũng hớt ngắn gọn chẻ đôi, giống như bãi cỏ sân vận động sau ngày tuyết rơi. Biết rõ những lần nào cũng ra ứng cử, nên đã có người chỉ vào phía mặt bên trái của thầy mà bảo: “Đúng là không có tai nghe mà.”

Thầy Kawano không thể lên được hiệu phó hay hiệu trưởng, không biết có phải vì quan điểm chính trị cộng sản của thầy hay không, như thầy từng nhấn mạnh. Khi diễn thuyết vận động bầu cử, thầy giảng về tầm quan trọng của giáo dục, nói đi nói lại rằng con nít không được trốn bà Toshiko, phải ngừng ngay việc quăng pháo bông vào nhà bà ấy, đó là điều gấp rút mà Vững phải giải quyết ngay, vì chính con nít mới là tương lai... nhưng điều này liên quan đến chủ nghĩa cộng sản như thế nào thì trong Vững không ai có đủ kiến thức để hiểu cả. Dù gì đi nữa thầy Kawano cứ lặp lại vấn đề bà Toshiko rồi kết thúc bài diễn thuyết. Khi mẹ hỏi về chủ trương chính trị của thầy Kawano là gì, bố trả lời: “Tức là dẹp ngay việc đốt pháo bông ném vào nhà bà Toshiko đó mà.”

Thực tế hình như ai cũng nghĩ cam kết bầu cử của thầy Kawano là “Dẹp ngay việc đốt pháo bông ném vào nhà bà Toshiko”. Khó mà tưởng tượng có ai đi bầu cho người có cam kết lạ đời như vậy, cho nên số phiếu thầy Kawano kiếm được thấp hơn rất nhiều so với số pháo bông ném vào nhà bà Toshiko trong thời gian bầu cử. Nếu được bằng số pháo bông ấy thì chắc chắn thầy Kawano đã dẫn đầu danh sách trúng cử rồi.

Một mặt, ở phía kia của cuộc bầu cử đang diễn ra sự tranh chấp khốc liệt giữa hai anh em rể. Đó là ông Todaka Yoshikazu làm chủ tàu, chủ tịch công đoàn đánh cá và ông Abe Hachiro giám đốc công ty xây dựng. Người trong Vững gọi ông Abe Hachiro là “Hachi Em vì vợ của ông, bà Hatsue là em gái của “Yoshi Anh” tức là ông Todaka Yoshikazu. Như vậy hai người là anh em rể với nhau.

Yoshi Anh đã làm đại biểu hội đồng phố liên tục bốn lần, không chỉ là nhân vật máu mặt của Vững mà cả vùng phía nam tỉnh. Công ty Thủy sản

Maruyoshi do Yoshi Anh kinh doanh làm cá ngừ khô và món này được cho là một ví dụ thành công nhất trong cuộc vận động “Mỗi làng một sản phẩm”, được bán đến tận các siêu thị ở Osaka, Tokyo. Nghe đâu món ấy còn có lời hơn cả nghề chính là nuôi cá hamachi.

Ở mũi phía đông nhô ra vịnh có nhà máy của Thủy sản Maruyoshi. Tôi đã có dịp vào nhà máy này, nó lớn như trường tiểu học, nằm ở cuối mũi đất. Thầy Yoshida đưa tôi đi bằng xe hơi. Ở đó ít nhà dân hơn so với khu trường tiểu học nhưng có đường rải nhựa dành cho nhà máy. Nó còn hoành tráng hơn cả đường trong Vũng, có đủ chiều ngang cho xe tải lớn chở đồ lạnh.

Sau khi chạy ngang qua bãi xi măng phơi đầy cá ngừ con, cá mè, cá ngừ loại muroaji đã xẻ làm hai, thầy Yoshida cho xe đỗ vào bóng tòa nhà của nhà máy, dừng cạnh hông chiếc xe cầu nhỏ. Kế bên đó là những thùng gỗ rỗng chất đầy như núi làm tôi cứ lo ngay ngáy nhớ nó đổ xuống. Vừa bước xuống xe tôi đã ngửi thấy mùi tanh khô của phân bón, một đàn ruồi to khỏe vừa ưỡn bụng vừa quạt cánh về phía mặt trời tạo thành những hạt đen bóng xù xì, cả lũ hăm hở bu quanh chúng tôi.

Chủ nhật nên không có ai ở nhà máy. Chỉ có tiếng máy đông lạnh không lồ rên trầm trầm. Cái âm thanh tê tê làm cho tôi có cảm giác đầu mình trống rỗng. Bước vào văn phòng, đập vào mắt là cái trường kỷ bọc da đen rất to dành cho khách. Đó là nơi mà thầy Yoshida và tôi thích nhất. Để nguyên tay bóp chặt đầu ghế, mở mắt nhìn lên thì thấy phía trên tường hai khung ảnh treo ngược rung rung. Một là hình gia đình Thiên hoàng sum vầy, hai là hình Yoshi Anh bắt tay chủ tịch tỉnh. Giống như ông chủ tịch tỉnh, Yoshi Anh chải tóc kiểu vuốt keo ngược đằng sau bóng mượt, mặt mập ù, cằm thụt vào cổ, đang mỉm cười. Cứ thấy hình ảnh đó là tôi nhắm mắt lại vì rờn rợn sao ấy. Lũ ruồi đậu trên đùi và bắp chân tôi ươn ướt mồ hôi. Chúng không ngừng đổi chỗ để còn tiếp tục liếm láp.

Thầy Yoshida thi đậu và trở thành giáo viên là nhờ Yoshi Anh. Mẹ của thầy là họ hàng với Yoshi Anh. “Nếu không làm sao loại như anh, tốt nghiệp đại học trường tư lá cải của Tokyo mà thi là đậu được ngay.” Thầy

Yoshida vừa nổ máy vừa nói thế. Cái xe rên lên rè rè. Tưởng chừng tiếng rên làm lá cây rụng ven đường cùng với bụi cát tung lên thành vòng xoáy. “Nhờ Yoshi Anh nói giùm với đại biểu hội đồng tỉnh. Họ nói cố gắng đậu phần thứ nhất là thi viết đi, rồi sau đó họ sẽ lo.”

Rồi thầy mua được xe cũng là nhờ Yoshi Anh. Mẹ của thầy đến ông anh họ mượn tiền mua xe cho con trai. Yoshi Anh nghe câu trước câu sau cho mượn ngay. Nếu không làm sao giáo viên mới ra trường mua được xe Nissan Skyline GTR chứ. Sau khi ra khỏi nhà máy thì lúc nào chúng tôi cũng chạy chiếc xe đen GTR này đến bãi biển nhỏ ở đầu mũi vịnh.



Xe của bố bị hỏng nặng là do sự tình sau.

Trước đây từ Vũng ra hội đồng phố chỉ có Yoshi Anh thôi. Nhưng lần này đột nhiên Hachi Em chủ công ty xây dựng Abe Doken quyết định ra ứng cử. Không ai ngạc nhiên trước sự thay lòng đổi dạ của Hachi Em vốn xưa nay hoàn toàn ủng hộ Yoshi Anh. Yoshi Anh và Hachi Em là bạn học cùng lớp từ tiểu học đến hết trung học cơ sở, tuy chơi thân với nhau nhưng ở đâu đó trong lòng luôn coi nhau là đối thủ.

“Giống như Hạng Vũ với Lưu Bang,” Yoshi Anh thích lịch sử Trung Quốc, tự ví quan hệ của mình với Hachi Em như vậy.

Đối lại, Hachi Em ví quan hệ hai người là “Augustus với Antony” rồi nhìn Hatsue nhếch miệng cười nói: “Và bà là Cleopatra của tui,” Hatsue giả bộ lơ đi không nghe.

“Chắc giống như vua François I với vua Karl V,” trong giờ lịch sử thầy Yoshida cười gượng nói.

“Làm gì có, cả hai đều là Stalin!” thầy Kawano gào lên. Là vì Yoshi Anh và Hachi Em thường lập tức cho thôi việc bất kỳ nhân viên nào họ không ưa.

“Là Baba với Inoki,” ông Hidaka nói vậy. Người ta bảo ông Hidaka thường ít nói nhưng nói ra điều gì đều có sức thuyết phục. Đó là lúc ông cùng với ông Iwaya, ông Hashimoto, ông Someya đến chỗ bố uống rượu.

“Giống Butcher với Shin hơn chứ,” ông Someya nói vẻ dứt khoát. Người ta bảo ông Someya thì hay nói nhưng ít khi thuyết phục được ai. Và lúc này là cơ hội hiếm hoi để chứng minh ông có một phát ngôn chí lý.

Yoshi Anh mập ú, trán hói, trên đầu sót lại vài cọng tóc trông cứ như bị một vết thương. Ông có thói quen tròn xoe con mắt nhìn nghiêng lên mấy cọng tóc, thở phì phào vào chúng để cho chúng nằm lại chỗ cũ. Trong khi ấy Hachi Em da nâu đen, mặt mũi đường nét rõ ràng, tóc nhiều, có sở thích sưu tầm áo giáp và thanh kiếm của hiệp sĩ châu Âu. Trong vườn, ông hay giơ lưỡi kiếm cong lên trời ngắm nghía. Mỗi người mỗi kiểu, dân trong Vũng cũng chẳng biết họ thân nhau hay ghét nhau nữa, hai ông làm họ gợi nhớ đến hai tuyến thủ trên sỏi vật.

Thêm nữa, Yoshi Anh với người em gái, tức là vợ của Hachi Em, không ưa gì nhau. Do đó cuộc bầu cử lần này mọi người gọi là “huynh đệ tương tàn.”

Bà Hatsue là phó chủ tịch Hội phụ nữ phố, mỗi chiều thường ghé qua nhà tôi đứng ở cửa sau vào bếp nói xấu ông anh cho mẹ tôi là người ngoài vùng nghe.

“Chỉ biết để dành tiền cho mình thôi. Mua xe cho con trai họ hàng thì được chứ không cho nhà em gái một cắc nào đâu. Thế mà lão ấy biết rằng ngành xây dựng đang làm ăn khó khăn như thế nào đấy. Đồ tham như mõ. Lúc nào cũng chì chiết nhớ dai chuyện cũ, thật không thể tưởng được đó là anh em máu mủ kia đấy.”

Mẹ tôi không biết trả lời sao, nghe thế chỉ biết âm ừ: “À thế à...” Và lại tầm giờ đó đưa em trai tôi đang bám chặt hông mẹ không rời.

“Không chịu đâu, Mễo-tsugu Azamui sắp đến rồi, con không xem tivi được. Mễo-tsugu Azamui sắp đến rồi, không chịu đâu.” Em trai tôi nói bằng giọng nước mắt, cái giọng quấy nhè hực hơi của nó bị át đi bởi âm

thanh hỗn độn của xe vận động bầu cử chạy khắp phố cho đến phút cuối của thời gian được phép.

Vấn đề không phải là phiếu bầu bị mua bằng tiền. Chuyện này trong thời gian bầu cử hầu hết các ứng cử viên đều làm khắp nơi trong phố. Chỉ có cỡ thầy Kawano là không chịu mua phiếu bằng tiền thôi. Không phải không chịu mua mà không mua được, người trong Vững nói vậy. Mọi người nhìn thầy Kawano bằng cặp mắt coi thường như nhìn thổ dân chưa được khai hóa, chưa biết chế độ đồng tiền. “Đó là lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản,” thầy Kawano lầm bầm.

Dù không phải là giáo viên hay bác sĩ nhưng bố tôi được người trong Vững gọi là “thầy”. Theo giọng địa phương, họ gọi chót đi thành “thài”. Bố tôi – cảnh sát trú đóng ở vùng Vững được tặng quà vào mùa Vu Lan và dịp tất niên nhiều đến nỗi không thể để hết trong phòng khách.

“Nhìn hơi kỳ kỳ nhưng đành chịu thôi,” vừa nói bố vừa bưng những quà được tặng để vào trong đôn cảnh sát nằm trong cư xá.

Không chỉ quà đến nhà tôi mà còn hơn cả đồng quà, chủ quà tặng cũng lần lượt đến. Không biết đến có việc gì nhưng ai cũng làm như Mễo-tsugu Azamui. Tức là cùng uống rượu với bố. Không như Mễo-tsugu Azamui rượu đưa ra chỉ làm lì uống, họ còn hơn cả thế. Khi rượu sắp hết họ từ từ đứng lên chạy qua đôn bảo: “Thài, cái chai rượu Shiranami mà tui cho thài hôm bữa để chỗ này phải không?” Họ đi lấy rượu họ mang tặng hôm nọ và tiếp tục uống.

“Đôn cảnh sát giống cái kho giữ rượu nhỉ,” bố chưa hết say ôm bụng cười lăn.

Dĩ nhiên không phải chỉ có vậy. Ngư dân mới làm quen cũng thường mang cá mới câu được đến cho, các bà cho khoai tây, củ cải vừa thu hoạch ở ruộng về. Bà Hatsue cũng hay chia đồ ăn làm được ở buổi dạy nấu ăn của Hội phụ nữ, rồi có mâm cỗ đám ma, giỗ chạp họ cũng mang tới.

“Hay quá nhỉ, không phải tốn tiền mua,” bố vừa gấp đồ ăn vừa nói với tôi và em trai. “Ông này, đừng nói tào lao trước mặt con cái!” mẹ quát bố.

Là cảnh sát duy nhất của Vũng, khi có hội thể thao ở trường tiểu học, trung học cơ sở bố lần nào cũng được mời đến ngồi xếp hàng với các đại biểu hội đồng phố. Đại biểu hội đồng phố thường là các chủ tịch, giám đốc, lãnh đạo công đoàn ngành đánh cá, công đoàn nông nghiệp và chủ các công ty xây dựng trong vùng.

Các đại biểu thích xuất hiện trước mặt công chúng theo cách như thế. Dù có phải nghỉ buổi họp của hội đồng phố đi nữa – mà số đại biểu chỉ bằng nhóm số nhân viên ủy ban xã – họ không một lần nào bỏ qua cơ hội để xuất hiện với tư cách đại biểu. Trong Vũng chỉ khách sạn Hayasu là có hội trường lớn, mỗi lần có đám cưới đều có ghế đặc biệt dành cho các đại biểu phố ngồi thành hàng. Lúc có giải đấu bóng chày thì ở góc sân vận động cũng có dãy ghế đặc biệt cho khách quý và các đại biểu hội đồng cũng ngồi thành hàng. Và lúc có giải judo và kiếm đạo, góc nhà thể thao cũng xếp dãy ghế khách quý và các đại biểu nọ cũng ngồi thành hàng ở đó. Về môn bóng đá, các đại biểu cũng mong có dãy ghế đặc biệt ở góc sân nhưng không may trong phố chỉ có duy nhất một đội bóng nên không thể tổ chức giải bóng đá. Vì vậy một trong những đề tài luôn được hội đồng phố thảo luận một cách sôi nổi là làm sao để chấn hưng bóng đá. Còn trong các đám ma, vì không thể đặt dãy ghế đặc biệt dành cho đại biểu hội đồng phố nên thay vào đó hoa cúng của các vị được xếp thành một hàng. Dĩ nhiên vòng hoa to nhất, đồ sộ nhất, nổi bật nhất là của Yoshi Anh.



Trong phố, một khu nhỏ như Vũng chúng tôi mà có nhiều ứng cử viên như vậy thực là phiền toái. Ấy là vì các ứng cử viên đối lập bắt đầu traten tấn công tố cáo nói xấu lẫn nhau.

“Thài ơi, Yoshi Anh đi phát tiền mua phiếu kìa. Ông nói một phiếu trả tới 5000 yên lận.” Ông Someya, cố động viên của Hachi Em đến mách với bố.

Cùng lúc ấy ông Hashimoto, cố động viên của Yoshi Anh đến.

Cái gì, Hashimoto, mày đến làm gì? Sao mặt mày có vẻ chán thế?” Ông Someya hỏi.

“Yoshi Anh nhờ tao.” Mặt ông Hashimoto có vẻ ủ rũ.

“À, mày đến định tố Hachi Em vi phạm bầu cử phải không?”

“Đúng thế.”

“Còn tao thì bị Hachi Em nhờ.” Ông Someya nói có vẻ phiến toái. Ông Hashimoto cũng gật đầu tỏ vẻ đồng ý: “Mất công ghê, tao cũng không thích nói này nói nọ về người khác.”

“Vậy để tao nói thay mày cho.” Ông Someya đề nghị.

“Được à? Someya?” mặt ông Hashimoto sáng lên. “Nhưng dù gì mày là người của Hachi Em mà?” Ông Hashimoto hỏi lại cho chắc chắn.

“Không sao, không sao. Đổi lấy cái kia nha.” Ông Someya chỉ thứ ông Hashimoto đang cầm trong tay.

“Cái này à? Cái này Yoshi Anh bảo tao mang đến đôn cho thái.” Ông Hashimoto giơ ra trước mắt một chai rượu hiệu Kubota.

“Ồ, sang quá, đúng là Yoshi Anh!” Ông Someya rên lên một cách khâm phục.

“Vậy mang đến đôn cùng với thái ba người uống luôn đi.” Ông Someya đưa tay làm ra vẻ nốc cạn ly.



“Phải chi họ đừng kêu lên gì.” Sau khi ông Someya và ông Hashimoto về, bố mặt đỏ lên lắc nghiêng chai Kubota rót vào ly, nhưng chẳng còn giọt nào.

Nhưng mà việc đó là không được mà. Trong giờ xã hội, thầy Yoshida bảo thế.” Tôi nói, hướng về phía em trai đang run rẩy xem tivi vì sợ đã tới lúc Mễo-tsugu Azamui đến. Nhân lúc tivi đang phát quảng cáo, em tưởng gì quay sang nhìn tôi.

“Lại thầy Yoshida à.” Bố thở dài. “Thì thầy nói đúng quá thôi. Nhưng mà bầu cử ở vùng này ai cũng thế. Đâu cần phải om sòm. Kéo chân nhau thì có cái gì mà vui.”

“Nhưng như thế là phạm tội phải không?” Tôi nói.

“Phạm tội, phạm tội.” Đưa em đến bên tôi vừa lắc đầu xuống vừa lặp lại.

“Mọi người đều thế mà.” Bố đi vào bếp nói. “Phải gặp thầy Yoshida một lần để nói chuyện mới được.”

“Nhưng mà Mễo-tsugu đâu có thể phải không?” Tôi vặn lại. Nghe tên Mễo-tsugu Azamui, em trai nhìn lên lo lắng.

“Mễo-tsugu làm sao mà đi bầu được.” Bố vừa từ bếp ra vừa nói. Tay bố cầm hai lon bia. “Nhưng nếu mang tiền đến chắc hẳn cũng chẳng từ chối, nhận tiền đi mua rượu ngay.” Bố vừa giật nắp lon bia vừa cười, nói một cách hài hước. Bia phụt ra thành một tiếng xì.

Có thể vậy, tôi nghĩ. Không thể tưởng tượng nổi cảnh Mễo-tsugu Azamui đi bầu cử nhưng hình ảnh ông say mèm nốc chai rượu shochu quen thuộc thì hiện lên ngay trong mắt tôi.

Nếu vậy bố phải bắt Mễo-tsugu cùng với người trong Vững nhĩ. Mễo-tsugu Azamui! Lệnh bắt về tội nhận hối lộ với tội uống rượu sa đà!” Bố vừa nói vừa giơ hai tay lên, thấy tôi co người một cách miễn cưỡng, em trai nhào đến ôm tôi.

“Ồi!” Nó vừa kêu lên vừa chạy trốn vào bếp.

“Ông này, thôi đừng đùa nữa!” Mẹ từ trong bếp kêu ra. “Takashi mà lên cơn suyễn thì tính làm sao.”



Cả hai bên, nhất là Yoshi Anh và Hachi Em đều tự mình gọi điện thoại cho bố, nằng nặc bảo bắt thằng này, bên nọ bảo bắt thằng kia. Lúc đầu bố cũng âm ừ, cười miễn cưỡng cho qua chuyện nhưng họ lại tiếp: “Bộ thài là người của bên Hachi Em à?” hoặc là “Bộ thài theo phe Yoshi Anh à?”, bị nói mãi nên bố không thể tiếp tục thái độ lừng chừng không theo bên nào ra bên nào được nữa.

“Mất công quá,” bố than với mẹ. “Hồi thằng Yamamoto làm đâu có bầu cử. Sao tôi lúc nào cũng gặp vận xấu vậy nhỉ.”

“Phải chịu thôi. Ờ, mà ông thấy dạo này tôi mập ra phải không?” Mẹ đang xem dở tạp chí nấu ăn Tanto, nhìn bố hỏi một cách nghiêm túc. “Người ta cho đồ nhiều, ăn không ngời rồi suốt phải vận động mới được. Mà ở đây không có hồ bơi công cộng, bất tiện quá.”

Biển sát bên kia. À, nhưng mà biển toàn mồi nuôi cá hamachi bán như vậy làm sao bơi được nhỉ.” Bố nói.

“Hay là tôi cùng với Miki tập bóng chuyền vậy. Thầy Yoshida thật thích. Miki, con hỏi thầy mẹ đi cùng được không?” Mẹ cười.

“Chẳng hay chút nào.” Bố nói vẻ không mấy vui. “Chuyện vợ cảnh sát trú đóng lảng nhãng với đàn ông địa phương xảy ra thường xuyên. Không phải ở đây, nhưng mà bà cũng biết Yamamoto vì lẽ đó mà ly dị. Tôi không muốn bị lâm vào cảnh ấy đâu.”

“Sự thật ngược lại thì có.” Mẹ lờm bố. “Có chắc ông không có chuyện gì chứ?”

“Đùa à. Bầu cử thì như thế. Tụi con nít thì không chịu thôi ném pháo bông vào nhà bà Toshiko. Thật chịu không nổi.”



Rốt cuộc bố cũng nghĩ ra cách thỏa hiệp để hai phe tố cáo nhau chấp nhận. Đó là chọn mỗi phe hai người, bắt bốn người này với tội vi phạm luật bầu cử và giam một đêm. Lúc đầu định bắt một người nhưng thế ít quá không được phải bắt thêm nữa, hai bên kêu ca với bố như vậy. Trong đồn cảnh sát phố không có phòng giam nên bố phải đưa xe chở bị can vượt qua núi đến sở cảnh sát của thị xã kế bên. Phải dùng xe buýt nhỏ mới đưa số người bị bắt đi hết được. Mà trong Vũng chỉ có hai nơi có xe buýt nhỏ. Một là công ty Thủy sản Maruyoshi dùng đưa đón các bà làm ở nhà máy. Hai là công ty xây dựng Abe Doken dùng chở công nhân đến công trường.

Trong tình hình như thế không thể mượn xe buýt của bên nào được nên bố quyết định dùng xe riêng của mình. Sau này bố mới hối hận sao lúc đó không dùng xe cảnh sát. Bản thân việc bắt bớ như vậy đã là diễn rồi, thêm xe cảnh sát thì còn hơn kịch. Hơn nữa sau khi đưa can phạm đến nơi, trên đường về nếu có thời giờ bố tính ghé chơi game pachinko* nữa nên càng không thể dùng xe cảnh sát. Có cái xe Crown mới mua nên bố cũng nghĩ đơn giản muốn chạy chơi thử. Ai ngờ đó là căn nguyên sai lầm của bố. Cũng vì muốn chở vừa đủ xe, bố đã bảo hai bên đưa ra mỗi bên hai người để bắt.

Theo mẹ kể thì bên Yoshi Anh là ông Iwaya và ông Hashimoto. Bên Hachi Em thì ông Hidaka và ông Someya sẽ đến đồn để được “bị” bắt.

Cả bốn người ông Iwaya, ông Hashimoto, ông Hidaka, ông Someya đều bị “bệnh bụi phổi”. Cũng như Mễo-tsugu Azamui mắc “bệnh rung”, bọn họ không cần đi làm chỉ ngồi yên ở nhà mà vẫn được nhà nước cấp tiền bảo hiểm hàng tháng. Bốn người ngoài việc đi chơi pachinko và đứng tán gẫu, hằng ngày không có chuyện gì làm đáng kể, họ nghĩ đơn giản nhân dịp này trả ơn Yoshi Anh và Hachi Em nên đứng ra nhận làm người bị bắt.

“Để xem cái chuồng heo nó như thế nào chứ. Phải xem để so sánh chứ.” Ông Hidaka nói một cách thích thú. Ông nói thế vì con trai thứ của ông sau khi tốt nghiệp đại học Nông nghiệp Thực hành về làm nghề nuôi heo ở ven rìa Vũng.

Hai đứa con trai ông Iwaya được nhận làm lái xe cho Thủy sản Maruyoshi. Vợ ông Hashimoto thì từng làm việc văn phòng ở nhà máy của công ty này. Ông Hidaka trước khi nhận bảo hiểm bệnh bụi phổi đã làm lâu năm ở Abe Doken, trông nom công nhân ở đó. Ông Someya từ rất lâu đã bỏ nghề nuôi cá hamachi và sống bằng trợ cấp bệnh bụi phổi. Theo lời kể của người trong Vững, ông Someya là nhân vật truyền thuyết về nuôi cá hamachi nhưng đã phá sản trước khi kỹ thuật nuôi cá hamachi được du nhập vào Vững và trở thành mốt. Theo ông Someya, sở dĩ ông làm ăn thất bại là vì công đoàn đánh cá đã không cho ông vay tiền. Và chủ tịch công đoàn đánh cá suốt từ thời đó đến giờ là Yoshi Anh. Nhưng mà, người trong Vững và cả bản thân ông Someya đều nghĩ Yoshi Anh đã cứu ông Someya. Là vì ông Someya là một người nhát gan, chẳng khác gì dân chơi lướt sóng mà không dám cưỡi lên con sóng to khi nó vẽ một vòng chậm nhẹ từ khơi vào như xin mời lên đi, nên giá có vay được dồi dào vốn liếng thì khi làm ăn thất bát chắc đã sợ mất mặt mà treo cổ tự vẫn lên cây xà trong nhà kho mới xây rồi.

Cả bốn người vì những quan hệ ngẫu nhiên mà đối địch nhau trong cuộc bầu cử chứ thật ra họ chơi thân với nhau. Quả thực dù trước mắt có con nít hay không cũng không cần biết, họ tố cáo nhau tục tũ, tưởng như là nói đùa nhưng tự sâu xa đó có thể là niềm vui được kéo bè kết đảng mà thôi. Sinh ra ở cái làng nhỏ bé này, nhẵn mặt nhau từ nhỏ, làm sao bỗng nhiên mà thù ghét nhau được. Đâu phải như tắt tivi phụt một cái là xong. Còn anh em máu mủ một khi đã ghét nhau rồi thì khó mà hàn gắn được. Cứ nhìn anh em Yoshi Anh và Hatsue thì thấy rất rõ đấy. Cả bốn mặt đàn ra không biết nói làm sao, đành gật đầu.

Những người bị bắt đến đồn từ sáng sớm. Tôi có buổi tập bóng chuyên sớm nên bảy giờ rưỡi đã ra khỏi nhà. Vừa mở cửa đã nghe tiếng nói bên ngoài. Bốn người bị bắt để đưa đi giam ở sở cảnh sát thị xã kể bên đang đứng trước đồn nói chuyện tào lao vui vẻ.

“Bố ơi.” Tôi kêu. “Các bác đến rồi.”

Bố vội mặc áo ra cửa, tóc sau gáy còn dựng đứng vì nếp hăn khi ngủ. “Chà các bác ra sớm nhỉ.” Bố vừa nói vừa đẽ món tóc thẳng đứng như bệ nhảy trượt tuyết.

“Thài à...” Ông Iwaya nói. “Nhân tiện ra ‘phố’ thử ‘một cái’ xem.” Ông vừa nói vừa quay cổ tay.

“Hả?” Bố cũng làm theo, quay tay mình. Nhưng còn ngái ngủ.

“Pachinko, pachinko đó mà. Đi đánh pachinko không thài?” Ông Someya tiếp theo.

“À, pachinko. Hay đấy.” Bố reo lên.

Sau đó mẹ ra cửa: “Mời các bác vào uống trà ạ.”

“Làm phiền cô tí nhé.” Bốn người vào trong đồn.



“Phải chi đánh pachinko ở ‘phố’...” Đó là điều mà sau này bố thờ ợng than dài.

Nhưng bố đã lỡ vào tiệm pachinko trước đèo năm trên đường quốc lộ. “Tiệm này ra nhiều bi lắm,” ông Iwaya và ông Hidaka nhấn mạnh vì hai người mỗi người vừa thắng 30.000 yên tại tiệm này hôm qua. Thêm nữa tiệm vừa đổi chủ đang lúc khai trương, những dịp này họ cho ra nhiều bi để câu khách. Ông Someya nghe vậy đồng ý ngay không cần suy nghĩ.

“Biết thế là mắc mồi mà vẫn...” Bố thều thào.

“Ai quên quá khứ sẽ dẫm phải quá khứ,” mẹ thản nhiên nói. “Nếu biết vậy thì từ đầu đừng đi cho rồi.” Bố đỏ mặt lên im thin thít.

Khi bố cùng mọi người ra khỏi tiệm, trời đã xế chiều. Trên cái đèo trước mắt, phía tây đang đổi từ màu tím sang màu đen, bóng tối đang phủ xuống.

“Phải chi ra khỏi tiệm trước khi trời tối...” Bố nói, thờ dài đánh sượt.



Nhưng em trai tôi muốn nghe về tình hình lúc đó. Từ trước tới nay em tôi luôn nói rằng muốn nghe dù chỉ một lần về những con vật thường xuất hiện trên đường đèo khi trời đổ bóng tối. Có lẽ do mắc bệnh suyễn, bị mẹ cấm nuôi thú vật nên em tôi rất thích xem chương trình động vật trên tivi hoặc xem sách bách khoa về động vật.

“Đường đèo làm gì có đèn đường. Tối thui mà.”

“Sợ quá nhỉ.”

“Trong xe có năm người mà, sợ gì. Còn vui nữa chứ.”

“Ừ, nhưng cũng vì vậy mà sinh chuyện phải không?”

“Ừ, bố cũng thiếu cảnh giác.” Bố nói, đưa mắt về phía mẹ thăm dò.

“Sau đó xe của bố chạy ra khỏi đường hầm à?”

“Ừ, khi ra khỏi đường hầm đột nhiên thấy cái gì lóe sáng trước mắt.”

“Chắc là mắt con nai phải không?”

“Đúng, mắt nai. Con nai chạy xuống đường.”

“Hay quá, con cũng muốn xem quá. Con còn chưa thấy cả con khỉ, con lợn rừng nữa kìa. Có mấy con vậy bố?”

“Hình như là ba con. Trong đó có một con nhỏ.”

“Con lớn có sừng không?”

“Không.”

“Vậy là con cái.” Em tôi ra vẻ hiểu biết. “Chắc là mấy mẹ con đó. Rồi xe bố đụng phải không?”

“Ừ, bố đã làm bậy. Cả bốn người trong xe khi thấy con nai đều kêu lên: ‘Thài, con nai đó. Cán đi!’

Cán đi!’”

“Ông Hashimoto cũng từng cán phải không?”

“Ông Hashimoto bảo có lần cán con nai rồi xẻ thịt ăn. Nhưng mà trong xe lại nói về chuyện suýt cán con lợn rừng chứ không phải con nai.”

“Ừa vậy à. Ai cán con lợn rừng?” Em tôi hỏi, mắt tròn xoe.

“Ừa, chưa kể à? Con cũng biết phải không? Ken Anh của nhà trọ Bungo-suido, người vẫn thường mang cá đến cho nhà mình đó. Ken Anh thấy con lợn rừng trên đường bèn nghĩ cán con này làm lẩu ăn. Vậy nhưng dù bị tông rồi bị hất lên rồi mà nó vẫn chưa chết. Nó giả vờ chết. Đợi Ken Anh xuống xe, nó đớp ngay một phát. Ken Anh ngã, ngực bị chân trước của con lợn đè không nhúc nhích được. Con lợn nặng làm anh ta không thở được, rồi mũi nó thở phì phào trước mặt, anh ta nghĩ chắc thôi rồi, chắc bị nó ăn thịt mất, may quá lúc đó có một chiếc xe chạy ngang qua, thế là Ken Anh thoát được. Con lợn rừng thấy cái xe, bỏ chân ra hùng dũng chạy về núi. Nó còn quay lại lườm Ken Anh một cái, nhếch miệng cười khẩy rồi mới bỏ đi. Khi anh ta quay lại xe thì thấy phía trước hỏng tan nát, lại còn bị mấy chục con rệp của con lợn dính vào người nữa đến nỗi khốn đốn sau đó luôn.”

“Lợn rừng là động vật không ăn thịt mà bố,” em trai tôi nhú lông mày dính chính.

“Nhưng mà nó thực sự có cười không?” Em hỏi, mắt sáng lên.

“Bố cũng không biết nữa,” bố lắc đầu. “Rốt cuộc vì bị giục ‘Cán đi, cán đi’ mà bố tông luôn. Phải chi đừng nghe xui đại. Trong lúc không suy xét cứ nghĩ là con nai chứ đâu phải lợn rừng nên coi thường. Rồi phía trước cũng chẳng có cái xe nào chạy đến. Khi nhận ra thì đã đạp lên ga theo tiếng kêu cán đi, cán đi. Ầm, nghe một tiếng to bố đạp phanh dừng xe gấp, mọi người ào ra khỏi xe thì thấy nó nằm trên đường.” “Nhưng mà con nai đó đâu có chết phải không bố?”

“Ừ, nó còn sống. Khi bố đến gần nó giật mình vụt dậy. Đột nhiên nó nhảy lên làm bố bất ngờ, sau đó nó chạy vào rừng luôn.”

“Nó giỏi quá nhỉ, đụng xe mà không hề gì.” Em trai tôi nghe chuyện này lần thứ hai mà vẫn thích thú như nghe lần đầu.

“Thì thế. Bố quay lại xe thì cái xe mới mua đã tan tành, cái thanh chắn bị cong, đèn trái bị vỡ, nắp xe thì thủng... Ông Hashimoto, ông Hidaka, ông Someya, ông Iwaya thấy thế cười ồ lên. Họ ôm bụng cười bảo con nai còn cứng cáp hơn xe. Bố cũng chột cười theo. Nhưng làm sao mà cười được phải không.” Mặt bố hiện lên cái cười buồn.

“Chả có gì đáng cười sất!” Mẹ nói tức thì từ trong bếp ra.

“Con nai mạnh quá.” Em tôi nói, cố nhin để khỏi bật ra tiếng cười khúc khích.



Nhưng thực sự con nai không mạnh gì, dù sao nó cũng là động vật yếu hơn cái xe.

Hôm đó cũng như mọi hôm, Mễo-tsugu Azamui đến nhà tôi khi đã say khướt. Mễo-tsugu Azamui không nói về xác chết ở bãi biển nữa. Khác với mọi khi là hôm ấy bố say hơn. Vì vụ đụng xe, bố và mẹ gây nhau, dĩ nhiên bố thua và điều đó làm cho bố càng nhỏ bé hơn trước mẹ. Hôm đó đúng lúc mẹ đi vắng. Mẹ đi du lịch qua đêm ở suối nước nóng Dogo, chuyển đi do Hội phụ nữ Vững tổ chức.

Rốt cuộc Yoshi Anh và Hachi Em đều trúng cử. Vì bị Hachi Em cuỗm đi một số nên phiếu của Yoshi Anh không được tuyệt đối như mọi lần. Hachi Em đứng thứ hai nhưng vẫn đủ phiếu để đắc cử. Thầy Kawano không ngờ cũng chiến đấu được một số phiếu tiếp sau đó nhưng rớt. Dĩ nhiên rớt là rớt.

Người tổ chức chuyến du lịch đáng lẽ không nằm trong kế hoạch năm đó là bà Hatsue phó chủ tịch Hội phụ nữ phố. Chồng trúng cử làm đại biểu hội đồng phố, bà thích lắm. “Nhờ thái cô mà chồng tôi vào được,” vì thế bà rủ

mẹ tham gia chuyến du lịch. Thực chất, chi phí du lịch trả cho một số người “có công” như mẹ, do bà Hatsue tức công ty xây dựng Abe Doken chịu.

Vì không có mẹ ở nhà nên tôi phải rót rượu cho bố và Mễo-tsugu Azamui. Tôi không có nghĩa vụ làm thế, nhưng tôi thấy bố tội nghiệp sau sự cố hỏng xe. Sau bữa cơm cà ri mẹ làm sẵn, tôi lặng lẽ mang ly uống rượu đến, bố có vẻ mừng lắm.

“Nhấm nháp với khoai chiên bố nhé?” Tôi hỏi. Bố càng có vẻ mừng, cười gật đầu ừ ừ. Tôi cho khoai chiên đông lạnh mua ở siêu thị công đoàn vào lò hấp nóng. Em trai tôi muốn ăn khoai chiên nóng hồi nên đứng đợi kế bên, hỏi: “Được chưa, được chưa,” nó nhón người lên nhòm vào trong lò. Tiếng “keng” báo được vang lên cùng lúc với tiếng “chào buổi tối” của Mễo-tsugu Azamui từ ven bãi đậu xe trống trước nhà. Em trai tôi mặt bỗng mếu xệch: “Nhớ để phần cho em.” Trông vẻ mặt em cứ như sắp khóc: “Em lên phòng, chị mang cho em nhé.”



Bố uống nhanh hơn mọi khi. Tôi ngồi trên ghế ngoài bếp nhìn hai người uống trong phòng khách. Bố cũng khòm lưng xuống đến nỗi không biết ai là bố ai là Mễo-tsugu Azamui nữa. Nếu không có cái bàn ăn không biết họ sẽ lún sâu tới đâu. Mễo-tsugu Azamui có vẻ gầy đi so với lần trước đến. Cái đầu rũ xuống to một cách lạ lùng mọc ra từ thân thể nhỏ bé. Khuôn mặt xỉn xuống vì nắng và rượu hầu như có cùng một màu với tóc húi cua đã phai đi, làm nổi lên hai con mắt như hai vết thương loét ra từ bề mặt nhẵn lì. Từ đó mũ vàng đục sắp rớt xuống, còn cái đầu như cái quả thối sắp rụng lăn lon ton trên bàn ăn.



“Xui quá thài ha,” Mễo-tsugu Azamui nhìn chăm chặp vào bố nói. Rượu làm cháy cổ họng hay sao mà giọng nghe khô khan lạ. Mặt bố cũng nằm trên bàn ăn nên không cần phải xoay cái đầu nặng như cục gạch để chuyển hướng nhìn. “Nghe nói cái xe mới tan tành phải không?”

“Ừ, xấu hổ thật. Đau đầu quá. Mới mua mà lại thế.” Bố nói như rên.

“Có thật là tính cán con nai nên xảy ra tai nạn không?” Mễo-tsugu Azamui hỏi. Vẫn nhìn chăm chặp bố. Cái ánh mắt đờ đẫn đực ngầu của Mễo-tsugu Azamui giống như vướng cái gì không rời ra được. Cái nhìn làm đứa em tôi sợ hơn bất cứ thứ gì.

“Đúng đó. Vì bọn ông Hidaka bảo: ‘Cán đi, cán đi’ nên tôi cán luôn.”

“Có phải là con nai không?” Mễo-tsugu Azamui hỏi thêm.

“Sao?” Bố hỏi lại.

“Có thật là con nai không? Cái mà thài cán, hay là không phải con nai?”

Tôi cũng không hiểu Mễo-tsugu Azamui muốn nói gì.

Bố không trả lời ngay. Bố ngạc nhiên.

“Bộ anh thấy à?” Một lúc bố mới mở miệng hỏi được.

Lần này thì Mễo-tsugu Azamui lặng đi, không hề nháy mắt. Trong con mắt đang nhìn bố có cái gì sền sệt cử độnđ. Cái sền sệt đó không đủ sức để có thể rơi rớt ra nên vẫn vật vờ trong con mắt.

“Tại vì bà Toshiko luôn bảo là muốn chết quá, muốn chết quá,” Mễo-tsugu Azamui nghèn nghẹn nói. “Bả bảo: ‘Muốn chết quá, muốn chết quá.’”

Bố có vẻ không biết nói sao, khó khăn tìm lời. Tại sao chuyện bà Toshiko độnđ nhiên xuất hiện ở đây?

“Bà Toshiko có chuyện gì à?” Bố hỏi lại, vẻ nghi ngờ.

“Bà Toshiko lúc nào cũng nói: ‘Muốn chết quá.’ Có phải cái nằm trên đườđ là bà Toshiko không thài? Hay là bà Toshiko lại nằm trên đườđ?”

Cái thái cán không phải là con nai mà là bà Toshiko phải không?” Mỗi lần hỏi Mễo-tsugu lại thờng ngắt quãng.

“À, hình như Yamamoto cũng có kế về người đàn bà ngủ trên đường...”
Bố vừa nói vừa quay lại nhìn tôi đang ngồi trong bếp.



Khi chú Yamamoto còn làm ở đây, có người sáng sớm đến gõ cửa. Đó là người thanh niên lái xe cho công ty Thủy sản Maruyoshi. Yoshi Anh lái xe nói trên đường đi đến nhà máy có một bà già nằm ở đó, xe tải không đi qua được, nhờ cảnh sát giải quyết giùm.

Dù lái xe năn nỉ bao nhiêu đi nữa bà già này cũng không chịu xê ra. Chẳng phải say, thế mà nằm ngủ trên đường đồng không mông quạnh quả là không bình thường rồi. Anh lái xe cảm thấy rợn người nên cũng không mạnh tay kéo bà dậy. Thêm nữa bà như người điếc, nói gì cũng không nghe, cứ như là cục gạch im im nhắm mắt. Anh lái xe lo sợ tưởng mình đã cán phải rồi mà không biết, nhưng thấy cổ họng bà còn chút cử động nên yên tâm biết bà còn sống. Vì vậy anh ta mới chạy ngược lại đi báo cảnh sát Yamamoto.

“Quả thực bà ấy sần sùi như đá vậy,” chú Yamamoto nói với bố. Chú lên xe với anh tài xế đến hiện trường, đến nơi thì không còn ai ở đấy nữa.

“Mặt gã lái xe cứ như bị cáo cắn. ‘Tui thật sự thấy mà, bả nằm ở kia,’ tay hăn vừa chỉ chỗ vừa cố thanh minh thanh nga, làm tớ định hỏi cung luôn: ‘Bộ mày uống rượu lái xe nói hoang à?’” Chú Yamamoto cười. “Ờ, cái chồn hơi quái lạ. Cậu coi chừng bị hóa cáo đấy.” Chú vừa nói vừa đập lên vai bố bộp một cái.

Bố nhớ ra chuyện này.

“Bà già ấy có phải là bà Toshiko không nhỉ.” Bố giữ nguyên tư thế nhìn tôi nói. Làm sao tôi biết được. “Tại vì bà Toshiko hay nói: ‘Muốn chết,

muốn chết quá.’ Mễo-tsugu Azamui lặp lại. “Có thật là thái cán con nai không?”



Bà Toshiko cũng là “người nổi tiếng” trong Vững. Ít nhất đám trẻ con cũng sợ bà như sợ Mễo-tsugu Azamui.

Bị Mễo-tsugu Azamui lườm với con mắt sắp chảy ra thì quả thật là đáng sợ nhưng ngược lại cái vẻ sa đà say xỉn trông cũng rất khôi hài.

Cái trò hay nhất của Mễo-tsugu Azamui là say rượu ngủ ở nhà người khác hay ngủ ngoài đường. Có hôm Ken Anh của nhà trọ Bungo-suido vì lòng tốt đã cõng Mễo-tsugu Azamui về nhà, ai ngờ lại sinh rầy rà. Giữa đường, Ken Anh cảm thấy gì âm ảm trên lưng.

“Đái, đái! Cái thằng Mễo-tsugu Azamui tè trên lưng mình. Thật hết chịu luôn.” Ken Anh nhăn mặt. Nghe kể mọi người cười ầm tưởng bay luôn cả cái nắp toa-lét.

“Hắn mà ngủ ở nhà mình bố nhất quyết không cõng đâu.” Bố đồng dạc tuyên bố.

“Nếu vậy đái ở nhà mình luôn thì sao?” Em trai tôi nhìn bố, lộ vẻ lo lắng.

“Ờ, thế đâu có được nhỉ.” Bố và em trai nhìn nhau cười.



Thực ra, dù Mễo-tsugu Azamui có ngủ lẩn ở nhà tôi, bố cũng chẳng phải cõng về nhà ông ta. Bố chỉ cần gọi điện thoại cho thầy Kawano là được. Vững là cái làng nhỏ, chưa tới 5 phút là thầy Kawano đến. Hoặc không gọi điện thoại đi nữa, thầy cũng đoán biết ở đâu, cứ quá 11 giờ là đến nhà Mễo-tsugu Azamui về. Thầy Kawano có vẻ buồn. Khó khăn nhất là làm

sao giữ yên được cái thân đã thành mớ xương gãy khúc này khúc nọ. Mễo-tsugu Azamui hình như hoàn toàn quên hẳn mình là con người đi hai chân. May là nhà của Mễo-tsugu Azamui ở chung cư ngay trước mặt nhà tôi. Thầy Kawano kéo lê Mễo-tsugu Azamui tha về nhà.

Tôi nói vậy vì cảm thấy tội nghiệp cho thầy Kawano, nói thì thất lễ chứ cái dáng say xỉn của Mễo-tsugu Azamui giống như một vật vô tri chả còn phá phách hay gây hấn được với ai. Thậm chí, nhìn bên ngoài còn có thể nói thuộc loại ngoan ngoãn. Người trong Vững dù chế nhạo hay thương hại hoặc lắc đầu hết thuốc chữa, chỉ còn biết cười mà thôi. Nhưng với bà Toshiko thì tuyệt không có gì để cười cả.

Đám con trai trường trung học cơ sở đứ đờ nào cũng mê quăng pháo bông vào nhà bà Toshiko, nhưng vì sao lại chơi trò đó thì chính tụi nó hình như cũng chẳng hiểu.

“Anh cũng làm vậy cho đến hết lớp 9.” Thầy Yoshida nói, bình thản như đang nói về một chuyện hiển nhiên. “Tại sao làm như thế à? Lớp trên làm, ai cũng làm. Nhưng không ngờ bây giờ vẫn thế.”

Chỉ có mỗi bạn Shiotsuki là không làm. Ở câu lạc bộ bóng chày của trường, Shiotsuki giữ chốt một đánh số sáu (Mỗi khóa học chỉ có một lớp nên theo quy định, tất cả con trai chơi bóng chày, con gái chơi bóng chuyền.)

Bạn Shiotsuki cao hơn các bạn một cái đầu rưỡi, nhưng cân nặng còn hơn đó nữa. Vì thế mùa đông khi không có trận đấu bóng chày, bạn ấy bị vờ ra đấu sumo cho đại hội phố. Hồi lớp 7 Shiotsuki từng vô địch đại hội phố, cấp quận đoạt giải nhì, cấp tỉnh thì lọt vào vòng bán kết được đưa tin đăng hình to tướng trên báo địa phương Oita Nankai và trang địa phương của nhật báo Mainichi. Nghe nói không những trường mạnh về sumo ở phía bắc tỉnh mà cả lò sumo chuyên nghiệp cũng mời mọc bạn ấy.

Nhưng môn thể thao bạn Shiotsuki thực sự thích là bóng chày. Có điều là bạn ấy không nhớ nổi dấu hiệu. Chưa thấy hiệu lệnh mà đã toan chạy đến chốt nên bị loại. Trong lớp bạn Shiotsuki chạy chậm nhất. Có một lần sau

khi bị bên đội Shiotsuki giành lấy chốt hai, quân phòng ngự bên địch hô hò: “Thua hai, thua hai, bám chặt vào nha” thì bạn Shiotsuki lại hòa theo tiếng hò đó chìa ngón tay cái và tay út lên trời hướng ra vòng ngoài cũng của bên địch hưởng ứng theo: “Thua hai, thua hai, chắc thật đi nha” làm cho cả phe ta phe kia lẫn trọng tài không nhịn cười được, trận đấu phải ngừng một lúc.

Bạn Shiotsuki sống với bố và em trai, ba người một nhà. Bà nội Mitsu mới mất được ít lâu. Theo bạn ấy nói thì bà Mitsu không phải là bà ruột, không có máu mủ. Vì bạn ấy không có mẹ nên hôm đám ma bà Hatsue lo biện mâm cỗ, rồi Hachi Em cũng giúp làm một đám ma trịnh trọng cho bà ở hội quán phố. Hội quán phố nằm trước đồn chỉ cách một con đường nên ở nhà tôi nghe rõ tiếng ông sư Tahara sang sảng gõ mõ tụng kinh.

Sư Tahara cũng thường đến nhà tôi uống, mỗi khi say cứ hay than thở làm người uống chung khó chịu. Đại loại như là đầu trọc mà than là tóc ngày càng ít đi, rồi mỗi lần đi tụng kinh thì hay được người ta cúng dường rượu và bánh bao ngọt nên ăn mập ra, hoặc là áo cà sa mới may mà nó cứ tụt xuống trông kỳ cục v.v... Ngồi ở phòng khách nhà tôi uống rượu pha đá tới ly thứ bảy mà cứ thở ngắn than dài về hình dáng bề ngoài. Nhưng mà đôi lông mày của sư được tỉa rất gọn. Nghe nói trên đường từ chùa tổ ở Kyoto về, sư đã ghé qua Sony Plaza ở Shinsaibashi Osaka để mua nhíp nhổ lông mày Ý và mua luôn cả giấy hút mồ hôi dầu mũi và đầu. Nghe vậy mẹ bảo: “Thích quá, tôi cũng muốn lắm”, soi mình trong chiếc gương tay, mẹ nói với vẻ ước ao. “Ông không có việc gì để đi công tác Osaka à?”

“Một cảnh sát quèn của tỉnh lỵ Oita có việc gì ở Osaka mà đi.” Bố năm khềnh ra, trả lời nhát gừng: “Oita với Osaka thì liên quan gì nhau, chỉ giống ở chữ O đầu thôi.”



Vào khoảng gần tầm chiều người trong làng thường ra con đường tỉnh lộ sát biển để hóng mát. Gió biển uể oải thổi vào, cả vịnh chìm trong cái mùi

của nước biển, đợi đêm về. Vì cư xá của cảnh sát nằm ở cửa ra của con đường nhỏ nối liền với tỉnh lộ nên người trong Vững hay dừng trước cửa nhà tôi nói chuyện tào lao. Những người góp phần làm cho xe bố bị hỏng nặng là ông Hashimoto, ông Hidaka, ông Someya, ông Iwaya và con chó yêu của ông là Shiro thường tụ tập trước nhà tôi tán chuyện không ngừng. Bắt chước cách nói của thầy Kawano, bố tôi gọi họ – trừ con chó Shiro – là “Bộ tứ bụi phổi”. Thầy Kawano không thể tha thứ cho bốn đứa học trò cũ ăn tiền thuế sống xa xỉ lười biếng, nhưng mặt khác thầy lại cảm thấy có một phần trách nhiệm về sự sa đọa của bộ tứ này.

Hể thấy bộ tứ tập trung trước nhà tôi, thầy Kawano liền dừng xe đạp, lại gần nói: “Tụi bay nông nổi như thế này chắc do tao dạy dỗ không tới nơi tới chốn,” rồi lắc đầu nhìn bốn người một cách buồn bã. Cái lắc đầu buồn bã dài đến gần 3 phút. Lúc đó bộ tứ đành đưa mắt nhìn nhau mắc cỡ cười trừ. Shiro cũng mắc cỡ hay sao mà khép đuôi vào giữa đít năm rữ xuống, chân trước che đầu mũi, mắt liếc lên nhìn thầy Kawano.

Nhưng điều thầy Kawano thực sự đau lòng nhất hẳn là Mễ-tsugu Azamui. Là vì người gây dựng cho Mễ-tsugu Azamui chính là thầy Kawano. Không phải gây dựng theo kiểu dạy dỗ học trò mà thực sự là nuôi Mễ-tsugu Azamui khôn lớn. Người trong Vững không ai biết rõ Mễ-tsugu Azamui sinh ra như thế nào, chỉ biết vợ chồng thầy Kawano không có con nên nhận nuôi Mễ-tsugu Azamui. Đứa con hai người chăm bẵm như hũ mắm đầu giàn cuối cùng lại mắc “bệnh rung” không biết thật hay giả, lãnh tiền bảo hiểm lao động và trở thành gã nghiện rượu. Mễ-tsugu Azamui theo một nghĩa nào đó là hình ảnh tiêu biểu tội độ của con người trong cái xã hội tư bản mà thầy Kawano căm ghét. Và như thế đấy có thể là mục tiêu cho thầy phê phán xã hội tư bản. Nhưng dù vậy, tôi nghĩ thầy Kawano chẳng vui chút nào. Ánh mắt thầy nhìn Mễ-tsugu Azamui thật đau đớn.

Nghe nói vợ thầy Kawano, bà Kimie cho đến giờ phút cuối đời vẫn còn lo cho Mễ-tsugu Azamui. Nhưng Mễ-tsugu Azamui bị vợ con bỏ, và

trước đó tự mình đã bỏ cha mẹ nuôi rồi. Mễo-tsugu Azamui chưa một lần nào đến thăm bà Kimie khi bà nằm trong bệnh viện.

Nhưng thầy Kawano không hề bỏ Mễo-tsugu Azamui. Người đi lôi Mễo-tsugu Azamui say rượu nằm ngủ ở ngoài đường hay nằm ngủ ở nhà tôi về lúc nào cũng là thầy Kawano. Thầy kéo lê Mễotsugu Azamui về căn hộ trong chung cư. Những lúc ấy trông thầy rất buồn.

Bộ tứ thấy vậy có vẻ yên tâm: “Tội mình chưa đến nỗi làm khổ thái như vậy.” “Thằng Mễo-tsugu thật hư phải không? Người như nó thì ai mà chịu nổi.”

Sư Tahara từng là bạn cùng lớp với bộ tứ cũng là đề tài bị trêu chọc suốt.

“Cái thằng trọc Tahara hình như có vẻ sao sao ấy.” Ông Iwaya nhấn mạnh. Ông đang trên đường dẫn Shiro đi dạo về.

“Dù là sư cọ đi nữa cũng không đến nỗi phải cạo sạch lông kia chứ hả.” Ông Hidaka trả lời ông Iwaya, làm bộ tứ cười vang.

“Thằng này từ hồi xưa đã có vẻ đàn bà.” Ông Someya vừa nói vừa sửa lại cái răng giả bị lệch.

“Nhưng lúc nó tụng kinh cầu siêu người chết thì cũng có vẻ đàn ông lắm.” Ông Hashimoto nói với vẻ khâm phục rồi đột nhiên kêu to “Nam mô à á a...” bắt chước sư Tahara. Tiếng kêu vang khắp cả Vũng. Shiro cũng bắt chước sửa to theo, vẫy cái đuôi ra vẻ thích thú. Bộ tứ cười rộ như thể bị cái đuôi xù lông của Shiro cù lét.



Bố của bạn Shiotsuki có một thời gian làm lái xe cầu trên biển cho công ty xây dựng Abe Doken. Đó cũng là thời điểm xảy ra sự cố quyết định làm cho anh em Yoshi Anh và bà Hatsue từ nhau. Bố Shiotsuki chịu trách nhiệm, thôi việc ở hãng trở lại nghề đánh cá thời trẻ. Shiotsuki giúp bố

đánh cá nên hay trễ học. Là vì đi đánh mực về tới cảng trời đã sắp sáng, nằm nghỉ một chút rồi ngủ quên luôn.

Có thể bà Hatsue và chồng Hachi Em cảm thấy có lỗi trong việc đã đành nghe theo yêu cầu của ông anh Yoshi Anh mà cho bố Shiotsuki thôi việc. Mẹ tôi nói với tôi thế. Là vì hàng ngày bà Hatsue chăm sóc cho gia đình Shiotsuki. Hộp cơm có vẻ ngon, công phu mà Shiotsuki và em trai mang đến hội thể thao hay ngày cắm trại đều do bà Hatsue làm.

Bố bạn Shiotsuki còn to con hơn, lực lưỡng nhiều hơn con trai nữa. Giống như đô vật. Thấy cười hiền lành, dễ thương nhưng khi rượu vào đâm ra xấu tính. Say vào là đánh đập vợ con. Mẹ Shiotsuki không chịu nổi nên bỏ nhà đi. Nhìn bề ngoài thực không ai biết được con người.

“Bố nhà mình thì ngoài sao trong vậy.” Mẹ nhìn bố mặc quần lửng năm ngón trên chiếu nói. Lòng chân của bố tua tua lòi ra dưới quần lửng trông thật ghê.

Bố bạn Shiotsuki không bỏ tật đánh con trai. Những lúc thay đồ trong giờ thể dục (không có phòng thay đồ nên con trai thay ở lớp học, con gái thay ở phòng âm nhạc) người ta thấy trên cái lưng và cái vai cuộn cuộn của bạn Shiotsuki lúc nào cũng có nhiều vết bầm tím. Rồi có lúc má sưng vù mắt đọng máu đến trường. Những hôm đó dù giờ học hay giờ nghỉ bạn Shiotsuki đều cúi mặt vào đôi tay khoanh lại trên bàn không nói với ai một lời. Nhưng tuyệt nhiên không bao giờ nghỉ học hay nghỉ tập câu lạc bộ trường cả.

Nhưng ý kiến của bà Hatsue thì khác. Người có lỗi nhiều hơn chính là mẹ bạn Shiotsuki.

“Người tình, nó có người tình.” Bà Hatsue nhăn mặt nói. Trong lúc mẹ bạn Shiotsuki đang làm ở quán rượu thị xã kể bên đã cặp kè với đàn ông, rồi theo người tình trốn đi Ogura hay đâu đó. “Nhưng rốt cuộc bị thằng này bỏ nên bây giờ nó lại làm ở quán rượu.” Bà Hatsue nghe ai kể, nói thêm vào có vẻ đắc thắng.

Bạn Shiotsuki không thể hiểu lý do các bạn cùng lớp rời cả các lớp dưới quảng pháo bông vào nhà bà Toshiko, cũng giống như tuyển thủ lắc đầu không hiểu khi dấu hiệu từ băng ghế chỉ huy đưa ra.

“Vui chỗ nào không biết nữa. Rủi bả bị thương thì tội nghiệp chứ. Rồi bả bị bỏng thì tính làm sao. Đốt nữa bả chết luôn đó.”

Đây có thể là nguyên do của việc ném pháo bông vào nhà bà Toshiko.

Bà Toshiko trông rất xấu. Cái da như bị cháy xệ xuống đen xịt khiến khuôn mặt sần sùi. Trông giống như dung nham chảy trên khuôn mặt trộn với máu và thịt rồi đông cứng lại. Đầu thì hói nhẵn, lông mày cũng không có. Trên trán có cái gì lồi ra như cái bướu che cả mắt trái. Hai bàn tay vài ngón không có đầu ngón, như là bị cháy mất.

Vết thương của bà Toshiko có thực là do bị bỏng hay không thì tôi và các bạn trong lớp không ai biết. Trong đám bạn tôi có đứa nghe ai đó nói: “Không phải vết bỏng đâu, hình như là bệnh gì đấy. Bệnh vô phương cứu chữa đó. Mà lại lây nữa. Mình mà lây bị giống thế thì sợ chết khiếp!” Ngày nào có tin đồn như thế, bịch pháo bông trong tiệm tạp hóa trước trường trung học cơ sở của ông Nakamoto bán chạy hăn lên, bán được nhiều loại nổ hoành tráng hơn là mấy loại chỉ nổ đẹp. Lũ con nít đốt quanh nhà bà Toshiko, tiếng nổ điếc tai và khói thuốc pháo vẽ những hình đẹp lên trời. Biết được, thầy Kawano giận tóe khói, hùng hực cầm cái liềm với cái búa làm vườn vụt ra khỏi nhà rượt lũ con trai phá phách. “Đ..ợ..i..đ...ấ..y! Tụi bay đợi tao, đồ ranh con...!”

Trong đám con trai cũng có đứa thích cảm giác căng thẳng khi bị thầy Kawano rượt nên càng đốt pháo bông ném vào nhà bà Toshiko. Thấy vẻ mặt truy đuổi hung hăng của thầy, chúng nó reo lên: “Kìa kìa, ông đến rồi kìa, ông già liềm rượt đến rồi kìa!”, rồi tranh nhau chạy trước.

Cứ như thế chỉ vì muốn khiêu khích thầy Kawano mà lũ trẻ con quảng pháo bông vào nhà bà Toshiko. Nếu vậy thì lòng tốt của thầy Kawano đối với bà Toshiko đã hoàn toàn tạo tác dụng ngược. Vì trong diễn thuyết, thầy

Kawano càng nóng lòng lên án hành động ngu muội ấy bao nhiêu thì số lượng pháo bông lao vào nhà bà Toshiko càng tăng bấy nhiêu.

Bà Toshiko khi đi một tay như đè bụng, lưng khòm, còn tay kia thì duỗi ngang như tìm kiếm cái lan can nào đó vô hình, cái chân phải lết to. Đầu gối chân phải của bà không duỗi được. Nhiều đứa con trai phá phách bắt chước dáng Mễ-tsugu Azamui say xỉn, nhưng không ai bắt chước được dáng đi kỳ dị của bà Toshiko cả.

Thấy bà Toshiko mà đau lòng. Trẻ con thấy bà Toshiko là sợ khóc thét lên. Các bà trong Vững xót ruột vì đám trẻ con ném pháo vào nhà bà Toshiko, nhưng chẳng ai chịu đến gần nhà bà. Người dọn xác pháo bông đốt quanh nhà bà Toshiko là người hàng xóm đối diện, thầy Kawano. Nếu thầy bắt được đứa nào phá phách thầy liền bắt nó dọn. Khi nó ngồi xổm xuống lượm pháo bông thầy đứng sau cọ sát cái liềm vào sát tai nó. Tiếng liềm kêu nghe răng rắc khô không khốc, thầy thì thào: “Không nghe lời tao cắt cái tai mày đây. Đập nát cái đầu không biết nghe lời đây.”

Dĩ nhiên tôi không bao giờ đốt pháo bông vào nhà bà Toshiko, nhưng cảm giác của tôi đối với bà Toshiko chắc không khác gì với đám phá phách quá đáng ấy. Hễ bóng bà Toshiko lọt vào tầm mắt, chưa nghĩ gì đột nhiên tôi đã muốn quay mặt đi. Ngoại hình của bà Toshiko làm cho người khác khiếp vía, một cảm giác ghê rợn gì đó mơ hồ khó tả.

Trong Vững chỉ có thầy Kawano là nói chuyện bình thường với bà Toshiko. Yoshi Anh chủ công ty Thủy sản Maruyoshi và bà Hatsue hình như có họ hàng bà con với bà nhưng cả hai đều không bén mảng đến. Thình thoảng người ta thấy thầy Kawano bưng cái nồi đựng thức ăn mang đến cho bà.



Người trong Vững chê cười coi thầy Kawano là lập dị, về chuyện mỗi cuộc bầu cử thầy đều ứng cử và đều rớt, kêu gọi che chở bà Toshiko, hay

quở mắng sự sa đọa tinh thần của trẻ con, nhưng cơ hồ họ vẫn giữ lòng kính trọng đối với thầy. Họ cảm thấy sau cái cười do sự hiện diện của thầy gây nên có phần nào đó êm ấm như tấm khăn bông vừa mới giặt xong. Nếu không thì trong những cuộc bầu cử làm sao thầy được phiếu, tuy là ít ỏi.

“Ờ, không làm được hiệu trưởng, hiệu phó nhưng là người thài tốt.” Ông Hidaka nói. Như mọi lần, bộ tứ đứng nói chuyện trước cư xá đồn cảnh sát.

“Đúng, đúng. Không ai tốt như thài cả.” Ông Hashimoto gật đầu nói như đinh đóng cột.

“Mày tốt nghiệp được là nhờ thài với tụi tao đó.” Ông Hidaka cùng với ông Iwaya, Ken Anh chọc ông Hashimoto.

“Thài đến cúi đầu xin: ‘Hashimoto không đủ ngày đi học, tụi bay chia ngày cho nó.’ Ông Iwaya kể chuyện xa xưa. Ông Hashimoto vì phải giúp bố làm thợ rừng nên sống trong túp nhà lều làm bằng củi trong núi và hầu như không đến trường.

“Đúng rồi, đúng rồi. Thài cũng đến chỗ tao nhờ. Lúc đó có anh của ông nội, cụ Hide ở nhà.” Ken Anh nói.

Anh của ông nội Ken Anh, cụ Hide vốn là lính cận vệ. Cả Vũng mừng cụ Hide lên đường đi Đông Kinh*. Mọi người đều biết, còn hơn cả một công việc, đấy là vinh dự được bảo vệ Hoàng cung nơi ngự của Đức hoàng thượng chí tôn chí kính. Leo lên ngựa, lưng duỗi thẳng tắp, cụ Hide nhìn xuống họ hàng bạn bè tiễn đưa rồi dừng ánh mắt ở em trai.

“Các người! Ta lên đường đi Đông Kinh đây. Kể từ ngày hôm nay ta gửi gắm gia tộc của dòng họ Mieda cho em trai Keinosuke. Keinosuke! Mọi việc đã giao cho người rồi đó.” Nói xong cụ thúc ngựa oai hùng chạy xa dần khuất bóng. Phong thái oai phong lẫm liệt của cụ được truyền kể lại, cái câu “Các người! Ta lên đường đi Đông Kinh đây” được đám trẻ con trong Vũng nhớ mãi một thời.

Vợ cụ Hide mất sớm, cụ không có con nên sau khi về hưu sống với gia đình em trai Keinosuke, người được gửi gắm gia tộc. Cụ dùng tiền để dành

cùng với em trai lập ra quán trọ Bungo-suido.

“Mày biết cụ Hide đã lần nói với thài Kawano thế nào khi thài cúi đầu xin không? Thài cúi đầu rất thấp làm cho cụ nhớ lại một thời vang bóng mọi người cúi đầu trước mình.” Ken Anh nói.

“Cụ nói gì? Ken.” Ông Hashimoto muốn biết.

Ken Anh dựng lưng thẳng tắp giống như cụ Hide, gật đầu mạnh một cái.

“Ừ, tùy nhà người thu xếp!” Cả đám ngã ra cười lăn.

“Mày thiếu ngày đi học lẽ ra đã không tốt nghiệp được. Hay là mấy lần bầu cử mày bỏ phiếu cho thài Kawano đó.” Ông Hidaka hỏi dò.

Ông Hashimoto lặng im, mặt đỏ gay như than tốt bị ném vào lò đang đượm.



Lúc đó Mễo-tsugu Azamui không có vẻ gì là người xưa nay chỉ biết ngậm miệng uống. Mễo-tsugu Azamui nói. Mắt đăm đăm nhìn vào mắt bố. Nhưng hình như ông không hề thấy bố ở đó. Cũng không phải ông ta muốn tìm hình ảnh mình phản chiếu trong mắt bố. Thế nhưng cũng chẳng phải ông ta độc thoại một mình. Mễo-tsugu Azamui chỉ nói thôi. Bản thân Mễo-tsugu Azamui dường như không hiện diện. Chỉ hiện diện lời nói.

Bố muốn biết vì sao bà Toshiko ra nông nổi như thế. Cũng giống như tôi mong ai đó cho biết nguyên do. Bố im lặng nghe, xoay lưng về phía tôi, cái lưng có vẻ nhấp nhõm khác ngày thường.

Câu chuyện đó như sau:

Bà Toshiko là dì ruột của Yoshi Anh và bà Hatsue. Là em gái của mẹ hai người – Kiku đã mất từ lâu. Gia đình có nhiều anh em, giữa Kiku là chị cả với Toshiko em út cách nhau nhiều tuổi. Khi Kiku đi làm dâu nhà Todaka, Toshiko còn là cô em bé nhỏ.

Khi Kiku lấy chồng là con trai trưởng của nhà Todaka làm chủ tàu, bố mẹ bà rất vui. Họ cũ của Kiku là Azamui. Azamui là họ phổ biến ở Vững, họ hàng cũng nhiều. Nhưng không có ai làm chủ tàu hay chủ xưởng. Nói cho đúng thì Azamui là một trong những dòng họ nghèo ở Vững.

Kiku muốn cho Toshiko học lên, điều mà mình đã không làm được. Nhưng lo cho hai con nhỏ, cộng thêm phải lo cho bố chồng là đã quá sức rồi không còn đủ tâm trí lo cho em gái út. Ở nhà bố mẹ Azamui bảo mày đã đi làm dâu nhà Todaka rồi thì mày là người của nhà Todaka, chỉ cần chăm lo cho nhà Todaka là được. “Toshiko là đứa sáng dạ sẽ không sao đâu, mày không cần lo cho nó.” Ông bố an ủi Kiku thế.

Quả vậy, Toshiko còn thỉnh thoảng đến nhà Todaka giúp chị Kiku trông nom các cháu.

Chiến tranh còn tiếp diễn, nhưng trong Vững vẫn không ngớt dòng người kéo nhau qua Mãn Châu. Toshiko cũng đi theo trào lưu này. Một người chú đang làm thợ vườn cho một tướng cao cấp của quân đội Quan Đông đóng ở phố mới của Cáp Nhĩ Tân viết thư về bảo ông tướng đang tìm người giúp việc.

Những gì đã xảy đến với bà Toshiko ở Mãn Châu thì dĩ nhiên Mễ-tsugu Azamui không thể biết. Ông chỉ lặp lại câu chuyện những người trong Vững có mặt ở Mãn Châu cùng thời bà Toshiko về kể. Những điều về bà Toshiko có dựa trên sự thật hay không, Mễ-tsugu Azamui không thể biết. Có hay không, chỉ mình bà Toshiko biết thôi.

“Chuyện vẫn thường vậy mà.” Mễ-tsugu Azamui nhấp rượu nói. Mắt vẫn chăm chăm hướng vào bố. Bàn tay cầm ly run run như mọi lần. Ông ta cố áp mạnh cái ly vào môi để rượu đừng sánh ra, vậy mà thứ dung dịch trong trong vẫn chảy lã xuống cằm.

Toshiko không xinh đẹp, nhưng có duyên. Được gia đình ông chủ ưng ngay. Nói là gia đình ông chủ chứ thật ra chỉ có hai người, ông chồng là đại tá trong bộ tư lệnh quân đội Quan Đông và bà vợ. Họ vừa mất đứa con

gái sắp tròn 7 tuổi do bệnh thương hàn. Ông đại tá hằng ngày bận công việc nên tin tưởng giao chuyện nhà cho vợ lo. Nhưng đứa con gái thì mắc bệnh chưa bao lâu đã qua đời. Có vẻ ông đại tá trong bụng trách vợ, cho nên không khí trong gia đình không được dễ chịu cho lắm. Do quan hệ vợ chồng ông như thế, hoặc muốn tìm bóng dáng con gái mình trưởng thành nơi Toshiko hay sao mà cả hai đều đối xử tử tế với cô.

Đặc biệt ông đại tá rất thương Toshiko. Những lúc ở nhà, ngoài giờ ăn giờ ngủ ông hầu như ở trong phòng làm việc. Khi Toshiko mang trà vào, ông thường ngồi trên chiếc ghế có tay vịn gần cửa sổ nhìn ra ngoài vườn. Vuốt cùm râu được tia gọn gàng, ông có vẻ trầm tư suy nghĩ việc gì đó. Không quay lại phía Toshiko, ông chỉ bảo cô đến gần. Không ngần ngại, Toshiko đến bên ông. Ông bảo cô ngồi trên đầu gối ông. Nghe giọng nói chắc nịch, Toshiko vâng theo. Cái đùi của ông to cứng. Râu của ông rung rung như reo mừng. Đại tá vuốt đầu Toshiko. Mắt vẫn mãi ngắm khu vườn ngoài cửa sổ.

Trong vườn có trưng ngọn thạch đăng lung* mang từ Nhật qua, có trưng cả hòn non bộ Chikuyama. Đó là vườn kiểu Nhật hay không thì Toshiko không biết.

Ở Vũng không nhà nào có vườn rộng như thế này. Cái vườn không giống nơi nào hết. Những cây bulô trồng quanh hàng rào còn cao hơn bất cứ cây tùng nào trên ngọn núi ở Vũng, tán lá xanh rậm rạp như sương mù. Tán lá bị gió thổi mạnh rung rinh rào rạt. Có lẽ vì thế mà tiếng ồn ào của phố xá bị ngăn không thể dội được đến đây. Chỉ có tiếng người chú đầu đó trong vườn quát mắng mấy thợ giúp việc người Trung Quốc, người Triều Tiên vọng vào khiến cho Toshiko run bắn người lên. Toshiko cảm thấy xấu hổ. Con người chú thiếu cái gì đó. Ông đại tá không hay biết gì vẫn thản nhiên. Toshiko càng không thể nhận ra cảm giác của mình nữa. Đại tá vẫn vuốt đầu Toshiko.

Người chú thì mừng. Vì từ ngày Toshiko làm việc ở chỗ đại tá, lương chú được trả nhiều hơn. Không những vậy, đại tá còn cho Toshiko mang về nhà những món quà từ Nhật mang qua như rượu, bánh trái. Món nào cũng là

đồ cao cấp mà trước nay cô chưa bao giờ được thưởng thức. Mỗi khi Toshiko từ chỗ làm về, mấy đứa trẻ hàng xóm lại chạy đến xem hôm nay Toshiko mang gì về nhà. Cho nên người chú hoàn toàn không phản đối gì khi ông đại tá bảo cho Toshiko đến ở luôn trong nhà giúp việc cho ông. Vợ đại tá có mang, đang tạm về nhà cha mẹ ruột ở Kyoto một thời gian. Chuyện vui đó hẳn làm ông đại tá trở nên rộng rãi hơn, người chú hy vọng thế.

Niềm hy vọng sẽ lại có đứa con đã mang đến cho đại tá niềm vui và sinh khí nên ông ra sức làm việc.

Ông về nhà trễ. Ăn bữa tối ở ngoài nhiều hơn, bữa sáng hầu như không ăn. Ông đi ngoài ô Cáp Nhĩ Tân thị sát nhiều hơn. Ngôi nhà chỉ như là nơi về để ngủ thôi. Toshiko một mình trong căn biệt thự lớn. Nhưng vậy cũng không có nghĩa là đợi ông đại tá về. Hoàn toàn không một tí tẹo nào. Trước khi ngủ đại tá bao giờ cũng gọi Toshiko đến. Dù muộn bao nhiêu đi nữa, dù ngoài cửa sổ chỉ còn bóng tối ông cũng bảo Toshiko ngồi lên đầu gối, nhìn ra vườn, vuốt đầu Toshiko.

Toshiko thấy từ trong người đại tá phát ra cái mùi gì kỳ quặc. Cái mùi như nhiều loại thuốc không phải thuốc bắc trộn lại, mà là mùi hóa chất hòa lẫn vào thịt sống của cơ thể. Cái mùi thuốc như thọc vào mũi không át được mùi tanh của thịt sống mà còn làm thối cái gì đó rồi bản thân nó biến thành thuốc độc thối. Cái mùi không ở đâu có. Cái mùi khiến cho Toshiko bất an không biết gọi là gì.

Người chú mỗi tuần đến làm vườn hai lần, từ cửa sau ông thò mặt vào. Để bọn thợ trẻ đợi ở ngoài, ông vào bếp. Toshiko cảm thấy không ổn khi chưa được phép chủ mà vào nhà như vậy, nhưng chú bảo ông đại tá không để ý chuyện nhỏ nhặt vậy đâu. Toshiko nghe vậy hơi yên tâm. Nhà rộng, ăn cơm trưa một mình cũng buồn nên khi chú đến, hai người ăn chung. Chú bảo: “Nấu gạo trắng thật nhiều vào.” Tiếng đồng hồ treo tường cạnh lò sưởi như tiếng trái tim ngôi nhà đang đập, khắc vào không gian rộng thênh. Đồng hồ hay ngừng. Khi nhận ra thì cái thình không toan luôn qua

phía sau Toshiko và người chú từ trong nhà ra đến ngoài vườn. Toshiko cố ý làm nhiều đồ ăn để chú đưa cho các thợ trẻ. Chú có vẻ thích thế. Bọn thanh niên đang xì xào trong khoảng vườn yên lặng liền ngừng lại để thưởng thức mấy món ăn đó. Chú xia răng bằng tăm, không nói năng gì. Xem chừng chú rất vui ngắm bọn thợ trẻ ăn cơm trắng một cách ngon lành.

Hôm đó đại tá cũng về trễ. Từ sáng sớm ông ra ngoài ô thị sát cơ sở của quân đội. Đại tá có vẻ rất mệt. Có lẽ do đó cái mùi từ cơ thể đại tá tỏa ra nồng nặc hơn mọi khi. Nghĩ đến việc phải ngồi trên đầu gối đại tá, Toshiko nổi da gà. Nếu được phép cô hẳn không muốn đến gần ông.

Ông đại tá vẫn ngồi nhìn ra khoảnh vườn tối như bưng, như mọi lần, gọi Toshiko. Không ai lên giậy cọt, kim đồng hồ trên tường đã dừng từ bao giờ. Chỉ có sự yên lặng bao trùm dọc hành lang. “Dạ,” Toshiko trả lời, vào ngồi lên đầu gối ông. Đại tá thở dài đánh sượt. Râu miệng được tỉa gọn rung rung. Cái mùi từ hơi thở khiến cho Toshiko ọe khan nhãn mặt. Như là mùi thịt rữa. Cái gì đó trong người đại tá đang thối. Cái mùi phảng phất xung quanh đại tá biết đâu chẳng phải là mùi dính từ bên ngoài mà vốn có trong ông.

Đại tá nhẹ nhàng vuốt Toshiko. Ông vuốt Toshiko như là vuốt vết đau phía trong ông. Như là để xoa dịu vết đau của chính mình, nhưng ông càng vuốt Toshiko bao nhiêu thì Toshiko càng cảm thấy cái độc làm thối người thối mình rót vào thân thể. Hay là trong sâu thẳm thân thể Toshiko cũng đã có chất độc, nên nó kêu mời chất độc của ông đại tá. Chất độc đã thấm vào trong huyết quản của Toshiko, hòa trộn với máu chảy khắp cơ thể. Máu nhiễm độc sẽ xung huyết làm cho thịt rữa khắp nơi. Phải cho nó xuất ra nếu không sẽ không kịp. Đại tá không phải không nhận ra điều này. Phải mở người đẩy máu ra. Đại tá vừa vuốt ve bên ngoài của Toshiko vừa cho vào trong. Toshiko chột thốt lên thành tiếng. Nhưng cái máu phải chảy thì không chảy.

Trong bóng tối, đại tá tìm cái máu đáng lẽ phải chảy. Ông cho tay sờ cái ươn ướt ở háng, nhìn sát vào nhưng không thấy có máu trộn lẫn. Ông lau

đi lau lại phía ngoài của Toshiko đang mở ra nhưng ở đầu ngón tay cũng không có cái đang tìm. Xác nhận xong điều đó đại tá tỏ ra hết sức thất vọng. Về đêm tình đột nhiên biến thành cơn giận không kìm được. Độc vẫn còn nguyên trong người. Toshiko buồn bã khi nghĩ đến phải ôm cái độc đó trong thân thể mà sống. Nước mắt rơi xuống thay cái máu và chất độc đã không thể chảy ra.

Đúng rồi, vấn đề là máu đã không chảy ra.

“Phải nói với thầy Yoshida mới được,” bố buông một câu. Lúc đó tôi và em trai đang xem tivi ở phòng khách. Cách bố nói làm tôi bực mình. Bố cũng không nhìn tôi. Cái kiểu nói như vô tình để quấy động một cách lộ liễu. Nhìn bố giống như lúc bị mẹ nói móc về vụ hỏng xe, né con mắt cắm vào tờ báo đang cầm trên tay. Tôi rất ghét cái cách đó của bố. Thật ghét, giống như con chó con nhút nhát luôn đợi người vuốt. Nhìn người lạ không cần mà cũng không dám sủa. Chỉ biết nhìn từ xa xa. Lại còn lo nhìn thế có được hay không nữa. Rồi hối hận mình đã lỡ nhìn.



Sự kiện con tàu đột nhiên xuất hiện trên vịnh làm tôi và thầy Yoshida không thể đi ra bãi biển ở đầu đất mũi hay văn phòng nhà máy của Thủy sản Maruyoshi nằm trên đường đi nữa. Con tàu bỗng nhiên xuất hiện trong vịnh rồi không chịu bỏ đi, sự hiện diện của nó làm cho không khí trong Vũng bất ổn.

Con tàu là tàu đánh cá đã cũ mèm. Nói là tàu đánh cá nhưng không phải loại tàu nhỏ có động cơ mà là loại lớn có thể đi biển xa cả tháng, thường dùng để kéo cá con hamachi. Điều làm cho người trong Vũng hoang mang chính là cái tên viết bằng chữ Hán vựng về bên thân tàu.

Đó chính là con tàu “Midori-maru mười tám”. “Midori-maru” là tàu do nhà Todaka sở hữu. Cái tàu đó chính là tàu Midori-maru đã rời Vũng rất lâu về trước, nó ra khơi và biến mất không một lần trở lại. Tại sao người ta biết

là chính nó, vì chữ Hán “Midori” viết sai thành “Midori*u”. Cái dòng chữ đen to dù qua bao nhiêu ngày tháng bị sóng va đập vào đi nữa cũng không thể xóa được, vẫn có thể đọc rõ ràng không cách nào nhầm lẫn. Nó như là ký ức không thể quên được.

Nhìn con tàu nằm ngoài khơi, thầy Kawano nhớ lại một điều xấu hổ nhỏ nhỏ, cùng lúc ấy một cái gì xa xưa hiện về khiến nước mắt nóng hổi chảy xuống. Người thợ đóng con tàu này vừa đóng tàu vừa đóng đồ dùng trong nhà, là thợ mộc bình thường và là bố của thầy Kawano. Đôi lúc ông chữa cả gãy xương và bong gân. Và cũng là người đã viết chữ Midori-maru sai thành Midori~~u~~-maru, góp đề tài cười cợt lâu dài cho người trong Vũng. Khoảng một thời gian sau đó gia đình Kawano dọn đi Mãn Châu. Cho dù đã dự định từ trước, quyết định ra đi sớm của họ phải chăng là để thoát khỏi sự chế nhạo dai dẳng của mọi người? Điều đó cũng làm cho người trong Vũng cảm thấy phần nào có lỗi.

Nhưng một điều chắc chắn là chính vì lỗi chính tả của bố mà thầy Kawano quyết định trở thành giáo viên. Bố thầy Kawano không muốn con tui hổ như mình nên quyết tâm cho con học lên cao. Theo nghĩa này, nhờ con tàu này mà có thầy Kawano bây giờ. Và cũng vì sự kiện này mà thầy Kawano đã từ bỏ tình yêu để quyết tâm học hành.

Người yêu đầu tiên của thầy Kawano là con gái chủ tàu, người đặt bố thầy đóng tàu. Tức là bà Hatsue. Bây giờ bà to béo, nịnh cách mấy cũng không thể nói là đẹp nhưng hồi nhỏ nghe nói cũng thuộc loại xinh xinh.

“Đến cả chó Bull hồi nhỏ cũng còn dễ thương mà.” Ông Iwaya, người thích chó, nói. Con chó Shiro của ông Iwaya là loại chó Akita rất dễ theo người. Vì không cắn ai bao giờ nên nó không bị buộc dây mà được thả rông. Nhưng dù có bị buộc đi nữa chắc nó cũng không màng để ý. Nó là con chó lười biếng, ngoài lúc ông Iwaya dẫn đi dạo, nó nằm ngủ suốt ở bãi sỏi nắng trong vườn. Ngay cả con mèo ham ngủ trưa đi ngang qua cũng phải ngao ngán ném cái nhìn khinh bỉ trước cái dáng ngủ lười chảy thây lè lười nước miếng chảy lòng thòng của nó. Mọi người bảo nó giống chủ. Khi ông Iwaya dẫn nó đi núi, nó hay bị mắc bẫy bắt lợn rừng ông Iwaya cài trên

đường thú dữ đi qua. Mỗi lần vậy ông Iwaya lại phải bồng nó đang rên rĩ vì đau đớn xuống núi. Người ta nghe tiếng ông khổ công gỡ kềm quấn quanh thân nó và mắng: “Đồ ngu, mày mắc bẫy thì được gì nào!”

Người giận bố thầy Kawano viết sai, khinh bỉ coi thường bố thầy Kawano hơn ai hết là bà Hatsue. Bà Hatsue mắng bố thầy Kawano bằng lời lẽ mà không ai có thể tưởng tượng ở một đứa trẻ con. Thầy Kawano thất vọng quá sức về thái độ thiếu nhã nhặn của người mình yêu. Ngọc trai Akoya đã thối rồi. Là người cộng sản và lãng mạn nên thầy Kawano từng mơ mộng rằng chính vì bề ngoài không có gì bắt mắt mà bên trong bà Hatsue là viên ngọc trai màu trắng sữa tỏa sáng bảy sắc cầu vồng. Nhưng từ khước vỏ của con trai đã rơi rớt ra thứ nước biển thối đục. Chẳng cần mở thêm ra nữa. Tình yêu như sương mờ sáng sớm phủ trên vịnh, lạnh tanh rút đi một cách mau chóng.

Về phía Hatsue, cô không thể tìm được cơn giận cũng là điều dĩ nhiên. Con tàu này vô cùng đặc biệt đối với Hatsue. Hatsue đã được ông bố là chủ tàu trao cho quyền đặt tên tàu. Con tàu mới có số mặc định “thứ mười tám.” Vì sao con tàu thứ ba của gia đình lại có số mười tám thì Hatsue không biết. Con tàu thứ hai thì mang số “thứ tám,” hẳn là có ý nghĩa đặc biệt gì đó.

“Tám 八, chữ Hán viết với phần dưới mở rộng ra hai bên nên là con số tốt,” ông bố – chủ tàu trả lời con gái. Câu trả lời đơn giản đến nỗi Hatsue không ngờ.

Trước đó trong gia đình, không chỉ tên tàu mà tên con chó, con mèo, con dê núi... là đặc quyền chỉ dành cho anh trai. Hatsue chỉ có thể đặt tên cho con heo cái vô danh vốn được gọi là Momo, con heo sau đó bị ông anh quý sứt tước đoạt cái tên khi anh đốt pháo vào đít nó và bị nó tộp cho một phát vào mông. Con heo cái có màu mắt hơi xanh lá cây nên Hatsue đặt cho nó cái tên Midori, mỗi ngày đều tự tay chăm sóc nó. Ít lâu sau là lễ khánh thành con tàu thứ ba với một tiệc ăn mừng đình đám. Hatsue ra vườn sau để cho con Midori đồ ăn còn sót lại của bữa tiệc. Thức ăn của Midori lúc

nào cũng là đồ ăn thừa. Nhưng mà thức ăn hôm đó không phải thứ tầm thường mà là của ngon vật lạ. Hatsue nghĩ đến cảnh Midori mừng đến nỗi ướm cả đầu mũi rên lên sung sướng. Nhưng không thấy Midori đâu cả. Gọi Midori ới ới cũng chẳng thấy đâu.

“Mẹ ơi, không thấy Midori đâu cả,” Hatsue mếu máo với mẹ. Mẹ Kiku đang bận rửa bát cạnh cái giếng.

“Ở đó kìa,” ông anh Yoshikazu nói. Mẹ vẫn không dừng tay rửa bát, lờm con trai. Nhưng anh vẫn không ngừng nói. Không cả định ngừng, nói tiếp: “Đó, nó trước mặt mày đó.”

“Đâu?” Hatsue hét lên. Làm sao mà tin được!

“Đó, nó nằm trong tay mày đó.” Miệng anh hiện cái cười tàn nhẫn. Midori không ở đâu xa, chính nó nằm trong miếng đồ ăn còn sót lại trên tay Hatsue. Không chỉ trong đám đồ ăn sót lại mà còn trong bụng khách khứa, trong bụng của anh trai. Cả trong bụng Hatsue nữa. Tức là Midori đã bị giết thịt để đãi tiệc. Thương cho Midori đã không thể ăn đồ ăn thừa ngon lành nhưng có mình trong đó.

Thấy con gái bị sốc quá, ông chủ tàu nện hai ba cú vào đầu cái thằng con trai bất trị, rồi cho con gái quyền đặt tên con tàu mới đóng.

Con tàu Midori hoàn thành trên sự hy sinh của con heo Midori. Là sự tái sinh của Midori. Vì vậy Hatsue quyết định đặt tên con tàu là Midori-maru.

Vậy mà ai ngờ cái ông thợ mộc Kawano đi viết sai tên nó. Viết Midori hay Midori nhìn qua đâu có gì khác nhau, ông chủ tàu sở hữu chiếc tàu không để ý lắm. Còn cậu anh trai cùng với bạn là Abe Hachiro huy động thêm băng đệ tử vắt mũi chưa sạch, bọn chúng theo hai người như con vẹt nói leo trêu chọc Kawano con trai của ông thợ mộc cho sướng mồm. Nhưng điều đó vẫn không thỏa được cơn giận của Hatsue, vốn đã đi khắp Vũng tuyên bố hùng hồn về sự ra đời của Midori-maru mà Hatsue nghĩ trong lòng là sự tái sinh của Midori.

Tôi cũng không tìm được tức giận.

Cái câu “Phải nói với thầy Yoshida mới được” tôi đã nghe nhiều rồi. Không phải một hay hai lần. Mỗi lần thế bố đều giả vờ đánh trống lảng. Làm như là nhỡ miệng. Nhưng xem chừng gượng gạo sao ấy.

Bố định nói gì với thầy Yoshida vậy. Bỏ ngay cái kiểu diễn khí khô như thế đi, tôi tức giận nghĩ thầm. Tôi liếc xéo ông bố đang cầm tờ báo đứng lên định rời phòng khách.

“Bố định nói gì!” Tôi nói. Thấy giọng tôi đặng đặng sát khí, đứa em trai giật mình rụt người lại, sợ sệt nhìn tôi. Cái kiểu nhìn giống y như bố càng làm tôi bực thêm. “Cái gì nữa đây!” Tôi hung tợn cả với đứa em. Em trai quay ngay về màn hình tivi, quyết định làm như không nghe thấy gì.

“Cái gì cơ!” Tôi hỏi một lần nữa.

“Sợ quá, sợ quá!” Bố lờ đi giả vờ như không biết lý do vì sao tôi giận dữ thế.

Tôi lờm nguýt người đàn ông trung niên – hiện thân của tính thiếu quyết đoán và chỉ biết sống an phận bên lề. Nếu có điều gì muốn nói về tôi với thầy Yoshida thì cứ nói ra một cách rõ ràng. Tại sao cứ mập mờ nói bóng nói gió như thế. Thực không biết đang nghĩ cái gì nữa. Tôi thấy từ sâu trong đáy mắt hừng hực tỏa ra điều đó.

“Sợ quá, sợ quá! Bộ có thán à?” Bố vừa nói vừa chạy qua đồn cảnh sát. “Lạy trời lạy phật cứu tôi với!” Bố chẳng hiểu gì, không có thán mới là vấn đề.



Khi tôi nói chuyện đó với thầy Yoshida, thầy lặng đi không nói gì. Rõ ràng có vẻ bối rối. Trong xe tối tăm, tưởng như dưới ánh trăng gió thổi lật lên bề mặt phủ đêm đen của vịnh, tôi thấy vẻ hối hận thoáng qua mặt thầy một chốc. Tôi thất vọng quá. Em cũng khổ tâm mà, suýt nữa tôi thốt ra lời như thế.

Chúng tôi im lặng nhìn con tàu nổi trên vịnh. Con tàu im lìm không hề di dịch. Giống như dấu tích nào đó bị đóng đinh giữa những gì đã lãng quên và những gì còn được nhớ. Nhưng đó là dấu tích gì, tôi cũng không biết nữa.

Khi cả nhà chìm vào giấc ngủ tôi trốn ra khỏi nhà. Xáo động bởi vụ con tàu ma xuất hiện, ở văn phòng Thủy sản Maruyoshi nhân viên ngủ lại, thay nhau trực canh gác. Do đó chúng tôi không thể dùng cái văn phòng đó được nữa. Chiếc xe GTR của thầy khi nổ máy, tua bin gầm nhẹ như tiếng con thú dữ đe dọa đối thủ nên mỗi lần lên xe chạy ra bãi biển ở đầu mũi vịnh là ngực tôi rung lên vì sợ làm hàng xóm thức giấc. Khi đi ngang qua nhà máy tôi cố giữ ý khom người xuống để từ ngoài không ai nhìn thấy.

Mễo-tsugu Azamui đi ngang qua chiếc xe GTR của thầy Yoshida đậu ở ven đường sát bãi biển. Mễo-tsugu Azamui đi dạo một mình trên bãi biển đầu mũi vịnh. Hình như mỗi đêm khuya ông ta hay đến đây. Mễo-tsugu Azamui đi trên bãi biển như đeo mặt nạ vào cái mặt nghiêng của vị vua đã mất vương quốc và hết thời. Thịnh thoảng chúng tôi có nghe radio hoặc CD nhưng Mễo-tsugu Azamui tuyệt nhiên không nhìn về phía chiếc xe. Dường như chỉ tồn tại cái mặt trông nghiêng thôi. Nếu thực như vậy thì sao đây. Đừng nhìn về phía này, tôi thầm kêu trong bụng. Trong tay Mễo-tsugu Azamui cầm một chai rượu. Giống như cái quyền trượng duy nhất trung thành với vị vua cô độc. Cái chai nhờ độ trong suốt của thủy tinh mà hùng hồn chứng tỏ với vua lòng trung thành không một vết nhơ của mình, nhưng dưới ánh trăng qua cái chai đen thì nó có trong suốt hay không thực không thể biết. Do tính đa nghi cố hữu vua muốn thử lòng dạ, khăng khăng đến sát xem, nhòm vào, cho vào miệng. Uống hết để tùy độ sáng khoái nó gây ra khi ngang qua cổ họng mà đo đếm lòng trung thành. Không nghe thấy tiếng bước chân của Mễo-tsugu Azamui. Ngay tiếng bước chân cũng đã bỏ vua. Chỉ còn quyền trượng là chai rượu. Biển reo lên như để an ủi vua. Biển biết rằng mình không bị liếm láp bởi cái lưỡi trơn mơn ram rấp của vua, dù gì cũng là người vô can nên tỏ ra khoan dung hiền lành. Chỉ nghe thấy tiếng sóng. Chỉ có bóng của Mễo-tsugu Azamui bị cắt dưới chân ông

ta đổ dài trên biển không biết tới tận đâu bởi ánh trăng trong suốt như diên. Giống như đèn pha rọi tìm nạn nhân ngoài biển. Cái ánh đèn chẳng tìm ai mà như muốn ai tìm mình, rọi buồn bã, bất an, lập lờ trên mặt biển.

Rốt cuộc, dưới ánh đèn pha rọi bởi cái bóng ấy, ngoài con tàu ma không tìm thấy gì hết. Không biết Mễ-tsugu Azamui đã tìm đâu ra xác chết trên bãi biển này.

Khi Mễ-tsugu Azamui kể chuyện bà Toshiko cho bố nghe cũng có nói đến xác chết. Từ lúc tôi thấy Mễ-tsugu Azamui đi dạo trên bãi biển, thời gian cũng đã trôi qua khá lâu.

Thỉnh thoảng sau khi Mễ-tsugu Azamui rời bãi biển, thầy Yoshida và tôi cũng đi dạo. Cũng không khỏi thắc mắc Mễ-tsugu Azamui làm gì ở đây, nên chúng tôi lần theo dấu chân ướt Mễ-tsugu Azamui để lại trên cát. Dấu chân lúc nào cũng giữa chừng mất hút vào trong biển. Dấu chân giống như con rùa vừa đẻ trứng xong hướng ra biển. Ở đó chẳng có gì. Cũng không lần nào thấy xác chết.

Cái mà chúng tôi nhìn thấy không phải là xác chết mà là con người sống. Thực đó có phải là con người hay không cũng không rõ. Có thể là ma. Thầy Yoshida cũng không chắc chắn về điều mình đã thấy.

“Đã vậy thì kệ nó,” lúc đó thầy Yoshida cũng nói thế. Đã qua kỳ kinh nguyệt lâu rồi mà vẫn chưa thấy, tôi bồn chồn, ban đầu chẳng còn lòng dạ nào ham muốn chuyện ấy nữa. Tôi thực sự thất vọng vì lời nói thiếu nghiêm túc của thầy. Chỉ có động tác của đầu ngón tay và cái lưỡi là nghiêm túc thôi. Đầu ngón tay và cái lưỡi giống như người leo núi, bất cứ chuyển động nhỏ nào cũng không chùn bước. Từ lúc nào đó, nỗi lo lắng và sự khuây nguôi của tôi tan thành dung dịch chảy lỏng bỏng làm tôi phình ra như bao da. Mặt đất rung, mất thăng bằng, nóng ran, người leo núi không thể tiến lên thêm được nữa. Cái thứ nước lỏng bỏng xé toạc bề ngoài thân thể, toan trào ra từ phía trong. Và thầy đang ra sức bịt vết thương đó.

Như thế trong sự thả lỏng sau phút ngây ngất, ở bãi biển, chúng tôi mở mắt nhìn sang bên kia vịnh. Chỉ có con tàu vẫn nằm đó như mọi khi.

Nhưng lạ thay chẳng ai định đến gần con tàu ấy cả.

“Mất công bị lôi vào cuộc gây lộn của Yoshi Anh và Hachi Em thì mệt lắm.” Ông Hidaka nói với bố. “Đúng, đúng.” Ba người còn lại của bộ tứ và Shiro gật đầu. Đó là khi bố vừa hỏi lý do tại sao người trong Vũng cứ để mặc con tàu nằm nguyên ở đó.

Khoảng một tuần trước đó, bà Hatsue đến nhà tôi. Khác với mọi lần, như con ruồi điên bay quanh món đồ chưa khô hết, bà xúc động kêu lên: “Ồi trời ơi, trời ơi! Con Midori-maru đấy. Con Midorimaru về kìa.” Mắt bà gần đầy nước mắt làm bố mẹ tôi ngây người ra. Mẹ huých vào nách bố.

“Bà Hatsue... xin lỗi... con Midori-maru là gì vậy?” Bố hỏi một cách dè dặt.

“Là tàu của tôi, tàu tôi, tàu tôi, tàu tôi.” Bà Hatsue lặp lại bốn lần như để từng thành viên trong gia đình tôi nghe cho rõ. “Con tàu biến mất từ hồi tôi còn bé, vậy mà nó trở về, trở về đây!”

Sau đó bà Hatsue hớp nước trà mẹ mang ra và bình tĩnh lại, nhờ vậy chúng tôi mới biết được nguồn gốc của con tàu.



Thầy Yoshida và tôi ngồi nhìn ra vịnh.

Đó là một buổi tối nặng nề. Tôi và thầy nhọc nhằn thở ra mồ hôi. Cửa mở nhưng chẳng có một chút gió vào. Trong xe không còn hơi nóng của nắng, nhưng mặt trời đi rồi mà gió vẫn không thay phiên đến thổi trên vịnh. Dầu cho gió đầy ắp mùi mồ hôi con người đi nữa, vẫn đem lại một chút dễ chịu cho làn da còn sót nhúm giọt muối mặn, dù sự nhớp nháp nối liền thân thể hai chúng tôi chắc không ráo được.

Giữa chừng thầy đưa tay xuống chỗ tay lái tìm chìa khóa. Vặn chìa khóa điện rồi bật nút bảng điều khiển. Nhưng thầy ấn nhầm nút radio. Sóng AM phát ra đầy âm thanh hỗn độn. Tiếng nước ngoài. Radio trong Vũng thường

bắt tiếng Triều Tiên, tiếng Trung Quốc. Khi tôi làm bài tập hè ấn nút radio tìm đài NHK để học tiếng Anh thì lại bắt một thứ tiếng là lạ. Có lúc để tai nghe thanh âm của thứ tiếng xa lạ ấy mà thần người ra cả mấy phút.

Thầy tắt radio, tìm ra được nút máy điều hòa. Sau đó thầy đóng hết cửa kính đang mở toang. Cái cửa kính dán ni-lông màu tự động vụt lên như khoái cảm mãnh liệt dâng đến tột đỉnh. Tôi nghe tiếng phéc-mơ-tuya kéo ra như xé vào không khí. Ngay sau đó trong xe nóng không chịu nổi.

Thêm nữa cái máy điều hòa mới mở đã rên lên, ban đầu thổi ra luồng gió lộng còn nóng hơn cả tiếng thở của chúng tôi, tràn lấp không gian xe. Thực như bị nhốt vào bịch ni-lông mỏng phơi ngay giữa trời. Tôi nhớ đến cái hộp làm bằng chất dẻo đựng côn trùng mà em trai tôi để suốt bên hông nhà.

Con bọ hung khô đét bị nhốt lẳng xẵng chạy qua chạy lại, lúc lắc cái cánh va đập vào các cạnh của thành hộp. Hình như đã thở cạn không khí nóng trong hộp, nó ra sức đẩy nhanh cái chết của mình càng sớm càng tốt. Không cần làm vậy thì cũng sẽ khô kiệt chết teo ngay mà. Giữa lúc ấy thì mặt trời lười biếng lại có hảo ý cháy rực lên. Từng cái chân co quắp của nó gấp lại như những con dao díp nhỏ, rơi đầy ở đáy hộp. Cái chết giống như cái nắp lon bia, bị vụn, bị mở một cách dễ dàng, bị quẳng đi đâu đó.

Máy điều hòa không bao lâu làm mát xe ngay. Nhưng một lúc sau tôi lại cảm thấy lạnh. Nói với thầy, thầy tắt máy điều hòa mở cửa sổ. Cái nóng bên ngoài ập vào. Cái nhiệt lượng của đám người nghèo đói bủa quanh cung điện mấy vòng sau khi nhà độc tài bỏ trốn. Dồn hết sức mở được cái cửa to đùng của tội ác, điên loạn với nỗi căm giận và sự vui mừng, đám dân tràn vào cung điện cướp lại của cải của mình đã từng bị cướp bóc. Chúng tôi cũng vừa giành giật lẫn nhau, cái nóng còn lại trong người đáp lời gọi của cái nóng bên ngoài, khiến cho bề ngoài thân thể trần trụi ướt đẫm mồ hôi.

Cứ để mồ hôi chảy như thế chúng tôi nhìn ra vịnh. Thầy bật đèn xe soi bề mặt của vịnh đang chìm trong giấc ngủ. Không hề thấy cái gì vẫn đục đỏ. Có lẽ vì chói quá. Trong màn đêm thăm thẳm, vịnh tỏa ánh sáng lung

linh đen bóng. Chẳng gọn một chút gì bắn đục, vịnh trông có vẻ tinh khiết lắm. Nhưng không phải vậy. Biển đang bị ô nhiễm.

Nhờ bóng tối mà khéo che lấp thế thôi. Vịnh giống như phụ nữ trang điểm giỏi. Ban ngày, thủy triều ngưng chảy, đọng như cái đầm lầy, từ dưới đáy đám bùn xanh đậm nhớt như keo hiện lên một con rắn đỏ khổng lồ – ánh nắng chiếu xuống gay gắt tỏa sáng vảy cá dơ nhớp nháp mờ – ung dung bơi quanh trong vịnh. Khi thủy triều đỏ dâng lên, gió lặng phất. Con rắn đỏ khổng lồ sinh ra từ nước biển ô nhiễm như sợ bị giống tấm áo lót mỏng nhàu nát luôn bị xô dạt và thay hình đổi dạng như những gợn sóng trên cồn cát liên tục bị gió xóa tan. Vịnh trở nên nóng bức. Cái nóng làm khó thở. Vịnh tỏa mùi khó chịu như con sò đã khép kín vỏ rồi mà mùi thối từ phía trong vẫn bốc ra.

Làn thủy triều đỏ không những mang đến cái nóng khó chịu mà còn là một trong những lý do quyết định làm cho anh em Yoshi Anh bà Hatsue từ nhau.

“Vì cái thủy triều đỏ.” Ông Someya buột miệng nói. Cái răng giả sắp tuột làm cho ông vội vàng bịt miệng.

“Đúng rồi, vì biển dơ đi.” Ông Hidaka nói tiếp. “Nên hội đồng phố quyết định nạo vét đáy biển, dĩ nhiên người đề xuất chuyện này là chủ tịch công đoàn đánh cá Yoshi Anh, và lúc này là phó chủ tịch hội đồng phố.”

Mùa hè thủy triều đỏ xuất hiện nhiều là do rải rác môi cá hamachi tràn lan vào các bè nước đặt trong vịnh. Biết là vậy nhưng không thể không cho rải môi nuôi cá hamachi. Biển bẩn, nhiệt độ của nước biển tiếp tục tăng lên, do đó mà không khí trong nước bị thiếu hụt khiến cho sò con Akoya cấy ngọc trai chết rất nhiều. Không thể nuôi sò con trong vịnh như xưa được nữa. Cán bộ công đoàn đánh cá nghĩ nhiệt độ của biển tăng lên là vì dòng chảy của thủy triều xấu đi. Chỉ cần đổi dòng chảy của thủy triều thì cái bẩn không đọng lại, không phát sinh thủy triều đỏ nữa. Vì vậy nếu vét được đất cát và rác rưởi đọng dưới đáy biển thì chắc cải thiện được tình hình. Đó là

kết luận được rút ra ngay lập tức mà không cần cán bộ công đoàn và thợ đánh cá chụm đầu vào suy nghĩ.

Vì vậy Yoshi Anh tên thật là Todaka Yoshikazu đã vận động hội đồng phố. Dù 70% lợi nhuận kiếm được từ món đồ khô biển, nhưng đối với công ty Thủy sản Maruyoshi cũng kinh doanh nuôi cá hamachi, nuôi ngọc trai, thì đây là vấn đề không thể bỏ qua được. Khi hội đồng thông qua dự án nạo vét vịnh là dự án công cộng của phố, đương nhiên vấn đề tiếp theo là đặt nhà thầu nào. Nhưng thực ra mang tiếng có đấu thầu mà cũng như không.

Kết quả thì ai trong phố cũng biết trước. Yoshi Anh chỉ định công ty xây dựng Abe Doken, là công ty do em rể Hachi Em làm chủ. Chủ tịch phố cũng không có ý kiến. Là vì công trình này do Yoshi Anh nghĩ ra, đề xuất ra, chủ tịch phố có lên tiếng cũng chẳng được gì. Tất cả tùy vào Yoshi Anh. Nếu vì thủy triều đỏ mà lợi nhuận Thủy sản Maruyoshi thâm hụt thì thuế thu của phố cũng bị ảnh hưởng lớn. Sở dĩ thuế của Thủy sản Maruyoshi chiếm tỷ lệ cao trong khoản thuế thu của phố như thế là vì vùng này đường bờ biển mang hình dạng răng cưa khác với vùng miền bắc tỉnh nên không thể mời mọc đầu tư vào làm ăn như nhà máy sản xuất IC. Cho nên nền công nghiệp duy nhất của phố là Thủy sản Maruyoshi. Nếu Thủy sản Maruyoshi lâm vào khó khăn thì bản thân phố cũng khốn đốn hơn nơi nào hết. Hơn nữa Yoshi Anh là người có tài chỉ một đời mà làm vẻ vang nhà Todaka, vốn chỉ là một chủ tàu nhỏ của Vũng mà thành lập được một công ty thủy sản tầm cỡ trong tỉnh. Yoshi Anh đã nói thì không thể sai. Mập ú, có lòng tự tin và có cục vàng nặng bằng quả cân như ông thì mọi người cứ nghe theo lời Yoshi Anh là được.

Bà Hatsue mừng lắm. Anh trai cho công ty chõng việc làm mà. Ông anh cũng không đến nỗi, bà nghĩ cả đến chuyện xí xóa vụ con heo Midori. Lúc này bố bạn Shiotsuki, ông Takeo đang làm thợ lái cầu biển cho công ty Abe Doken. Có thêm công việc thì lương sẽ tăng. Bố bạn Shiotsuki chắc mừng lắm. Vả lại, công trình lần này nếu không có cần cầu thì không làm được gì.

“Bà Hatsue thương Takeo mà.” Ông Hashimoto nói.

“Nó mà không uống vào thì cũng là thằng đàn ông tốt.” Ông Someya lắc đầu tiếc rẻ. Dĩ nhiên tay vẫn giữ hàm răng trước.

“Thế à, nhìn con người qua bề ngoài thì không thể biết được nhỉ.” Bố phụ họa, tay vẫn cầm bình nước tưới luống hoa hồng.

“Cứ say lên là nó điên.” Ông Iwaya nói. Shiro đột nhiên run lên như bị cảm lạnh. “Đó, ngay cả con Shiro cũng biết. Chuyện hồi Shiro còn nhỏ.”

Rồi ông Iwaya bắt đầu kể chuyện. Nhà ông Iwaya cạnh nhà Shiotsuki. Nhờ bệnh bụi phổi nên ông được hưởng “lương cao”, xây căn nhà ba lầu bê tông cốt sắt to tướng hết cả khu đất. Những người khác của bộ tứ sống ngay gần đó cũng xây nhà cao cửa rộng, người trong Vũng gọi đó là “Biệt thự bụi phổi” hay là “Beverly Hills của Vũng” với thái độ nửa ganh tỵ nửa coi thường. Nhà bạn Shiotsuki so với biệt thự bụi phổi của ông Iwaya thì bé tí tẹo, trông nghèo nàn, chỉ quét hắc ín đen vào gỗ thôi, nếu nói là nhà kho của ông Iwaya chắc ai cũng tin. Cả cái toa lét cũng không phải loại xả nước mà loại ngòi xổm dội nước, đã vậy mà còn ở bên ngoài nhà nữa. Không thể tin nổi trong căn nhà đó lúc đó lại có bốn con người sinh sống, cả người to con như bố bạn Shiotsuki nữa.

Dạo đó mẹ bạn Shiotsuki chưa bỏ đi, vẫn nhịn những trận đòn của chồng. Đi làm về, việc đầu tiên bố bạn Shiotsuki làm là giơ tay với chai rượu shochu, tu ồng ộc như uống nước cho đỡ cơn khát đang cháy cổ họng. Khi mẹ Shiotsuki định bảo chồng: “Uống thế không tốt cho sức khỏe đâu,” thì: “Mày nói thừa một câu đấy. Rượu ngon có gì xấu. Mày dạy đời à. Câm mồm!” rồi bộp một cái. Còn nếu mẹ bạn không nói gì thì: “Mày lờm tao à,” bộp một phát nữa. Mỗi lần thế em trai bạn Shiotsuki vừa lên lớp 1 khóc òa lên, bố bạn cho là ồn giơ tay đánh, mẹ bạn đỡ bị đánh luôn. Bạn Shiotsuki, đã lên lớp trên của tiểu học, hận bố, lờm ông thì bị mắng: “Oắt con mà hỗn à,” liền đó ném cái ly về phía bạn ấy. Rồi đứng lên đê cổ bạn, leo lên người đánh bồm bộp. Shiotsuki nhất định không kêu. Dù nhắm mắt lại mà nước mắt cứ tuôn trào ra khỏi khóe mắt không kìm được, nhưng

không khóc, không kêu đau, cắn răng chịu thôi. Bạn Shiotsuki to lớn hơn mẹ, vậy mà bà nhào vào ông chồng vừa khóc vừa kêu lên: “Buông nó ra,” đẩy chồng ra khỏi con, đưa thân trùm lên che cho bạn Shiotsuki. Ông bố bị giằng ra càng tức giận gầm lên “Tội mất dạy” rồi đánh bà lên bờ xuống ruộng. Bà mẹ rách miệng, nước mắt rồi máu từ mũi từ miệng trào ra không ngớt. Bạn Shiotsuki bị sưng khắp đầu, bị rách trán và mặt chảy máu do dây kim loại của chiếc đồng hồ lúc bố bạn kẹp vào. Nghe la lối quá chịu không nổi, ông Iwaya và vợ Sachiko chạy đến, vội vào nhà can: “Takeo, Takeo, đủ rồi mà. Dừng ngay, dừng đi mà.” Ông Iwaya toan đè tay bố bạn nhưng bị hất bay luôn. Vì thế bà Sachiko níu lấy tay bố bạn Shiotsuki to như khúc gỗ: “Bạn Takeo ơi, bạn Takeo ơi, dừng đi, thôi được rồi, đủ rồi.” Bà kêu không biết bao lần, kêu như đánh động vào cái tâm vốn có trong người bạn từ thời thơ ấu giờ đây đang điên loạn lên vì cơn say. Bố bạn Shiotsuki bỗng nhiên dừng không đánh nữa, nhìn xuống bà Sachiko. Đứng trân trân ngây ra vô cảm. Mấy người hàng xóm khác cũng chạy đến. Ông Hidaka, ông Someya, ông Hashimoto lo lắng nhòm vào trong nhà.

“Hầu như tối nào cũng thế. Takeo rượu vào là đánh đập vợ con. Con Shiro lúc đó còn nhỏ sợ lắm, run bần bật răng cắn không khớp, sửa quá trời đòi ra khỏi chuồng không dám ở một mình. Thấy tội nghiệp nên phải làm chỗ ngủ cho nó trong bếp. Chắc vì vậy mà nó nhút nhát đi, phải không Shiro?” Nói xong ông Iwaya vuốt đầu Shiro đang nhìn lên có vẻ sợ hãi.

Con Shiro cảm thấy lạnh xương sống hay sao mà lại run lên bần bật.

“Tội nghiệp ghê, mà nhớ chuyện cũ à. Tao làm mà sợ à?” Ông Iwaya dẫu môi nói giọng ngọt ngào.

“Không phải, không phải, cái kia cơ!” Ông Hashimoto hất hàm về phía bố tôi nói.

“Cái gì ạ?” Bố hỏi lại.

“Cái đó đó.” Ông Hashimoto chỉ cái bình tưới hoa trên tay bố.

Cái bình tưới hoa bị nghiêng, nước rỉ xuống như mưa dầm tưới vào lưng con Shiro.

“Ồ, xin lỗi.” Bố nghiêng đứng lại miệng bình tưới hoa.

“Takeo to con, to như cái tù. Nó mà lồng lộn lên thì hết cách.” Ông Iwaya nói tiếp chuyện.

“Đúng rồi. Tao can nó, cắn vào khúc tay của nó mà thành nông nổi thế này đây.” Ông rút chiếc răng giả cười nhếch lên để hở mảng lợi trống trơn. Đến kinh. Con Shiro chun mũi khịt khịt quay mặt đi.

“Tội nghiệp cho con vợ Machiko ghê,” ông Hashimoto nói. Trong bộ tứ, ông Hashimoto và ông Hidaka thường là người bị nghe nhiều hơn nói. Im như than. Giống như than khi bị đốt đổi màu, khuôn mặt rạm nắng đen sì của hai ông cũng đổi màu phơn phớt tùy theo những gì các ông nghĩ trong bụng. Ông Hashimoto thì như cục than hồng, đỏ đỏ vài chỗ trên khuôn mặt.

Nói xấu con Machiko đi theo thằng “ma cô” chứ bộ Machiko hư à? Hả? Nó bị như thế, bị đánh đập như thế, ngày nào cũng khóc mà. Thằng Takeo thích uống rượu thì uống, uống xong phá phách tung hoành, sượng quá còn gì. Còn Machiko nó tội tình gì? Trước khi có thằng bồ, Takeo đã đánh nó tơi bời rồi còn gì nữa. Nó theo thằng đàn ông khác chẳng phải đương nhiên sao. Tội mình mỗi ngày đều nghe cả mà. Chính cái tai của tội mình nghe mỗi ngày mà. Tội mình đã từng nghe thằng Takeo vừa la hét vừa bụp Machiko, con vợ rú lên, thằng lớn Toshikazu thì bị bộp, thằng nhỏ Yukihiro thì khóc thét, Machiko kêu gào: “Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa” mà. Machiko hư chỗ nào đâu. Chính cái thằng Takeo mới hư kìa. Tất cả đều do nó cả. Mọi người quên điều này vì chỉ nghe Hatsue nói xấu Machiko. Cái này là lỗi của Hatsue.”

“Ừ, đúng vậy thật,” ông Iwaya thở dài vuốt đầu Shiro. Shiro ngóc đầu lên buồn rầu nhìn ra xa. Chắc nó đang nhìn về quá khứ.

“Khi thằng Takeo quậy quá không chịu nổi, Machiko dắt con trốn sang nhà tao. Thằng Takeo cũng không đuổi theo, không biết nó uống một mình cảm thấy thế nào nữa,” ông Iwaya lắc đầu. “Machiko ngồi ở bàn bếp cứ nước nở rung cả vai.”

Vừa lo lắng ngược nhìn mẹ đang khóc nức lên đưa hai tay rung rung che mặt, đứa út Yukihiro vừa húp nước ngọt bà Sachiko cho. Vị ngọt ngào của nước ngọt lan trên lưỡi, trong miệng, xuống cổ họng làm cái cảm giác cứng đờ tan dần. Khi cậu con thứ của ông Iwaya đến gần cúi xuống nhìn vào mặt Yukihiro nói: “Em Yu xem tivi nha,” Yukihiro gật đầu, cậu anh thứ cầm tay Yukihiro dẫn vào phòng khách. Yukihiro quay lại mấy lần nhìn mẹ lo lắng. Ở phòng khách có chiếc tivi to thật to. Yukihiro xem tivi mê luôn. Yukihiro xem say sưa như nuốt chửng cả cái tivi to bằng cửa sổ. Yukihiro rất thích cái tivi này. Yukihiro mừng. Nhưng buồn. Vì mỗi lần Yukihiro được xem tivi là mỗi lần bố không còn là bố, đánh mẹ, đánh anh, mẹ đỡ cho anh thì bị đánh, bị xiết cổ, xiết cổ. Cánh tay của bố gồng lên xiết cổ mẹ, xiết cổ, anh trai níu cánh tay ấy còn Yukihiro thì thu mình phía góc phòng. Cánh tay bố bóp cổ mẹ, bóp cổ, bóp cổ, mắt mẹ mở nhìn về phía này với nước mắt tràn ra, tràn ra, tràn ra. Cánh tay xiết cổ, xiết cổ, anh trai chồm dậy lần nữa níu cái cánh tay cuộn cuộn, nhưng ở góc phòng, mắt mẹ nhìn về phía này nước mắt chảy ra, chảy ra, chảy ra. Sau đó tiếng bố tiếng mẹ tiếng mình trộn lại hỗn loạn, đột nhiên lặng phắc không nghe thấy gì. Rồi không thấy bố mẹ anh trai huỳnh huých vật nhau trước mắt mình gì nữa cả. Cái gì đó xoay như chong chóng, chong chóng, khi nhận ra thì đã ở bếp nhà ông Iwaya. Đó là lúc nhìn lên thấy mẹ, hai tay che mặt rung vai khóc, không còn bố không phải là bố nữa, không còn cánh tay xiết cổ mẹ nữa. Yukihiro quên đi cảm giác một chút lạ lùng này, hút hồn vào thế giới của cái tivi to tướng đang xem.

Còn đứa lớn Toshikazu, tức là Shiotsuki bạn học lớp tôi thì không đi vào phòng khách có tivi mà ở lại trong bếp. Ngồi xõm trước chỗ con Shiro ngủ trải cái khăn tắm cũ nhăn nheo, Shiotsuki vuốt đầu vuốt lưng nó, không nói gì. Thỉnh thoảng ngược nhìn mẹ lo lắng. Mẹ vẫn rúc mặt vào hai tay khóc. Ngồi kế bên là bà Sachiko tay đặt nhẹ lên lưng mẹ. Ông Iwaya ngồi đối diện hai người im lặng nhìn. Shiotsuki nghe tiếng tivi to vọng ra từ phòng khách. Chốc chốc có tiếng cười khúc khích của đứa em trai. Nó vừa khóc hu hu lúc nãy mà, Shiotsuki nghĩ bụng. Shiotsuki vuốt lưng con Shiro. Shiro

có vẻ khoái, mắt lim dim. Lưng của Shiro bỗng bênh dễ chịu. Vuốt lưng Shiro. Mẹ vẫn còn khóc. Shiotsuki suy nghĩ triền miên. Vừa vuốt cái lưng êm êm của Shiro vừa nghĩ. Nghĩ làm sao giết ông bố được đây. “Con mà lớn lên sẽ chửi ông một trận. Uýnh ông một trận,” Shiotsuki nói với mẹ thế. “Ờ con lớn lên mẹ con mình cho ông một trận,” mẹ gật đầu mừng rỡ. Mẹ cười, cười một cách mừng rỡ. Lời hứa riêng của hai người. Là bí mật chỉ giữa hai người với nhau. Vừa vuốt lưng Shiro Shiotsuki tiếp tục nghĩ, giết ông bố làm sao đây. Shiotsuki vuốt lưng Shiro, vuốt tiếp. Muốn lớn nhanh. Muốn lớn lên uýnh thằng cha này. Uýnh nó phần nó đánh mẹ, đánh mình gộp lại, rồi thêm phần nó làm mẹ khóc, phần mình khóc, gộp lại bằng tất cả những gì nó đã làm. Phải uýnh nó mới được. Vừa vuốt lưng Shiro, Shiotsuki vừa nghĩ muốn giết ông bố. Ý nghĩ vừa trỗi lên đã thấy sâu trong cổ họng đau như bị cháy. Khóe mắt nóng ran. Cay. Nước mắt chảy. Vuốt lưng Shiro, vuốt. Nước mắt nóng. Vết trầy trên má nóng. Xót. Đau. Nhưng vẫn vuốt lưng Shiro. Một tay vuốt lưng Shiro, tay còn lại chùi nước mắt. Muốn giết. Nhưng làm sao giết được thằng cha to con như thế. Có to lớn hơn nó được không. Nhưng mà muốn to. Muốn lớn nhanh. Vuốt lưng Shiro. Nước mắt rát bỏng trên má. Chùi nước mắt. Cái má sưng vù sờ đến là đau. Rứt tay lại. Tức quá nước mắt lại chảy. Tay không ngừng vuốt Shiro. Căn răng chùi nước mắt đang chảy xuống. Vuốt lưng Shiro, vuốt lưng.

“Anh ấy mà không uống thì cũng là người tốt. Không uống thì không ai tốt như anh ấy cả...”

Bàn tay vuốt lưng Shiro ngưng lại, Shiotsuki ngẩng mặt lên.

“Anh ấy mà không uống thì cũng là người tốt. Không uống thì không ai tốt như anh ấy cả...”

Shiotsuki nghi ngờ lỗi tai mình. Cảm thấy tất cả cái đau, cái xót bỗng chốc trôi xa. Mẹ đang nói gì, Shiotsuki nghĩ. Chẳng biết sao là sao nữa. Mẹ đang nói gì vậy?

Shiotsuki dừng vuốt Shiro, ngẩng lên nhìn mẹ.

“Thôi em đã chịu đựng quá rồi, mọi người đều biết cả. Ai cũng biết. Bỏ nó đi, Machiko’, Sachiko nhà tôi khuyên thế nhưng Machiko bảo: ‘Em không bỏ’,” ông Iwaya kể với vẻ ngạc nhiên trên mặt.

“Nếu một hai lần thì không nói làm gì. Đẳng này như em biết mỗi ngày thằng Takeo đều điên lên thế, tội cho em và mấy đứa nhỏ quá. Mấy mẹ con chạy qua đây khóc nhiều rồi. Sau khi hai đứa con ngủ say rồi vẫn còn khóc suốt. Tao và Sachiko đành để cho nó khóc đến khi hết nước mắt. ‘Đủ rồi em ạ. Không ai nghĩ xấu em đâu. Bỏ nó đi là được rồi.’ Nói thế mà Machiko nhất định không chịu gật đầu. Khóc cả đêm không chớp mắt, chắc nó nghĩ đủ thứ, nào chuyện Takeo, chuyện mình, tương lai các con v.v... Vậy mà nói kiểu gì nó cũng không gật đầu mà chỉ lạp đi lạp lại: ‘Anh ấy mà không uống thì cũng là người tốt. Không uống thì không ai tốt như anh ấy cả...’”

“Thế nên tao chịu không nổi hỏi: ‘Vậy em thấy có ngày nào nó không uống không?’ Nó im rồi lại nói: ‘Anh ấy mà không uống thì cũng là người tốt. Không uống thì không ai tốt như anh ấy. Không uống thì không ai hiền như anh ấy cả...’ rồi lại khóc. Vợ tao xoa lưng nó vừa mở lời: ‘Nhưng mà e...’ thì nó cắt ngang bảo: ‘Cô ơi, em thương anh Takeo.

Thương mà, không muốn bỏ.’ Nó nhìn vào mắt bà xã tao nói: ‘Em thương anh Takeo, không muốn bỏ mà.’ Tuyệt không thấy cái gì dối trá trong câu nói đó cả. Tao và bà xã bảo hiểu rồi, hiểu rõ rồi. Machiko nói thật. Machiko thật sự thương cái thằng khỉ khô Takeo. Đã vậy thì tụi tao đành chịu, chỉ biết mặc kệ tụi nó thôi, phải không?

“Rồi sáng hôm sau nó dắt hai đứa con về nhà. Thằng nhỏ Yukihiro khóc không chịu về. Khóc kiểu nhõng nhẽo đó. Nhưng mà thằng lớn Toshikazu thì khác. Nó không nói gì. Lầm lì đi theo mẹ thôi. Nó cao to hơn mẹ nó nên không phải là mẹ nó dắt mà như nó dắt mẹ nó. Nó cũng đàn ông lắm. Nó mím chặt miệng, câm lặng không nói gì. Mỗi lần về Machiko đều cúi đầu nói: ‘Xin lỗi làm cậu làm cô lo. Cảm ơn cô cậu,’ rồi cười: ‘Dạ em gắng

thêm một chút nữa.’ Biết rằng đến tối nó lại chạy qua nhà mình mà chẳng biết nói làm sao nữa.’”

Shiro lại run bần bật. Bố tưởng cái bình tưới nước của mình làm ướt con Shiro nên nhìn lại tay mình. Bố hoảng quá. Cái bình đang hướng lên như đứa trẻ ngỗ ngáo tự ái hít mũi lên nhìn trời mà. Từ cái mũi đó chẳng có gì rơi xuống cả.

Không phải. Không phải cái bình tưới nước. Shiro run rẩy một lần nữa. Giọt nước tong tỏng rớt xuống cái mũi dài của Shiro là nước mắt. Nước mắt của tôi. Tôi khóc. Lỗi mẹ đấy. Tại vì mẹ cúi đầu đưa tay dè khước mắt, làm tôi khóc lây. Bố ngơ ngác nhìn qua nhìn lại mẹ con tôi, lo lắng. Bộ mặt ngỗ chịu không nổi của bố khiến tôi phì cười nhưng nước mắt vẫn không ngừng chảy. Tại cái khuôn mặt ngỗ đó. Nước mắt rơi xuống đầu mũi Shiro. Shiro liếm sạch từng giọt, ngậy ngô ngược nhìn tôi.



“Bạo lực nó truyền từ người sang người. Rồi nó kết tụ lại,” ông Iwaya vừa cù sau cổ Shiro vừa nói. Shiro mắt lim dim thích thú, đuôi đập bôm bốp lên nền đất.

“Đúng rồi, bố thằng Takeo, Shei Anh Seizo cũng vậy,” ông Hidaka nói. “Ông cũng là tay đánh cá giỏi, được cụ nhà Yoshi Anh thương lắm, thế mà khi uống vào còn tệ hơn cả thằng Takeo nữa.”

“Đúng rồi, đúng đấy. Nhưng Shei Anh không lớn tiếng lồng lộn như thằng Takeo. Lầm lì đáng sợ,” ông Hidaka phụ họa vào.

“Ờ ờ, thật là sợ bố ấy. Shei Anh giống như khoảng lặng nơi mắt bão, thấy ở đó mưa tạnh gió ngừng tưởng hết đông tố rồi, ai ngờ lại đang nằm ngay chính giữa vòng lốc xoáy, chưa biết khi nào dứt. Và cũng không biết cái gì đang xảy ra. Nó kinh khủng đáng sợ như thế nào không thể đo lường được. Hết đông tố hay chưa, chỉ biết chờ xem mà thôi. Trong lúc đó trong

lòng cứ như ở giữa tâm bão sôi sục, mây đen sà xuống thấp, lo sợ phấp phồng không sao nói hết. May ông không là cha mẹ mình, có lần tao chấp tay trước bàn thờ con cảm ơn Trời, cảm ơn Phật,” ông Hashimoto chấp hai tay vào nhau nói. “Bố ấy to con, to hơn cả thằng khi khô Takeo luôn. Lúc đó tao còn nhỏ nên đình ninh vậy. To bằng cỡ xe tải nhỏ.”

“Tại bạo lực, tại hận thù. Bạo lực làm cho người ta to ra đó,” ông Iwaya nói. “Cha mẹ đánh con cái bao nhiêu thì từ mỗi cú đánh, hận thù nó hằn vào người làm người phình to ra. Nhưng cái hận thù đó không phải sinh ra từ trong con cái qua mỗi cú đánh của cha mẹ đâu. Con nít làm gì có thứ đó. Cái hận thù này vốn ở trong cha mẹ. Rồi mỗi lần đánh, nó nhiễm vào đứa con. Tức là con cái lãnh trọn cái hận thù của cha mẹ. Lãnh hết. Nhưng mà bản thân cái hận thù mà cha mẹ nhiễm sang con cái cũng không tự có trong cha mẹ. Nó bị di truyền từ cha ông. Bởi bạo lực, bởi từng đòn đánh.”

“Như vậy thằng nào to con tức là bị cha mẹ đánh nhiều nên mới lớn như vậy à?” Ông Someya ngạc nhiên hỏi. Ông Iwaya ngậm cái răng giả trong tay mình, dường như theo nhịp đánh mà răng giả bị tuột ra.

“Đúng như thế. Takeo đánh bao nhiêu Toshikazu càng to bấy nhiêu. Còn thằng Takeo bị bố nó Shei Anh đánh, bị đòn nhiều nên nó mới to lớn ra như thế.”

“Vậy thằng nào to lớn đều bị cha mẹ đánh à?” Ông Someya hỏi lại một cách nghiêm túc.

“Đúng như thế, mày thử nghĩ đi Someya. Bố mày có đánh mày lần nào không?” Ông Iwaya hỏi.

“Ờ để tao nghĩ,” ông Someya khoanh tay tư lự.

“Ai cũng bảo bố mày là ‘ông phật Yoshio’. Bố mày thật là lành,” ông Hashimoto chen vào một câu nghe xa vắng.

“Ờ, hầu như tao không bao giờ bị đánh cả... À, nhưng có một lần tao lột trần đứa em gái trói vào cây dã hương trong vườn, tính nhòm vào giữa háng nó thì bị ông bắt gặp, bị nện cho một cú. Rồi thì... sau đó có thêm một lần

nữa. Lúc đó tao đi chơi, từ túp lều củi của Hashimoto trong núi về, tính mang than ba mào cho để vào nhà kho, mở cửa ra thì thấy ba tao với đứa em gái trần truồng. Tao bất ngờ quá. Lúc đó ba tao như con quý đỏ mặt gay gắt lên, nện tao một phát. Chỉ nhiều đó, chỉ hai lần đó thôi. Đúng là ông bố lành như Phật,” ông Someya nói một cách tự hào.

“Chỉ hai lần thôi à, đó mào thấy đó, bằng chứng đó,” ông Iwaya nhìn ông Someya chăm chặp. Quả thật, ông Someya ngay cả khi nói chuyện với mẹ tôi cao có một mét năm lăm thôi cũng phải ngược lên.

“Còn mào chắc đánh con mào nhiều lắm,” lần này ông Hashimoto nhìn sầm xía vào ông Iwaya nói.

Ông Iwaya cau mặt tỏ vẻ khó chịu. Vì hai cậu con trai của ông lái xe cho công ty Thủy sản Maruyoshi đều cao ít nhất hơn một mét tám.

Đặc biệt cậu con trai thứ to con đến nỗi hồi học cấp 3 được chọn làm tuyển thủ đội bóng bầu dục của tỉnh. Lúc đó đội tuyển của tỉnh lọt vào tám đội mạnh nhất toàn quốc. Hôm thi đấu, dù cỏ ở sân vận động bị mưa bùn lầy nát bét mà cậu con ông vẫn chạy phăng phăng kéo lê theo ba thằng hậu vệ đối thủ như giẻ rách suốt năm chục mét y như lái xe tải đông lạnh tám tấn lao vun vút. Giai thoại anh hùng của cậu con được ông Iwaya kể đi kể lại cho mọi người trong Vũng nghe ít nhất ba lần, trừ bà Toshiko, con nít và người già không ra khỏi nhà không được nghe. Ngay Mễ-tsugu Azamui cũng bị ông Iwaya kể, nhưng bản thân ông ta cũng bị rượu lê lết đến nhàu nát không khác mớ giẻ rách nên chắc Mễ-tsugu Azamui khó mà nhớ nổi lấy một lần.



“Quả thật ông bố Takeo, Shei Anh đáng sợ thật.” Ông Iwaya hết câu, lại tham gia câu chuyện. “Thêm nữa ông là người rất lập dị nữa. Không nói nửa lời. Hồi nhỏ tao thấy tội nghiệp cho thằng Takeo.”

“Ừ tội ghê, nó bị ông bố còng tay ngoài chuồng heo,” ông Hidaka nói. “Nó làm gì mà bị còng vậy?” “Ờ tại sao?” Bộ tứ nhìn nhau, ai cũng lắc đầu.

“Bố ấy là người kỳ quặc mà, đâu có bình thường.”

Cái người lập dị ấy được ông chủ nhà Todaka – lúc đó chưa có Thủy sản Maruyoshi – là chủ tàu trong Vũng trọng dụng. Đặc biệt ông cụ, bố ông chủ tức ông nội của Yoshi Anh và Hatsue rất thương Shei Anh.

Không ai bắt cá một dây một con giỏi như Shei Anh. Hễ Shei Anh ra khơi đánh cá là tàu về đầy ắp cá tươi nhảy lách tách.

Nhưng mà cụ nhà Todaka thương Shei Anh không phải vì tính toán lợi lộc như thế. Chân cụ có tật không ra khỏi nhà được, nhưng mỗi lần ngóng chừng Shei Anh đánh cá về là cụ từ phòng trong bò ra ngắm nhìn lên vóc dáng của Shei Anh ngưỡng mộ: “To con ghê, cá bu quanh cũng phải.” Bình thường hai mắt của cụ như mắt cá, không rõ con người đâu hay con người biển đi đâu chẳng thấy, vậy mà lúc này cứ sáng lên tròn xoe như mắt con nít đầy vẻ thán phục.

Shei Anh thực sự là người lực lưỡng. Trong Vũng, trừ một người, còn thì không ai nhìn thấy đỉnh đầu của Shei Anh cả. Người đó chính lại là cụ nhà Todaka không thể đứng lên bằng đôi chân của mình.

Cụ nhà Todaka mỗi lần thấy Shei Anh đều đòi leo lên vai, đôi tay còn cử động được cứ đập vào chiếu, vào nền nhà vùi vãnh như trẻ con. Hai tay vỗ đàn đạch như con cá mới câu lên không chịu sa vào tay ông chài mà còn gắng búng nhảy ở bãi. Chắc cụ nhà Todaka bắt đầu lẫn. Quả thực sau vụ Midori-maru bỗng nhiên cụ yếu hẳn đi. Cho đến trước lúc đó, hòn đá tảng ý thức của cụ vốn gồ ghề đã bị những đợt sóng tuổi tác dũa mòn hết gai góc và bào cho nhẵn thín. Nhưng dù sao hòn đá ấy chưa nhẹ hẳn đến mức để sóng mang đi nên vẫn nằm đó men bờ, cho đến khi Midori-maru ra khơi xa ngược hướng sóng cuốn nó trôi theo.

Shei Anh không nói gì luồn hai tay vào nách cụ nhắc bỗng cái thân thể bắt đầu khô đét lên vai. “Ồ...ồ thích quá!” Cụ vui sướng reo lên. Shei Anh

nhẹ nhàng khom người xuống để đầu cụ khỏi va vào cái ngưỡng cửa vốn rất thấp, đi ra bãi biển.

Khi biển đã ở trong tầm mắt của hai người, “Kìa... kìa... Kazuo, thấy không, thấy đàn cá mòi chưa? Chủ tàu thấy rồi, thấy nhiều cá mòi lắm!” Cụ vừa gọi Shei Anh bằng tên con trai mình, tức là ông chủ nhà Todaka, vừa gõ vào đỉnh đầu của Shei Anh bùm bụp. “Xin lỗi nha,” con dâu nhà Todaka, bà Kiku lo lắng đi theo sau hai người, ngược nhìn Shei Anh áy náy bảo. Shei Anh chỉ im lặng gật đầu không hề động sắc mặt dù đôi tay sờ soạng của ông cụ vò rối bù mớ tóc hớt ngắn của anh và nước miếng cụ rơi tong tong như mưa dầm mưa thối.

“Thằng ấy chẳng hề nói một câu nào. Cứ như nói với đá,” ông chủ nhà Todaka ngán ngẩm nói với vợ Kiku. “Làm nhiều lúc cứ nghĩ hay là nó không biết tiếng người.” Nhưng dù sao cũng không thể thiếu hẳn. Vừa đóng tàu mới, nơi trước nay mình vẫn nhờ đóng là nhà thợ Kawano thì nghe nói sắp dọn đi Mãn Châu, đang lo sắp tới muốn đóng tàu nữa thì sẽ nhờ ai đây. Nhưng may có Shei Anh nên không phải đau đầu suy nghĩ điều này nữa. Shei Anh cứ bắt cá xoành xoạch như thế thì không cần thêm tàu tăng lượng đánh cá. Một mình Shei Anh có giá trị tương đương với một chiếc tàu.

Shei Anh như người câm, nhưng đánh cá không cần ngôn ngữ. Không nói gì vẫn câu cá được. Shei Anh, người câm như đá chẳng những được cụ nhà Todaka mà còn được thần biển Ebesusan thương nữa. Như cụ nhà Todaka nhờ cái nhãn quan mê lú mà có thể nhìn thấu suốt các chi tiết trong một phạm vi giới hạn, Shei Anh nhờ cái thân thể đá mà phát huy tài năng bắt cá vốn rất dễ bị ảnh hưởng bởi thiên nhiên. Shei Anh to con như sắp lọt ra khỏi con thuyền nhỏ, nhìn từ xa giống như tảng đá ngầm đột nhiên xuất hiện trong vịnh. Cá bu vào bóng của tảng đá đó. Tranh nhau cắn mồi. Chẳng cần phải rượt bắt chúng. Đàn cá tìm bóng tảng đá ngầm Shei Anh, tự rượt theo anh. Cá túm lại thành đàn tranh nhau tìm chỗ yên tĩnh dưới bóng Shei Anh. Cái bóng đã khổng lồ, số cá còn hơn thế. Ở ngoài rìa bóng liên tục xảy ra những cuộc tranh chấp nhỏ giữa con muốn vào núp dưới

bóng và con không muốn ra khỏi, làm bọt sủi lên cả mặt nước. Thứ tiếng đó có khi nghe như tiếng cười, tiếng thầm thì, tiếng hát. Hễ Shei Anh ở trên biển thì những âm thanh này vây quanh. Do đó Shei Anh không cần nói, người trong Vũng bảo thế. Đàn cá phun lên những bọt nước màu bạc đuổi theo sau Shei Anh, đó là tiếng cười, tiếng thầm thì, tiếng hát của Shei Anh.

Shei Anh là dân đánh cá lang thang. Không ai biết Shei Anh từ đâu đến. Dẫn theo đứa con trai nhỏ. Đó là Takeo, bố của bạn Shiotsuki.

Họ của Shei Anh, Shiotsuki, cũng giống như họ Azamui, không những đầy trong Vũng mà còn đầy dưới phố. Thế nhưng không có dây mơ rễ má gì với họ Shiotsuki ở phố cả. Là dòng họ Shiotsuki nào, ai cũng tò mò hỏi bóng hỏi gió. Nhưng Shei Anh lặng thinh không trả lời. Người to lại lăm lì như thế thì đáng sợ lắm nên dần dần không ai hỏi nữa. Shei Anh bình thường không ai hỏi gì cũng đã cảm lạnh, nhưng người hỏi cảm thấy sợ là vì chắc chính họ cũng ý thức mình đang hỏi điều gì không nên.

Nghe nói số người từng nghe Shei Anh mở miệng chỉ có ba. Một là ông chủ nhà Todaka. Hai là cô em họ của ông chủ nhà Todaka, Mitsu, làm việc ở ủy ban phố. Ba là cảnh sát Ninomiya lúc đương nhiệm.

Ông chủ nhà Todaka nghe Shei Anh mở miệng là chuyện đương nhiên rồi. Một hôm tầm chưa sáng, Shei Anh xuất hiện trong Vũng, một tay dắt thẳng con, tay kia gõ cửa nhà Todaka. Ông cúi thấp đầu nói với ông chủ nhà: “Xin cho tôi vào làm.” Shei Anh mang theo thư giới thiệu của ông chủ tàu Kaneda sống bên kia, cách sáu cái đèo lớn. Ông chủ Todaka hồi trẻ từng cùng ông Kaneda ra tận biển Triều Tiên đánh cá sạo xám, coi nhau như anh em kết nghĩa, rất tin tưởng nhau nên một tờ giấy trong tay của Shei Anh là đủ. Ông chủ cho sửa lại nhà kho chất dụng cụ đánh cá cho cha con Shei Anh ăn ở.

Còn Mitsu làm ở chi nhánh ủy ban phố thì là cô em họ của ông chủ nên không phải lo về vấn đề hộ khẩu phức tạp. Mọi việc đã dàn xếp ổn rồi. Bản thân Mitsu cũng thích thích Shei Anh. Chồng của Mitsu cũng làm trên ủy

ban phố nhưng ốm yếu quanh năm suốt tháng, năm trước mắc lao không bao lâu thì mất. Mitsu đã khổ vì chồng đau yếu rồi nên cũng nghĩ nếu tái giá thì phải lấy một người như Shei Anh, là kết tinh của sự cường tráng.

Có lần làm giấy tờ gì đó, Mitsu cần ghi tên họ của Shei Anh. Biết tên của Shei Anh là Seizo nhưng không biết chữ Hán viết sao, cho nên đợi Shei Anh đẩy xe một bánh chở đầy cá đi qua ủy ban phố, cô mới kêu lên. Xe một bánh mà Shei Anh đẩy nhìn giống như đồ chơi. “Shei Anh!” Mitsu gọi: “Tên của Shei Anh viết làm sao vậy?”

Shei Anh dừng chân lại, như mọi khi không thay đổi nét mặt, nhìn xuống Mitsu. “Ờ... nếu không muốn nói cũng không sao. Tui viết đại vô cũng được...” Mitsu nhìn lên Shei Anh nghĩ chà chết chưa, biết thế thì đừng hỏi... Mong sao anh ấy đừng bực mình.

“Shio của Shiotsuki, tsuki của Shiotsuki. Sei của Seizo, zo của Seizo.”

Chỉ nói bấy nhiêu đó Shei Anh đẩy xe một bánh đi luôn.

Khi viết đến chữ Shiotsuki, Mitsu mới nhận ra Shei Anh chỉ trả lời có phân nửa, thiệt cái ông này... Mitsu lắc đầu cười gượng một mình.

Thật ra trong Vững người nói chuyện nhiều nhất với Shei Anh có lẽ là cảnh sát Ninomiya làm việc lúc đó. Không phải vì cùng là người ngụ cư mà hợp nhau. Cảnh sát Ninomiya vốn là người của Vững. Dù gì đi nữa cuộc nói chuyện này không thể gọi là đối thoại. Thêm nữa người hết lời trước chính là cảnh sát Ninomiya, một người cả nể.

Cũng vì đó mà khác hẳn cái nhìn thiện cảm của người lớn, đám con nít ngược lại nhìn Shei Anh với ấn tượng khiếp sợ không cách nào xóa được. Con trai trưởng của ông chủ là Yoshikazu, bạn của nó Hachiro rồi đám lâu la đệ tử vắt mũi chưa sạch của Yoshikazu là cậu bé Hidaka, Iwaya, Hashimoto, Someya thời phối phèo chưa bị nhiễm bụi giả, rồi cậu bé Ken của nhà trọ Bungosuido, cậu bé Tahara đều bị sốc nặng khi thấy Takeo bị còng tay ở chuồng heo nhà Todaka bằng cái còng thật.

Vì ông bố viết chữ Midori-maru sai thành Midorimaru, bị chê cười mà cậu học trò lớp trên Kawano bỏ đi biệt xứ, nên cậu bé Tahara trở thành đối tượng chọc ghẹo “Mày là con trai hay con gái” của Yoshikazu và cái bộ tứ vốn là bản sao tính xấu của Yoshikazu. Cậu bé không những tránh xa Yoshikazu mà còn không dám bén mảng đến gần nhà Todaka, sợ nhìn thấy cảnh Takeo bị còng vào chuồng heo. Hễ nghĩ đến Takeo là đầu óc cậu bị cái bóng khổng lồ tanh mùi cá cằm còng đen hù cho tối tăm. Chỉ bấy nhiêu đó đã đủ làm cậu bé Tahara bật khóc. Nhưng xui xẻo Tahara phải đi cùng sư bố đến nhà Todaka nhiều lần. Nhà chủ tàu Todaka to sang nhất Vũng nên mỗi khi thợ thuyền có cúng giỗ gì ông đều cho làm ở nhà ông. Nhà của thợ đánh cá chật hẹp không có chỗ đặt bàn thờ, chỉ đủ chỗ đặt bài vị thôi nên ai cũng biết ơn lòng tốt của ông chủ. Vì thế mỗi lần có cúng giỗ cậu bé Tahara phải đi theo hầu việc sư bố, đành đi đến nhà Todaka dù trong bụng chẳng muốn chút nào.

Bước vào cổng nhà Todaka, cái chuồng nuôi gia súc ở phía đông nam khu vườn đập ngay vào mắt. Khu chuồng có một buồng trống trước đây dành cho con heo Midori đã bị ăn thịt hôm đãi tiệc khánh thành tàu mới. Một đứa nhỏ – nói là nhỏ vậy chứ so với bạn cùng tuổi thân hình Takeo đã to con – thu người trong bóng tối. Chuồng kế bên có con dê rừng hôi xì hắc tới tận giữa vườn, ruồi bu xung quanh nó. Takeo im lìm như đá, ruồi bâu vào chân tay cũng không buồn nhúc nhích. Giống như chết rồi. Nhưng đôi mắt Takeo vẫn mở trừng trừng nhìn về hướng phía có ánh sáng trong vườn. Quanh mắt cậu bé đám ruồi bò qua bò lại đi tìm tí nước cho đỡ khát, nhưng nước mắt đã khô cạn từ lâu. Cạn queo rồi. Con người sáng ướt như đang chắt chứa gì trong đó sôi sùng sục, ngay cả đám ruồi xấu dạ cũng không dám đưa miệng đưa chân vào. Cứ hình dung trong con mắt ấy có hình bóng của mình mà cậu bé Tahara nổi da gà. Không phải chỉ có mắt Takeo sáng quắc mà cạnh cặp chân khô đen xỉn của con bồ câu rừng và con chích chòe đậu trên cây ngang cửa chuồng, cũng có một thứ ghê gớm giống y như vậy, sáng loáng ánh bạc. Còng tay. Ở đầu cái mồm sắt thông xuống thành viền ánh sáng, một nửa của cặp đôi còng ngoạm vào cổ tay

còn mềm của Takeo. Nó hoàn toàn khác cái vòng tràng hạt mà cậu bé Tahara đeo trên cổ tay để cầu Đức Phật phù hộ. Cái còng sắt cắn vào thịt nát bầy, từ cổ tay máu rỉ ra khô lại. Mỗi lần nhìn cảnh đấy cậu bé Tahara hồi hận đã không chịu nghe lời sư bố chăm lo kinh kệ. Là con của sư sãi gì mà chỉ thuộc mấy câu “Nam mô a di đà phật,” “Nam mô diệu pháp liên hoa kinh,” “Ma ha bát nhã ba la mật,” “Lạy trời lạy phật,” chẳng phân biệt đó là kinh kệ của tông phái nào nữa, thật hết chỗ nói. Nhưng tại sao mấy người lớn không nói gì? Tại sao Takeo bị còng vào chuồng heo? Bố cậu bé Tahara và mấy người lớn trong Vững chỉ nói một điều giống nhau: “Thằng Takeo chắc hư kinh lắm. Mà y mà hư như vậy tao cũng mượn cảnh sát còng nốt mày vào chuồng heo nhà Todaka luôn.”

Tại sao cảnh sát Ninomiya lại cho Shei Anh mượn còng vậy?

Ninomiya chẳng phải thích thú gì cho Shei Anh mượn đồ dùng công vụ do nhà nước cấp. Nhưng tính Ninomiya không thích rắc rối. Chính vì vậy mà khi vụ Midori-maru xảy ra, Ninomiya cũng tuyệt nhiên không báo hiến binh về mấy người đàn ông đó.

Nhưng mà chuyện này thì khác, khi một tay đàn ông to đùng đến đồn thì ông không thể từ chối. Không hấn sợ. Cũng không thể nói không có chút sợ, nếu từ chối không chừng bị nện cho một phát, nhìn cái tấm ngực dày cộm cộp cắt ngang tầm mắt và kể đó, cái cánh tay to như thân cá kiếm thì biết. Nhưng nghĩ được vậy là sau khi đã cho mượn rồi. Cứ y như bị phù phép vậy.

“Mượn cái còng...”

Shei Anh chưa nói hết câu Ninomiya đã gỡ cái còng đeo bên hông đưa. Do đó cái đặc quyền được nói chuyện với Shei Anh mà hiếm ai có được thì Ninomiya đã tự đánh mất. Vừa nhận ra cái bóng khổng lồ từ bên kia đường sấp đến là ông đã đặt cái còng trên bàn, thoái lui vào trong nhà.

“Ừa, có chuyện đó nữa à.” Bố ngạc nhiên. “Cảnh sát mà đưa còng cho dân dùng, bây giờ không thể có chuyện đó được.”

“Đó là chuyện hồi xưa mà,” ông Hashimoto nói. “Hồi tụi tôi còn con nít mà.”

“Tụi mình cũng già đi rồi phải không,” ông Iwaya nói như tìm hưởng ứng.

“Đúng thật, đúng thật,” ông Someya gật đầu. “Cái gì cũng khác với xưa. Mọi người cũng thay đổi.” Rồi ai nấy nhìn chăm chặp vào ông Someya.

“Nhưng chiều cao của mày chẳng khác gì so với hồi xưa cả,” ông Hashimoto hất hàm về phía ông Someya. “Đúng đấy,” ông Hidaka phụ họa.

“Ờ... ờ,” lúng túng không biết nói sao, ông Someya cười to ha ha ha. Vẫn không có răng cửa. Cái cười không có răng. Cái răng giả cười rung rinh trong lòng tay. Cái cười này thì không có miệng.

“Rồi chuyện tình đến từ trong chuồng heo phải không?” Ông Someya hứng lên nói tiếp.

Đồ nhiều chuyện, ánh mắt ba người còn lại của bộ tứ như muốn mắng ông Someya, nhưng ông Someya chẳng hề quan tâm.

“Thằng Takeo bị còng ở chuồng heo thay cho con Midori mà,” ông Someya cười to hơn nữa.

Người mà Hatsue đem lòng thương là bạn học cùng lớp với anh, Kawano. Thương Kawano nhiều, rất nhiều hơn bạn cùng lớp với anh là Abe Hachiro. Hachiro gầy, da đen mặt gầy như phiến đá bị dao gọt nạo ra. Cặp mắt to sâu hoắm. Giống như gã người Ấn Độ cầm roi đứng kế bên con voi Ấn Độ trong cuốn bách khoa động vật. Hatsue không ngờ sau này mình lại lấy Hachiro, trong mơ cũng chưa bao giờ nghĩ đến.

Nhưng cảm giác yêu dành cho Kawano biến mất đâu rồi. Không phải vì biết Kawano có máu mủ với mình. Bố của Kawano là chú của mẹ, Kiku. Hatsue cũng biết họ hàng xa như vậy lấy nhau cũng không có vấn đề gì. Một lâu la của anh trai, Someya, cũng có bố mẹ là anh em họ hàng với nhau. Someya còn chạy nhanh hơn cả anh mình mà. Không có gì lo cả. Vì vậy không có gì chướng ngại trong tình yêu với Kawano.

Người phá tan nát mọi thứ chính là cái ông bố Kawano. Ông đã viết tên Midori sai thành Midori, thật không thể tin được. Cho nên Hatsue giận lắm. Mà cái tay viết sai lại là tay của người thợ đóng con tàu đó nữa chứ. Lẽ nào ông ta không có tình cảm đối với món đồ do chính mình làm ra hay sao. Hatsue giận đến không thể nào tả xiết.

Đó lại là con tàu lần đầu tiên bố cho mình quyền đặt tên. Nó không phải là con tàu bình thường. Là sự tái sinh của con heo Midori. Vì ăn mừng con tàu này ra đời mà con Midori đã bị hy sinh. Kinh khủng hơn nữa, Hatsue không biết đó là Midori nên đã ăn tuốt một phần của Midori vào bụng. Hatsue dẫn vật mình. Nhớ đến con mắt thông minh long lanh màu xanh lá cây – như cái tên của nó, mắt Hatsue đẫm ướm. Midori là con heo nghịch ngợm. Hatsue biết chuyện. Biết Yoshikazu đã lén trốn trong chuồng gia súc. Biết tại sao anh ác với Midori như thế.

Yoshikazu cởi quần vằn vò con cu. Thấy thế con Midori, à, không phải, lúc đó nó mang tên cũ Momo, hưng phấn lên. Từ cái mũi dơ đầy bùn và rơm, nước mũi ứa ra, cái miệng phun bã đồ ăn và nước dãi, con heo rống lên như bị sốt hành. Y như tiếng người. Nó chồm lên hàng rào, hướng về cái tay không ngừng vằn vò của anh, lúc lắc vật vĩa, rống tướng lên. Mẹ tưởng chuyện gì chạy đến, bất ngờ quá méc với bố. Bố ôm bụng cười một trận còn anh thì chẳng hay hóm gì, mặt đỏ gay nhìn bố đang cười lăn.

Yoshikazu tức quá mới nhét pháo vào đít con Momo lúc đó chưa có tên Midori, toan châm lửa. Rõ ràng anh không có quyền làm như vậy. Anh đâu có trông nom nó một tí xíu nào. Người mang cơm thừa cho Momo là Hatsue. Con Momo – sau này là Midori – ăn khỏe lắm. Với cái hàm bặm trợn, nó nhai dập xương đầu cá, cà nát xương cá mập nghe răng rắc. Yoshikazu hàng ngày không trông nom nó nên không biết nó có cái hàm kiên cố đến vậy.

Con Momo đít bị pháo đốt ngoắt người ra cắn bộp một phát vào hông anh. Đau đến nỗi anh tưởng nó cắn đứt hông mình thành hai. Sau này anh

kế lại như vậy. Cái mông vốn đã chia hai phần rồi mà. Đúng là ông anh ngu.

Yoshikazu giận điên lên, tước luôn cái tên Momo của nó: “Kể từ hôm nay mày không có tên, đồ mất nết,” anh nguyền rủa con heo không tên này.

Hatsue đã âm thầm đặt tên con heo vô danh đó là Midori, một việc mà ông anh không hề biết. Cho nó cái tên, Hatsue cảm thấy mình như là cha mẹ của Midori càng thương nó hơn. Thương con Midori háu ăn, vừa chảy nước dãi vừa gặm cả hộp nhựa đựng đồ ăn.

Ông anh không hề biết tình cảm đó nên hoàn toàn không hiểu tại sao chỉ vì một chữ viết sai mà Hatsue giận bố của Kawano đến vậy. Đối với anh, có viết sai chữ chẳng nữa chẳng qua chỉ là đề tài cười cợt cho mọi người chứ việc gì mà phải tức giận đến thế.

Nhân dịp này thừa thắng xông lên, anh cùng Hachiro và bọn lâu la đệ tử chọc quê Kawano hết cỡ. Trong lớp Kawano học giỏi nhất nên bọn họ càng có hứng thú trêu chọc. Cả lũ rêu rao khắp nơi: “Bố mày không biết chữ! Bố mày không biết chữ!” Kawano mặt sa sầm không nói năng gì. Nhưng sau đó mỗi lần bị rêu rao thế mặt cậu buồn thiu. Còn với Hatsue, bây giờ Kawano sao cũng được. Con Midori thật tội nghiệp! Hatsue véo vào bụng vào bấp tay mình. Nghĩ Midori có ở đó Hatsue buồn. Cảm thấy ngực đau nhưng cả cái ngực này cũng có thịt của Midori ở đâu đó nữa. Hatsue khóc cùng với Midori, khóc cho Midori.

Ít lâu sau gia đình Kawano dọn đi Mãn Châu. Dọn đi hồi nào không ai biết. Takeo và ông bố to đùng Shiotsuki đến Vũng là trước hay sau đó cũng không rõ. Hatsue chỉ nhớ khi nhận ra thì đã thấy Takeo bị trói ở cái chuồng của Midori trước đây. Takeo bị trói bằng còng tay. Nhất định Takeo đã bị nhốt ở đó từ trước khi tàu Midori-maru biến mất. Mấy người đàn ông đi trên con tàu biển mất này đã từng ở chuồng gia súc. Hatsue đã thấy mấy người đó trốn ở chuồng gia súc cùng với Takeo. Và không chỉ thế thôi. Hatsue còn thấy em mẹ, dì Toshiko ôm ấp một trong mấy người đàn ông này. Lúc đó không có Takeo. Hatsue giữa đêm thức giấc, lo không biết

Takeo còn bị trói ở đó hay không. Tại vì bố Takeo có ngày để nó bị trói suốt. Hatsue ra vườn. Đêm không có sao không có trăng tối mịt. Tiếng sóng nghe gần đến nổi tưởng ướt chân. Tiếng cú kêu từ xa. Yên lặng quá, Hatsue nghĩ vậy. Ai ngờ nghe tiếng động từ trong chuồng gia súc. Hatsue ngạc nhiên. Tiếng của Midori! Cái tiếng mà Midori kêu lên khi thấy ông anh vằn vò con cu. Chẳng lẽ... Midori trở về à. Hatsue không thể tin. Hay là Midori thành ma. Dù vậy Hatsue vẫn muốn gặp. Tiếng kêu càng còn cao. Vì Hatsue đến gần chuồng. Hatsue hồi hộp. Vào chuồng. Không thấy gì. Ở đó chỉ có tiếng kêu của Midori. Nó rền rĩ hơn tiếng kêu trong trí nhớ, dằng dặc, làm choáng cả tai. Mắt Hatsue bắt đầu quen với bóng tối. Chắc thế nào cũng gặp được Midori. Nhưng không có Midori. Lại thấy dì Toshiko. Dì há miệng. Từ cái miệng đó phát ra tiếng kêu của Midori. Dì trần truồng. Người đàn ông nằm trên dì cũng trần truồng. Người đàn ông và dì Toshiko quấn vào nhau lúc lắc. Bỗng nhiên thấy sợ tiếng kêu của “Midori”, Hatsue bỏ chạy. Chui ra khỏi chuồng. Chạy từ tiếng kêu của “Midori”. Về phòng cuộn người vào chăn rồi mà trong đầu Hatsue vẫn văng vẳng tiếng kêu của “Midori”. Nhưng ở đó không còn hình dáng của Midori nữa. Chỉ là thân thể trần truồng to lớn của hai người, dì Toshiko và người đàn ông quấn vào nhau rống lên không ngớt.

Không lâu sau mấy người đàn ông cùng với Midorimaru ra khỏi vịnh rồi Vũng. Bố Takeo cũng biến mất.

Ngày hôm đó Takeo cũng bị trói trong chuồng. Hatsue thấy Takeo bị trói ở chỗ Midori, nhưng không còn cảm giác nôn nao nhớ Midori như trước đây nữa.

Nhưng tiếng rống của dì Toshiko thì không xóa được trong đầu Hatsue. Hatsue quỳ xuống trước Takeo. Sâu bên trong chuồng, con dê đã từng lặng im nhìn dì Toshiko và người đàn ông quấn nhau kêu lên be be.

Tiếng nó kêu không át được tiếng rống của dì Toshiko trong tâm trí. Như bập vào cổ Takeo, Hatsue ôm chầm lấy đứa con trai đang bị trói bằng còng. Takeo bất ngờ khựng người lại. Tiếng còng kêu lắc rắc. Nhưng Takeo

không cưỡng. Hatsue dí đùi của Takeo vào giữa háng mình đè vô. Rồi lúc lắc như dì Toshiko và người đàn ông làm. Cọ háng mình sát vào đùi Takeo. Nghe tiếng rống của dì Toshiko. Tiếng rống của dì Toshiko phát ra từ miệng Hatsue. Người rống lên là Hatsue. Hatsue cầm lấy cái tay không bị còng của Takeo dí vào ngực mình vừa chớm nở. Tiếp tục cọ sát háng. Còng kêu rang rang. Takeo bóp ngực của Hatsue. Tiếng thở của Takeo hồng hộc. Còng kêu rang rang. Đùi của Hatsue cảm thấy háng của Takeo cương lên. Hatsue rống lên cọ sát vào đó hơn nữa.

Có thể kiểu làm thì đổi khác, nhưng chuyện ấy sẽ tiếp tục giữa Hatsue và Takeo. Bố biến mất, Takeo sẽ được gửi cho bà Mitsu cô em họ của bố Hatsue nuôi. Dù sống chung với bà Mitsu ở căn nhà mà bố Hatsue đã cho Shei Anh, ở góc chuồng gia súc hai người sẽ tiếp tục hành động ấy. Cái còng của cảnh sát Ninomiya trói Takeo ở chuồng heo nay thay bằng cái còng vô hình trói Takeo với Hatsue. Bố, mẹ, anh rồi ai trong Vững cũng sẽ biết điều này. Nhưng bố sẽ bảo Hatsue lấy Abe Hachiro bạn cùng lớp với anh trai. Hatsue lấy Abe Hachiro. Nhưng hai người sẽ không ngừng làm chuyện ấy Dù biết điều đó nhưng người trong Vững sẽ không nói gì. Ít nhất là trước mặt Hatsue, Hachiro và Takeo. Một ngày nào đó Takeo sẽ lấy vợ. Hatsue nghĩ sẽ không có gì thay đổi. Thực tế, hai người vẫn tiếp tục. Nhưng có cái gì đó đã thay đổi. Đã ngắt đoạn, gián đoạn. Takeo bắt đầu uống rượu lướt lướt. Hatsue không ưa con đàn bà lấy Takeo. Bận tâm vì nó. Nghe Takeo đánh con đàn bà này mà thương cho Takeo. Tại vì Takeo không hạnh phúc. Vì Takeo chưa bao giờ đưa tay với mình cả. Lỗi do con mụ đàn bà. Cho nên khi nghe mụ bỏ nhà Hatsue cảm thấy mát dạ ghê. Rồi nghe mụ bị người tình bỏ càng mát dạ hơn. Một niềm vui tàn nhẫn. Tội nghiệp cho Takeo. Mụ làm mất mặt Takeo. Mình phải giữ cho Takeo. Vì vậy Hatsue đã bảo Takeo bỏ nghề đánh cá về làm cho công ty Abe Doken. Và chăm chút nấu từng miếng ăn ngon cho các con của Takeo. Như con của mình. Con của Takeo mà. Nếu mình có con thì sẽ ra sao? Tình cảm với Takeo có thể khác đi. Nhưng giữa Hachiro và Hatsue không có con. Hatsue không thay đổi gì với Takeo. Không muốn thay đổi. Cho nên khi Takeo lái cần câu

nghiền nát bè nuôi cá của Thủy sản Maruyoshi thì dù ông anh nói gì đi nữa, Hatsue đã phản đối tới cùng việc cho Takeo thôi việc. Không phải vì Takeo say. Ai mà ngờ cần cầu của Takeo lại trực lên cái đó. Ai mà chẳng chấn động khi thấy nó chứ. Tội nghiệp cho Takeo. Thế nhưng có cái gì đó đã thay đổi. Chắc hai người không còn làm chuyện ấy nữa. Có thể do vấn đề tuổi tác. Takeo đã thay đổi. Takeo thôi việc ở Abe Doken. Tuy vậy Hatsue vẫn tiếp tục nấu đồ ăn cho con của Takeo. Gà chiên, hamburger cá mòi, món chả cá chiên, tôm trộn với bắp. Người trong Vũng thật ra có thể không biết chuyện hai người. Hachiro thì có thể biết. Biết nhưng đành chịu vậy. Đúng giữa lúc ấy Midori-maru trở về. Không lẫn vào đâu được, nó chính là Midori-maru. Ngày Midorimaru biến mất là ngày bắt đầu với Takeo. Nay Midorimaru trở về. Để tuyên bố kết thúc à? Hatsue không muốn tin vậy. Midori-maru mang về quá khứ của hai người trước khi thay đổi.

Tối hôm ấy, tôi và thầy Yoshida thấy bóng đen rớt xuống biển từ con tàu từ Midori-maru.

Đó là một đêm rất ngọt ngào. Từ cuối chiều áng mây xám đã phủ thấp, chừng như sắp có mưa rào. Mỗi khi có mưa rào thì giống như được ai rưới nước khắp vườn, không khí yên lành mát mẻ. Nhưng mưa không chịu rơi, trong khi độ ẩm cứ tăng, làm làn da của chúng tôi bị bão hòa bởi cái nóng trước cơn dông và tiết ra những giọt mặn như muối, mỗi lúc càng khó chịu hơn.

Tôi và thầy ngồi trong xe, thấy đám mây đen to bên kia núi cuộn xoáy chậm chạp tiến vào giữa hai mũi đất đóng chặt vịnh lại. Giống như khí ga thoát ra từ không gian đóng kín. Ban đầu cơn dông tiến dần vào theo ven mũi rồi lan rộng ra, chẳng mấy chốc đã phủ khắp cả vịnh nhỏ. Mây không thể bốc lên hay tản ra, đành rũ thấp xuống biển, liếm vào mặt biển đen rồi hòa với biển đầy đó. Vì cơn dông đã che phủ hết dãy núi chậm chạp uốn éo đằng kia, làm vang lên một giai điệu trầm bổng như điệu nhạc, nên chúng tôi không còn nghe được cái âm hưởng đêm đêm vẫn vọng lên từ

đáy biển thâm u. Chỉ còn cái gì đó lung linh biến ảo đang rít lên cùng với mây đen xa ngoài tầm mắt.

Khí ga đen làm rung chuyển vịnh. Mặt biển bắt đầu xô xao. Vịnh quần quai. Bành bạch, bành bạch, bành bạch. Khắp vịnh đàn cá nhảy lên mặt nước. Vọt lên. Chúng nó khó thở. Không thở được. Tiếng cá quẫy lên mặt nước càng nhiều, càng to. Chúng nó khó chịu. Muốn thoát ra nên uốn mình vọt cao hơn, vì vậy tiếng quẫy thật kịch liệt trên mặt nước đen sệt quánh.

Cuối cùng mưa cũng đến. Mưa trở thành cái vung của dòng nước chảy đè lên vịnh. Mưa trở thành ác ý của đám mây đen, làm đuối những con cá đang vùng vẫy trong tuyệt vọng. Chúng bị cơn mưa gây thương tích, bị cướp không khí, nghẹt thở, trong vịnh có cái gì đó đang chết. Máu chảy, thây thối. Mùi thối xộc vào mũi. Vì vậy mà chúng tôi không mở cửa xe.

Thủy triều đỏ là máu chảy của vịnh. Là máu bị ô nhiễm bởi cái ác và cái độc. Hình như tôi đã thấy vầng đỏ lan rộng trên vịnh. Chỉ cảm thế thôi. Trong đêm tối ngập đầy mưa, dù bật đèn xe sáng bao nhiêu đi nữa cũng không thể thấy màu của vịnh.

Con tàu nổi trên vịnh cũng im lìm mặc cho mưa va đập. Như tấm bia cầu hồn cho những người chết vì những thiên tai vượt quá sức tưởng tượng của con người, nhưng do con người gây ra. Bệ đài lung lay. Những bóng ma xung quanh bia xô đẩy nhau. Có những bóng không nhập hẳn vào bia được, bị đẩy ra. Lại có những bóng không muốn vào, đang cố tách mình ra khỏi đó.

Bùm! Bọt nước phụt lên. Dường như cái bóng to bằng con người vừa rơi tòm như cái xác bị ném xuống biển. Cái bóng trôi lên mặt nước, chậm rãi bơi về phía bờ. Như con thằn lằn nhiệt đới khổng lồ đang cào móng vào một tấm phản nước trải dài dưới mặt nước vài xăngtimét, nó chỉ nhô cái đầu và cái lưng bọc trong lớp da sần sùi lướt nhanh vào cửa sông xanh màu cỏ, những gì trước mặt tôi đang gợi lên hình ảnh đó. Nhưng con thằn lằn này không giống con thằn lằn nhiệt đới, nó không rượt theo con mồi mà cũng không phải băng qua đó chỉ vì chọn con đường có nước. Nó chạy

trốn. Trốn vì gì không rõ. Nhưng rõ ràng là chạy trốn. Khi con thằn lằn đến bờ biển, biến lại thành hình dáng con người, đi ngang qua bãi, bò lên dải đá, biến mất vào triền dốc có cây liễu sam rũ nghiêng xuống.

Không phải chỉ có bóng người chạy trốn. Câu chuyện của bộ tứ lan man trượt khỏi đề tài chính làm cho chúng tôi không biết vì nói chuyện gì mà đứng trước vườn của cư xá đồn. Gió mát dù ngọn gió nặng nề chứa nhiều độ ẩm bắt đầu thổi từ ngoài vịnh vào, kéo màn đêm đang giấu mình ngoài khơi sang mũi phía đông bên kia. Shiro, con chó yêu của ông Iwaya có vẻ muốn về nhà, uể oải đứng lên bước tập tễnh ra khỏi vườn vượt qua cây cầu bê tông bắc qua cống, ngoái nhìn chủ. Nhưng thấy ông chủ chẳng có vẻ gì muốn theo nó, nó đành cụp đầu cụp đuôi quay trở lại ngồi dưới chân ông. Một lát sau nó lại từ từ đứng dậy bước đi, nhưng cũng chẳng thấy ai đi theo bèn chán nản quay lui, thay vì lắc cái cổ thì nó lắc cái mông như quét mặt đất. Shiro cứ lặp đi lặp lại như vậy đến năm lần.

Chiếc Midori-maru đột nhiên xuất hiện ngoài vịnh nhưng vì sao mọi người cứ để mặc kệ nó, câu chuyện bắt đầu từ thắc mắc đó nhưng ai cũng bảo không muốn bị lôi vào cuộc cãi lộn của anh em Yoshi Anh và Hachi Em này nọ rồi cứ thế không có gì tiến triển thêm nữa. Câu chuyện của bộ tứ về Midori-maru cũng y như bản thân chiếc Midori-maru ngoài vịnh, không hề xê dịch gì. Tại sao Yoshi Anh và Hachi Em gây ghét nhau, nghe bộ tứ nói thì cũng chẳng biết gì rõ ràng cả. Thủy triều đỏ làm ô nhiễm vịnh, nên Yoshi Anh quyết định nạo vét để làm sạch dòng chảy, chỉ định công ty Abe Doken thực hiện, đến đây đã rõ. Qua vài chi tiết đây đó đã biết bà Hatsue vợ Hachi Em có gì đó với bố bạn Shiotsuki, ông Takeo. Nhưng vẫn không hiểu nguyên do tại sao Yoshi Anh và Hachi Em gây nhau. Tôi cảm thấy như hiểu được bức xúc của nhà dân tộc học người ngoại quốc nói trong chương trình giáo dục của đài NHK hôm nọ là không thể nào đi đến được cái kiến thức cần tìm. Người cung cấp thông tin tưởng mở miệng kể cho, ai ngờ câu chuyện lại lệch xa ra khỏi chủ đề. Những tình tiết không trực tiếp gắn với cốt truyện cứ lần lượt xen vào. Không phải chỉ thế thôi mà người đi ngang qua còn góp vào làm cuộc nói chuyện bị gián đoạn, chệch sang

hướng khác. Điều đó khiến tôi nghĩ rằng họ có thâm ý lật ngược, ngăn cản ý định nghiêm túc của nhà dân tộc học muốn đi tìm chân lý.

“Nhưng không phải. Không phải vậy”, nhà dân tộc học đang nghiên cứu về xã hội của một bộ tộc nào đó ở vùng thượng lưu sông Nile nói: “Đối với họ đây là cách kể bình thường nhất về một chủ đề. Cái chúng ta tưởng lạ đề nhưng đối với họ thì không phải. Ngược lại cái chúng ta tưởng logic thì đối với họ đó có thể là vô cùng phi lý. Chúng ta phải cẩn thận với các từ ‘logic’ và ‘tính hợp lý’. Đặc biệt đối với từ ‘chân lý’. Không được xem xét bằng mực thước của Âu châu. Điều đó thật tất nhiên, vậy mà tôi đã mất một thời gian dài mới nhận ra.”

Lúc đó tôi đang xem tivi, chưa đến 10 giờ mà bố và Mễo-tsugu Azamui đã say mềm há miệng nằm kên ra ngủ thân mật. Tôi cố nghĩ cái quán tính say xỉn vô cùng phi lý này không chừng làm sáng tỏ một “chân lý” nào đó, nhưng đó sẽ là “chân lý” gì thì hoàn toàn chịu, không nghĩ ra được.

Câu chuyện của bộ tứ lan man trôi đến đâu, ngay cả người tối dạ như bố cũng muốn biết.

“Này ông Someya,” bố tôi nhìn xuống ông Someya đang ngồi cạnh. “Tóm lại là tại sao Yoshi Anh và Hachi Em gây nhau vậy?”

“Thài đừng có vội mà,” không phải ông Someya mà ông Hashimoto trả lời. Tôi nghĩ, lại bắt đầu nữa rồi. Câu chuyện sẽ dạt về hướng nào đây.

“Đúng rồi, đúng rồi. Xưa có câu ‘Má miệng chờ sung’ mà. Người xưa nói hay ghê,” ông Someya nói.

“Há miệng chờ sung,” tôi nghe mẹ hạ giọng chỉnh lại.

“Cứ nằm đợi thì má sẽ đi làm mang tiền về, nấu ăn, giặt giũ cho. Đợi đi thài, rồi nay mai sẽ biết mà,” ông Someya nói tiếp như không nghe tiếng mẹ thì thào dính chính.

“Nói tóm lại thì là...” ông Hidaka người ít nói nhất trong bộ tứ xen vào.

“Khởi đầu mọi chuyện là người chạy trốn.” “Người chạy trốn?” Bố ngây người ra hỏi.

“Đúng, người chạy trốn,” ông Someya cướp lời ngay. “Họ trốn về đây. Mọi chuyện bắt đầu từ đó.”

“Xin lỗi, đó là chuyện của bố anh Shiotsuki Takeo phải không?” Bố cảnh giác hỏi lại vì sợ phải nghe thêm chuyện này lần nữa.

“Không phải, không phải,” ông Someya nói. “Thài đừng có vội thế, đã nói ‘Má miệng chờ sung’ mà.” Mẹ khẽ chỉnh lần nữa, “Há miệng chờ sung.”

“Người chạy trốn đến đây là thợ mỏ than người Triều Tiên,” ông Iwaya nói.

“Xin lỗi...” bố hỏi một cách dè dặt. “Chuyện xảy ra hồi nào vậy ạ?”

“Lúc tụi tôi còn nhỏ,” ông Iwaya trả lời mơ hồ.

Bố rũ đầu cái rụp.

Lại thế nữa à, tôi nghĩ. Lần này không biết câu chuyện sẽ rẽ về đâu nữa. Không biết khi nào mới sáng tỏ câu chuyện vì sao Yoshi Anh và Hachi Em ghét nhau. Điều này giống cánh tay của rôbốt trong trò chơi game. Quá đi một chút hoặc hụt đi một chút thì đừng hòng bắt được con thú bông. Càng nóng lòng cánh tay rôbốt càng chệch xa ra khỏi món đồ chơi. Vậy nên đừng sốt ruột. Tôi nhớ về mặt nhà dân tộc học trên tivi. Ông già đó có cái đầu hói hình quả trứng, nói ít nhưng hể mỉm cười là đôi mắt sáng lên nghịch ngợm. Tôi thử phác lại đường cong hình quả trứng trong đầu.

“Bữa đó bất ngờ quá, phải không Someya?” Ông Hashimoto nói.

“Ờ, bất ngờ thật. Lúc đó đang trên đường từ lều củi nhà mày về.”

Vào đúng lúc hai cậu bé đang đi xuống từ con đường xuyên núi.

“Xin lỗi,” có tiếng người từ phía sau. Rồi câu nói tiếp sau đó.

Hai cậu bé ngạc nhiên quay lại. Có ba người đàn ông trẻ đứng đấy. Họ từ xa đến hay sao mà quần áo lem luốc. Người nào cũng vậy, đầy bùn và muối, áo lao động rách vài chỗ. Họ cao cùng cỡ nhau, rắn chắc, tóc húi cua. Tóm lại là kiểu người thấy khắp nơi trong Vũng. Nhưng là ai vậy? Hai

cậu bé không khỏi ngẩn người. Ba người mặt gầy rộc, mắt lơ đờ mệt mỏi nhưng không phải vì thế mà nhận ra ngay họ không phải là người địa phương. Điều này không làm hai cậu bé ngạc nhiên.

“Xin lỗi có chỗ nào uống nước gần đây không? Chúng tôi từ xa đến đang khát nước. Và cũng rất mệt.” Một người trong ba người nói.

Hai cậu đờ ra như hai cây cọc bị đóng vào mặt đường, nhìn nhau.

Kiểu nói của họ rất sách vở. Người này nói như đọc sách giáo khoa tiểu học. Đối với hai cậu, đặc biệt với cậu bé Someya thì cái khổ nhất ở trường tiểu học là bị thầy kêu đọc bài văn. Cậu bé Someya đã rất ganh tỵ với Hashimoto vì bạn này sống ở túp lều củi trong núi giúp bố nên hầu như không phải đến trường. Hôm trước, trong giờ văn Someya cũng bị thầy kêu đọc, đọc lập cà lập cập lại bỏ mất hai dòng nên bị thầy giáo mắng cho: “Đồ ngu, nói mấy lần mới hiểu được,” “Có đứa nào đọc thế này không, có thì chỉ tao xem.”

Vậy mà bây giờ lại có người ăn nói kiểu đó.

Ba người kia là công nhân mỏ than người Triều Tiên từ Nagasaki trốn đến. Họ nói rõ là không phải tự họ muốn qua đây lao động. Họ nói với ông chủ nhà Todaka là “bị bắt dẫn qua đây.” Hai cậu bé Someya, Hashimoto không hiểu chữ “bắt dẫn,” nhưng sau khi được giải thích thì nghĩ à vậy có phải mình đã bắt dẫn họ đến nhà Todaka không. Hai cậu không hiểu lý do vì sao ba người bị bắt sang đây. Tóm lại họ nói họ muốn về nước. “Ừ...ừ...” cùng với những người đàn ông trong Vững đang đến nhà, ông chủ Todaka vừa nghe chuyện ba người vừa gật gù, liếc nhìn Shiotsuki Seizo ngồi cạnh. Seizo vẫn như cục đá to đùng, trơ trơ im lặng. Nặng chiều chụm lại chiếu lên cục đá đó. Những đốm sáng mờ nhạt ngả màu vàng óng như đậu xuống nghỉ ngơi trên thân thể to chắc của Seizo. Có chuyện gì vậy, bọn đàn bà từ phòng bên cạnh lo lắng nhìn qua.

Vấn đề là nhà đương cục sẽ không để thả rông bọn họ như thế. Chắc hẳn hiến binh đã bắt đầu lùng ba người Triều Tiên. Nếu họ bị bắt thì rõ ràng là một vận mệnh tối tăm không thể tả nổi sẽ rơi xuống đầu họ. Quân

hiến binh rất đáng sợ. Đến nỗi bây giờ mỗi khi con nít quấy mấy bà mẹ lại hù con “Hiến binh đến bắt đó” thay vì “Tàu ma đến bắt đó” như dạo trước.

“Cho tụi nó trốn! Cho tụi nó trốn!” Có tiếng kêu to từ bên trong. Mọi người nhìn về phía hành lang. Cụ nhà Todaka. Tưởng cụ đang ngủ trưa, nhưng cụ lết ra. Để mặc nước dãi chảy sền sệt như kẹo nhão mới ra lò cụ la lên tiếp: “Cho tụi nó trốn đi! Cho tụi nó trốn đi! Không được lặp lại! Không được lặp lại!”

Đối với ba người và hai cậu bé Someya, Hashimoto ngồi phía sau người lớn tưởng ông cụ lẩm cẩm ăn nói lung tung, nhưng ông chủ nhà Todaka và những người trong Vững ngồi ở đó đều hiểu ngay cụ muốn nói gì đến nỗi phải khổ thân từ trong chăn lết ra.

“Vâng, con biết,” ông chủ nhà Todaka nói. “Chỉ cần trốn đến khi mọi chuyện ổn là được.”

Nhưng cũng phải đề phòng rắc rối nên không thể để họ trốn trong nhà. Ba người kia cũng không muốn gây phiền phức cho gia đình nên tình nguyện ở trong chuồng gia súc. Trong trường hợp xui xẻo bị hiến binh phát hiện thì cứ nói tôi không biết họ trốn đây là được, ông chủ nhà Todaka nghĩ vậy.

“Yoshikazu!” ông chủ nhà Todaka kêu con trai. “Đến đồn gọi cảnh sát Ninomiya đến ngay.” Nghe chữ “đồn” ba người kia xanh mặt. Ông này vừa nói cho chúng mình trốn mà. Ba người đột nhiên trở nên lo lắng. Quả thật mấy người đàn ông này nói tiếng vùng miền khác với thứ tiếng mà chúng mình bị bắt phải học, có vài chỗ không hiểu rõ. Hay là chúng mình nói họ không hiểu. Thấy đám người có mặt ở đây cười cười nói nói có vẻ tốt bụng nên cứ nghĩ họ hiểu mình tất, có hảo tâm với mình nên mới giúp đỡ. Chúng mình cũng cười nói đáp lại vui vẻ, sao ngu thế nhỉ. Họ nói giấu chúng mình hay thật ra họ nói hoàn toàn ngược lại? Hay là không phải là giấu ở chuồng gia súc mà nhốt chúng mình trong đó để chờ giao cho cảnh

sát. Mà tại sao cái thằng đàn ông khổng lồ to như tảng đá không nói một lời nào. Nó hiểu chúng mình nói gì chứ. Nó bỏ rơi chúng mình hay sao.

Không ai biết Shiotsuki Seizo nghĩ gì, nhưng ông chủ nhà Todaka thì chắc chắn không hề có ý định bỏ rơi họ. Đúng như bố nói, bố cũng còn tỉnh táo đấy chứ, ông chủ ngạc nhiên. Không được lặp lại sai lầm. Ai quên quá khứ sẽ dẫm phải quá khứ. Phải nhớ điều đó.

Phải đền cho quá khứ. Và đây là cơ hội.

“Đó là lần đầu tiên tao biết Vũng này có một quá khứ như thế,” ông Someya nói.

Đó là lần đầu tiên chúng tôi nghe ông Someya kể về quá khứ đẫm máu của Vũng. Chuyện này người trong Vũng đến một độ tuổi nào đó cũng được nghe gia đình kể một hai lần.

Chuyện xảy ra từ rất xa xưa. Trước cả khi trên đời có cụ nhà Todaka, người thường được ông Someya nhắc đến trong những lần chuyện phiếm. Một con tàu từ đâu đó trôi dạt đến Vũng. Những người trên tàu mặt mũi hình dáng không khác gì với người trong Vũng nhưng nói thứ tiếng khác. Thêm nữa họ ăn mặc quần áo rất đẹp đẽ, con tàu cũng hoành tráng, tàu đánh cá trong Vũng không thể sánh được. Người trong Vũng nghĩ chắc con tàu chở nhiều của quý trước giờ họ chưa từng thấy. Cảm giác bực bội mỗi lúc mỗi tăng lên vì không ai hiểu bọn người lạ nói gì, dần dần đến mức không chịu được nữa. Rồi bỗng có tiếng đổ vỡ xô xát, ai ngờ dân Vũng đã giết hết bọn người lạ, lột quần áo, cướp con tàu. Người đầu tiên cắt họng bọn lạ, nhảy xuống hầm tàu chính là ông tổ của nhà Azamui. Nhưng trong hầm tàu không có gì. Không có chút vàng bạc nào cả. Cũng không hẳn. Thật ra có một hộp gỗ nhỏ. Nhưng người đàn ông nhà Azamui đã lẳng lặng lén cho vào trong tay áo mang về. Để giấu tang tích, người trong Vũng đã nhấn chìm con tàu cùng với các xác chết giữa vịnh. Người trong Vũng biết bí mật của Azamui nhưng không ai nói gì. Họ ghê sợ về hành động khủng khiếp đã làm. Nhưng dù sao còn có một đứa khủng khiếp hơn mình, đốn

mạt hơn mình, ý nghĩ đó làm cho họ nhẹ lòng đi một chút. Họ biết trong hộp có gì. Cứ nhìn mà xem, nhà Azamui bỗng nhiên giàu có hẳn lên. Hãy đợi đấy. Lời nguyện rửa của người chết thế nào cũng rượt đuổi kịp kẻ ác. Nếu hẳn nhanh chân nhanh tay thoát được thì lời nguyện rửa sẽ rượt theo con cháu của hẳn, nuốt chửng luôn. Nhưng dòng họ Azamui cứ đông đúc thêm. Người trong Vững tự mình không ai muốn có quan hệ hôn nhân với nhà Azamui, vậy mà con cái cháu chắt Azamui vẫn tăng lên. Cứ nhìn đó thì biết. Sinh ra đứa mù đứa câm. Cái thằng nhanh chân nhanh tay thế mà con cháu nó tay chân không cử động được ra hồn. Dòng họ Azamui đã bị lời nguyện rửa đuổi kịp rồi. Thế nhưng, sự thật không phải thế. Không như người trong Vững tưởng, trong hộp gỗ không có gì cả. Hộp trống. Azamui đã vứt ngay cái hộp. Không nói với ai điều đó. Không thể nói. Nói gì cũng không ai tin. Azamui ghê sợ việc mình làm nên cứ đến tối không ngủ được. Không yên được. Vì vậy phải vận động cơ thể. Vận động thân thể, lao động cho quên. Do đó tiền vào. Như mọi người nói xấu sau lưng, dù bị lời nguyện rửa rượt đuổi đi nữa cũng đành phải ráng chịu. Nguyên việc không thể quên được đã là một sự nguyện rửa nặng nề lắm rồi.

Dĩ nhiên giờ đây không còn ai tin dòng họ Azamui bị nguyện rửa nữa. Ông Someya, ông Hashimoto, ông Hidaka, ông Iwaya đều nói.

“Dòng họ đông đúc lên thêm, họ hàng đầy rẫy thì số nhà nghèo trong đó cũng tăng lên chứ. Thế nên số nhà nghèo đông hơn dòng họ khác cũng là chuyện bình thường. Mà họ nào đi chẳng nữa, tỷ lệ nhà nghèo đại khái cũng giống nhau. Kiểu ảo giác về con số đấy mà,” ông Hidaka nói. Điều này thì tôi cũng có thể hiểu được.

“Vớ lại, người trong gia tộc lấy nhau cận huyết quá làm tăng thêm những đứa con xấu số.” Ông Iwaya nói thêm.

“Nhưng mà hiểu kiểu gì đi nữa cũng thấy thằng Mễo-tsugu chắc bị nguyện rửa quá,” ông Hashimoto nói, bộ tứ cười ồ lên như muốn nói “Tao đợi câu này đó,” làm bố tôi cũng phì cười theo.

“Cũng vậy, kiêu gì đi nữa cũng thấy mẹ Toshiko bị nguyên rủa quá,” ông Someya nói toạc móng heo, cười ha ha ha. Nhưng chỉ một mình ông Someya cười. Trận cười của ông Someya đã không được hưởng ứng từ ba người còn lại của bộ tứ. Ngược lại cái nhìn như muốn mắng “Cái thằng này ăn nói thế...” làm không khí trở nên hơi nặng nề.

“Dạ, cho tôi xin phép,” thấy không khí như thế, mẹ khéo léo xen vào. “Tôi phải chuẩn bị đi du lịch ngày mai ạ.”

“Thế à, cô cũng đi du lịch với Hội phụ nữ à,” ông Someya quay nhìn mẹ nói như biết ơn đã giúp ông thoát khỏi tình huống. “Bà xã tôi ngày mai cũng đi. Có gì nhờ cô giúp. Còn tôi thì ở nhà ‘má miệng chờ sung’.”

“Dạ, tôi mới là người cần nhờ bác gái giúp ạ. Xin chào các bác,” mẹ cúi đầu khẽ chào mọi người. Rồi cúi xuống thấp hơn nữa ghé sát mặt vào Shiro nói nhỏ “Chào nhé” rồi lẩm bẫm gì đó trong miệng. Tôi không bỏ sót nghe tiếng mẹ thì thầm chính là “Há miệng chờ sung.” Rồi mẹ đứng dậy vào nhà.

“Cô nhà hay ghê,” ông Someya nói, nhận được cái gật đầu nhất trí của ba người kia.

Bố thần mặt ra có vẻ cũng không hẳn vậy đâu, nhưng vì ngỡ ngàng hay sao nên cười nói: “Bề ngoài thế thôi.” Tôi định sẽ mách mẹ sau.

“Đang nói chuyện du lịch, vậy khi nào Yoshi Anh, Hachi Em đi Mã Lai về vậy?” Ông Hashimoto hỏi.

“Không, không phải Mã Lai. Chắc là Philippin. Hai người đại diện hội đồng phố tham gia đoàn điều tra di cốt binh sĩ Nhật trong chiến tranh mà,” ông Someya nói.

“Cũng không phải nốt,” ông Hidaka đính chính. “Mày nghe ai dựng chuyện vậy? Điều tra di cốt là xạo đó. Tao nghe từ người trong ủy ban phố nên biết rõ mà. Tức là có chuyện tính xây cơ sở nghỉ mát ở miền nam tỉnh nên mới gộp các đại biểu của phường phố làng xã đi Guam tham quan thị sát đó.”

“Ồ thế thì cực quá,” ông Someya nói. “Guam nóng lắm mà.”

“Đồ ngu, cực cái khi khô gì. Tham quan thị sát chỉ là danh nghĩa thôi. Họ đi chơi, đi chơi đó. Thật ra họ đi Guam để chơi thôi.”

“VẬY hả...!” ông Someya sừng sốt nói. “Tụi nó dám dùng đồng tiền thuế quý báu của tụi mình để đi chơi hả! Thài Kawano mà nghe được không tha đâu.”

Ông Someya quên rằng mỗi lần có chuyện, thầy Kawano nói đến mấy từ “ăn cắp tiền thuế” chính là để nói bộ tứ. Bố giả vờ không nghe.

“Nhưng mà dù gì đi nữa, tóm lại, một khi không có mặt Yoshi Anh và Hachi Em thì không được tự động làm gì cả. Cái vịnh này giống như là của riêng của Yoshi Anh. Tự động làm rồi như Hachi Em gây lộn với Yoshi Anh thì chuốc họa vào thân đấy.”

Trong khi con trai đi kêu cảnh sát thì ông chủ nhà Todaka bảo vợ Kiku đưa ba người ra chuồng gia súc. Nghe tiếng “đồn” ba người khựng lại nhưng thấy trong mắt ông chủ không có vẻ gì mờ ám nên quyết định nghe theo. Ba người đi theo Kiku ẩn mình trong chuồng gia súc.

Một lát ngay sau đó, cùng với con trai ông chủ Yoshikazu, cảnh sát Ninomiya đến. Những người tụ tập trong vườn nhà Todaka vội rẽ ra nhường đường cho viên cảnh sát. Mặt Ninomiya có vẻ lo lắng. Ông chủ ra trước hiên nhà, ngồi xếp bằng ngay ngắn nhìn thẳng vào mặt Ninomiya đang tiến đến.

“Ninomiya, tao có việc nhờ,” ông chủ mở lời.

“Biết rồi,” Ninomiya trả lời. “Hồi nãy trên vừa có liên lạc báo bọn Triều Tiên bỏ trốn, chắc đang loanh quanh khu này. Tao cũng đã nghe Yoshi kể, vì thế mà gọi tao phải không?”

Ông chủ lờm con trai. Cậu con cảm thấy ngượng ngùng, cúi gằm mặt xuống.

“VẬY thì câu chuyện sẽ nhanh thôi,” ông chủ xoay nhìn Ninomiya. “VẬY cấp trên bảo mày sao?”

“Trên thì lúc nào cũng nói giống nhau. Phải bố trí ngay. Tức là phải tìm bắt ngay.”

“Thôi, như mày đã biết, tao không nộp cho mày đâu,” ông chủ nói rõ ràng. “Bố tao cũng nhất trí vậy,” ông vừa nói vừa nhìn về phía phòng trong.

Không biết từ lúc nào ông cụ đã bò lên vai của Shiotsuki Seizo đang ngồi nguyên ở đó. Gặp ánh mắt con trai cụ hưng phấn lên, gõ đầu Seizo rơi rớt nước dãi như kẹo nhào la lên: “Không được, không được! Không được lặp lại, không được lặp lại! Cho tụi nó trốn đi, cho tụi nó trốn đi!”. Seizo thì mặt vẫn trơ lì, giơ hai cánh tay như hai con cá kiếm lên đê hông ông cụ đang lúc lắc mạnh để giữ cho khỏi ngã.

“Tức là như thế đấy,” ông chủ quay về Ninomiya nói. “Mày cũng sắp thành họ hàng với Azamui nên cũng hiểu chứ.”

“Tao thì không nói làm gì, Kazu Anh,” Ninomiya nói. “Nhưng hiến binh đang hướng về đây, trước sau gì cũng lộ.”

Nghe nói hiến binh, đám con nít ngây ngô đứng cùng với người lớn đang chán muốn bỏ về bỗng giật mình xôn xao.

“Thôi cứ làm lơ trì hoãn được ngày nào hay ngày ấy vậy,” Ninomiya nói.

Nếu thực sự như cảnh sát Ninomiya nói, hiến binh sắp đuổi đến nơi thì từ Vũng khó mà có thể trốn đi nơi khác bằng đường bộ. Là vì từ bán đảo nhỏ mang hình con ốc xoắn có râu nằm nhô ra Thái Bình Dương, nhiều đường gân tỏa ra phía đông như tua râu tìm ánh sáng buổi sớm mai, Vũng nằm ở điểm cuối của một trong những đường gân này. Ở đầu đường gân là thị xã có ga xe lửa, từ đó đường gân như nhánh rẽ con bò ra biển, men theo nhiều vịnh nhỏ và mảnh dần đi cho đến điểm cuối. Vũng là cái làng nằm sát vịnh về phía đông nhất. Nếu trốn bằng đường bộ thì phải quay về điểm

đầu đường gân này. Mà chắc chắn hiến binh sẽ từ ga xe lửa truy nã về hướng mũi. Nếu vậy chỉ còn cách chạy ngược về phía tây.

Việc hiến binh truy nã chỉ là vấn đề thời gian thôi. Điều này Ninomiya không nói ông chủ cũng biết. Ông chủ muốn tìm cách cho họ trốn. Ông muốn chiều ý ông bố lú lẫn. Với ông chủ, hồi nhỏ có nghe bố kể chuyện lúc xưa mấy lần nhưng ông không tin nó là sự thật. Ngay cả với bố ông chủ thì chuyện lúc xưa ấy cũng không phải do ông chứng kiến mà là nghe bố, tức ông nội của ông chủ kể lại. Và chắc ông nội cũng lại nghe từ bố của ông. Thời ông cố nội thì dòng họ Azamui còn khá. Lúc đó trong Vững khi nói đến chủ tàu thì không phải là Todaka mà là Azamui. Tổ tiên nhà Todaka đánh cá thuê cho nhà Azamui. Ông chủ cũng không biết vì sao mà ông nội trở thành chủ tàu của Vững. Chắc giữa ông nội và chủ tàu nhà Azamui đã có chuyện gì.

Câu chuyện có thật vậy không? Lời nguyện rửa bảm theo dòng tộc Azamui phải chẳng đến từ lòng đố kỵ ghen tuông của người đời trước sự phồn vinh tột bậc của họ? Có lúc ông chủ cũng đã nghĩ vậy. Lời ông bố kêu “Không được lặp lại” phải chẳng có nghĩa như vậy?

Ông không tin cho ba người trốn đi có nghĩa là giải thoát được tất cả khỏi quá khứ. Chuyện không đơn giản như vậy. Nhưng ba người đã bị bắt dẫn qua đây. Họ đã sống ở một làng nào đó của bán đảo Triều Tiên, một làng nhỏ như Vững này, hẳn cũng có một đời sống hết sức bình thường như mọi người trong Vững. Hồi trẻ ông chủ có vài lần đi đánh cá ven bán đảo, có ghé qua nhiều làng của họ nên có biết. Vậy mà họ bị lừa, hoặc bị đánh đập bị dẫn bắt tới một bờ biển xa xôi, tách ra khỏi quê hương. Nếu mình rơi vào hoàn cảnh tương tự, chắc mình cũng muốn trốn. Muốn trở về quê nhà. Nghĩ vậy nên ông muốn giúp ba người. Đó cũng là cách nhà Todaka đền bù cho quá khứ của Vững chẳng. Hay là không thể. Người chết không sống lại được. Điều đó đã đành. Nhưng dù sao đi nữa nhất định phải để cho họ trốn thoát. Không được lặp lại chuyện cũ. Điều này thì không thể nào lay chuyển. Ngay cả người cha lú lẫn, bỏ đôi chân đứng thẳng, bỏ cả ý thức, đi ngược lại dòng tiến hóa, chỉ với tay một chút nữa là đến lẩn ranh

giao kẻ giữa sự sống và cái chết mà còn kêu lên như vậy nữa mà. Không được lặp lại chuyện cũ.

Ba người chạy trốn lúc được Kiku đưa vào chuồng gia súc thì rất bất ngờ. Vì vừa vào trong đã thấy bên ngoài hàng rào có đứa con trai chồm hổm dọc theo cọc cây. Trời chiều đang chuyển qua sập tối nên trong chuồng gần như tối om. Ba người nhìn nhau, không ngờ lại có trẻ con ở nơi này. Thêm nữa, đứa trẻ to con đang bị còng tay phải vào hàng rào. Cái còng làm họ nhớ lại lúc bị bắt dẫn đi, nỗi giận, nỗi sợ, cộng thêm chút xấu hổ vì cái hèn nhục của mình, tất cả pha trộn lẫn nhau làm nên một cảm giác khó tả. Nhưng tại sao lại còng đứa bé chưa đến tuổi trưởng thành, dù thân thể nó có to lớn?

Kiku hiểu cảm giác của ba người. Vốn đã căng thẳng lại còn phải thấy cảnh này, nên họ càng chờ người ra.

“Shei Anh!” Kiku kêu to từ cửa chuồng gia súc.

Lập tức một cục đá to dùng chặn ngay tầm mắt của bà. Seizo vác ông cụ trên vai đến chỗ Kiku. Cúi thấp người lách mình vào trong để khỏi làm rụng đầu ông cụ. Không để mắt đến ba người, Shei Anh quỳ một gối trước mặt thằng con. Seizo cầm cái vòng sắt của cái còng đang bập vào hàng rào. Trên đó nước miếng sền sệt của ông cụ rỏ xuống như dầu khiến răng còng trơn nhẫy. Seizo bôi nước miếng đó vào cái vòng, dứt hai bên. Cái còng kêu lên một tiếng cạch, rời ra. Ba người và Kiku không tin vào mắt mình. Cứ như thế, Seizo gỡ cái vòng quấn quanh cổ tay phải của thằng con một cách dễ dàng. Làm như nó vốn không có khóa. Cái còng về mặt kỹ thuật phải cần chìa khóa mới gỡ ra được. Một khi đã bập vào có nghĩa là đã bị khóa. Vậy nhưng tay đàn ông to dùng như tảng đá này, vác ông cụ trên vai, đã dùng sức mạnh phi thường nào mà phá được còng. Chẳng hề có tiếng gãy vỡ choáng tai cũng chẳng thấy vết cong của kim loại. Seizo nắm tay con, kéo nó đứng lên. Thằng con trai lượm cái còng rớt dưới đất. Seizo công nguyên ông cụ trên vai, tay dắt con ra khỏi chuồng. Thằng con

nhìn thấy cảnh sát Ninomiya đứng nói chuyện với ông chủ và người trong Vững thì bỏ tay bố chạy đến gần Ninomiya.

“Dạ đây,” Takeo nói, đưa cái còng vừa gỡ ra cho Ninomiya.

Ba người không tin nổi những gì vừa chứng kiến. Kiku cũng vậy. Kiku nghĩ có thể ông cụ hiểu phần nào về cách kiêu lạ lòng của Seizo và Takeo, nhưng có hỏi hẳn chỉ có nước miếng như kẹo nhào trả lời thôi. Nghĩ thế Kiku lập tức bỏ ngay ý định ấy.

Kiku nhờ em là Toshiko thường xuyên đến nhà chị giúp việc, hôm đó cô cũng có mặt, mang cơm cho ba người.

Toshiko ngạc nhiên nhìn ba người ăn ngấu nghiến ngon lành cơm với canh cá hogo. Phải rồi, gần năm ngày bỏ trốn trước khi tới Vững họ đâu có ăn gì uống gì.

“Chúng tôi đói lắm,” trong ba người, người trẻ nhất xưng tên là Cao nói. “Rất ngon, cảm ơn.”

Ngày hôm sau, khi Toshiko mang bữa sáng đến cho họ, cô cháu gái Hatsue đi cùng. Một lát sau khi ăn xong, cậu Cao đứng dậy đi ra khỏi chuồng. Hatsue không biết nghĩ gì vội lon ton đi theo. Phía sau nhà có cái lỗ ỉa. Vì Hatsue đứng đó nhìn nên cậu đành đứng đờ trước cái lỗ.

Khi không chịu được nữa, cậu Cao nói:

“Xin lỗi tôi muốn ỉa...”

“Cháu muốn xem,” mắt Hatsue sáng lên.

Thấy hai người mãi không trở lại, Toshiko chạy đến thấy thế ngạc nhiên kéo tay Hatsue. “Ăn nói gì kỳ cục vậy Hatsue. Ra đây.”

“Con muốn xem chút...”

Nghe đến đó cậu Cao ghen cả lời. Nổi buồn thấu tim hiện rõ trên khuôn mặt. Đôi môi tái nhợt đi như sáp. Toshiko hiểu. Không ngờ ảnh hưởng của bài hát chế nhạo người Triều Tiên đã thấm đến cả đứa nhỏ này. Cô thấy ngực khó thở. Toshiko xin lỗi cậu Cao ngay. “Xin lỗi, xin lỗi anh,” Toshiko

cúi đầu mấy lần, quay nhìn Hatsue mắng: “Đồ hư,” rồi cú thật mạnh vào đầu nó một phát. Hatsue khóc to lên hu hu.

Cậu Cao quy người xuống trước mặt Hatsue nói: “Đừng khóc, đừng khóc. Cút ai cũng giống nhau,” xoa đầu Hatsue, cậu Cao mỉm cười nói. Hatsue ngừng khóc nhìn người thanh niên hỏi: “Giống à? Cũng lạnh à?”

“Cút ai cũng giống nhau,” cậu Cao trả lời hiền lành.

Chứng kiến hành động vớ vẩn của đứa con nít bị nhiễm thành kiến, Cao ghen giọng một lúc. Toshiko nghĩ cái đau chắc đã xuyên thấu tận tâm can của Cao, vậy mà cậu đã cười bỏ qua cho Hatsue.

Toshiko cảm thấy mẩn mẩn người thanh niên đang mỉm cười xoa đầu Hatsue. Ở giữa bãi bùn nước tiểu và cút người, đám dòi đang đùn lên trên đất thành những đụn lửa trắng nhỏ gờn gợn như sóng. Từ dưới chân, Toshiko cảm thấy có cái gì đó ấm áp dễ chịu lan vào giữa bắp vế làm cho người mềm đi. Đó là phút ban đầu.

“Câu chuyện bắt đầu thế,” ông Someya nói. Cái răng giả hình như đã khớp vào đúng chỗ, một tay ông không còn đề lên miệng nữa. “Cái cần câu của Takeo đã lở trục xác chết lên.”

“Xác chết? Xác chết à?” Bồ hỏi. Tưởng như sắp sờ đến cốt lõi câu chuyện. Tôi nhớ đến niềm vui của nhà dân tộc học khi bắt được cái kiến thức đang tìm. Người cung cấp thông tin đã chịu mở miệng về điều mình đang tìm hỏi. Nhưng như thế có được không? Phải chăng cái mình muốn chính là cái mình vốn có trong đầu, nhưng lại chỉ thích nghe phát ra từ miệng người khác.

“Mà cũng không phải tao thấy. Chính là thằng Mễo-tsugu phải không?” ông Someya hỏi ba người còn lại của bộ tứ và Shiro, chờ sự đồng tình.

“Ờ, đúng đấy. Đúng là thằng Mễo-tsugu. Lúc đó đồn ầm lên thằng Mễo-tsugu tìm thấy xác chết,” ông Iwaya đáp lại. “Nhưng tao cũng đâu thấy.”

“Tao cũng không thấy,” ông Hidaka nói. “Thằng Mễo-tsugu cứ nói ầm lên là nó thấy nó thấy.”

“Tại vì nó nói vung lên nên Takeo mới gặp cái họa đó,” ông Hidaka nói, ba người còn lại gật đầu ừ ừ, con Shiro cũng đập đuôi xuống nền đất hai lần.

“Rốt cuộc chỉ có Hatsue tin lời thằng Mễo-tsugu thôi. Con Hatsue muốn bênh thằng Takeo nên bảo xảy ra như vậy là vì thấy xác chết, chứ Takeo không có một tí ti lỗi nào cả,” ông Iwaya nói.

“Xin lỗi, tôi không hiểu lắm, thế nghĩa là thế nào ạ?” bố hỏi.

Thế nghĩa là khoảng một thời gian sau khi bắt đầu công trình nạo vét bùn mà công ty Abe Doken thầu được nhờ vào Yoshi Anh. Bùn dưới đáy biển mà bố bạn Shiotsuki lái cần cầu hút được đổ vào xe tải đậu ở bãi lớn trên đường tỉnh lộ ven vịnh, sau đó mang đi vứt ở bãi biển đầu mũi.

Mễo-tsugu Azamui thì xưa cũng vậy nay cũng vậy hay lang thang ở bãi biển. Một tay cầm chai rượu, ngồi xuống bãi nhìn biển, dần dần buồn ngủ, hễ buồn ngủ là nằm lăn lên cát, rồi đến khi thủy triều dâng lên làm ướt mới tỉnh dậy. Gió thổi, thấy lạnh nên đổi đến chỗ chưa ngập thủy triều uống rượu vào cho nóng người. Lại buồn ngủ, ngủ luôn ở đó.

Nhưng vì tiếng động cơ liên tục của xe tải mà cái vỏ mượt mà của giấc ngủ bị hoen ố. Mấy lần chùi, khử độc bằng rượu còn nhưng cái xe tải chở đầy bùn cứ rung chuyển làm bùn tung tóe khắp nơi. Âm thanh chát chúa không dứt của nó khiến giấc ngủ phẳng lặng của Mễo-tsugu Azamui bị vò nhàu.

Tức quá Mễo-tsugu Azamui đứng lên. Nhìn lên đám bùn chồng chất như núi cứt mà đám xe tải ỉa xuống. Đúng là thối như cứt. Đám ruồi bay thành luồng đủ hình đủ dạng đâm vào khắp núi cứt. Giống như cái sào khuấy cứt của bọn trẻ. Tụi con nít thọc sào vào, rút ra, nhòm vô, nhăn mặt vì thối hoặc, nín thở. Lấy lại bình tĩnh, thọc nữa, khoảng mạnh. Mẩu cứt văng ra, vội nhảy lên nhìn xuống thì thấy cái gì đó mắc ở khoeo sào.

Như thế, Mễo-tsugu Azamui đã tìm thấy xác chết trong đồng bùn. Ở dưới sâu đáy biển không có gì khuấy động, những đồ phế thải đã dần dần phân rã thành bùn nay bị cánh tay sắt của cần cầu moi lên, phơi bày dưới

không khí, bị nắng đốt, thổi rửa gay gắt. Nhưng cái xác chết đó mới thật là tay diễn giả mới vào nghề tìm cách thu hút người nghe hơn ai hết. Đám ruồi chính là tiếng nói, nước bọt, mồ hôi của diễn giả rải rắc, bắn tóe tứ tung, xòe lên vô số cánh thiên hình vạn trạng làm cho cái mùi toác cả mũi xộc thẳng vào Mễo-tsugu Azamui. Buồn nôn, Mễo-tsugu Azamui vội lấy chai rượu dốc vào miệng. Nhúm rượu ít ỏi còn lại chảy sâu vào, đốt cổ họng, ho khạc, nôn mửa.

Nhưng chỉ có dịch vị nồng nặc mùi rượu cồn chảy ra. Mễo-tsugu Azamui ngồi bệt xuống, nhìn lên đồng bùn cao như núi.

Như người lên đồng, Mễo-tsugu Azamui đi khắp Vũng kể về xác chết với mọi người. Ông đến cả các bãi xe tải đậu, la lối um sùm bảo phải dọn ngay cái xác chết làm dơ bãi biển đi. Đám công nhân không thèm để ý, cho là Mễo-tsugu Azamui say xỉn nói không thành có.

“Tao cũng vậy. Cái thằng Mễo-tsugu nó nói quá, muốn xem thử có thật hay không nên nhân giờ trưa mới đi cùng với Takeo.” Lúc đó ông Hidaka làm việc trông nom ở công ty Abe Doken.

Khi hai người đến, Mễo-tsugu Azamui đang leo lên núi bùn. Đang câu kéo gì đó ra từ trong bùn. Gió nóng phình ra thổi từ vịnh. Như tấm khăn phấp phới trước gió, miếng vải trắng của biển lật phới khắp nơi trên vịnh, đón ánh sáng mặt trời.

“Tụi bay cứ đổ bùn chồng chất như thế này che mất tiêu cả xác!” Mễo-tsugu Azamui la lên, người dính đầy bùn.

Mễo-tsugu Azamui đã hốt lên nhiều thứ từ trong bùn. Ở dưới chân hai người, tung tóe nào ve chai, ấm nấu nước, nồi niêu cũ nát, bát đĩa vỡ, lon rỗng, gỗ vụn v.v...

“Mễo-tsugu, xác chết đâu?” Ông Hidaka hỏi.

Mễo-tsugu không thèm trả lời ông Hidaka, lần lượt ném qua đầu hai người những đồ moi ra từ trong đồng bùn nhão quánh. Ông Hidaka và bố Shiotsuki lúi xuống nơi Mễo-tsugu không ném đến được. Cuối cùng ông

Hidaka nổi cáu: “Mẽo-tsugu thôi giỡn ngay đi. Xác chết ở đâu, cái thằng nghiện rượu này!”

Mẽo-tsugu Azamui như không nghe tiếng ông Hidaka, vẫn chăm chú sục sạo. Lời của ông Hidaka không phải là thứ Mẽo-tsugu tìm nên cũng bị ném bừa bãi như những món đồ đào ra từ trong bùn. Mẽo-tsugu Azamui cứ tiếp tục ném.

Bố Shiotsuki lượm lên, sẫm soi nhìn.

“Sao vậy, Takeo?” Ông Hidaka lo lắng nhòm vào.

“Cái này...” bố bạn Shiotsuki đưa cho ông Hidaka xem. Hai cái vòng rí sét như hoa chùm bao bị moi phần trong cánh hoa đã bị bứt, nối liền với cái xích như dây leo khô nâu xỉn. Như cái đồng hồ mất mặt chữ số và cũng mất kim chỉ thời gian, ôm tròn cả hư vô. Quá khứ đắp đầy sự hư vô của hai thứ đó thì không thấy đâu nữa. Chẳng thấy gì trong vòng đó ngoài vịnh đen rung rinh bởi gió.

Cái còng! Thật không ngờ, bố bạn Shiotsuki thở mạnh. Hơi thở buột ra từ thân thể to lớn ấy kêu thành tiếng như ống thổi, cái má vốn màu nâu sạm nắng của bố bạn Shiotsuki như sắt bóng hứng gió càng đỏ đậm hơn.

“Tại tụi bay đồ ngu cứ đổ bùn chồng chất lên nên chẳng thấy xác chết đâu nữa rồi,” Mẽo-tsugu Azamui réo lên về hướng gió thổi từ vịnh.

“Lúc ấy tao cũng hiểu Takeo nghĩ gì,” ông Hidaka nói. “Thấy nó tội nghiệp, dạo đó nó không còn uống rượu phá phách như xưa nữa.”

“Từ lúc Machiko bỏ đi nó có thay đổi một chút. Nhưng chỉ một chút thôi. Thằng đó bây giờ rượu vào vẫn quật con cái mà,” ông Iwaya vuốt ve Shiro, nói giọng buồn buồn.

“Ờ, con người không dễ thay đổi,” ông Someya tiếp lời. “Tao từ xưa giờ chẳng cao lên tí nào. Vẫn nhỏ thó,” nói rồi ông nhếch nụ cười có hàm răng đầy đủ.

Nhưng đáng tiếc không ai cười cả. Thậm chí, Shiro còn không thèm quay nhìn ông Someya mà đứng dậy tập tễnh bỏ đi.

“Đúng chiều hôm đó, tai nạn xảy ra,” ông Hidaka vừa nói vừa đảo mắt nhìn theo Shiro.

Bỏ mặc Mễ-tsugu Azamui ở bãi biển tiếp tục câu kéo trên núi bùn, tay đào tung lên, la hét như điên, ông Hidaka và bố bạn Shiotsuki quay về làm việc. Buổi chiều còn phải nạo vét ở địa điểm khác nên ông Hidaka cảm thấy căng thẳng hơn lúc sáng.

Từ Vũng nhìn ra thì điểm nạo vét mới nằm ở vùng biển bên kia vịnh. Để đưa được cần cầu của Abe Doken đến đây phải đi ngang qua giữa vùng biển nổi đầy bè nuôi cá hamachi của Thủy sản Maruyoshi. Để tàu đánh cá chở mồi cho cá con đi qua, có một luồng lạch chia các mảng bè ra làm hai. Bè ngang của nó đủ cho tàu chở mồi cá nhưng lại rất hẹp đối với tàu cần cầu khổng lồ.

Ông Hidaka khuyên giám đốc Hachi Em rằng để cho an toàn nên đi vòng qua vùng biển ấy để đến nơi nạo vét. Nếu vậy thì gió mạnh, sóng lớn, mất nhiều thời gian, nên để sáng hôm sau bắt đầu, còn hôm nay thì rút việc cho nghỉ sớm. Nhưng Hachi Em rõ ràng không thích cách nghĩ này. Hachi Em bảo ông Hidaka bắt đầu công việc ngay tại địa điểm mới, không có gì cản trở mà tiến độ đã chậm rồi. Hachi Em không muốn tiến độ trễ hơn nữa. Lệnh giám đốc, ông Hidaka không cãi được.

Người lái tàu kéo cần cầu là ông Hidaka. Khi tàu gần đến các mảng bè thì lòng biển như con thú đói thở dốc gồng lên, sụt xuống, rồi lại gồng lên sụt xuống. Thấy có tàu đến gần, những con hải âu đậu trên bè kêu toang toác đập cánh bay tung lên trời. Những con hải âu đang nghỉ ở bè xa hoặc đang bay trên cao thấy đồng bọn nhao nhác hoặc thấy tàu đang đến gần nên bu quanh kêu ầm ĩ. Bầy hải âu tưởng tàu chở mồi cho cá hamachi nên đợi mồi rải như hạt giống ném lên dải đất phì nhiêu mịn màng. Từ mỗi cái mồi tròn nhỏ đó như những chồi non vụt thẳng về phía mặt trời, những con cá thuôn thuôn dáng lá vừa phun bọt vừa ngoi lên màng nước đen bóng, sum sê sự sống. Bầy hải âu liền buông lơ khối không khí đang nén dưới cánh, sà xuống đớp.

Nhưng lúc đó, cái nhào xuống chọc thủng màn biển lại không phải là lũ hải âu.

Tiếng ùng ùng vọng lên như cái gì nổ tung dưới biển. Bụi nước như mưa rớt xuống. Tàu kéo của ông Hidaka bị chấn động ngang ập đến nên nghiêng hẳn. Ông Hidaka giữ chặt tay lái lấy lại thăng bằng, quay lại xem chuyện gì xảy đến.

Một chuyện động trời đã xảy ra. Máu mặt của ông Hidaka chợt biến đâu mất hết, mồ hôi tháo ra như tắm, hòa cùng nước biển ướt sũng mặt, mắt ông cay xè.

Cánh tay của chiếc cần câu đã trượt nghiêng ra khỏi bệ là thân tàu. Và hai cái xẻng xúc khổng lồ ở đầu cánh tay biến mất. Nó biến vào lòng biển. Cái miệng bằng sắt to xù tham ăn ấy hình như đã chán ăn loại cháo bùn dơ, nó lần lượt vồ nuốt không những cá con mà cả cá hamachi phình bụng trắng đã được nuôi mập mạp mỡ màng. Cái miệng to tham ăn đó rú lên rùng rợn diệt trừ tận gốc mọi hiện hữu, nghiền nát hết các mảng bè xếp thành hàng ở đó. Cái cần câu như bị lên cơn, bản thân nó cũng bị cánh tay khua khoảng hành hạ trước sau bao lần. Hình như chính cái xẻng xúc hung tợn tham lam ấy đã điều khiển cánh tay cần câu.

Ông Hidaka tuy bị hoảng hốt với tình huống, dụi mắt nhìn vị trí lái cần qua cửa kính. Takeo có sao không, ông lo lắng chuyện gì đã xảy ra cho Takeo. Ông Hidaka thấy rõ. Takeo không sao. Không chừng nó hơi quá bình tĩnh. Ít nhất là ông Hidaka đã thấy vậy. Khuôn mặt nó bình lặng. Yên ả. Hoàn toàn ngược lại với hai cái xẻng xúc tham ăn đang chén bữa tiệc điên rồ trước mắt. Cuộc chén chén say sưa đang diễn ra trên vịnh hình như cũng không lọt vào mắt nó. Nó biết chuyện gì đang xảy ra. Hoặc quá biết đi nữa. Không mất thời gian ngay sau đó cái tay nắm cần điều khiển của Takeo trở lại như mọi lần, ổn định, hoàn toàn không thừa thãi sơ hở một phút nào.

Vì bị hai cái xẻng xúc tung hoành bươi lên, nghiền nát, vịnh sôi sùng sục lên trong bụi nước trắng bạc.

“Lúc đó kinh thật,” ông Someya nói. “Nhanh chân như Vi Đà tôn thiên,” ông giơ hai tay một chân lên giống tư thế vị thần hộ pháp này. Shiro thấy kệ không nhìn.

Người trong Vững nhận ra ngay chuyện gì đang xảy ra ở bè cá của Thủy sản Maruyoshi. Là vì trên bãi tắm bè, chiếc cần câu đã có một cử động kỳ quặc. Nghe tiếng nổ cực kỳ to. Âm thanh đó bật đi vì bị ngăn bởi tiếng sóng mấy lượt dội vào bờ và tiếng gió. Nhưng không nghi ngờ gì, nó phát ra bởi cánh tay cần câu. Như phù phép, cánh tay của cần câu chạm vào mặt biển làm cho mặt biển dậy sóng gay gắt màu bạc. Đó là cá hamachi. Cá hamachi bay nhảy. Hàng rào bị phá, cá hamachi như đám dân được giải phóng vui mừng run rẩy toàn thân. Chúng nó muốn tham gia vào vòng hân hoan ấy.

Hãy cùng nhau ăn mừng.

Dĩ nhiên người trong Vững cũng định như vậy. Người có thuyền chở người không có thuyền. Đã có thuyền thì chiếc nào cũng đều rời bãi rời bờ tiến ra khơi. Dĩ nhiên có một người có thuyền nhưng không thể nào tham gia vào cuộc vui này. Đó là Yoshi Anh. Đối với Thủy sản Maruyoshi đây là một thâm hụt khổng lồ. Yoshi Anh nghiêng răng ken két nhìn đám thuyền bè tranh nhau chạy ra khơi. Từ bờ biển nhìn về một điểm đang sôi sục màu bạc, cảnh thuyền lượn trắng chen nhau tập trung trên mặt biển, Yoshi Anh điên tiết lộn cả ruột gan.

“Lấy tha hồ luôn. Cá hamachi trốn ra rồi thì không còn của ai nữa,” ông Someya nói như nhớ cái thời xa vắng.

“Lời quá, lời quá. Mọi người mừng hết cỡ,” ông Hashimoto nói.

“Tôi cũng chia bốn, năm con cho cảnh sát Yamamoto trước thài đấy,” ông Someya nói với bố.

“À, Yamamoto có gửi đến nhà mình cá hamachi đóng hộp đông lạnh nhỉ,” bố nhìn tôi nói. “Dân địa phương cho nhiều nên tôi chia với cậu chút ít, chắc là lúc đó...”

“Đúng rồi, đúng rồi, cái đó là cá hamachi tôi cho thài Yamamoto đó,” ông Someya nói với bố một cách tự hào.

Nhưng với lũ cá hamachi, cái giá được giải phóng quá đắt. Tưởng là tự do ai ngờ bị đám dân trong Vũng bắt hết như cơ hội ngàn năm có một vậy. Không chỉ có vậy. Bên cạnh lòng tham của người dân Vũng, sự cố hai cái gầu xúc rớt xuống làm bọn cá hamachi hy sinh rất nhiều. Một ngày sau đó, xác cá hamachi dạt vào đầu mũi vịnh không ngớt. Vì hamachi không có mí mắt và không thể nhắm mắt được, cho nên những xác chết vĩnh viễn mở mắt ghi nhớ giây phút lia đời, bị phơi dưới ánh mặt trời, thối rữa. Mùi tanh tỏa ra từ xác những con cá pha trộn với mùi núi bùn hốt lên từ đáy biển làm cho bãi biển ngập tràn những mùi tanh tươi không chịu được.

Chỉ có Mễo-tsugu Azamui là chịu được khí độc này. Mễo-tsugu Azamui là vua trị vì âm phủ được hộ pháp toàn thân bởi y pháp làm bằng khí độc khác là rượu cồn. Từ núi bùn nhìn xuống đám quần thần là biển và núi đá đang xếp hàng ở ngưỡng cửa, Mễo-tsugu Azamui dốc chai rượu – có thể ví là cái quyền trượng – vào miệng làm ẩm ướt cổ họng.

“Này anh Mễo-tsugu,” bố nói. Đó là lúc nghe tin xe bị hỏng nặng, Mễo-tsugu cứ hỏi đi hỏi lại bố không phải cán con nai mà là cán bà Toshiko phải không.

“Cái mà tôi cán không phải là bà Toshiko. Nói thật mà. Cái tôi cán rõ ràng là con nai. Chính tay tôi vớt nó nên không thể nhầm lẫn được,” bố nói tiếp: “Đúng tôi đã cán chết con nai. Lúc trong đường hầm tôi chạy quá tốc độ. Máy ông Someya ngồi trong xe cũng bảo xe chạy nhanh hay quá thích quá, nên tôi xung lên bảo chưa đâu chưa đâu... Xe thì mới, đường hầm lại thẳng tắp nữa nên cũng muốn đạp chân ga. Ai ngờ khi nhận ra thì trước mắt con nai đứng đấy, tông ầm một cái luôn.

“Vội xuống xe nhìn thì thấy phía trước tan nát luôn. Có cái gì như thịt máu me và lông của con nai dính vào xe. Rồi văng tung tóe khắp cả đó. Tôi sợ đến nỗi không dám nhìn con nai. Chắc nó chết ngay tại chỗ. Thịt nó văng ra cả hông đường. Ông Hidaka bảo vậy thôi đành vớt đi, liền cùng với

ông Hashimoto khiêng nó băng qua đường xuống dốc bên kia. Ông Hidaka cầm chân trước, ông Hashimoto cầm chân sau. Nhưng mà chân sau chỉ có một cái thôi, còn chân kia bị đứt. Cái đó thì ông Someya cầm, nhưng mà ném xuống dưới dốc rồi. Khi mà ông Hidaka và ông Hashimoto ném lắt người nó, tôi thấy mắt nó. Hai mắt nhìn nhau. Trông mắt nó buồn rười, tôi đau lòng lắm.”

Vừa lúc đó có tiếng ho. Tiếng ho gay gắt. Bố và Mễo-tsugu Azamui cùng ngạc nhiên nghe ngóng nơi phát tiếng ho đó. Cơn suyễn. Để qua phòng em trai, tôi từ bếp vào phòng khách mở cánh cửa giữa phòng khách và hành lang. Ở đây em tôi ho sù sụ. Người quy xuống co lưng, thân thể đang bị cơn ho hành hạ. Tôi chạy đến phòng em tìm ống thuốc xịt trong cặp đi học. Quay trở lại ngay, tôi vừa xoa lưng đưa em đang khó thở vì ho vừa xịt thuốc vào.

Em trai tôi đã nghe chuyện bố và Mễo-tsugu Azamui ở hành lang. Nghe bố nói về con nai, em trai tôi thích động vật chắc thích thú muốn nghe xem là chuyện gì. Nhưng những gì mà bố nói với Mễotsugu Azamui lại hoàn toàn khác với những gì đã kể với chúng tôi. Đáng lẽ em tôi không nên nghe.

“Tại sao bố bạn Shiotsuki làm thế?” Tôi mở miệng hỏi. Tại sao vậy?

Tôi đã im lặng nghe nhưng không nhin nổi nữa. Đại loại chưa nghe bộ tứ kể rõ ràng vì sao Yoshi Anh và Hachi Em ghét nhau. Thực chẳng biết đầu đuôi thế nào cả. “Không được tìm hộp thư có phép thần thông,” nhà dân tộc học trên tivi đã nói. “Khi chúng ta đối diện với nền văn hóa khác, chúng ta thường mong đợi hộp thư có những lá thư chúng ta muốn đọc. Nhưng hộp thư này chúng ta không có, họ cũng không có. Không có ở đâu cả.” Dù vậy, tôi muốn biết lý do trước khi câu chuyện lạc sang hướng khác. Nếu tôi là học giả dân tộc học thì không được làm thế, nhưng tôi không phải nhà nghiên cứu. Xin lỗi cụ giáo sư nhé, tôi thậm xin lỗi nhà dân tộc học hói đầu.

“Tại sao vậy?” Bố cũng muốn biết.

“Tại sao à, hỏi tại sao Takeo làm như thế à?” Ông Iwaya nói. Bộ tứ nhìn nhau.

“Hay tại vì nó muốn chia tay với Hatsue,” ông Someya nhếch miệng cười nói, liền bị ba người kia và con Shiro lườm.

“Chắc là nó nhớ đến bố nó,” ông Hidaka nói.

“Chết một cách kinh khủng lắm,” ông Someya thở dài xúc động.

“Bố anh Shiotsuki mất rồi à? Chuyện này liên quan trực tiếp gì với tai nạn ấy?”

“Cũng không phải trực tiếp, nhưng mà chắc có liên quan, tui tôi nghĩ thế,” rồi ông Iwaya bắt đầu kể.

Cuối cùng, hiến binh cũng đến Vững. Một ông mập lùn có vẻ là người chỉ huy. Bên phải là tay đàn ông cao, lưng gù có bộ râu bàn chải. Bên trái là người đàn ông trẻ, cao như người kia. Bộ ba giống y như Hán tự chữ xuyên ///, là hình dạng ba que. Quân hiến binh không thèm hỏi cảnh sát Ninomiya thông tin về mấy người bỏ trốn. Hình như họ biết chắc những người này đang trốn trong Vững. Khi đến đồn, người đàn ông mập lùn hỏi Ninomiya một cách ngang ngược: “Đâu?” - “Cái gì ạ?” Ninomiya trả lời. “Đâu?” một lần nữa người đàn ông mập hỏi, Ninomiya trả lời: “Cái gì...” chưa hết câu thì gã đàn ông râu bàn chải bên phải của chữ xuyên /// hất hàm, người trẻ bên trái cúi sát mặt xuống nhìn Ninomiya lờn lộn hỏi: “Bọn Triều Tiên đâu? Mà không nghe được tiếng Nhật à? Mà cũng là Triều Tiên hả?” Cái giọng khó chịu như vì ăn nhiều quá mà sinh ra ghen ghét. Thấy Ninomiya lúng túng trả lời, gã mập hất hàm cho gã râu bàn chải bên phải. Nhận lệnh, gã bên phải kêu giật lại đưa bé không biết gì đang cầm cúi đi ngang qua hông ba người và Ninomiya bằng giọng nheo nheo lạnh lạnh: “Thằng nhóc!”

Con trai nhà sư, cậu bé Tahara run bắn người đứng lại ngược lên. Những người cậu chưa thấy bao giờ. Cảnh sát Ninomiya thì bị họ vây quanh. Cậu bé Tahara sợ hãi đưa mắt nhìn ngang hông cảnh sát Ninomiya.

Không có cái còng ở đó. Cậu bé đang trên đường từ nhà ông chủ Todaka về chùa. Những gì hồi nãy vừa thấy ở chuồng gia súc nhà ông chủ đúng không phải là ảo giác. Shiotsuki Takeo bị còng trong chuồng, nơi hồi trước Hatsue nuôi con heo Midori. Cái còng trói tay đó với cây hàng rào ngang là còng tay. Sư bố thường dọa nếu cậu bé không chịu học kinh cho thuộc thì sẽ làm như Shiotsuki Shei Anh, đến cảnh sát Ninomiya mượn còng trói vào chuồng heo luôn. Nếu vậy, không biết cảnh sát Ninomiya có nghe lời bố cho mượn cái còng không.

“Thằng nhóc!” gã đàn ông râu bần chải bước đến gọi, lôi cậu bé ra khỏi những ý tưởng mù mịt về cái còng sắt: “Có thấy người lạ không?” Cậu bé Tahara chỉ tay. Gã râu bần chải nhìn theo hướng tay chỉ, nói: “Thế à, đằng kia à?” Hình như là đằng bên kia nơi đồng bọn của y và cảnh sát đang đứng. “Đằng kia thật phải không?” gã râu bần chải gặng giọng hỏi lần nữa. Cậu bé Tahara cảm thấy kinh sợ. Thêm nữa, miệng người này hôi mùi thuốc lá. Cậu bé nghĩ phải chỉ một cách chính xác cho ông ta hiểu đúng. “Đằng này, đằng giữa, đằng kia.” Đối với cậu bé, người hoàn toàn lạ chính là gã bên phải có bộ râu bần chải, gã đứng giữa cạnh cảnh sát và gã đàn ông bên trái. Vừa chỉ cậu bé vừa như tô lại đúng dẫn chữ xuyên /// ba que.

Lúc này ông chủ nhà Todaka đã vội vàng đưa ba người Triều Tiên lên tàu Midori-maru. Thợ rừng Hashimoto thấy hiến binh đang xuống đèo hướng về Vũng nên đã nhanh chân về báo cho ông chủ. Dù Midori-maru mới khánh thành nhưng cho nó ra đi cũng không khó khăn lắm. Nhờ hai chiếc tàu trước Midori-maru mà nhà Todaka giàu lên. Còn Midorimaru thì đã bị viết sai thành Midori-maru, nhưng đối với nhà Todaka thì không có “Midori-maru” thiết thân nào mất đi mà tiếc cả. Nó là con tàu trong suốt không màu không mùi, chưa thấm mùi cá mùi thủy triều. Nó trong suốt nên kẻ truy đuổi không thấy được nó, không ngửi được mùi nó và vì vậy nó sẽ thoát, ông chủ mong vậy. Ba người đứng trên tàu Midori-maru cúi đầu không biết bao lần chào ông chủ, Kiku và mọi người trong Vũng đứng trên bến tiễn. Ông chủ cũng biết giữa cô em vợ Toshiko với cậu Cao có chuyện

gì đó. Hai người xa cách bởi biển và đất không thể chạm tay nhau, chỉ biết luyến tiếc thầm gửi ánh mắt cho nhau. Shiotsuki Seizo và cụ nhà Todaka không đứng ở đó. Trên bãi biển nối dài từ chân bờ nhô ra vịnh, ông cụ cười trên vai Seizo vừa gõ đầu bùm bụp vừa rú lên về phía vịnh, văng vãi cả nước miếng: “Coi kìa, coi kìa Kazuo, bẫy cá kìa, bẫy cá kìa, cá tràn ra kìa, nó rớt xuống biển kìa. Đô ta, đô ta.” BỐ, con đây mà, ông chủ mỉm cười nhưng trong tích tắc quay lại ngay. “Lùng chừng là hiến binh đến đó. Đi ngay đi. Cẩn thận nhé,” ông chủ nói lời chia tay. Người của Vũng buông dây tàu. Buồm theo gió từ từ rời bờ. Lúc đó một tiếng nổ điếc tai vang khắp Vịnh. Chính là bộ ba hiến binh chữ xuyên ///

Cái que giữa có dài ra một chút. Vì tay phải của que này đang chỉ lên trời. Trên đầu tay có súng. Nó phun ra lửa. Ba gã xếp hàng ngang giữ nguyên chữ xuyên ///

chạy đến bờ. “Dừng lại, dừng lại ngay!” Họ vừa hô vừa chạy ngang qua Shiotsuki Seizo và ông cụ, chen vào đám người của Vũng. Nhưng Midori-maru theo gió nhẹ thổi từ trong núi ra, đang tiến từ từ ra cửa, xa dần. “Cho tàu ra. Đuổi theo ngay!” Que giữa mập ù túm áo ông chủ thét. Bắt chước que giữa, que trái que phải cũng túm ngực dân Vũng gần đó thét: “Cho tàu ra!” - “Chuyện gì vậy ạ, tàu chỉ đi đánh cá thôi mà.” Ông chủ không dao động trước sự hung tợn của que mập, trả lời một cách tinh bơ, bị hấn gõ cái báng súng vào đầu. “Trời ơi, dữ tợn quá!” đám đàn bà kêu lên. Rồi có một tiếng vang to hơn cắt ngang tiếng kêu của họ: “Đô ta, đô ta, lưới cá đầy. Đô ta,” ông cụ bò lết trên bãi túm cát ném tung tóe. “Thuyền kia rồi ạ,” que trẻ bên trái nhìn thấy chiếc thuyền đang tiến đến gần. Đây là Seizo. Seizo đã leo lên chiếc thuyền đậu gần bãi, chèo thật mạnh hướng về phía mọi người đang đứng. Sức Seizo phi thường. Thuyền chẳng bao lâu đã chạm mũi vào cái bến làm bằng đá chất lên. Như chữ xuyên ///

viết kiểu nghiêng vì gì đó mà vỡ đi, ba người hiến binh lạch bạch nhảy lên tàu. Seizo chỉ cần gõ vào cái boong thuyền bằng cục đá thôi mà làm cho chiếc thuyền chở bốn người xoay một vòng. Chiếc thuyền hướng ra khơi rượt theo Midori-maru. Việc xảy ra trong tích tắc khiến đám dân Vũng trên bến bàng hoàng đứng ngây người. Thật không biết nó nghĩ gì, nhìn chiếc thuyền

càng lúc càng xa bờ đuổi theo Midori-maru, vượt qua khỏi làn nước trắng kẻ trên mặt biển xanh, ông chủ ghen cả lời.

Nhưng chiếc thuyền của Seizo rõ ràng không giống mọi khi. Ai cũng nhận ra sự khác thường đó. Không nghe tiếng những con cá, tức là tiếng cườì tiếng thềm thì tiếng hát của Seizo mà mỗi lần Seizo ra vịnh đánh cá người ta đều nghe thấy. Mặt trời rọi trên vịnh, rọi xuống Midori-maru, rọi xuống những người có mặt và vì vậy làm rõ cái bóng của tảng đá khổng lồ mang dáng dấp Seizo. Nhưng không thấy màu bạc sủi bọt của đàn cá bầu quanh cái bóng. Nó phẳng lặng như lúc Seizo ở trên đất liền. Theo hướng chiếc thuyền, biển bị cắt làm hai, có mấy cái vây lưng hình tam giác như bị kéo lê trên biển. Cá mập. Cá mập đuổi theo sau Seizo. Nhưng với ba cái que chữ xuyên ///

Ngay lúc đó mọi người đều nghe thấy. Seizo gầm lên. Tiếng gầm lẫm liệt của Seizo vang lên. Mặt biển yên lặng đột nhiên bị xé rách bởi tiếng gầm mạnh mẽ vang khắp vịnh đến nỗi muốn long cả óc. Tưởng như khối giạn dữ khổng lồ mà mặt đất ôm sâu trong lòng biển vừa bị nổ tung lên. Đột nhiên, cái bóng của tảng đá to đùng Seizo sôi sục cuốn bụi nước lên một cách đáng sợ. Những con cá tự chúng hóa thành ánh lửa đốt mặt biển bằng ngọn lửa bạc. Cá mập nhảy vào ngọn lửa ấy như những viên đạn bắn tung tóe. Biển cứ thế gào lên mãi.

Phía sau ngọn lửa, thấy Seizo túm bọng chữ xuyên ///

nữa. Gió mát dễ chịu, vịnh rung rinh nhẹ nhẹ như chưa từng có Midorimaru hay chiếc thuyền chở Seizo.

Chỉ có cụ nhà Todaka vẫn bò lết đập chân đập tay trên bãi. Thứ rớt ra từ miệng không phải là lời, không phải là tiếng kêu mà là nước dãi sền sệt.

“VẬY ĐẤY,” ông Iwaya kết thúc câu chuyện.

“Nghe mày kể cứ như là mày tận mắt thấy phút cuối của Shei Anh, nhưng thực tế mày đâu có thấy phải không?” Ông Hashimoto hỏi.

“Cả mày cũng đâu có thấy,” ông Iwaya nói lại như đây là điều đương nhiên.

“VẬY KHÔNG AI TRONG TỤI MÌNH THẤY CẢ,” ông Hidaka nói.

“ĐÚNG RỒI, NGHE CHA NGHE MẸ KỂ LẠI THÔI. TỤI CON NÍT MÌNH LÚC ĐÓ BỊ BẢO Ở NHÀ TODAKA, CÙNG VỚI TAKEO ĐANG BỊ TRÓI Ở CHUỒNG HEO MÀ. QUẢ THẬT TỪ HÔM ĐÓ VŨNG KHÔNG CÒN CÓ SHEI ANH NỮA,” ông Someya nói.

“TỘI NGHIỆP THẮNG TAKEO GHÊ, CHA CHẾT CŨNG KHÔNG THẤY MẶT,” ông Iwaya vượt lưng Shiro nói một cách xúc động.

“THẬT THẾ...” Ba người còn lại của bộ tứ và Shiro gật đầu.



Đưa em trai lên cơn suyễn nên tôi ở lại phòng nó một lúc để xem tình hình. Khuôn ngực nhỏ của nó còn quần lên từng đợt gay gắt như biển bị cơn bão đập vào. Nhưng nhờ thuốc mà em tôi dần bớt ho. “Bố cán chết con nai rồi.” Em vừa thở vừa nói nấc từng tiếng. Trong mỗi tiếng có cái gì đó xì ra như khí ga bị rò rỉ. Vì buồn hay vì cơn ho đột ngột đến khắc vào thân thể quần quại. Em tôi ngồi trên giường so lưng lại, mắt hơi trũng. Ánh mắt như mắt con nai bị bố cán chết.

“Thôi em ngủ đi,” tôi giục em. Em ngoan ngoãn tườn vào chăn.

“Chị ở đây cho đến khi em ngủ.” Em tôi nói yếu ớt. Tôi làm theo ý nó.

“Chị tắt điện nhé,” tôi nói.



Cho em ngủ xong, quay lại phòng khách thì thấy thầy Kawano đến. Nhìn đồng hồ đã 11 giờ kém. Giờ đón Mễo-tsugu Azamui. Mễo-tsugu Azamui mới nói chuyện với bố hồi nãy vậy mà giờ đã ngủ, mặt như dán vào chiếc mặt nạ chết của thời gian miên viễn. “Chào thầy Kawano ạ,” tôi nói. “Chào Miki,” ngồi kế bên Mễo-tsugu Azamui đã lặn đùng ra ngủ, thầy Kawano đang nói chuyện với bố nhìn lên tôi nói “Công Mễo-tsugu về thôi...” rồi thầy đứng lên. Bố loay hoay tính giúp thầy Kawano vực Mễo-tsugu Azamui lên nhưng vì đã uống nhiều nên vừa đứng dậy đã bủn rủn sụm xuống. Thầy Kawano vòng tay trái mà ngón áp út và ngón út không cong được lên vai Mễo-tsugu Azamui, không thèm để ý đến cái chân không nhích ra trước được của ông ta, lê ra cửa. Thầy Kawano có sức vóc không ngờ so với tuổi ngoài bảy mươi của thầy, nhưng điều làm tôi ngạc nhiên hơn là Mễo-tsugu Azamui lại có thể bị người già tha đi một cách nhẹ bằng như thế. Trông đau lòng. “Về nhé Miki,” thầy nói trong lúc tôi đang đè cửa cho thầy ra dễ hơn.

“Thầy Kawano ạ,” tôi hỏi. “Khi bố con nói chuyện về con nai bị bố cán chết thì chú Mễo-tsugu hỏi xác chết đó có phải là bà Toshiko không. Chú nói bà Toshiko muốn chết. Bố con say, nghĩ là chú dựng chuyện như mọi khi nên không để ý. Bà Toshiko khỏe phải không thầy? Xác chết mà chú Mễo-tsugu nói có thật không thầy? Hôm qua nói chuyện với ông Hidaka thì ai cũng bảo không thấy gì cả. Ở đâu mà có xác chết như vậy hở thầy?”

Chính bản thân Mễo-tsugu Azamui còn giống xác chết hơn. Cần cổ gục xuống cổ thầy Kawano. Thầy Kawano nhìn tôi. Có vẻ buồn. Tôi thấy nếp nhăn hằn quanh lông mày và mắt thầy như lõm sâu xuống buổi tối hôm đó.

“Miki mà nghe một lúc nhiều chuyện sẽ mệt đó. Dù thầy muốn kể đi nữa cũng phải lần sau nhé. Trông Miki có vẻ mệt đấy, đi ngủ đi,” thầy Kawano nói thế rồi kéo lê Mễo-tsugu đi. “Ngủ ngon nhé,” tiếng thầy vọng trong màn đêm không có đèn đường. “Coi chừng kéo rơi vào lỗ cống chứ,” nghe tiếng thầy cười. Tôi nghĩ thầy Kawano chắc không lúc nào quên tử tế với người khác.



Nhưng không lâu sau, tôi được nghe thầy kể.

Tối hôm đó tôi với thầy Yoshida cũng ngồi trong xe nhìn ra vịnh. Trước khi ngã ghế xuống đã thấy Mễo-tsugu Azamui dạo trên bãi biển, nhưng khi dựng ghế trở lại thì không rõ Mễo-tsugu Azamui còn ở đó không.

Vịnh rung rinh nhẹ nhẹ như ngủ ngon dưới ánh trăng. Tiếng thở của giấc ngủ yên lành trở thành tiếng sóng ru người vào giấc ngủ nồng. Midorimaru vẫn nằm yên ở bên kia. Chúng tôi đã quen với cảnh này. Vị trí của Midorimaru không thay đổi. Chắc có ai đó thả neo. Nhưng ai đã thả thì chúng tôi không còn nghĩ đến nữa. Nó giống như nốt nhạc nhỏ thêm vào giai điệu mà vịnh và những dãy núi xung quanh dệt nên dưới ánh trăng. Mắt phải tinh lắm mới nhận ra được nó.

Trước mắt chúng tôi cái gì đó cử động. “Hay là Mễo-tsugu Azamui. Làm cho hẵn giật mình một cái,” thầy Yoshida bật đèn xe. Bất ngờ bị ánh sáng soi rọi, người đó quay mặt lại.

“A, thầy Kawano,” thầy Yoshida kêu lên. “Vậy là Mễo-tsugu Azamui còn đâu đó trên bãi, thầy đến đón hẵn mà.”

Lóa mắt, thầy Kawano nhắm mắt đến gần gõ cửa sổ chỗ lái xe thành thành. Thầy Yoshida hạ cửa xe.

“Mày làm gì ở đây?” Thầy Kawano hỏi, giọng bắn khoăn. Thầy Yoshida không nói gì, trên mặt lộ vẻ khó xử.

“Mày là giáo viên mà lái xe sang thế này à.” Thầy gõ lên đầu xe GTR bằng tay trái mà ngón áp út và ngón út không cong được, nói tiếp: “Mày làm gì ở đây mà dẫn học trò đến chứ?” thầy Kawano ném cái nhìn lên tôi. “Mày tính dạy cái gì ở đây? Có nhiều cái khác phải dạy hơn chứ. Mày là giáo viên môn xã hội mà phải không?”

“Thầy, để con chở thầy với anh Mễo-tsugu về Vũng,” thầy Yoshida không để ý đến lời thầy Kawano.

“Tại vì giáo viên tụi bay không dạy dỗ đàn hoàng cho nên tụi con nít không chịu thổi quăng pháo bông vào nhà bà Toshiko,” thầy Kawano tức giận nói.

“Con nói tụi nó cũng không nghe mà,” thầy Yoshida cũng dẫn dỗi bật ra tiếng địa phương. “Hồi nhỏ con cũng đốt pháo bông vào nhà bà quá trời, con như vậy làm sao nói được tụi nó. Rồi bà trông như thế thì con nít nào chẳng muốn quăng cỡ pháo bông vào bà chứ.”

Dù bực bao nhiêu đi nữa mà nói thế là quá đáng, tôi nghĩ. Tôi lo thầy Kawano sẽ điên tiết lên vì câu nói này. Nhưng không thấy thầy thở ra, hình như đang nén cơn tức giận. Rồi tôi nghe thầy thở dài buồn bã, nặng như nỗi buồn thăm thăm tích tụ lại.

“Tại tụi bay không biết gì về bà Toshiko cả. Người già trong Vũng cũng không phải không biết nhưng ai cũng ngậm miệng chẳng nói gì. Chính tụi tao mới không dạy dỗ gì tụi trẻ mày. Rốt cuộc tao cũng chỉ bảo đừng đốt đừng ném mà không nói gì thêm. Chính tao mới không có quyền nói mày. Tao đã dạy dỗ mày cái gì về bà Toshiko đâu.” Thầy Kawano xoay lưng về phía vịnh nói một cách khó khăn. “Miki, hôm bữa con hỏi thầy về bà Toshiko phải không? Cái xác mà Mễo-tsugu thấy có thật không phải không? Có thật hay không thầy cũng không biết. Nhưng bà Toshiko như hiện nay mọi người trong Vũng biết là hoàn toàn khác với Toshiko ngày xưa. Không phải là con người nữa. Toshiko đã chết một lần ở Mãn Châu rồi. Bị giết bởi cùng người Nhật. Bà Toshiko bây giờ cũng như xác chết đấy thôi. Bà đã thành xác chết từ Mãn Châu trở về Nhật.”

Khác với khi ở Vũng nhỏ bé, ở Mãn Châu rộng lớn, cậu thanh niên Kawano Itaru không có nhiều dịp gặp gỡ cô em họ Toshiko. Lúc đầu Toshiko sống chung với gia đình cậu Kawano, nhưng lúc đó cậu Kawano ở nhờ nhà họ hàng ở Tân Kinh để chuẩn bị thi vào trường đại học Kiến Quốc, cho nên mỗi tháng về nhà một lần là nhiều. Sau đó cậu Kawano đậu đại học vào ở trong ký túc xá của trường, rồi Toshiko sống hẳn trong nhà ông đại tá cũng là ông chủ của bố Kawano, cho nên hai người càng không có dịp gặp nhau. Nhưng mỗi khi về nhà, cậu đều nghe bố nói về Toshiko với vẻ tư lự. Vì ở ngoài nhà Toshiko chơi thân với người Triều Tiên và người Trung Quốc mình mượn. Dù bố có quát tháo họ trong công việc nhưng rõ không phải vì miệt thị họ. Vì vậy thấy Toshiko chia cơm cho họ ông cũng không nói gì. Khi cậu con trai Kawano kể nhà ăn trường đại học đều phát cho sinh viên Nhật và tất cả sinh viên nước khác cơm trắng với cao lương trộn vào nhau, bố đã nói bằng giọng mũi “Đương nhiên rồi, mọi người đều bình đẳng về học vấn,” bố không biết chữ Hán nhiều nên phân vân không biết chữ “vấn” 問 viết có chữ “khẩu” 口 dưới bộ “môn” 門 hay không. Ông nói với con trai: “Phân biệt đồ ăn giữa người Nhật với các dân tộc khác thì còn gì là ‘Ngũ tộc cộng hòa’ nào.” Ông bố này, khi đại tá đi vắng còn bảo Toshiko nấu gạo trắng thật nhiều rồi chia cho bọn thợ trẻ làm mượn ăn no bụng. Nhìn bọn thợ trẻ ăn ông bảo: “Ăn thật nhiều cơm trắng vào. Không ăn no không làm được việc đâu.” Ông vừa quát tháo vừa cười. Trong cái sân rộng nhà đại tá không ai nhìn thấy nhưng ở ngoài thì lại là chuyện khác. Trong đám thợ, có một cậu Triều Tiên trẻ thân thể rắn chắc đặc biệt thân với Toshiko. Thấy Toshiko dạo phố với người thanh niên này mà bố thầy Kawano lo lắng. Thân với người Trung Quốc, người Triều Tiên như là đồng bào không chừng bị hiến binh để ý cho là “phần tử chống Nhật” hay “quốc tặc” thì chết.

Nhưng chuyện đó lại xảy ra với cậu Kawano. Ở Tân Kinh cậu bị hiến binh bắt cùng với mấy sinh viên Trung Quốc vì bị tình nghi lén lút liên lạc với nhóm sinh viên Trung Quốc của tổ chức bí mật hỗ trợ Đảng Cộng sản và nhóm sinh viên của Hội giành độc lập dân tộc Triều Tiên. Trước khi bị

tra tấn, được gọi là hỏi cung, cậu Kawano nghe rằng bố đã bị hiến binh vùng Cáp Nhĩ Tân bắt đi. Bởi Toshiko và chàng trai thợ của bố dẫn nhau trốn đâu mất. Chàng trai người Triều Tiên tên là Cao Kim Giai bị hiến binh theo dõi vì bị tình nghi là nhà hoạt động đặc lực của tổ chức bí mật Quốc tế chống đế quốc, cộng thêm bị cho là thủ phạm vụ mưu sát hiến binh ở Nhật Bản. Bố cậu Kawano bị bắt vì bị cho là che giấu nơi hai người trốn lánh.

Cậu Kawano bị bắt khai ra tên những sinh viên tham gia hội họp, lúc đầu thì bị đấm, sau đó bị đánh bằng dùi cui. Tôi không biết hội họp là gì, nói thật như vậy thì bị đánh tiếp. Răng bị gãy mấy cái. Dù bố có giúp cậu Cao trốn đi nữa cũng chẳng lạ gì. Tuy ông bố ít học không biết nhiều chữ Hán, nhưng ghét những điều trái đạo lý. Đối với ông, không ai phản đạo lý như hiến binh cả. Trong phố Cáp Nhĩ Tân, có những chuyện nhỏ nhặt người Nhật làm thì không bị gì, còn nếu người Trung Quốc người Triều Tiên, người Mông Cổ làm thì bị hiến binh đánh. Mỗi khi chứng kiến cảnh đó ông bố nhăn nhúm cả mặt. Vừa bị đánh, cậu thanh niên Kawano vừa cảm thấy tự hào về bố, nhưng đồng thời cũng nghĩ chắc ông không giữ được tính mạng. Thật tình cậu Kawano có quan tâm sâu sắc đến tư tưởng cộng sản. Và cậu đồng cảm cho rằng nguyện vọng của sinh viên Trung Quốc và sinh viên Triều Tiên muốn giành độc lập từ đế quốc Nhật Bản là điều chính đáng, cho nên hàng ngày cậu chơi thân với họ. Chỉ là không từng tham gia cái hội họp hội hành gì như hiến binh nói cả. Bọn hiến binh tiếp tục đánh. Bảo “không biết” lại càng bị đánh dữ hơn. Cái mà hiến binh gọi là hội họp chỉ là cái cớ để họ đánh, đá, bằm vằm, hủy hoại con người thôi. Ai đánh mình, đá mình, mắt mờ bởi máu và nước mắt. Chỉ thấy trước mặt bóng người lộn tùng phèo lên, cùng với tiếng thịch rách xương gãy nghe lách tách như pháo rang. Trong ý thức đang mất dần, một cơn đau dữ dội ập đến. Móng tay trái bị rạch từng miếng từng miếng. Cái miệng đầy máu với chất ói mửa không biết mình nói gì nữa. Sau đó thêm một cơn đau còn dữ dội hơn ập đến phía tay trái. Từ kẽ mí mắt sưng vù thấy được bàn tay trái. Ngón áp út và ngón út đầy máu, mất móng tay queo đi một cách kỳ

cục. Kawano không còn biết gì nữa. Nhưng hiển binh vẫn chưa tha, không cho ngất đi dễ dàng như vậy. Trong cơn đau tột cùng, cậu nghe tiếng thét từ đầu đó: “Đến nước này còn chưa biết nghe à,” cùng lúc cảm thấy trong tai bị đốt, vội lấy bàn tay trái không còn cảm giác che đỡ, nhưng ở đó không còn cái tai nữa. Máu âm ỉ chảy, quyện vào bàn tay trái đã biến dạng. Cuối cùng, cậu Kawano ngất luôn.

Sau đó sao nữa thì Kawano không nhớ. Bị giam bao lâu cũng không biết. Mở mắt thấy ở hành lang bên kia song sắt thỉnh thoảng có xác chết bị kéo lê lết. Trong đó cũng có thanh niên Trung Quốc cùng bị bắt với cậu Kawano. Họ biến dạng đến nỗi không thể nhận ra mặt người bạn được nữa. Kawano nhắm mắt. Âm thanh khô khốc của xác chết lê trên sàn nhà đập vào phía trái mặt thay cho cái tai đã mất. Tiếng kéo lê đến gần rồi xa đi. Cậu Kawano không muốn mở mắt nữa.

Khi tỉnh lại đã thấy ở trong dòng người tỵ nạn chạy xuống phía nam bán đảo Triều Tiên trốn quân đội Liên Xô đang tràn xuống từ phía bắc. Người người đều đói. Có người bỏ lại con nít và người già. Phụ nữ sợ bị hiếp cạo trọc đầu mặc đồ đàn ông. Không biết tại sao mình có ở đây mà đi như thế này. Đi trong ác mộng hay vừa đi vừa thấy ác mộng, thôi thế nào cũng được. Đến cảng, vừa nhìn mặt biển đen lặng cậu thanh niên Kawano lại ngất đi.

Cậu Kawano tỉnh dậy trong một góc nhà kho lớn chứa hàng của tàu. Chung quanh đầy người bị thương đau đớn. Nhà kho như bệnh viện dã chiến mới lập. Khắp nơi là tiếng rên. Nóng. Từ khung cửa lớn đang mở nhìn ra ngoài thấy biển, ánh mặt trời mùa hè phản chiếu lấp lánh khiến đau cả mắt. Khi mở mắt cảm thấy mình đang nhìn thế giới thật. Ở chỗ vốn có tai vết thương âm ỉ mưng mủ lên. Ruồi bu vào. Vậy còn đỡ. Có người vết thương bị dòi bò lúc nhúc. Cùng với cái nóng, tiếng rên rĩ, tiếng sụt sùi đầy ắp căn nhà kho.

Tại đây cậu Kawano gặp lại Toshiko. Bấy giờ không phải là Toshiko mà Kawano từng biết. Toshiko đem theo một đứa bé chừng một tuổi, nhưng

Toshiko lúc đó trong tình trạng không thể nào chăm lo được cho đứa bé. Một phụ nữ trẻ cùng chạy trốn lo cho Toshiko và đứa bé. Chính Toshiko nhận ra trước tiên. Nghe giọng khàn khàn kêu “Itaru,” Kawano ngỡ là ký ức xa xăm của cái tai trái đã bị cắt mất. Nhưng muốn ngỡ cũng không còn tai để mà ngỡ. Cái vật nằm trên mảnh chiếu trải dưới đất kêu Itaru, kêu cậu Kawano. Vật đó bó băng trắng khắp người. Băng bẩn vì mủ và máu. Thiếu phụ ấy hình như không còn sức để xua đuổi đám ruồi bu, người phụ nữ trẻ bên cạnh bế đứa bé đập ruồi giúp, túm dùi vứt đi. Tóc rụng, da mặt sưng vù tan nát, vết thương bỏng chảy phủ khắp cả mặt. Cậu Kawano không nhận ra ngay đó là Toshiko. Nhưng Toshiko tiếp tục kêu “Itaru, Itaru ơi.” - “Chị Toshiko à?” Kawano đáp lại. Người phụ nữ bên cạnh nhìn lên gật đầu, ừ ừ đúng rồi.

Sau đó Toshiko như lên cơn sốt kể cho cậu Kawano những gì đã xảy ra, lời nói bị ngắt quãng nhiều lần bởi cơn đau.

Khi biết quân hiến binh đang lùng bắt mình, Cao Kim Giai đã dẫn Toshiko đến lánh ở một làng ngoại ô Cáp Nhĩ Tân nơi có những người cùng nhóm. Bây giờ Toshiko đang có thai. Toshiko sinh con trai ở đây, đặt tên là Mitsugu. Cao hoạt động trong tổ chức bí mật nên thường vắng nhà. Một hôm vợ người bạn của Cao mặt tái mét hồi hả chạy đến báo rằng chồng mình và Cao đã bị hiến binh bắt rồi, tin này do một người bạn trốn từ vòng vây của hiến binh cho hay. “Chị cũng nên trốn ngay đi,” nói xong người đàn ông đó chạy đi đâu mất. Toshiko đau buồn đầu óc rối tung cả lên. Gặp Cao ở quê hương – Vững, chia tay tưởng không bao giờ gặp lại, nên khi thấy người chú giới thiệu thợ mới đây cho các thợ khác mà Toshiko tưởng như đứng tim. Hẳn Cao cũng thế. Khi sinh ra Mitsugu, Cao là người mừng rỡ hơn ai hết. Toshiko không nói gì về ông đại tá với Cao. Cũng không thể nói, càng không cần nói. Sống trốn tránh con mắt của hiến binh cũng khốn khổ thật nhưng chỉ cần có Cao là đủ. Vậy mà cuối cùng Cao đã bị hiến binh bắt. Chắc Cao không thoát được. Toshiko khóc. Nhưng không thể khóc mãi. Phải bảo bọc Mitsugu thơ ấu dù phải thế mạng mình. Bây giờ

không thể về lại Cáp Nhĩ Tân. Nghe tin rằng chú Kawano cũng đã bị hiến binh bắt giam rồi. Vì mình cả, Toshiko tự dẫn vật.

Trốn đi đâu bây giờ? Toshiko quyết định cậy vào Kimie là bạn học lớp dưới thời tiểu học ở Vũng, hiện đang sống ở Mục Đơn Giang. Toshiko gom đồ đạc tối thiểu bằng Mitsugu rời khỏi làng. Đi bộ qua cánh đồng cao lương ra đường lớn. Cao lương như lông mọc đều phủ đầy lưng cơ thể mặt đất. Con đường giống như vết thương bị chém sâu vào đó. Vết đau nhẹn nhức lặng lẽ của mặt đất cùng với nỗi mệt mỏi quẩn chân làm Toshiko bước nặng thêm. Mặt đất rất cuộc không chịu được rên lên. Toshiko bỗng dừng lại nhìn xuống mặt đất chỗ chân mình đang dẫm. Tiếng rên càng to. Toshiko ngẩng đầu lên nhìn qua phía bên kia đường. Từ xa xe vận tải nổ máy ầm ỹ lao tới. Là xe tải của quân đội Quan Đông. Toshiko nép mình vào cánh đồng cao lương. Ba chiếc xe chạy ngang qua. Ở khoang sau xe có mui phủ kín để khỏi bị thấy phía trong có gì. Cái gì không hay đây. Cảm thấy cái mùi kỳ quặc nọ trong lỗ mũi. Tiếp theo là một chiếc xe cao cấp đen bóng. Toshiko thấy ông đại tá ngồi ở sau xe. Không lẫn được. Thấy con mắt trên bộ râu cắt tía gọn gàng. Con mắt vô cảm từng ngắm khu vườn tối mịt. Đoàn xe tải chạy cuốn khói lên ngày càng nhỏ đi. Toshiko hiểu ra ngay, cái gì bị chất trong khoang xe đó. Là chồng – Cao. Toshiko đã hiểu. Có lẽ Cao không bao giờ trở lại được nữa. Cái mùi làm thối người thối mình chọt trở lại từ đáy sâu của ký ức làm Toshiko nghẹt thở. Không thở được. Bằng Mitsugu trong lòng, Toshiko khóc rống lên khản cả tiếng.

Khi ở nhà của Kimie thì cơ thể bắt đầu trở nên biến dạng. Toshiko đột nhiên lên cơn sốt. Sau vài ngày sốt không rõ nguyên nhân, cổ họng sưng lên. Cổ sưng vù như khúc gỗ to. Thấy thế Mitsugu sợ khóc thét lên. Khí quản bị ép, Toshiko rơi vào tình trạng khó thở. Quặn quại trong cơn đau, Toshiko ý thức đây là những gì đang xảy ra cho chồng mình. Khí độc làm thối người thối mình đã tràn lên khắp thân thể của Toshiko. Cơ thể Toshiko bắt đầu òa vỡ cùng với sự tan rã của quân đội Nhật Bản chiếm đóng tại Mãn Châu. Tóc rụng hết, đầu ngón tay cứng đờ biến thành màu đen rụng bình bịch như hạt trái mộc lan rơi. Cơn đau trong người của Toshiko chảy

như dung nham. Trên dòng chảy nó cuốn đi làng mạc phố xá, nó trào lên bề mặt cơ thể đốt cháy một đám da, lưu lại dấu tích là vết bỏng đen sì và cơn đau âm ỉ rồi tiếp tục chảy đến nơi khác với sức bỏng rất khủng khiếp hơn. Sư đoàn thiết giáp Liên Xô đã tiến đến Mục Đơn Giang, Kimie dẫn Toshiko và Mitsugu bỏ chạy. Giữa đường bao lần Toshiko bảo Kimie bỏ mình lại. Nhưng Kimie van xin nhờ những người cùng đường gắng đưa Toshiko ra được đến cảng. Trong lúc đợi tàu vớt Toshiko không còn cử động được nữa, Toshiko khóc nói thôi chị sao cũng được trăm sự nhờ em lo giùm cho Mitsugu. Thứ dung dịch màu đỏ chảy trong mắt ra là nước mắt là máu hay là mủ Kimie cũng không rõ, dĩ nhiên Mitsugu tí tuổi đầu càng không biết, nhưng đối với Toshiko không có nghĩa gì nữa. Quan trọng là tính mạng của Mitsugu thôi.

Chỉ có cậu Kawano và Kimie được phép lên tàu. Quân y từ chối Toshiko với lý do bị bệnh. Quân y nói tàu chỉ có nhiệm vụ vớt người đưa về Nhật thôi chứ trong tàu không có thiết bị y tế gì nên giữa chừng Toshiko có thể mất mạng. Cậu Kawano cãi, nói chẳng qua ông sợ bệnh không rõ nguyên nhân lây lan nên mới không cho lên tàu thôi, nhưng chẳng ích gì. Nói quá không chừng cả mình cũng không được cho lên tàu luôn. Nếu vậy đành bị giết mất tiêu bởi quân đội Liên Xô đang tràn xuống phía nam nhanh như sấm chớp. Nhưng Toshiko đã chấp hai bàn tay bị cụt mất ngón trước mặt, lay cậu Kawano và Kimie: “Mang giùm Mitsugu về Vĩng, cứu cháu giùm chị.” Thế là cậu Kawano quyết định. Quân y hứa chắc chắn sẽ chăm lo Toshiko. Biết là hứa hão nhưng có còn hơn không. Cậu Kawano bồng Mitsugu cùng với Kimie lên tàu. Kimie gục đầu vào Kawano thốn thức khóc. Mitsugu không biết gì ngẩn ngơ hết nhìn Kawano lại nhìn Kimie.

“Đó là thằng Mễo-tsugu này đây,” thầy Kawano nhìn Mễo-tsugu Azamui đang ở sau xe GTR mặt ngựa lên trần há miệng ngủ khì, nói: “Rốt cuộc tao và Kimie sau khi về Nhật lấy nhau rồi nuôi thằng Mễo-tsugu. Bảo nhau nuôi cho đảng hoàng đợi chị Toshiko về.”

“Vậy tại sao bà Toshiko về rồi mà vợ chồng thầy vẫn tiếp tục nuôi anh Mễo-tsugu?” Thầy Yoshida hỏi. Xe GTR chạy ngang qua bên hông Thủy sản Maruyoshi. Trong văn phòng có điện, chắc có người gác.

“Ờ...” thầy Kawano cúi đầu nghĩ ngợi một lát. “Khi bà Toshiko về, người trong Vững không nhận ra bà, nhưng tao và Kimie nhận ra ngay. Không ngờ bà sống sót trở về. Mừng lắm. Tội tao bồng Mễo-tsugu bay đến ngay. Lúc đó hình như Mễo-tsugu chưa tới bốn tuổi, trước khi tao gọi chị ơi thì nó đã nhìn bà Toshiko khóc thét lên. “Mẹ ơi, mẹ ơi ghê quá ghê quá!” Nó ôm chặt cổ Kimie nhất định không chịu nhìn bà Toshiko. Sau đó tao mới nói: “Mitsugu đây,” thì bà Toshiko bảo: “Tao không biết thằng bé này. Tao không có con.” Trông mắt bà thật buồn, tao hiểu ra ngay. Tao tính nói thêm thì Kimie bảo: “Thôi bố đừng nói gì nữa.” Bây giờ nhớ lại bà lúc đó mà tao vẫn còn đau. Tao và Kimie rời khỏi nhà bà, thề với lòng rắng nuôi Mễo-tsugu tử tế. Vì tội tao cũng không có con. Thằng này là đứa con duy nhất của tội tao. Kimie cũng gắng hết sức nuôi cái thằng này. Mễo-tsugu cũng biết bà Toshiko là mẹ ruột của nó. Tội tao cho nó biết đàng hoàng. Cha mẹ là cha mẹ mà. Nó biết thế mà cái thằng quý sứ này... bất hiểu với cả hai... thiệt là thằng quý sứ...” Nói vậy thầy đặt tay lên đầu Mễo-tsugu vuốt tóc một cách âu yếm, cúi đầu nức không thành tiếng.

Thầy Yoshida đạp mạnh chân ga. Động cơ của chiếc GTR như con thú cái ập đứa con rên nhẹ át cả tiếng nức của thầy Kawano trong bóng tối đang phủ dày đặc.

Đêm hôm đó tôi hầu như không ngủ được. Sáng sớm tôi đến nhà bạn Shiotsuki kẹp giữa khu “biệt thự bụi phổi.” Shiotsuki đã thức dậy đang vuốt lưng con Shiro nằm trước hiên nhà ông Iwaya. “Chào Shiotsuki,” tôi nói.

“Chào Miki. Chuyện gì sáng sớm đã đến thế?”

“Có chuyện muốn nhờ một tí.”

Tôi ngồi trong chiếc thuyền đánh cá có động cơ do Shiotsuki lái. Shiotsuki quen tay nổ máy. Tiếng vang lên như lướt qua vòm trời đã bắt đầu nhuộm màu tím nhẹ. Con tàu đánh cá ra khơi sớm trước đó để lại phía

sau dấu tích trên vịnh như một đường kẻ phấn còn sót lại trên bảng đen. Nó đã viết gì? Do sóng thuyền chúng tôi khuấy lên làm dấu vết này nhòe đi biến hình đổi dạng nên không thể nào đọc được. Cũng như thế, chúng tôi không biết thuyền mình đã viết gì trên mặt nước. Nhưng con thuyền vừa vẽ một đường trắng vừa xé sóng chạy tiếp, hướng về Midoru-maru đang nằm im lìm trên vịnh.

Càng đến gần Midori-maru, càng cảm thấy mùi của thủy triều hơi khác đi. Cái mùi tinh khôi của buổi sáng sớm chuyển thành cái mùi nồng nặc của buổi chiều do bị phơi cả ngày bởi nhiệt lượng mặt trời pha trộn với mùi cá hamachi. Sau đó nó như mùi nghêu thối ngấm dưới đáy thùng khó lòng chịu nổi. Shiotsuki tắt máy, thành thạo cho thuyền áp sát Midori-maru. Bạn ấy nhấn mặt cột dây vào cái vòng sắt ở cuối tàu. Còn tôi phải bịt mũi suốt.

Shiotsuki đã phải khổ sở để cái thân hình to quá khổ trèo vào được trong Midori-maru.

“Hôi quá!” Shiotsuki bịt mõm bịt mũi. Rồi kéo tôi leo lên Midori-maru. Cả thân tàu như một khối xác thịt khổng lồ rửa thối. Đầu tôi chao đảo. Trên đầu đàn ruồi to bắt mùi xác chết lượn quanh. Ở phần trước boong tàu, ruồi bu dày đặc vào cái thùng đựng môi trông như cái cột trụ. Trong thùng chất đầy cá hamachi. Nước biển trong thùng phản ứng với cái chết rỉ ra từ mấy chục con cá hamachi thối rửa, biến thành thứ dung dịch trắng đục sền sệt.

“Kinh quá,” tôi bịt mũi bịt mõm nói. Giọng lầm bầm không thoát khỏi cổ họng. Tiếng vù cánh của bầy ruồi làm tôi không nghe rõ được giọng mình. Shiotsuki nhòm xuống dưới cầu thang nhỏ dẫn đến kho tàu.

“Miki, tui vào dưới xem một chút.” Shiotsuki vừa nói vừa khom người xuống cầu thang.

“Úi da...!” Nghe tiếng Shiotsuki kêu lên.

“Chuyện gì vậy, Shiotsuki?” Tôi hướng xuống phía cầu thang hỏi lớn.

“Té đau quá,” nghe tiếng trả lời.

Một lát sau Shiotsuki leo lên, mặt ướt đầm mồ hôi. Và mùi thối không thể chịu được toát ra từ Shiotsuki. Trong tay Shiotsuki cầm cái gì đó như cuốn tạp chí.

“Có chuyện gì vậy Shiotsuki? Cái đó là cái gì vậy?”

“Cái này hả... Nè...” Shiotsuki có vẻ xấu hổ đưa ra. Tạp chí khiêu dâm của nước ngoài. Hình phụ nữ khỏa thân ưỡn vùng kín của mình làm dáng khiêu khích. Vô duyên, tôi lắc đầu. Nó càng làm tôi khó chịu hơn.

“Miki, về thôi,” Shiotsuki nói một cách lo lắng.

“Chỉ có nhiều đó ở dưới thôi à?” Tôi bình tĩnh lại, hỏi Shiotsuki.

“Ờ, chẳng có gì đáng cả. Chấn mừng, lon rỗng này nọ. Chắc đã có ai ở đây,” Shiotsuki vừa nói vừa lau mồ hôi. “Họ đi đâu rồi?”

“Để tớ xuống xem,” tôi đi ngang qua Shiotsuki xuống cầu thang gỗ.

“Đừng xuống đó, chẳng có gì đâu,” nghe giọng Shiotsuki từ phía sau.



Hầm tàu ám mùi không thể tả được. Tôi hồi hận ngay khi đặt chân vào. Cái nóng không chịu được trên tàu lại càng khó chịu hơn. Mồ hôi chảy ra đầm đìa ướt cả người. Cả cơn ối mưa cũng muốn trào lên. Nhưng may không ăn sáng nên trong bụng không có gì mà trào ra. Mắt bắt đầu quện. Phải chi nghe lời Shiotsuki, tôi hồi hận. Sau đó chắc tôi đã hét lên.

Nhưng từ đây thì ký ức của tôi trở nên mơ hồ. Cái tôi nhìn thấy hoàn toàn khác với thứ Shiotsuki nhìn thấy. Không hiểu vì sao chỉ tôi thấy nó.

Sau khi cho thuyền cập bến, Shiotsuki đi thẳng đến đồn báo cho bố tôi. Khi Shiotsuki nói với bố: “Chú ơi, trong tàu hình như có người trốn kìa. Hay là tàu đánh cá lậu đó,” tôi nghĩ sao Shiotsuki nói gì lạ thế, tôi hoàn toàn không hiểu.

“Tại vì trong thùng đựng môi có đầy cá hamachi, mà chết hết rồi.”

Shiotsuki nói gì kỳ cục vậy, tôi nghĩ. Không phải cá hamachi chết mà là con người chết chứ. Tôi đứng thần người ra sau lưng Shiotsuki lắc đầu như không thể tin được điều Shiotsuki nói.

Nghe Shiotsuki nói thế nên bố tôi đành không thể không làm gì. Chủ con tàu này được cho là Yoshi Anh thì đang đi tham quan thị sát chưa về nhưng bố nhắc điện thoại gọi cho sở cảnh sát thị xã kể bên.

Thực tế thì may không phải thứ tôi thấy mà là thứ Shiotsuki thấy. Nhưng nếu thứ tôi thấy không phải là sự thực thì cái mùi khủng khiếp kia là gì?

Ban đầu tôi không biết thứ tôi thấy là gì.

Trước mắt tôi mấy chục con người nằm xếp chồng lên nhau. Trong cái hầm tàu mờ mờ chất đầy cơ thể của con người. Phần lớn là đàn ông. Trần phần trên, phần dưới mặc quần đùi hay quần lót. Phụ nữ thì mặc áo thun quần ngắn. Giữa những người lớn hình như có trẻ con. Những xác chết cứng đanh hơn gỗ thân tàu. Màu da thì giống như tất cả máu chảy trong người bỗng dưng bị đông lại trong tích tắc. Ruồi bay quanh kêu vo ve. Xung quanh miệng bọt trắng sủi lên như là tiếng thở đã còn đó cho đến ngay trước khi chết. Không những miệng mà cả xung quanh mắt, tai, mũi. Dòi. Tôi nhắm mắt lập tức nhưng hình ảnh đó đã chui vào mí mắt, vào trong đầu cùng với mùi hôi thối làm nghẹt thở, nó bám ở đó nhất định không chịu ra. Tôi đã hét lên thật to để xua đi hình ảnh những xác chết nằm chèn lên nhau và cái mùi của nó từ trong đầu. Dùng hết tất cả sức tôi gào lên. Để đuổi mọi thứ từ bên trong ra.

Chắc là lúc đó. Tôi thấy cái gì tuột xuống từ trong người. Nhớ lại chuyện này tôi rất mừng, nhưng đó là một lát sau, khi rời khỏi Midori-maru, con thuyền chở tôi và Shiotsuki chạy hết tốc lực vào bờ. Nhờ gió biển mà mồ hôi tôi khô ngay, nhưng giữa háng thì bành bệch kinh kinh.

Sau đó bố bận rộn hẳn lên.

Không những sở cảnh sát thị xã kể bên mà cả cảnh sát hình sự của tỉnh cũng đến và bắt đầu điều tra. Tàu của Nha biên phòng đến vịnh kéo Midorimaru vào bờ.

Như vậy cuối cùng con tàu của bà Hatsue đã trở về cảng quê hương. Nhưng vừa trở về từ chuyến du lịch của Hội phụ nữ, nghe nói việc Midorimaru đã bị dùng để chở người nhập lậu lên bờ, bà Hatsue cảm thấy phức tạp, nhăn mặt lại.

Người trong Vững muốn xem cảnh điều tra nên tụ tập quanh bãi. Mễ-tsugu Azamui cũng chen vào đám đông tò mò, đến gần dải băng “Cấm vào” dán xung quanh Midori-maru, chỉ tỏ nói một cách tự đắc: “Đó thấy không, xác chết đó.” Cảnh sát điều tra lộ vẻ nghi ngờ trên mặt, nghĩ gã này ăn nói gì đây, thỉnh thoảng quay đầu nhìn Mễ-tsugu Azamui. Người trong Vững cười nghĩ bụng lại cái thằng Mễ-tsugu này..., nhưng tôi thì không cười nổi. Tôi giật mình với câu nói của Mễ-tsugu Azamui. Trong đầu tôi đầy rẫy những xác chết nằm chen đè lên nhau. Cái gì đó lạnh buốt xương sống, sau đó mồ hôi âm ỉm chảy ướt cả nách và lưng. Thầy Kawano mặt rầu rĩ bay đến kéo tuột Mễ-tsugu Azamui ra khỏi vòng người đông đảo.

Bố đứng trong khuôn viên của đồn, bị mấy ông to của cảnh sát tỉnh vây quanh nói đủ thứ gì đó. Đầu bố trĩu xuống gật đầu vâng vâng dạ dạ, em biết lỗi rồi ạ... Bộ tứ đứng trên đường cạnh ngay khuôn viên đồn cảnh sát nhìn về phía bố vừa tỏ vẻ lo lắng, vừa nói chuyện vui vẻ tái ngộ với chú Yamamoto. Shiro chán hay sao đó nên đi qua đi lại bên này bên kia cổng.

Cùng lúc mấy đài truyền hình phát sóng khắp cả nước đến, phỏng vấn Yoshi Anh – đại biểu hội đồng phố, chủ tịch công đoàn đánh cá, mới đi du lịch về. Mấy cái micro chìa ra, mấy cái máy quay phim của các đài bao quanh ông hỏi hiếc. Khuôn mặt mập ú của Yoshi Anh hồng lên, ông vừa thổi phì phào vào mấy cọng tóc ít ỏi bay phấp phấp phối trước trán vừa trả lời gì đó. Đứng ngoài vòng vây của nhóm phóng viên, Hachi Em nhìn Yoshi Anh như có vẻ ganh tỵ. Cũng như là Tiger Jeet Singh chỉ có thể đứng cạnh Butcher* mà thôi.

Sau đó theo tin tivi đưa thì ở huyện Bắc Cửu Châu, trong số người Trung Quốc bị giam giữ về tội cư trú bất hợp pháp có người đã khai rằng vài người của họ đã dùng con tàu này lên bờ trái phép. Nhờ đó mà tất cả vụ việc đã được làm sáng tỏ. Hai mươi chín người đã trốn trong hầm tàu nhỏ đó. Đây là vụ nhập cảnh trái phép lớn nhất gần đây nên có đài truyền hình nào đó đã làm cả chuyên mục về tổ chức người Trung Quốc làm đầu mối dẫn dắt nhập cảnh lậu. Nhưng theo tôi biết, không ai giải thích gì về con tàu đã được dùng để nhập cảnh lậu này.



Ít lâu sau khi mọi việc lắng lại, bố khá là chán đời. Vì bố bị khiển trách thiếu trách nhiệm đã để mặc một con tàu không rõ gốc gác đậu ở vịnh tới gần cả tháng. Hình phạt hẳn là bị giảm lương. Còn món tiền sửa chiếc Crown mới mua đã bị hỏng nặng nữa chứ.

“Tình hình bết bát quá rồi,” bố ôm đầu nói.

“Hồi cũng muộn rồi,” mẹ nói một cách hờ hững.

“Tiền sửa chiếc Crown cũng không ít đâu.” “Họa vô đơn chí,” mẹ nói thêm.

“Bố à,” tôi hỏi. “Bố định nói gì với thầy Yoshida vậy? Bố cứ nói mấy lần là phải nói với thầy Yoshida mới được đó.”

“À, chỉ định nói là nhờ thầy bảo đảm con nít đừng ném pháo bông vào nhà bà Toshiko nữa. Tại vì thầy Kawano rồi mấy bà hàng xóm cũng bảo bố phải kêu bỏ ngay. Nhưng nói bố thì chả làm gì được. Thầy Yoshida là người sinh ra ở đây nói chắc chúng nó nghe. Nhưng mà bây giờ chẳng còn tâm trí nào lo chuyện đó nữa.”

Nghe tên bà Toshiko tôi buồn buồn. Chuyện đó tôi cũng vừa bàn với Shiotsuki. Shiotsuki chưa bao giờ ném pháo bông vào nhà bà và cũng không hề có ý định làm chuyện đó. Nếu tôi và Shiotsuki cố gắng chắc có

thể làm được. Có thể bảo chúng nó bỏ ném pháo bông được không chừng. Tôi muốn nghe thầy Kawano kể chuyện nhiều hơn nữa. Lần sau nếu gặp bà Toshiko tôi sẽ chào bà.

“Miki, tiêu rồi. Không học được trường tư nữa đâu. Nói trước cho mà biết,” bố rên rí.

“Bố, còn con thì sao?” Em trai tôi lo lắng hỏi.

“Con cũng thôi đi. Tiêu đời rồi, mất tất rồi,” bố nói một cách buông xuôi.

“Ông này nói cái gì lung tung. Tôi cũng đi làm nữa mà,” mẹ tủm tỉm cười ruồi. “Ông chỉ cần im mồm ‘Má miệng chờ sung’ là được rồi!”

Tiếng hát người cá

Khi ra khỏi trụ sở của Hội Phúc lợi Xã hội, Setsuko thấy chiếc xe hơi nhỏ của Asako Chị vừa chạy vào bãi đậu xe.

“Chào chị,” Setsuko chào Asako Chị đang ra khỏi xe.

“À, chào Setsuko,” Asako Chị vừa đóng mạnh cửa vừa đáp lại. “Hôm nay trời có vẻ nóng lên nhỉ.”

Asako Chị nói, nhăn mặt lại. Trên khuôn mặt trang điểm qua loa của cô, khí nóng làm làn da bóng lên như được bôi kem dưỡng da đậm đặc.

“Nghe nói chiều có mưa,” Setsuko nheo mắt nhìn lên bầu trời không chút gợn mây.

“Mưa không nhỉ?” Asako Chị cũng nhìn lên bầu trời. Trời xanh dịu dàng quá, cứ ngấm mãi suýt vẽ ra luôn ý nghĩ trong đầu trên ấy thay cho những áng mây. Thật vậy, Asako Chị đọc được ý nghĩ của Setsuko hay sao nên quay về phía Setsuko bảo: “Bây giờ em đi làm việc chỗ bà Naoko phải không? Từ 9 giờ rưỡi phải không?”

“Ừ,” Setsuko gật đầu. “Cảm ơn chị đã đổi phiên cho em. Nhưng mà như thế có sao không?”

Hôm đó đáng lẽ là ngày Asako Chị phụ trách bà Naoko. Nhưng vì hiểu ý bà Naoko nên cô đã nhường buổi làm cho Setsuko.

“Không sao, không sao. Gọi điện cho chủ nhiệm đảng hoàng rồi. OK rồi,” Asako Chị nói thế rồi cười. Khuôn mặt ngập nắng vui rạng rỡ. “Miễn sao bà Naoko vui là được mà.”

“VẬY em đi nhé.”

“Ừ em đi đi.”



Ở cái làng nhỏ ven bờ biển này, gần một phần tư dân số là người cao tuổi trên 65, vậy mà ngoài Hội Phúc lợi Xã hội duy nhất chỉ có một doanh nghiệp tư nhân hành nghề dưỡng lão. Mà tất cả nhân viên đăng ký làm việc ở Hội Phúc lợi Xã hội đó chưa đến mười lăm người. Người già dùng dịch vụ chăm sóc với nhân viên phục vụ đa số từ xưa đã có quan hệ quen biết ít nhiều, hoặc như là bà con, hàng xóm, cho nên các thân chủ hay gọi điện thoại đến Hội chỉ định luôn mình muốn được ai phục vụ. Dĩ nhiên ưu tiên nhất là làm sao cho thân chủ thỏa mãn, nhưng không phải vì thế mà lúc nào chủ nhiệm Matsuda cũng chiều ý họ đảo lộn lịch làm việc của nhân viên. Nếu làm vậy thì ngoài Asako Chì, các nhân viên khác đều ăn không ngồi rồi cả.

Năm hết chiến tranh, Asako Chì mất bố khi còn nằm trong bụng mẹ, bị gửi cho họ hàng bên nội bên ngoại nơi này đến nơi khác nuôi không dưới hai chục nhà, như là đứa con chung của xóm làng. Cho nên người già mà Asako Chì chăm sóc bây giờ toàn là những người như cô cậu ruột hoặc chị em ruột xưa đã từng đùm bọc Asako Chì mồ côi. Có nhiều người già ngại không nói được với con dâu, không thích hoặc không dám nhờ con dâu nhưng với Asako Chì thì họ mở lòng nói hết. Dù thế Asako Chì cũng không xía miệng xen vào chuyện gia đình người khác. Cô chỉ muốn trả ơn, dù chỉ một chút, với những người đã dắt tay mình hồi nhỏ, đã công, đã cho mình cười lên vai chơi. Asako Chì làm việc chỉ một lòng vì vậy. Chỉ cần thấy khóe mắt và khóe miệng các cụ già nheo nhè nhẹ thì dù không nói gì đi nữa, người nhà cũng biết là các cụ vui lòng. Ngoài Asako Chì không ai làm được như vậy, nên Asako Chì bao giờ cũng được ưa thích hơn cả.

Setsuko bằng tuổi Asako Chì, là chị em họ với nhau, cũng mất bố trong chiến tranh, cùng không biết mặt bố. Nhưng trường hợp Setsuko thì mẹ đi lấy chồng khác, dắt theo anh trai, Setsuko ở lại sống với ông bà nội nên không quen biết mọi người trong vùng như Asako Chì. Setsuko cũng lạnh lẽ, biết nấu ngon những món ăn hợp khẩu vị người già. Cô chưa một lần bị thân chủ phàn nàn, nhưng cũng vì chu đáo quá mà hơi cứng nhắc. Phục vụ hết lòng như Setsuko nhưng không được yêu mến, cũng có thể tại tiếng đồn không hay ho về cô. Lời đồn đại này hoàn toàn vô căn cứ, lại chẳng liên quan gì đến thái độ làm việc cần mẫn của Setsuko, vậy mà nó đã khiến cho nhiều người già không thèm đếm xỉa đến cô. Chỉ cỡ bà Naoko mới bảo nhất định nhờ cô Setsuko đến làm mà thôi.



Bà Naoko, tức là Kawakami Naoko, vốn không phải là người của vùng đất ven biển này. Nếu có ai hỏi từ đâu đến chắc bà sẽ trả lời là bà đến đây làm giáo viên dự bị từ trước chiến tranh. Có thể trong chiến tranh bà thật sự đã dạy học.

Nhưng theo trí nhớ của Setsuko và Asako Chì thì bà Naoko là nhân viên văn phòng ở trường tiểu học hai người từng theo học. Mỗi khi không thấy cô nhân viên da trắng mắt to này ở trong văn phòng thì cứ đến thư viện tìm là có. Hễ có chút rảnh là cô đọc sách ở đấy.

Khi bọn trẻ năn nỉ quá thì cô Naoko gập cuốn sách đang đọc lại, đọc truyện cổ tích hay truyện trẻ con cho chúng nghe. Cô không nói phương ngữ vùng này nên bọn trẻ thích cô đọc truyện nước ngoài. Giọng đọc êm dịu của cô như làn gió mát từ ngọn núi phía sau trường thổi vào thư viện, tự lúc nào sự hiếu kỳ của bọn trẻ như mũi con tàu bị cơn sóng ngái ngủ bỗng bành đưa đi xa. Khi mở mắt ra chúng ngỡ như mình đang trôi dạt vào bến bờ của thế giới thần thoại mà trước đó không tồn tại. Bọn trẻ con thả hồn

mê mải, có đứa nhìn xa ra vịnh qua khung cửa sổ mở toang của thư viện, có đứa lim dim vẽ ra cánh đồng mênh mông vô tận sau mí mắt.

Cô Naoko không chỉ đọc truyện. Cô hát cũng hay nữa. Cô biết nhiều bài hát mà bọn trẻ chưa từng được nghe. Đạo đó ở trường tiểu học ven biển này không có giáo viên dạy âm nhạc. Nhờ cô Naoko mà Setsuko và Asako Chị biết đến các bài hát Ma vương và Cá hồi. Không chỉ đối với hai đứa mà với tất cả bọn trẻ, đây là một sự ngạc nhiên lớn. Vừa cho biết tên nhạc sĩ là Franz Schubert, cô Naoko vừa hạ thấp ánh mắt nói: “Tội nghiệp ghê, người này mất hồi còn trẻ lắm.” Không có gió mà hàng mi dài của cô rung rung. Bọn trẻ cảm thấy như có con bướm đẹp có cánh trong suốt ngập ngừng rung rinh đôi cánh trên hàng mi đó. Khuôn mặt âu sầu của cô Naoko làm bọn trẻ suýt bật khóc, chúng hỏi người đó mất lúc bao nhiêu tuổi vậy cô. “Lúc 31 tuổi đó, tội nghiệp quá.” Bọn trẻ mới tập tành lên bảy làm sao biết cuộc đời kết thúc vào tuổi 31 là ngắn ngủi cỡ nào, cũng chẳng biết nhân vật Schubert ấy có khuôn mặt và đời sống ra sao. Và chúng cũng không tưởng tượng được hình dáng của Ma vương, như đã không hề biết dung mạo của chiến tranh nó như thế nào nhưng đã cuốn đi mất cha của nhiều đứa, khi họ còn trong thời trai tráng, trẻ hơn Schubert lúc mất rất nhiều.

Mấy bài Ma vương, Cá hồi này đã kích thích mạnh tính hiếu kỳ của Setsuko và Asako Chị. Toàn những điều hai đứa không hiểu. Nhưng may cho hai cô bé là có ông nội Cho. Ông là người nuôi Setsuko đến khi khôn lớn, là anh trai của ông nội Asako Chị, là người hay dong thuyền đi đánh cá kiếm ven biển bán đảo Triều Tiên thời trước chiến tranh. Thêm nữa ông nội Cho lại có một ông chú tốt nghiệp trường hải quân với thành tích xuất sắc, làm tới đại tá của Hải quân Đế quốc. Ông chú này lớn hơn ông nội Cho 5 tuổi, đối với ông nội như là anh em, không may bị bệnh mất khá lâu trước khi chiến tranh bắt đầu. Lúc còn sống có thời ông chú làm võ quan ở châu Âu. Vì vậy mọi người đều nói ông nội Cho không những là tay “đánh cá giỏi” mà còn là tay đánh cá “biết thế giới” nữa. Thế nên Setsuko Asako Chị đều nghĩ ông nội Cho chắc chắn biết Ma vương là quái vật như thế nào mà có thể cuốn con nít đi mất. Ông nội Cho vừa cài mồi bắt mực vừa gặt đầu

ậm ừ, tai nghe hai đứa nhưng tay vẫn không ngừng nghỉ. Một lát sau ông ngừng tay, rút một hơi thuốc lá rồi bảo: “Ờ thì nó giống như hiến binh vậy,” nói rồi ông cau đôi lông mày bạc trắng lòa xòa như bức màn tre trước mắt. Chỉ cần nói bấy nhiêu cũng đủ. Thời chiến tranh, chuyện bọn hiến binh hung dữ đuổi bắt các công nhân lao động ở mỏ than Nagasaki trốn đến vùng đất nhỏ bé ven biển này vẫn còn in khắc rõ rệt trong tâm trí của người làng.

Vì thế mà Setsuko và Asako Chị đã không gặng hỏi thêm ông nội Cho điều mình thật sự muốn biết. Thật ra không phải chỉ hai đứa, đứa trẻ nào đã từng nghe cô Naoko hát bài Ma vương cũng đều có thắc mắc như thế thoáng qua trong đầu.

Nếu bố chúng mình còn sống thì bố mình có ôm chặt mình vào lòng giống ông bố trong bài hát ấy không nhỉ... Dĩ nhiên, nhất định có chứ. Nhưng không chỉ thế thôi đâu. Còn hơn ông bố trong bài hát ấy, bố mình còn đánh nhau với Ma vương để bảo vệ mạng sống của chúng mình nữa... Vì thế... mà bố chết phải không? Bố bị Ma vương bắt đi thay mình phải không? Nhưng, nhưng mà bố mình đâu có yếu như vậy! Bố mình – một người lính anh hùng chết vì nước, nếu mà còn sống thì chắc chắn sẽ khác với ông bố trong bài hát ấy, sẽ diệt được Ma vương mà.

Setsuko và Asako Chị đã không dám hỏi ông nội Cho như thế. Là vì hai đứa cháu gái biết mỗi lần nói đến người bố đã khuất, ông nội sẽ thở nặng nhọc, rút ống thuốc lá, tròn mắt nâu ươn ướt dưới màn lông mày bạc trắng. Điều này Asako Chị cũng hiểu. Bởi Asako Chị bị gửi đi nuôi hết nhà này sang nhà nọ, đến ở nhà nào cũng thấy bố mẹ già không nói năng gì ngời suốt mấy tiếng trước bàn thờ đặt bài vị của con trai, và những người vợ nước mắt giàn giụa nhìn trân trân di ảnh người chồng quá cố.

Nhưng giả sử hai đứa hỏi thêm một câu nữa thì ông nội khuây khỏa ngay. Là tay “đánh cá giỏi nhất” nên nhất định ông nội Cho, chứ không ai khác, sẽ trả lời được câu hỏi đó. Nghe cô Naoko hát, bọn trẻ như thấy ánh nắng mặt trời đang lượn chơi trên vịnh lặng gió, với những bọt nước bắn

lên tung tóe. Nhưng chúng không sao hình dung ra được chú cá hồi bay nhảy như hòa vào dòng sinh mệnh của thiên nhiên cùng với ánh nắng và sóng nước rộn rã. Trong làng không có sông nào có dòng nước sạch. Nói là sông nhưng chỉ là cái cống chảy giữa các ngôi nhà. Thường thì dòng nước dơ dáy đục quánh ấy chỉ chảy khi vào mùa mưa hoặc bão mà thôi. Trong dòng nước đó may ra có loài cua đở quạch phun phì sủi bọt, hay những con rết biển bò vào tận phòng tắm để hưởng chút nước nóng hòng gột sạch thứ nước cống dơ bẩn trên mình nó thôi, chứ làm gì có con cá nào. Setsuko và Asako Chị hy vọng ông nội Cho trả lời được. Vì ông đã đi tít đến tận ven biển bán đảo Triều Tiên dựng lán ở đấy để đánh cá mà.

“Cá hồi?” Ông nội rút ống thuốc lá ra khỏi miệng hỏi: “Ai chỉ tụi bay cái này vậy?”

Giọng của ông nội Cho làm hai cô bé đâm lo. Khác với ấn tượng của bài hát, có vẻ như con cá ấy hung tợn lắm.

“Bay nghe ai nói vậy?”

“Cô Naoko, nhân viên văn phòng ở trường. Nó là con cá trong bài hát cô Naoko hát đó.” Hai đứa bé thật thà trả lời.

Không thấy được con mắt dưới màn hình lông mày trắng, nhưng hai đứa thấy khuôn mặt ông đanh lại. Setsuko nhận ra mỗi lần nghe nói đến cô Naoko là ông nội tỏ ra rầu rĩ.

“Vậy là bài hát của nước ngoài phải không?” Như tự hỏi mình, ông nội Cho gật đầu. Có vẻ đã hiểu ra, ông gật mạnh luôn mấy lần. “Vậy là cá nước ngoài rồi.” “Cá như thế nào vậy ông?” Hai đứa hỏi.

“Đã bảo là cá nước ngoài, nên không sống ở vùng nước ấm như thế này.”

“Nhưng mà là cá ra sao vậy? Cá nước ngoài khác với cá nước Nhật ạ?”

“Nói về lũ cá ở đây không có thì chịu. Có bắt ăn được đâu. Đã không có thì dù đánh cá giỏi như ông cũng không bắt được.”

“Mà cá như thế nào vậy ông?” Hai đứa cứ hỏi không chịu thôi.

“Cá là cá chứ còn sao nữa. Là người ngoại quốc hay người Nhật thì con người cũng đều là con người phải không?”

“Vâng.” Hai đứa cùng gật đầu.

“Thì cá cũng vậy. Cá nào chẳng là cá.”

“Cá là cá. Người là người.” Hai đứa bé lặp lại thành tiếng.

Setsuko và Asako Chị nghe cũng chưa thủng tai cho lắm, tuy vậy không đủ tự tin để dám nghĩ là ông nội trả lời trật. Vì đây là lời của “tay đánh cá giỏi nhất” mà. Nhưng ông bảo dù là người ngoại quốc hay người Nhật đi nữa, cũng đều là con người, vậy sao Nhật Bản lại đi gây chiến với nước ngoài? Lần này hai đứa ấm ức không chịu được nên lại vặn hỏi ông nội Cho. Có bốn đứa con trai thì đã mất hết ba trong chiến tranh, ông nội Cho lặng đi không nói gì, mặt nhăn nhúm như đau nhói chỗ nào đấy trong cơ thể. Rồi giống như con sò bị ngâm lâu trong thùng nước không chịu nổi phải phụt ra cát, ông há miệng phun phì phì từng luồng khói trắng.

“Ông chỉ biết về cá thôi chứ về con người thì không biết gì đâu...”



Từ ngôi làng Asako Chị và Setsuko sống, chạy về phía nam đi qua đường hầm queo trái, trước mắt là bờ biển mênh mông. Trong một ngôi nhà lớn ngoài rìa làng giáp với bờ biển, bà Naoko sống một mình. Bãi cát tự nhiên dài chừng một cây số. Mùa hạ, không chỉ dân ở đây mà khách ngoại tỉnh cũng đến tắm biển. Bờ cát mịn và bãi biển còn sạch ấy là nơi mỗi năm rùa biển đến đẻ trứng. Vào mùa này, nhiều cha mẹ dẫn con cái đến xem sự kỳ diệu của thiên nhiên, các thợ ảnh nghiệp dư cũng đến chụp rùa biển, làm cho các nhà trọ xung quanh nhộn nhịp hẳn lên.

Sắp vào mùa tắm biển. Nước biển vẫn còn hơi lạnh, nhưng trên đợt sóng bắt đầu được cày lên bởi gió nam, những tấm ván lướt sóng đã từng bùng nhộn nhịp, những chiếc buồm theo nhau mọc lên. Các chủ tiệm trong vùng

sửa sang lại nhà biển, tiếng đóng gỗ dội vào sườn núi cao, đập âm ỉ xuống bãi cát đang bắt đầu ấm lên. Nhưng tiếng động ấy như tiếng kêu quang quác của đàn chim nhỏ, chưa kịp vang đến chân trời đã bị đợt gió nam trong lành từ bên kia thổi tới xóa tan. Ngoài kia, giữa tiếng sóng và tiếng gió, biển xanh thẫm chìm trong sự lặng yên thăm thẳm mênh mông đến vô cùng.

Trước cổng nhà bà Naoko có trồng cây thiên tuế to. Trong vườn có trồng cây thiên tuế là xui lắm. Tiền bạc ra đi tai họa ập đến, vậy nên hàng xóm bảo bà trồng cây khác đi, cần thì mọi người đến giúp cho. Nhưng bà Naoko nói: “Cũng không cần mấy chuyện ấy nữa,” bà từ chối lời khuyên của mọi người. Chẳng phải vì bà cho là mê tín mà không tin, mà vì đã muộn quá rồi.

Con trai bà Naoko là Kenichiro vốn làm nghề nuôi ngọc trai nổi nghiệp bố dượng, sau đó đổi qua nghề nuôi cá hamachi, chưa đầy 5 năm đã phá sản. Kenichiro là thằng đàn ông lười biếng. Buổi sáng rải mồi cho cá hamachi xong một cái là đi uống rượu đến trưa, rồi sang thị xã kể bên chơi game pachinko, tối đi thẳng đến hộp đêm. Cũng do lơ đãng nên để máy làm mồi cá cửa đứt ngón tay tới hai lần. Nhưng dù bị đứt hai ngón hay ba ngón, cái tay nốc rượu shochu cầm micro hát karaoke sờ vù sờ mông đàn bà chẳng hề suy suyển. Không chừng vậy lại có con đàn bà khoái hơn, hẳn khoái lác thế. Cũng vì thế mà cô vợ Suzue chán ghét, dẫn đứa con gái duy nhất Natsuko bỏ nhà đi.

Sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, có một khoảng thời gian rất ngắn Kenichiro đi lao động xa đào hầm kiếm tiền. Lợi dụng chuyện này, Kenichiro rắc tâm trở thành bệnh nhân bụi phổi để lãnh bảo hiểm. Hẳn hút một ngày tới năm sáu bao thuốc lá cốt để làm đen phổi, ngày nào cũng đi đến bác sĩ từ sáng sớm. Không như các bệnh nhân khác lúc nào cũng ghé qua đánh pachinko ở cái tiệm ven tỉnh lộ trên đường từ bệnh viện về, Kenichiro không ghé đâu cả mà vút ngay bịch thuốc bác sĩ cho vào thùng rác. Gì thì gì, nhờ cất công đi bệnh viện mỗi ngày nên cuối cùng Kenichiro được công nhận là mắc bệnh nghề nghiệp.

Cái tiếng ấy chắc đã bay đến thị xã kế bên, nên con gái Natsuko đang sống chung với mẹ nhất định không bèn mảng đến cái làng có ông bố sống. Natsuko chỉ gặp bố sau hơn chục năm, vào ngày đám tang của Kenichiro. Trong khu này vốn có nhiều người đi xa đào hầm kiếm sống nên có nhiều bệnh nhân bụi phổi. Trong đó có nhiều người trở thành bệnh nhân theo cách tương tự như Kenichiro. Để điều tra vụ lừa đảo bảo hiểm lao động này, Cục Tiêu chuẩn lao động đã gọi điện thoại đến các nơi liên quan. Thực tế cũng có tin đồn từ chỗ bác sĩ mà Kenichiro đã khám, có vài bệnh nhân bị xóa tư cách lãnh bảo hiểm mắc bệnh nghề nghiệp. Hình như tin đó làm Kenichiro lo lắng hay sao nên một hôm đột nhiên hẫng biến mất. Sau đó người ta tìm thấy xác hẫng ở trong núi, chết do tự kết liễu đời mình. Nhưng những người tìm thấy cái xác là nhân viên chữa cháy và cảnh sát khu vực thì đã không nói cho bà Naoko biết điều này.

Dọn dẹp đám ma chưa xong, Natsuko đã vội vàng rời khỏi nhà bà Naoko. Natsuko gần như hoàn toàn không nhớ gì về bà nội. Mỗi lần nhìn thấy bà, cô bé lại nhớ những gì mẹ đã kể về bà với cái giọng như mắc nghẹn gì trong họng, vì vậy cô không thể tự nhiên với bà nội được.

Ngôi nhà quá rộng cho một mình bà Naoko. Đêm khuya tỉnh giấc, trong ngôi nhà đầy ắp tiếng sóng vỗ bờ. Như có cảm giác đầu lưỡi sóng đang liếm láp ướt át chiếc gối. Biển đã đến cận kề rồi. Chỉ còn một chút nữa thôi.

Còn gì nữa đâu mà hòng thay đổi. Bây giờ có nhỡ cây thiên tuế đi nữa cũng chẳng xoay chuyển được gì.



Setsuko giơ tay quẹt chum lá to của cây thiên tuế đua nhau trĩu xuống như lũ người tranh nhau chạy trước, luồn vào cổng.

“Chào bà! Setsuko đây, cháu vào đây.” Setsuko nói to, không chờ trả lời cô đã kéo cửa vào. Không có khóa, nhưng vì chốt cửa không tốt nên tiếng

kêu lách cách của nó làm cho Setsuko cảm thấy như mình đang xâm nhập nhà người ta.

Như mọi khi bà Naoko nằm trên giường trong phòng ngủ, cũng là phòng để bàn thờ. Gian phòng u tối. Bà Naoko nằm khoanh người, xoay lưng về phía cửa sổ kéo màn kín mít. Có tiếng rè rè như tiếng ruồi con vo ve ở cánh tai. Mũi của bà cắm cái ống kéo dài. Ống này nối với cái máy hình hộp để cạnh giường. Đó là máy khí dành cho người dùng liệu pháp oxy ở nhà. Những âm thanh im ỉm nhưng khắc khoải tạch mạch rỉ ra từ cái máy.

“Chào bà Naoko!” Setsuko nói. “Ừ,” mái đầu bạc trắng với mớ tóc cắt ngắn rung nhẹ.

“Hôm nay trời đẹp quá. Cho ánh sáng vào nhé,” vừa nói Setsuko vừa với tay về phía tấm màn che cửa sổ. “Có gió nữa, mát lắm.”

“Không được đâu!” Bà Naoko kêu lên. “Để nguyên thế. Như thế là được rồi. Trong biển còn tối hơn nữa mà...”

“Dạ, vậy để nguyên thế nhé,” Setsuko rút tay lại. “Chỉ mở cửa sổ thì được chứ? Hồi nọ bà bảo nước biển lạnh lắm phải không? Cho gió vào làm phòng này lạnh lên như biển nhé.”

Bà Naoko khẽ gật đầu như bảo ờ cũng được. Setsuko mở cửa sổ. Ngay lập tức gió mạnh tràn vào làm cái bóng của màn cửa lung linh trên bức tường trắng, trông như những ngọn rong cầm tay nhau nhảy nhót trong chốn hun hút se lạnh của đáy biển.

Chân của bà Naoko không đi lại được nhiều, nhưng chưa phải đã nằm liệt giường. Mỗi ngày ba lần bà tự mình dùng ống dây hút nước tiểu ra nên không đến nỗi đái ra quần. Tuy vậy bà khó mà nấu được cơm ngày ba bữa và không thể tự mình vào bồn tắm được.

Bà Naoko vốn ăn rất ít, khi chưa biết điều này Setsuko đã rất lo, cô nghĩ chắc tại mình nấu ăn dở nên bà không ăn được. Không như các nhân viên trẻ khác, Setsuko luôn cố nấu những món ăn Nhật hợp khẩu vị người già, dù vậy có thể vẫn không vừa miệng bà Naoko.

Mà cô Naoko nhân viên văn phòng nhà trường vốn là người âm thầm đầu đó. Mỗi khi bị bọn trẻ nài nỉ, cô gập ngay cuốn sách đang đọc để sang bên cạnh, đọc truyện cổ tích hoặc kể chuyện thần thoại cho chúng nghe. Cô cũng hát nhiều bài hát nữa. Khi Setsuko và Asako Chì lên lớp 4 thì cô Naoko thôi việc. Không như những nhân viên đến sau đó, cô tuyệt nhiên không bảo học sinh gọi mình là cô giáo. Bọn trẻ gọi “cô Naoko” một cách tự nhiên. Vì từ xưa bà Naoko đã nhũn nhận như thế nên Setsuko nghĩ nếu có điều gì muốn nói ra đi nữa, nghĩ đến người khác chắc bà cũng cho qua không nói.

Nhưng dạo này Setsuko thấy bà vốn đã âm thầm nay lại càng nhọt nhọt hơn. Nhờ trị dưỡng bằng máy thở oxy tại nhà nên phổi có vẻ ổn hơn, dù là người ăn ít nhưng cũng không phải là kém ăn. Cách bà nói chuyện vẫn lễ phép như xưa, vẫn giữ được nụ cười tươi sáng. Vậy mà vẫn không thể nào không cảm thấy một vẻ yếu đuối đã phủ bóng nơi bà. Cái bóng yếu đuối đó bu bám nhưng nhúc như đàn kiến lì lợm không biết mệt quanh đôi mắt to im lìm khép lạng, trên tấm lưng không khoèo bất lực trên giường. Những lúc ấy Setsuko ngồi yên lặng nghe tiếng ngáy khe khẽ của bà giữa tiếng rè rè của máy thở. Cô nhìn mãi phía sau đầu của bà Naoko, mái tóc thưa dần sát vào da đầu.

“Vậy để cháu chuẩn bị cho bà tắm nhé,” nói xong Setsuko đi vào phòng tắm.



Dạo ấy vào khoảng cuối năm trước. Thấy bà Naoko chỉ lấy dưa khều khều món củ cải hầm mực mà không cho vào miệng, Setsuko liền hỏi:

“Bà Naoko, không ngon hả bà? Bà vẫn thích củ cải hầm với mực mà? Mực này tươi không cứng đâu, củ cải cũng hầm mềm rồi mà.”

Bà Naoko mở to mắt nhìn Setsuko một lúc, đôi mắt trông càng to so với thân hình gầy guộc. Bà Naoko sống ở vùng đất nắng gắt này hơn sáu chục

năm mà khuôn mặt, ngón cổ và cả bàn tay cầm đũa không hề sạm đi, cứ trắng như phấn dôi. Thế nhưng lúc này khuôn mặt trắng ấy lại xanh lè như bị rút hết máu.

“Có điều chưa nói với cháu bao giờ...”

Setsuko thần người ra. Cô không ngờ lại nghe câu nói ấy từ bà Naoko trước. Bởi vì chính Setsuko từ lâu nay cũng ấp ủ trong lòng một lời chưa nói ra được. Cũng mong có dịp thổ lộ, nhưng nói khi nào, nói như thế nào thì Setsuko chưa nghĩ ra được. Mà nói ra đâu đã thay đổi được gì, Setsuko biết rõ như thế.

Từ sau cái chết của thằng con trai Kenichiro, bà Naoko hầu như không ra khỏi nhà. Ngắm lại thấy bà khác đi từ dạo đó. Những người đến thắp nhang cho Kenichiro đều ngạc nhiên. Trước mặt họ, bà ngồi xếp chân ngay ngắn, hai tay đặt xuống chiếu cúi đầu thật sâu nói: “Cảm ơn đã cất công đến thắp hương cho Yoichi.” Yoichi là bố dượng của Kenichiro. Dắt theo Kenichiro 8 tuổi, bà Naoko về làm vợ người đánh cá hơn mình gần hai chục tuổi. Đau lòng bởi thằng con riêng của vợ nuôi cá hamachi thất bại rồi nợ nần, ông bố dượng mất lúc 75 tuổi vì ung thư bao tử.

Khi khách nói chuyện về Kenichiro thì bà nói: “Cháu ra khơi đánh cá con hamachi chưa về” rồi nở nụ cười. Ai cũng e bà Naoko đâm ra lú lẫn mất rồi. Có một cụ bà biết ít nhiều về quá khứ của bà Naoko, không phải là ác ý nhưng muốn thử xem sao nên hỏi: “Vậy ông Chozaburo khỏe không, ông ấy thế nào rồi?” Chozaburo là người chồng đầu tiên của bà Naoko đã tử trận trong chiến tranh.

Thế là bà Naoko không cầm được nước mắt thổn thức khóc. “Chết thật, hỏi ác quá,” bà cụ lúnh quính xin lỗi nhưng bà Naoko nói: “Tội nghiệp cho nhà tôi quá, ông ấy vạt vờ dưới đáy biển đen thui chỉ một mình. Thương quá đi, tôi biết làm sao đây? Phải đi cứu ông ấy về chứ... mà cứu làm sao đây?” Bà Naoko hỏi lại với giọng tha thiết.

Biết điều ấy nên Setsuko ngại nói ra lời ấp ủ trong lòng lâu nay, sợ làm bà Naoko rối lên. Cô hỏi Asako Chị là bạn thân nhất, là chị họ, là người

biết hết người già trong làng thì Asako Chì bảo bây giờ chắc chưa nên nói ra. “Bây giờ” mà có thể thành “mãi mãi” không chừng. Vì thế khi bà Naoko thốt nhiên mở miệng nói “Có điều chưa nói với cháu bao giờ...” thì Setsuko hoàn toàn chưa chuẩn bị tinh thần.

Nhưng điều bà Naoko nói ra thật bất ngờ với Setsuko.

“Trước nay tôi không nói với cháu. Thật ra tôi là người cá,” bà Naoko hai con mắt to long lanh nói. Từ những sợi mi dài con bướm lượn bay ra, vừa soi đôi cánh mỏng manh vừa vờn múa trong màu mắt trong veo.

“Hả?” Setsuko không tin vào tai mình.

“Tôi là người cá,” bà Naoko lặp lại thật rành rẽ.

“Người cá... là người cá sống dưới biển phải không?”

“Đúng thế,” nói rồi bà Naoko ngấp ngừng hạ thấp ánh mắt.

“Thế à...” Setsuko vừa thở ra vừa gật đầu. Sức lực rút đi hết như nghe phải điều trật ý.

“Cháu có ngạc nhiên không?”

“Ngạc nhiên chứ, không ngạc nhiên mới là lạ...”

“Đúng rồi nhì, xin lỗi cháu nhé.”

Thấy mình dao động có thể làm bà Naoko lo nên Setsuko nghĩ phải nói tiếp gì đây.

“À, ngày xưa ở trường bà hay đọc cho chúng cháu nghe truyện Nàng tiên cá, phải không?”

Đôi cánh chập chờn của con bướm đang vờn múa quanh khuôn mặt bà Naoko như phun ra bụi nắng bạc, bà mừng rỡ ra mặt.

“Ừ đúng rồi đó, cháu nhớ à. Tôi là người cá cùng loài với Nàng tiên cá đó.”

“Truyện cổ tích của Andersen phải không?”

“Ừ, mà cũng là truyện của tôi đó.”

“Thế ạ,” Setsuko nhớ lại thời xa xưa. “Thảo nào bà hát hay ghê. Nghe bà kể tưởng thật chứ không cảm thấy là cổ tích chút xíu nào. Cảnh tượng dưới đáy biển hiện lên cứ y như trước mắt. Cho nên cháu và Asako Chì còn có cả dự định to tát là đi thủy cung xem người cá nữa kia.”

“Ừa, thế à.” Bà Naoko nhoẻn miệng cười. “Rồi có gặp được người cá không?”

Setsuko nhìn xuống, lặng thinh. Cô nhìn món hăm hầu như chưa được đụng đũa. Rồi ngược lên, nhếch một nụ cười buồn, lắc đầu. Như thể dẫn lòng mình toan với tay đến những bọt nước nổi lên từ vực tiềm thức sâu thăm tối tăm. Bởi nếu chạm tới, bọt nước ấy không chừng vỡ tan.

“Cháu cũng không nhớ rõ. Lúc đó, cháu suýt bị chìm... Có thể gặp rồi mà không nhớ.”

“Thế à, tiếc quá,” Bà Naoko ử rử đôi mắt to, nói giọng buồn buồn. Con bướm thắm một cặp đôi cánh to nằm nghỉ trên hàng mi dài của bà Naoko.

Setsuko mỉm cười cho bà Naoko yên lòng.

“Nhưng cháu có nghe thấy tiếng nói. Cái đó thì nhớ. Nhưng tâm trí lúc đó mông lung, biết đâu là nằm mơ...” Setsuko nói dối một tí.

“Gặp được trong giấc mơ cũng là hay rồi, phải không.”

Bà Naoko nói thế, chớp mắt đôi lần. Cánh bướm lung linh bụi nắng nhảy múa quanh đôi mắt. Con mắt chớp dịu dàng như trẻ nhỏ được xoa đầu.

“Không chỉ trong giấc mơ đâu,” Setsuko nhoẻn miệng cười nói thêm. “Bây giờ trước mắt cháu có người cá thật đây nè.”

“Ờ...” Bà Naoko cười mặc cỡ.

“Nhưng mà, dù bà là người cá đi nữa không ăn nhiều vào là không được đâu. Tại sao bà không muốn ăn? Bà không khỏe trong người à?”

Bà Naoko khẽ nhắm mắt, nín thinh. Một lúc sau, như quyết thổ lộ một bí mật, bà hạ giọng nói:

“Đang chuẩn bị trở về biển mà.”

“Trở về biển?”

“Đúng, về chứ, cho nên tôi đang chuẩn bị đây.”

“Người cá về biển mà cần chuẩn bị à?”

“Ừa, cháu không nghe kỹ truyện à?” bà Naoko nghiêng đầu, thoáng buồn. “Nàng tiên cá là truyện người cá biến thành người phải không. Chỉ vì một lòng muốn ở cạnh chàng hoàng tử yêu dấu nên đã đánh đổi giọng hát thánh thót của mình để có được đôi chân của con người... Cũng giống vậy, tôi biến thành người để đến đây.”

“Vậy là bà phải trở lại thành người cá một lần nữa à?”

“Đúng thế, nhưng mà trở lại không dễ đâu. Vì làm người hơn mấy chục năm nay rồi, trở lại khó lắm.

Cháu cũng biết phải không, người cá hầu như không ăn uống gì trong biển cả. Vậy mà tôi ăn đồ ăn của thế gian này suốt chừng ấy năm. Ăn thêm nữa sợ không về biển được.” Bà Naoko lắc đầu buồn rầu.

“Ừa, chuyện đó có trong truyện Nàng tiên cá không nhỉ?”, Setsuko chột hỏi lại.

“Không có đi nữa thì cũng là như thế. Tôi là người cá mà, tôi đã nói thì là thật chứ,” bà Naoko nói với Setsuko như giọng của người mẹ vỗ về cho con trẻ yên tâm.

Không như bà Naoko nghĩ, Setsuko nhớ rõ truyện Nàng tiên cá đã nghe bà kể hồi nhỏ. Đặc biệt cô không thể quên cái kết cục đau buồn ấy.

Nàng tiên cá chỉ vì muốn được ở cạnh chàng hoàng tử yêu dấu mà đánh đổi giọng hát hay nhất nơi đáy biển của mình để có được hình dáng con người. Nhưng vì không thể thốt ra được lời nào nên hoàng tử không nhận ra đó là cô bé yêu kiều đã cứu mình trong cơn phong ba của biển cả, đưa mình vào bờ. Chẳng những vậy chàng còn nghĩ cô gái ở ngôi đền trong rừng, người tìm thấy xác chàng dạt dờ trên bờ biển mới là ân nhân. Một hôm, để vui lòng cha mẹ, chàng miễn cưỡng đi gặp công chúa nước lân bang, ai ngờ vị công chúa này chính là cô gái trong ngôi đền đã tìm thấy

chàng trên bờ biển. Hoàng tử mừng rỡ, lập tức quyết định kết hôn với công chúa và nói với nàng tiên cá yêu chàng hơn ai hết rằng: “Ôi, điều mơ ước tha thiết nhất đời ta đã thực hiện được. Cô bạn quý mến của ta ơi, em chia sẻ hạnh phúc với ta chứ? Vì em yêu thương ta hơn ai hết phải không?” Nàng tiên cá nay chỉ còn lời nguyện của mụ phù thủy đã phù phép nên hình dáng con người cho nàng. Lời nguyện đó là, nếu người không chiếm được tình yêu của hoàng tử để chàng yêu người hơn song thân chàng, nếu chàng không chịu lấy người làm vợ thì người phải mất sinh mạng. Vào buổi sáng ngày hoàng tử thành hôn với thiếu nữ khác, trái tim người sẽ tan nát và người sẽ biến thành vô số bọt biển.

Dĩ nhiên nàng tiên cá không phải không có cơ hội cuối cùng. Trong buổi dạ tiệc ăn mừng hoàng tử thành hôn trên tàu, các cô chị của nàng tiên cá trồi lên hiện ra trước mặt khi nàng một mình thơ thẩn ngắm biển. Các cô chị đã đánh đổi mái tóc dài mượt mà để có được con dao găm của mụ phù thủy, đem đến cho nàng. “Trước khi mặt trời mọc, em phải đâm nó vào tim hoàng tử. Hết máu chàng chảy xuống chân em, lập tức đôi chân sẽ biến thành đuôi cá. Mau lên, em có trông thấy lằn vạch đỏ ở chân trời kia không? Trong vài phút nữa, mặt trời sẽ mọc và em sẽ chết đấy!” Nàng tiên cá lén vào phòng ngủ của hoàng tử, nàng hôn nhẹ lên vầng trán đáng yêu của chàng. Nàng thấy hoàng tử đang mơ, miệng mấp má. Nhưng chàng thốt ra không phải tên của nàng mà là tên người vợ sắp cưới. Nàng tiên cá tan nát cõi lòng. Không ngờ công chúa đã chiếm ngự được lòng chàng đến vậy. Nàng nắm chặt cán dao... giơ lên... nhưng lập tức quăng nó xuống làn sóng sắp hừng lên màu đỏ. Mắt rũ xuống, nàng nhìn hoàng tử một lần sau cuối rồi gieo mình xuống biển, thân thể tan thành vô số bọt nước...

Sau khi biến thành bọt biển tung tóe trên mặt nước, nàng tiên cá hứng ánh sáng mặt trời đang ló dạng, trở thành linh hồn của không trung vô hình vô sắc, bay lên trời cao. Từ đó trong 300 năm nếu nàng làm được nhiều điều thiện cho nhân gian thì nàng sẽ có được linh hồn bất diệt.

Nhưng có được linh hồn bất diệt có phải là sự cứu rỗi hay không?

Kết cục như thế chẳng hề là sự cứu rỗi, đối với bà Naoko và cả đối với mình. Setsuko nghĩ vậy. Nếu mượn lời bà Naoko, từ lúc thành người, tức là từ ngày đến vùng đất ven biển này, trong suốt sáu mươi năm bà Naoko đã gian truân quá đủ rồi. Sau khi chết bà Naoko còn phải trở thành linh hồn của không trung bay quanh chúng mình nữa hay sao?

Ở cuối truyện Nàng tiên cá, một trong những linh hồn của không trung nói nhỏ vào tai nàng: “Có cách rút ngắn được thời gian thử thách 300 năm. Chúng ta len lỏi vào nhà người trần có con cái, mỗi lần tìm thấy một đứa bé ngoan làm vui lòng cha mẹ, xứng đáng được cha mẹ yêu quý, Thượng đế sẽ rút ngắn thời gian thử thách cho chúng ta. Những đứa bé không biết chúng ta bay lượn trong phòng chúng và mỗi lần chúng ta mỉm cười với một đứa bé ngoan, chúng ta sẽ bớt đi được một năm trong số ba trăm năm. Nhưng mỗi lần ta gặp phải một đứa bé hư đốn làm cho chúng ta phải rỏ lệ đau buồn, thời gian thử thách của chúng ta sẽ bị tăng thêm một ngày.”

Thế chẳng nhẽ muốn bà Naoko hạnh phúc thì ở thế gian này Setsuko mỗi ngày phải cố như một đứa trẻ ngoan, làm bà Naoko trong lốt của linh hồn không trung thấy vui mà mỉm cười hay sao?

Không phải thế. Nếu bà Naoko không có ở đây thì cũng chẳng còn có ý nghĩa gì nữa. Không thể thấy, không thể nói chuyện, không thể chạm tới thì có nghĩa gì với Setsuko đâu. Sau khi chết cũng không có gì bảo đảm rằng Setsuko sẽ ở cạnh bà Naoko. Nên Setsuko muốn thấy bà Naoko vui vẻ mỉm cười ngay lúc này, lúc cô đang có bà bên cạnh.

Nàng tiên cá tan vỡ trái tim, nhưng nàng còn có các chị em đã vì nàng mà đánh đổi mái tóc dài mượt mà để được cây dao. Chứ bà Naoko thì đâu có ai. Mà dù có lưỡi dao trong tay đi nữa bà Naoko có ai để mà đâm? Người bà yêu thương đâu còn trên cõi đời này.

“Vậy thì phải ăn mực chứ,” Setsuko nhìn thẳng vào bà Naoko, sáng giọng như con gái măng mẹ không chịu nghe lời. “Mực là đồ biển mà.”

“Ồ, tôi làm sao vậy nhỉ, mực đúng là đồ biển thật,” bà Naoko cười ngượng nghịu đưa đĩa gắp miếng mực khoanh tròn.

“Củ cải cũng hầm đầy vị mực nên cũng như là đồ biển đó,” Setsuko giục bà ăn.

Thế là bà Naoko đưa đĩa gắp miếng củ cải cắt nhỏ vừa miệng, cho vào cắn nhẹ.

“Ờ thật thế nhỉ, củ cải này có vị mực như cháu nói đấy. Cái này thì tôi ăn được,” bà Naoko nói như ngạc nhiên.

“Ngon không?”

“Ừ, ngon lắm, cảm ơn cháu.”

Vừa nói bà Naoko vừa nở nụ cười với đôi mắt to lấp lánh như biển cả quỳện vào trời hoàng hôn. Trên khuôn mặt ấy, con bướm vỗ nhẹ đôi cánh phớt hồng bắt đầu tung tăng nhảy múa trở lại.



Setsuko thấy rõ bà Naoko yếu đi từ sau buổi bộc bạch ấy. Điều bà Naoko nói có thật hay không cũng không sao. Chỉ quan trọng vì với bà Naoko đó là sự thật. Nghĩ thế Setsuko như hiểu ra tất cả. Thổ lộ rằng xưa mình là người cá và nay sắp thành lại người cá cũng có nghĩa bà Naoko đang gỡ dần các mối dây kết nối bà với sự sống trên thế gian này.

Ở dưới biển hẳn không cần thở bằng phổi nữa. Cơ chùng cũng chẳng cần đi bộ. Hai chân yếu đi, chắc vì đã đến ngày bà chia tay với đôi chân đã nâng đỡ mình trong suốt thời gian đi đứng trên mặt đất này.

Trong khi bà Naoko đứng, tay vịn thanh ngang gắn trong phòng tắm, Setsuko vừa rửa xoa đôi chân gầy yếu của bà vừa nghĩ toàn những điều như thế.

Ở chỗ bàn tọa và xương cụt của bà có vết loét hoại thư. Cùng với thời gian nó dần dần phình lên, loe ra như một thứ trái cây vỡ bởi sức ép từ trong bản thân nó. Nhưng từ đó không phải tuôn ra nước quả ngọt ngào làm

ngọt lưởi mát họng, mà là mủ thối loét bốc mùi hôi hám. Làm theo cách Asako Chị dạy, Setsuko ngâm lá lô hội trồng trong vườn với rượu shochu 30 độ thành thuốc, bôi cho bà Naoko mỗi lần đến. Đúng như Asako Chị nói, mủ ngừng chảy ra, vết loét tròn có đường kính độ 5 cm từ vòng ngoài từ từ nhỏ đi. Vảy rộp lên cứng lại. Trông nó giống một mắt gỗ trên thân cây hơn là da dẻ con người. Nhưng chớ thấy có vảy mà bóc ngay, nó sẽ tróc luôn cả phần chưa khỏi, làm vết hoại thư nặng thêm. Phải cố đợi cho nó tự nhiên rơi ra.

Cứ thế Setsuko đưa cho bà Naoko xem miếng vảy cứng vừa tróc ra, bà cười mừng rỡ.

“À, được cái vảy cá rồi.”

“Vảy cá?” Setsuko bất ngờ hỏi lại, mắt mở to không kém gì bà Naoko.

“Ừ, cái này là vảy cá mà, nhìn biết ngay phải không? Bà Naoko đưa lên trước mặt cho Setsuko xem miếng vảy cỡ bằng cánh hoa anh đào ở đầu tay. Miếng vảy này đen kịt như máu đông cứng lại.

“Vảy cá nào chứ?” Đã biết câu trả lời của bà Naoko nhưng Setsuko vẫn hỏi.

“Dĩ nhiên là vảy của người cá chứ. Cứ như thế này tôi dần dần trở lại người cá đấy. Sắp rồi.”

“Sắp rồi” nghĩa là gì, Setsuko biết thừa nhưng cô lảng sang ý khác.

“Sắp lành rồi. Mừng bà nhi.” Setsuko nói, cố cười tươi hơn.

Sau đó, trong bồn nước nóng bà Naoko quỳ đầu gối khoanh người ra phía trước đưa đầu ra khỏi bồn. Setsuko chỉnh lượng nước, dội cho ướt tóc rồi nhanh tay lấy xà bông gội đầu, cô cẩn thận rửa để nước khỏi vào mắt và mũi của bà rồi xả sạch.

Gội đầu xong bà đứng lên, Setsuko dùng vòi xịt nước nóng lên toàn thân, nghe thấy bà nói: “Thích ghê.” Nước ấm chảy thành tấm áo êm ấm không hề xô lệch, bó sát vào thân thể của bà.

“Trong nước quả thật dễ chịu ghê.”

“Thế à, hay quá,” Setsuko trả lời, dội nước như xoa vuốt khắp người bà.

Bà Naoko dường như yên tâm hoàn toàn phó mặc cơ thể cho Setsuko.

“Cảm ơn cháu,” bà Naoko ngược nhìn Setsuko nói, hai tay chắp giữa vòm vú tí teo xệ chảy. Đôi mắt to của bà lim dim thích thú. Setsuko cũng vui. Không cần nói gì. Chỉ biết người này đang cần mình. Chỉ bấy nhiêu là đủ. Setsuko tự nhủ mình như thế.

Thân thể của bà Naoko quá mỏng manh trong bồn nước ấm. Xương đòn này nọ nếu mà bấm nhằm dễ chừng bị gãy ngay. Đôi chân gầy guộc của bà không còn sức nương nhau, đắm mình trong nước. Trông giống như hai khúc cây bị gió mạnh trốc đi sau cơn lốc, trôi dạt vật vờ trên vịnh.

Để có tay vịn ở những nơi cần thiết trong nhà, thân chủ phải trả 10% chi phí, còn lại xã sẽ trả nên nhà bà Naoko có gắn từ hành lang, phòng tắm đến toilet. Quả thật không phải bà không ra đường, nhưng sau khi gắn tay vịn, thỉnh thoảng bà mang xe đẩy dành cho người già vào nhà cố gắng tập đi trong hành lang, một tay nắm tay vịn một tay đẩy xe dù chậm chạp.

Nhưng điều đó không có nghĩa là bà Naoko muốn cưỡng lại tuổi già đang ăn mòn thân xác, mà có thể vì muốn đáp lại tấm lòng của Setsuko và Asako Chị đã ân cần khuyến khích, giúp đỡ làm thủ tục gắn tay vịn cho bà. Là vì từ sau khi thổ lộ với Setsuko nguồn gốc người cá của mình thì ngoài lúc đi toa-lét bà hầu như không rời khỏi giường, không dùng cả tay vịn lẫn xe đẩy nữa.

“Bà có đau chân không?” Ra khỏi phòng tắm, Setsuko lấy khăn lông to choàng vào người bà vừa lau vừa hỏi.

“Không sao, mà đau chân là phải chứ. Cháu có nhớ không, nàng tiên cá đã đánh đổi giọng hát hay để có được đôi chân, nhưng mỗi lần đi thì...”

“Đau chảy máu như giẫm lên kim hoặc dao nhọn... phải không?”

“Đúng rồi, đúng thế.”

“Ừa, chân bà đau đến thế à?” Setsuko sững sốt, suýt làm rơi chiếc khăn lông. “Cháu xin lỗi, sao bà không nói?”

“Không sao đâu, đau cỡ này là đương nhiên rồi. Vì tôi sắp chia tay với chân người để lấy lại đuôi của người cá mà. Hồi này cháu cũng có thấy vảy cá phải không?”

Setsuko không hiểu lắm. Nếu bà Naoko giống như trong truyện cổ tích, từ người cá biến thành con người thì chẳng phải bà Naoko đã đánh mất giọng hát hay nhất dưới đáy biển hay sao? Nhưng giọng của bà hồi ấy đã rất êm dịu. Bà còn hát rất hay nữa. Tiếng hát làm cho bọn trẻ mê mẩn vậy mà nói là giọng đã bị lấy mất là sao? Vậy khi từ con người trở lại người cá, giọng hát bị lấy mất ấy sẽ bị lấy mất lần nữa hay sao? Nghĩ không ra, Setsuko đành hỏi bà.

“Đúng thế. Tôi bị lấy mất tiếng hát mới thành người được đó. Đúng như trong truyện mà. Tiếng hát mà tôi hát cho các em nghe ở trường dĩ nhiên không phải là của tôi. Tiếng hát của tôi là tiếng ca dĩ vãng. Là tiếng hát ai nghe được sẽ quên tất cả. Khách lữ hành sẽ quên đi quê hương, quên cả vợ con gia đình ở chốn quê hương. Nàng tiên cá ngỡ rằng tiếng hát đó có thể làm hoàng tử đoái lòng nhưng cũng chính để được gần chàng mà nàng phải từ bỏ nó. Bây giờ tôi không thể hát bài hát đó nữa. Vận mệnh trở trêu như thế đó...” nói xong bà Naoko cười buồn. “Tôi không thể nhớ ra bài hát đó nữa, người hát bài ca dĩ vãng mà lại quên mất nó, kỳ nhỉ...”

Lần đầu tiên nghe cô Naoko nhân viên văn phòng nhà trường hát, Setsuko nhớ đến cảm giác lạ lùng như có làn sóng ấm nóng từ đáy sâu cơ thể lan đến dưới bề mặt của da thịt. Những bài hát cô Naoko hát cho bọn trẻ nghe toàn là những bài Setsuko không biết. Tuy vậy Setsuko không sao quên được tiếng hát đó. Không những thế, mỗi lần nghe cô Naoko hát, Setsuko thấy như mình đã từng nghe tiếng hát này thưở xa xưa nào.

Với Setsuko, tiếng hát ấy chính là cô Naoko. Vậy mà nó không phải là giọng thật? Không, không phải thế. Đó chính là giọng thật của cô Naoko hát bài ca dĩ vãng.

Setsuko chợt cảm thấy vui. Chẳng phải vì nước nóng bốc lên mà mặt Setsuko đỏ hồng, nhưng chẳng hiểu vì đâu cô bỗng thấy lòng tràn đầy tự tin.

“Không sao đâu bà Naoko. Sẽ nhớ ra hết mà. Lần này bà sẽ lấy lại được giọng hát nữa. Vì bà từ con người trở lại thành người cá thì những gì bị lấy đi mất để thành con người rồi sẽ lấy lại được mà.” Setsuko nói dứt khoát.

Setsuko nhanh nhẹn dùng khăn lông lau cẩn thận từng cẳng chân chỉ còn xương và gân. Đôi chân hầu như chẳng còn được dùng trên mặt đất này nên một ngày nào đó nó sẽ dính vào nhau thành một khối cũng chẳng có gì là lạ. Đôi chân trở lại thành đuôi cá, ở trong biển chúng sẽ lấy lại sự tự do đã mất trên mặt đất và đưa bà Naoko đi đến bất kỳ chốn nào bà muốn. Không chừng bà gặp được người bà mãi đi tìm. Cái người từ biển xa đưa bà Naoko đến mặt đất này, nhưng lại để bà trên bờ biển rồi chỉ một mình biến mất đâu đó dưới đáy biển sâu.

“Bà tắm có thích không?” Setsuko hỏi.

“Ừ, thích lắm,” bà Naoko trả lời mê mẩn. Hàng mi dài che đôi mắt to ướt át bởi nước nóng đang tỏa sáng. Con bướm như đón lấy ánh sáng liền ngừng trên hàng lông mi xò nhẹ đôi cánh trong suốt. “Được cho tắm nước ấm như thế này thật không có gì xa xỉ bằng. Cháu có biết không, đáy biển phía bắc lạnh không thể tưởng được. Tôi cứ nghĩ không biết sung sướng như vậy có được không, đến nỗi thỉnh thoảng phát lo.”

“Không xa xỉ gì đâu. Trước nay bà từng ở trong nước lạnh lâu lắm rồi mà, hưởng nhiều đây là đương nhiên chứ,” Setsuko nói. Thực tế, đã có một thời gian dài người trong làng rất lạnh nhạt với bà Naoko.

Nhưng đối với bà Naoko nay đã quyết định về biển thì những điều đó có thể chẳng còn gì là đáng kể nữa.



Bà Naoko có vẻ hơi mệt sau khi tắm. Có thể vì bà nói nhiều hơn mọi khi. Tắm xong Setsuko giúp bà mặc áo ngủ, bà nằm trên giường mở hé miệng, thở ra khó nhọc. Setsuko bật điện máy thở oxy, cho ống dây vào mũi bà Naoko. Một lát sau, những đợt rung như sóng biển ngày đông lặng dần đi trên bờ lưng nhỏ bé. Setsuko nghe nhịp thở trở lại đều đặn như tiếng thuyền chèo vững vàng lướt tới. Sau khi xác nhận xong điều này, Setsuko đứng dậy định đi giặt đồ. Ngay lúc ấy cô nghe tiếng bà Naoko gọi từ phía sau.

“Cháu ơi.”

“Sao vậy bà?” Setsuko quay ngược lại phía bên kia giường để thấy mặt bà Naoko.

“Cháu đến đây làm là vì tôi có bảo hiểm chăm sóc người già phải không?” bà Naoko hỏi.

“Vâng, đúng thế” Setsuko gật đầu. “Mà dù không có bảo hiểm đi nữa, vì bà cháu vẫn vui lòng đến chăm sóc chứ.”

“Cảm ơn cháu, cháu lúc nào cũng tử tế quá. Mà thế này cháu à...”

“Cái gì ạ?”

“Ông Tsuru sao rồi nhỉ? Ông ấy cũng cao tuổi rồi.

Ông ấy có bảo hiểm không?”

“Ông Tsuru là ông Tsuru Anh Iwamoto à?”

“Ừ, ông Tsuru Iwamoto đó, là bạn thân của ông Chozaburo, cháu cũng biết chứ. Tôi muốn cảm ơn ông ấy một lần cho đàn họàng vậy mà mãi...”

“Cảm ơn... à?”

“Ừ, tôi nghĩ mãi xem có thể làm gì được cho ông ấy không? Phải chi nói được trực tiếp với ông ấy thì tốt biết mấy, nhưng mà đang chuẩn bị về biển, chân cẳng như thế này làm sao ra đường được...” “Dạ...” Setsuko gật đầu lo lắng.

“Ông Tsuru cũng sống một mình suốt phải không? Chắc cũng nhiều điều bất tiện lắm. Không biết ông ấy có thể vào bảo hiểm như tôi được không?”

Đúng rồi, cháu làm sao có thể giúp ông ấy vào bảo hiểm được không?”

“Dạ... nhưng...”

“Tôi cũng định khi nào trở lại người cá hoàn toàn rồi sẽ đến chào ông Tsuru. Vì không chừng sẽ có dịp gặp lại nhau dưới biển. Nhưng bây giờ sự tình như thế, chỉ có thể cậy vào cháu thôi. Nhờ cháu, cháu làm ơn giúp ông ấy. Tử tế với tôi sao nhờ cháu tử tế với ông ấy như thế. Nhờ cháu, cháu làm ơn giúp ông ấy nhé.”

Thấy hai tay bà Naoko chắp trước ngực khẩn nài mình, Setsuko không thể nào lắc đầu từ chối cho được.

Bà Naoko định cảm ơn ông Tsuru Anh về chuyện gì? Ngay lúc ấy Setsuko không nghĩ ra được. Cô nhớ ra điều mình đã nói dối. Với Setsuko, đó là cái dối vô tội.

Một năm trước đây, thấy bà Naoko có vẻ khó thở, Setsuko toan đưa bà đi bệnh viện ngay. Nhưng bà Naoko dù thở rất khó nhọc cũng không chịu gật đầu. Không thể nói thành tiếng mà cũng không thể thở được cùng lúc, bà nói ngắt quãng từng tiếng nhờ Setsuko dẫn đến “Hàng muối.” Bà khẳng khẳng rằng trước nay mỗi lần bị bệnh đều chữa bằng “Bùa của Hàng muối” cho nên không có thuốc nào hiệu nghiệm hơn nó cả. Chắc từ lúc đó bà Naoko đã bắt đầu không bình thường. Không, cũng không phải không bình thường, có lẽ từ ngày ấy trong lòng bà đã quyết định trở lại làm người cá.

Không còn có loại Bùa của Hàng muối nào hiệu nghiệm cho đủ loại bệnh từ hậu sản, gãy xương, bong gân, cho đến chứng động kinh của con nít. “Bà thầy Hàng muối” giỏi bùa ngải đã thành người thiên cổ từ hơn chục năm trước khi Setsuko ly dị trở lại làng này. Cái bùa mà gãy xương, bong gân gì cũng chữa được đã không hiệu nghiệm với chứng gãy trí nhớ, bong trí nhớ của chính bà thầy, nên cuối đời bà lú lẫn đi tìm muối mỗi khi vo nắm cứt của mình như cơm nắm. Từ lúc ấy Bùa của Hàng muối đã tiêu vong cùng với bà lão này.

Thấy bà Naoko khẳng khẳng không đi bệnh viện, Setsuko đã viện đến tên Tsuru Anh. Setsuko nói dối rằng: “Ông Tsuru Anh lo đấy.” Một lời này

là xong tất cả. Bà Naoko ngoan như con trẻ, nghe lời tót lên xe Setsuko đi đến bệnh viện ở thị xã kế bên. Cái tên của Tsuru Anh ở một ý nghĩa nào đó, đối với bà Naoko, đã phát huy hiệu nghiệm hơn cả Bùa của Hàng muối.

Bà Naoko luôn mang ơn ông Tsuru Anh, bạn nối khố của người chồng đầu tiên Chozaburo. Ông Tsuru Anh, không ai khác, chính là người đã có mặt lúc vui lúc buồn, giúp bà Naoko sống được nơi vùng đất xa lạ không một ai quen biết này.

Chozaburo, người đã đưa Naoko từ bên kia biển xa về vùng đất này, ngỡ sẽ chung sống yên bình, ai ngờ chưa được bao lâu đã bỏ bê người vợ trẻ ra đi tìm nàng công chúa không ra khỏi bãi đá ngầm của trái tim mình từ năm mười ba tuổi, phiêu du cuộc đời trên biển. Như Chozaburo đã quả quyết, chỉ những bờ biển không thể đặt chân đến mới có nàng công chúa hằng mong mỏi. Cho nên, một khi đã có mặt ở bờ biển này thì Naoko không thể nào là nàng công chúa mà mình mòn mỏi say đắm được.

Naoko đã rỏ nước mắt một mình chơ vơ nơi bờ biển xa lạ. Những đợt sóng như lưỡi chó con liếm nhẹ đôi chân cô, đôi chân đã đem giọng hát đánh đổi. Cái đau của hai chân dù có dịu đi, nhưng nỗi đau trong lòng không thể nào khóa lấp được. Tsuru Anh chỉ biết lặng lẽ nhìn cô, cận kề cứu mang cô. Người xấu miệng đồn đại về hai người, nói vì vậy nên Chozaburo mới xa rời Naoko. Rồi Naoko là mẹ đàn bà có bùa ngải nên mới mê hoặc Tsuru Anh vốn là người ít nói hay trầm tư. Sự thật thế nào chẳng ai biết. Dù vậy, người ta cũng biết Chozaburo và Tsuru Anh vẫn chia sẻ tình bạn khăng khít suốt đời.

Ai nói sao thì nói, Chozaburo chẳng hề đếm xỉa đến tiếng đồn về người đàn bà của mình với thằng bạn thân, bởi hẳn còn mãi mê đi tìm hình bóng nàng công chúa đã khắc sâu trong đầu từ năm mười ba tuổi. Hẳn đi tìm nàng ở khắp các hạng đàn bà: vợ người, gái qua đêm, gái tửu lầu, tới tận sâu các vùng bờ giăng đầy rong biển. Tsuru Anh thì như rùa thụt cổ vào mai, âm thầm chờ cho những tiếng lời đồn đại trôi vào quên lãng, như chờ sóng gió qua đi. Mà thật ra vào thời điểm đó chẳng mấy ai còn tâm trí nào

để bàn ra tán vào. Cuộc chiến đang đi vào giai đoạn dữ dội, Chozaburo và Tsuru Anh đều bị gọi nhập ngũ, bị đưa đi tới chiến trường bên kia bờ biển.

Sự thế thật trở trêu. Bờ biển này, đối với Naoko chính là bờ biển xa bên kia ấy. Naoko chỉ biết mong đợi hai người trở về khi hết chiến tranh. Nhưng chỉ có Tsuru Anh trở về.

Dáng vẻ Tsuru Anh đã hoàn toàn đổi thay, nhưng tâm tư dành cho bà Naoko thì trước sau không hề thay đổi. Vẫn trọn vẹn như ngày trước. Đối với bà Naoko, Tsuru Anh mãi là bờ vai nương tựa trong lòng.



Đó là một bệnh viện tư chuyên về hô hấp. Bà Naoko nào chụp hình X-quang, nào kiểm tra đủ loại. Trước mặt bà Naoko và người đi cùng Setsuko, ông bác sĩ trung niên mập mạp mặc áo trắng nhanh nhẹn bày ra ba tấm phim.

“Đây là phổi của bệnh nhân bụi phổi thật,” ông bác sĩ nói.

Setsuko lắng nghe gật đầu.

Tiếp theo ông bác sĩ chỉ tấm phim thứ hai: “Cờ này thì may ra có thể làm đơn xin bảo hiểm được” ông nói một cách dửng dưng. “Nhưng mà hơi khó đấy.”

Setsuko gật đầu. Hình như cô cũng thoáng thấy bóng đen trên lá phổi.

Rồi bác sĩ chỉ tấm phim thứ ba.

“Còn đây là phổi của bà.”

So với hai tấm phim kia phổi của bà Naoko trông sạch hơn nhiều. Không có vết đen gì. Setsuko hơi yên tâm. Nhưng nếu thế vì sao bà Naoko lại khó thở?

“Vậy có làm đơn xin không?” Ông bác sĩ hỏi hai người.

“Bác sĩ!” Setsuko nói.

“Chắc là hơi khó đấy. Nếu mấy người vẫn muốn làm thì làm cho cũng được. Nhưng dù là tôi đi nữa cỡ này chắc không được quá,” ông bác sĩ khoanh tay cứ nói tiếp không thèm để ý đến Setsuko.

“Này bác sĩ!”

“Cái gì chứ?” Ông khoanh tay chặt nhíu lông mày sâu hơn, hạ giọng hỏi.

“Làm đơn, làm đơn, làm đơn cái gì chứ?” Nghe ông bác sĩ nói, Setsuko bức xúc hỏi lại.

“Ừa?” Ông bác sĩ ngó ra nhìn Setsuko. “Chứ không phải mấy người đến đây khám để làm đơn xin bảo hiểm cho bệnh bụi phổi à?”

Setsuko há hốc mồm nhìn ông bác sĩ.

“Có phải chúng tôi đến khám để làm đơn bảo hiểm bệnh bụi phổi đâu,” Setsuko chán ngán nói.

“VẬY Ạ, THẾ MÀ CỨ TƯỞNG...”

Ông bác sĩ kiểm tiền bằng cách biến những người hầu như chưa đến nỗi nào thành bệnh nhân bụi phổi, trong phút chốc cảm thấy bẽ mặt, bồng cười to ra tiếng.

Rốt cuộc, ông bác sĩ không tìm ra được nguyên nhân vì sao bà Naoko khó thở. Có lẽ để xí xóa vụn bẽ mặt của mình nên ông đã làm thủ tục cho bà Naoko được nhận liệu pháp thở oxy tại nhà.

Lúc đầu Setsuko không hiểu lý do vì sao bà Naoko nói bà không thể đi bệnh viện. Bộ bà Naoko quên rằng khi làm đơn xin bảo hiểm chăm sóc người già, bà đã phải đến phòng khám để lấy ý kiến chẩn đoán của bác sĩ hay sao. Bà lại còn bảo không cần đi bệnh viện chỉ cần có Bùa của Hàng muối là đủ nữa. Nhưng theo Setsuko biết, chắc chắn bà Naoko chưa một lần nào chữa trị bằng bùa bả của Hàng muối cả.

Những người trong dòng họ Hàng muối sống lâu đời ở vùng đất này đã cảnh giác bà Naoko là người xa lạ đến từ bên kia bờ biển xa, không có dây

mơ rã má gì với họ nên đã cư xử ghẻ lạnh với bà. Điều này không chỉ Setsuko mà người trong làng ai cũng biết.



Sau buổi làm việc ở nhà bà Naoko, trên đường về, giữa đường Setsuko dừng xe ngắm biển. Đập ngay vào mắt. Tsuru Anh vẫn ở chỗ mọi khi, phía tây của bãi biển. Vẫn như thế, nằm dài trên cát, ngẩng đầu im lìm nhìn biển không biết chán. Ánh nắng về chiều lóng lánh bàng bạc trên biển. Đám mây xám như lớp lông bấn quện nước mưa và bùn của đàn dê tranh nhau vượt qua khỏi chân trời. Gió thổi nặng nề từ phía biển, như mang theo luồng khí nóng phát ra từ cuộc xô lẫn. Tiếng máy tàu đánh cá chạy ngoài khơi vọng từ bên kia lớp sóng, một thứ âm thanh lảnh loãng như bị khí nóng làm cho tan tác. Thời gian trôi trên biển có khác với trên bờ không? Con tàu bị mắc lưới của thời gian, nên lúc nào nhìn cũng thấy như dậm chân tại chỗ. Như là không thật.

Setsuko trở lại xe, gọi điện thoại di động cho Asako Chị.

“Ồ, nói gì đi nữa Tsuru Anh cũng như là ân nhân của Setsuko mà,” bên kia điện thoại, Asako Chị hóm hình cười. Tiếng cười nghe dễ chịu.

Asako Chị báo ca làm cuối kết thúc vào lúc 3 giờ, nên hai người hẹn nhau 4 giờ tại trụ sở của Hội.



Nghe Asako Chị và Setsuko nói, bà chủ nhiệm Ichikawa mặt dăm dăm khổ sở. Vẻ mặt giống như bị húp nước bã canh măng.

Nếu muốn nhận dịch vụ chăm sóc, đích thân chủ phải đến Hội trực tiếp làm đơn, còn nếu người đó không thể ra đường được thì chủ nhiệm sẽ đến nhà. Nhưng vụ này có vài vấn đề lẩn cản trong việc làm đơn với Hội.

Đầu tiên, rõ ràng đây không phải là ý muốn của Tsuru Anh. Dĩ nhiên nếu là trường hợp thân chủ ở trong tình trạng không thể phán đoán được thì người nhà có thể thay mặt làm thủ tục, thế nhưng Tsuru Anh không có ai họ hàng thân thích ở đây. Đối với những người già neo đơn sẽ có ủy viên tình nguyện của xã giúp, nhưng chưa một lần nào ông ủy viên tình nguyện Okumura đã động đến chuyện Tsuru Anh với Hội, với công ty tư nhân, cả với xã nữa. Tsuru Anh không ra đường được, đó là điều đương nhiên. Vì Tsuru Anh vốn sống ở ngoài, ở bãi biển mà. Nhưng vấn đề không phải là việc nhỏ nhặt đó. Vấn đề lớn nhất là dù Tsuru Anh có làm đơn vào bảo hiểm đi nữa thì rõ một điều chắc chắn nó sẽ không được chấp nhận, đã biết thế tại sao còn đâm đầu làm đơn chứ.

“Các cô có điên không?” Bà Ichikawa chăm chăm nhìn hai người hỏi.

“Dĩ nhiên không,” hai người gật đầu quả quyết.

“Bà Naoko cũng nói nhờ các cô giúp,” Setsuko nói thêm.

“Nhưng mà... đi cũng không được gì đâu,” bà Ichikawa vẫn hoài nghi.

“Vậy để bọn em đi,” Asako Chị nói. “Thế nhé chị Ichikawa? Làm như vậy cho bà Naoko vui lòng mà.”

“Bà Naoko à.... bà ấy cũng điên lắm. Đạo này nghe nói bà ấy bảo mình là người cá. Rồi sắp về biển gì đó,” Ichikawa nói xong cười hăng hắc. “Nghe nói bà này hồi xưa cũng đủ thứ chuyện.” Setsuko mặt đanh lại.

“Sao chủ nhiệm biết?” Setsuko như không nhin được, bật ra lời. Giọng cô hơi run.

“Ờ, khi cô Imai đến nhà bà Naoko làm có nghe bà ấy nói thế,” Ichikawa trả lời dửng dưng.

Setsuko đau lòng cúi đầu. Chẳng biết nói sao. Thì ra thổ lộ ấy không phải chỉ riêng với mình. Nghĩ thế mà buồn. Thấy vậy Asako Chị cao giọng:

“Thôi, nếu chủ nhiệm không muốn đi thì để hai chúng em đi, thế nhé?”

“Ờ, nếu làm vậy mà hai cô yên lòng thì xin mời,” mắt ngó nghiêng Setsuko, bà Ichikawa đồng ý.

“Vậy chúng em đi đây,” Asako Chị nói ra vẻ khí thế, rồi gần như đẩy, kéo Setsuko cùng ra khỏi phòng.

Chưa đầy hai phút sau, Asako Chị quay trở lại.

“Sao vậy?” Bà Ichikawa hỏi.

“Đơn xin, phải có đơn xin chứ,” Asako Chị cười. “Quên mang theo đơn, bị Setsuko mắng cho.”

“Ừa, cả cô cũng định làm thật à?” Bà Ichikawa kinh ngạc hỏi. “Tưởng cô cố ý không cầm theo chứ.”

“Ờ, cứ để Setsuko làm cho vừa lòng. Được nhé, một tờ thôi mà.”

“Ồm,” vừa nói Ichikawa vừa lấy tờ đơn từ trong ô đựng giấy tờ trên bàn đưa cho Asako Chị. Rồi hạ giọng nói: “Hình như tôi nói gì đó làm cho Setsuko buồn. Bậy à? Nói chuyện bà Naoko không được à? Không nên nói à?”

“Không sao đâu, chủ nhiệm vốn không phải là người làng này, không rõ về bà Naoko cũng phải thôi. Mỗi lần đụng đến bà Naoko là Setsuko hơi thái quá,” Asako buồn buồn nói. “Bà Naoko cậy vào nó hơn ai hết, nó biết vậy mà vẫn không tự tin đến là kỳ cục. Thôi để em nói với nó cho, chủ nhiệm đừng nghĩ ngợi gì.”

“Này Asako Chị,” Ichikawa ngược lại vẻ mặt càng lo lắng hơn. “Đừng có nói vô nữa nhé, mất công thêm chuyện thì khổ. Nhé.”

“Ờ đúng thế nhỉ,” Asako Chị bịt miệng. “Nói vớ vẩn vào có khi rách việc thật.”

Ichikawa với tay đến cái hộp plastic.

“Tiện mang theo tờ Khảo sát tình hình luôn. Không phải cách làm trước nay nhưng làm đến thế thì Setsuko cũng phải thỏa mãn để nói lại với bà Naoko.

Hơn nữa bản thân Setsuko cũng chấp nhận được.” “Cảm ơn chủ nhiệm, em đi nhé.”

Cầm tờ giấy Ichikawa đưa, Asako Chì nhanh chân đi ra khỏi phòng.



Setsuko lái xe chở hai người ra bãi biển. Còn vừa đủ thời giờ mới đến xế chiều. Một khi trời tối rồi, cho dù có đèn đường dọc đê nhưng ngoài bãi biển không có ánh sáng nên sẽ rất mất công tìm Tsuru Anh nằm bẹp trên bãi cát.

... Từ ngày Setsuko ly dị Takao trở về làng này đến nay đã gần 10 năm. Thời nhỏ cô học chung với Takao suốt từ tiểu học đến trung học cơ sở. Setsuko mồ côi cha được gửi ở nhà ông nội nuôi, còn Asako Chì ở nhờ nhà này sang nhà khác, cả hai đứa vì điều kiện khó khăn nên không thể học lên. Takao sau khi tốt nghiệp trường phổ thông công nghiệp tỉnh, lên Tokyo, đi làm ở một công ty nhỏ chuyên lắp thiết bị cấp nước do người bà con đứng ra kinh doanh. Hai người gặp lại nhau khi Takao về quê dịp lễ Vu Lan, rồi hẹn hò với nhau từ đó. Năm 21 tuổi làm đám cưới ở khách sạn du lịch tại quê nhà. Setsuko sau khi học xong trung học cơ sở làm thợ nuôi ngọc trai, chuyên việc cho “hạt nhân” vào trong con trai, mà ở Tokyo thì không có công đoạn như thế cho nghề này. Ở Tokyo không những không thấy biển mà núi cũng chẳng thấy. Trên cùng tuyến đường xe điện, chú của ông nội Cho có dựng nên một công ty xây dựng nhỏ. Setsuko vào đó làm phụ việc kế toán, nhưng hai vợ chồng mãi không có con. Nếu ở quê nhà thì chắc đã bị nói cho tơi tả, người ta sẽ bảo vì nguyên nhân này căn do nọ, miệng tiếng không biết đến đâu mà lường. Cũng may hai người sống ở Tokyo chỉ về quê vào dịp lễ Vu Lan hoặc Tết, mỗi năm một lần ngắn ngủi, nên tiếng vào lời ra cũng như gió thổi qua chùm lá cây xanh dù có rung rinh đi nữa ráng nhìn một chút là được. Trận gió nào cũng phải ngưng mà.

Mọi sự khác đi khi Takao bắt đầu tự mình đứng ra lập hãng. Có một ông giám đốc là đối tác làm ăn quan trọng xin cho con gái vào làm việc. Takao nhận con gái ông này vào làm việc văn phòng. Biết cô bé từ thời học sinh tiểu học, Setsuko thương cô như con gái của mình. Ai ngờ khi nhận ra thì đã muộn.

Cô bé và Takao đã có quan hệ sâu nặng rồi. Còn có bầu nữa. Khi biết điều đó Setsuko ngạc nhiên sao mình lại không tức giận. Ngược lại cô còn lo cho tương lai cô bé chưa đầy 20 tuổi. Chắc mình đã cạn tình cảm với chồng từ rất lâu rồi. Chẳng biết từ hồi nào vợ chồng thành nông nổi như thế này nữa. Vậy là Setsuko trở về làng sinh sống. Không phải không có nơi khác để đi, nhưng đối với Setsuko đây là một lựa chọn tự nhiên. Thêm nữa, ở đây có đất đai ông nội Cho để lại. Dùng tiền đền bồi của Takao cũng đủ xây một ngôi nhà nhỏ ở quê.

Nhưng trong làng, hiện nay bà mẹ già của Takao đang sống ở đó. Bà mẹ luôn đi nói xấu cô con dâu cũ. Mẹ của Takao cũng có bảo hiểm người già, tuần hai lần dùng dịch vụ chăm sóc của Hội. Bà mẹ nói xấu Setsuko như thế nào dĩ nhiên các nhân viên khác không ai nói lại. Nhưng không nói Setsuko vẫn biết chứ. Rồi với những người già cùng nhận dịch vụ chăm sóc ban ngày, bà mẹ Takao cũng nói hươu nói vượn về Setsuko. Không có con được là tại Setsuko. Bằng chứng là Takao nay đã có đứa con gái rất dễ thương sắp vào trung học cơ sở rồi. Mà không gặp được đứa cháu ấy cũng tại Setsuko. Thật ra, cô vợ trẻ sinh sống ở Tokyo nên không muốn về nhà quê, rồi vì có Setsuko ở làng nên Takao cũng ngại về. Nhưng đối với bà mẹ Takao thì cái gì cũng tại Setsuko cả. “Đúng là khác máu tanh lòng,” nghe mấy người già nhíu mày nói thế. Cũng có người già se lòng thấy tội nghiệp cho tình cảnh bà mẹ này quá đến nỗi cứ nghe tên Setsuko là nhân viên phụ trách dịch vụ thì lộ vẻ ghét ra mặt. Chắc bị nói xấu đến nỗi họ tưởng mình là con đàn bà độc ác cay nghiệt tầm cỡ, nghĩ thế Setsuko cảm thấy buồn hơn là giận. Thôi cũng là sự đã rồi, đành chịu thôi. Đối với bà mẹ Takao thì Setsuko là người dưng, nhưng Takao là con dứt ruột đẻ ra, có thương cũng

phải. Lòng mẹ thương con tất nhiên là sâu nặng đến thế, Setsuko tuy không có con vẫn có thể hiểu được.

Thế mà hồi nhỏ Setsuko lại cảm thấy một điều rất lạ. Có những ông bố đi lao động xa kiếm tiền, về nhà nghỉ dăm ba bữa rồi khi sắp đi tiếp, nhiều đứa bạn Setsuko tiễn bố khóc to đến nỗi ngoài đường cũng nghe: “Bố ơi, bố đừng đi, đừng đi bố,” nhưng rồi cùng cái lưỡi đó mắng mỏ bố y như kẻ bậy bạ đột nhập vào nhà. Ông bố xa nhà lâu ngày, về nhà gặp gỡ gia đình nên vui vẻ quá đáng, và có lẽ chỉ ở nhà mới được làm ông tổ tướng nên uống vào say xỉn quát tháo vợ to tiếng ồn ào khắp xóm. Lúc đó đứa con thương mẹ chửi ông bố: “Không thèm người cha như thế nữa, cút đi, đừng về.” Căm ghét đến nỗi trong miệng như bị bóng rộp, phải khạc nhổ ra từng miếng da tróc. Setsuko thì nghĩ thế. Mẹ ôm ấp con, con được mẹ ấp ủ, rồi sữa mẹ, cho dù vú không có sữa đi nữa thì hơi ấm vẫn quyện chặt con với mẹ. Tình mẫu tử ấy tuyệt nhiên không gì chia cắt được. Không hề tan vỡ.

Chính vì vậy nên Setsuko không thể hiểu được vì sao người mẹ lại có thể dứt bỏ được con mình. Quả thật mình không có con, cho nên khi chia tay với chồng không gặp phải vấn đề này. Thế cũng là may cho mình. Nhưng Setsuko có thể tưởng tượng được tâm tư của đứa con bị mẹ bỏ rơi. Đứa con không bao giờ quên được chuyện nó không còn có mẹ. Ban sáng, cái bóng đổ xuống đất dài và mỏng, mặt trời càng lên nó càng sẫm lại, càng gắn sát với hình. Cũng như vậy, đứa con càng lớn thì sự vắng bóng của người mẹ càng thăm thẳm trong lòng nó, giống như con rắn nham hiểm từ dưới bàn chân luồn lách vào trong cơ thể, hòng nuốt chửng trái tim nhỏ bé mỏng manh của đứa trẻ. Setsuko cứ nghĩ những chuyện như thế, có lẽ vì chính cô là đứa trẻ bị mẹ bỏ rơi chẳng?



“Làm đơn cho Tsuru Anh quả là mất công quá,” Asako Chị ngồi bên, đeo mắt kính viền đọc tờ đơn đặt trên đùi rồi ngẩng lên nói: “Cái này phải điền

nhiều chỗ lắm.”

Setsuko cho xe vào bãi đậu dành cho khách tắm biển. Không có chiếc xe nào khác, vậy mà cô vẫn đậu xe vào đúng làn, đúng là tính nề nếp của Setsuko. Hai người băng qua đường, đi theo cầu thang từ đê xuống bãi biển. Trời đẹp, cảm thấy hơi ấm của cát thấm qua đế giày. Hai người nhìn quanh bãi cát một lượt. Ở một góc, đàn hải âu vừa kêu ríu rít vừa bay lượn. Đúng như hai người nghĩ, ông Tsuru Anh ở đấy. Chắc ông đang nghe chuyện phiếm của bọn hải âu lắm lời.

“Tsuru Anh!” Setsuko chạy đến gần gọi.

Bọn hải âu bất thần bay lên cao. Nhưng Tsuru Anh vẫn giữ nguyên tư thế nhìn ra biển, không hề quay lại.

“Tsuru Anh!” lần này Asako Chì cao giọng kêu to.

Nghe tiếng, Tsuru Anh chột thụt cổ vào mai. Rồi cứ thế khẽ ngóng cổ nhìn hai người đang tiến đến gần.



Tsuru Anh, tức Iwamoto Tsuruo là bạn thân của Chozaburo – người đàn ông mà bà Naoko yêu nhất. Tsuru Anh là con trai thứ ba của nhà chủ tàu Iwamoto làm nghề đánh cá ở vùng ven biển này. Trong làng của Iwamoto không có trường học nên tất cả trẻ con phải đi bộ vượt qua núi đến học ở trường làng kế bên. Ở đó Tsuru Anh chơi thân với Chozaburo cũng là con trai thứ ba một nhà thợ chài. Hai đứa cùng nhau nghịch ngợm, quậy phá đủ cách. Làm trò gì cũng có nhau.

Ở rặng đá ngầm mép phía tây của vịnh nhỏ, nơi có bãi cát đẹp – một góc vịnh mà nay Tsuru Anh ở, người ta đồn thường hiện lên bóng ma của nàng công chúa phiêu dạt từ đâu đến rồi bị giết chết ở đây.

Nàng đẹp tuyệt trần, trong màn đêm mái tóc đen ướt sáng dưới ánh trăng trù lên thân thể lỏa lồ như làn áo lụa. Từ vết gươm chém sâu trên cổ họng

tuôn ra một giọng hát đỏ thắm, cất lên tiếng ca phi phàm chưa một ai từng nghe. Một khi ai đã nghe thấy rồi ắt hẳn bị hấp hồn, không có lần thứ hai quay trở lại đất liền nữa.

Nghĩ cho cùng, chuyện có ai thấy bóng ma công chúa là điều vô lý. Nhưng chẳng một ai nghi ngờ tính xác thực của tin đồn này. Là vì cái người đã bảo chính mắt mình nhìn thấy công chúa lại là cụ Toku, một ông dân chài bị điếc nặng. Dòng họ nhà cụ Toku mỗi đời đều sinh ra đứa con có vấn đề thính giác. Chung quy tại vì oan hồn của quá khứ. Người ta bảo kẻ vung gươm làm tuyệt mạng công chúa chính là tổ tiên cụ Toku.

“Mày cũng rành quá đi chứ,” Chozaburo 13 tuổi sáng mắt nói. “Cụ Toku bảo nàng là mỹ nhân tuyệt sắc.”

“Thôi đi mày,” Tsuru Anh vặn lại Chozaburo. “Cụ Toku dạo này không những tai không nghe mà mắt cũng không còn thấy đường nữa kìa.”

Nhưng bởi ghen tỵ với cụ Toku quá hay sao mà tai của Chozaburo đột nhiên cũng điếc như cụ, không nghe thấy lời của Tsuru Anh nữa. Từ sau khi được anh cả của Tsuru Anh dẫn đến tửu lâu ở phố kế bên, trong đầu Chozaburo ba phần là chuyện đánh cá, còn lại hết bảy phần là chuyện đàn bà. Nói cho cùng, sự quan tâm đến đàn bà chẳng qua là để làm sao cho ngọn lao móc nóng rưng rục của mình đâm vào cái tanh tươi như cá của đàn bà ấy mà. Do đó có thể nói Chozaburo không hề đánh mất một chút nào tâm huyết và linh hồn của người thợ đánh cá.

“Nghe bảo nàng da trắng trong veo,” Chozaburo nói, mắt như đang bơi lội giữa làn sóng mộng mị.

“Vì khi bị cắt cổ, tất cả máu trong người chảy ra hết cả mà. Dĩ nhiên rồi gì nữa,” Tsuru Anh thờ ơ nói.

Nhưng cơn mẫn triêu xúc cảm của Chozaburo không hề rút đi. Không cản được sự bất chấp của Chozaburo, khuya đêm ấy hai đứa leo lên chiếc tàu nhỏ của bố Tsuru Anh. Đó là một đêm mùa đông lạnh lẽo. Tay tê cóng, vừa gỡ dây tàu Tsuru Anh vừa lầm bầm: “Tự tiện thế này bố tao biết thì bị giết quá. Kiểu này chắc bị quấn neo chìm xuống biển chết luôn.”

Nghe thế Chozaburo cười to ra vẻ.

“Cứ đổ cho ma biển thì có sao. Bảo mấy con ma biển gỡ dây dắt tàu đi.”

“Gió lặng như thế này làm sao có ma với mãnh chứ,” Tsuru Anh vẫn đứng đưng. “Chẳng qua đó là khi gió mạnh thẳng thợ ngu không buộc dây chặt để cho tàu trôi đi, cái loại thợ đánh cá như mày, bịa ra nói thế cho qua đây.”

Nhưng cái tai của Chozaburo mà vành đai lý trí vốn lỏng lẻo đang bị nung tan bởi sức nóng của ngón tay đục vọng nên lý lẽ ấy chẳng thể lọt vào tai hẳn cho được.

“Phải chi con ma biển nó gỡ tuột luôn cái đai của công chúa thì khoái quá mày,” vừa chỉ cái dây thừng cột tàu Chozaburo vừa cười một mình thích chí.

“Làm gì còn có đai. Bọn dân đen vì ham hố cái đai nguy nga đó nên đã giết mất công chúa còn gì. Cụ Toku cũng nói thế mà. Công chúa lỏa lồ chỉ có làn tóc trùm lên thôi. Tsuru Anh nói, vẻ không mấy quan tâm. Không quan tâm mà lại nghe rành rọt câu chuyện không sót một chi tiết nào.

“Lỏa lồ à!” Chozaburo phẫn chấn kêu lên. “Vậy càng khỏi mất công, hay đó!”

Từ trên tàu, hai đứa thơ thân nhìn rặng đá ngầm trời lên dưới ánh trăng chờ đợi cả mấy tiếng. Bóng ma công chúa có hiện ra không? Như có điều gì đó sắp xảy ra. Khi nhận ra thì chiếc tàu nhỏ của hai người đã dạt xa ra khỏi rặng đá ngầm. Mỗi lần thế hai đứa lại phải dùng bè chèo trở về vị trí cũ.

“Lạ nhỉ, Tsuru. Cái tàu tự nó trôi kìa. Nó sợ ở gần đá ngầm hay sao mày. Kiểu này chắc nằng sắp hiện ra đó,” vừa nuốt nước bọt Chozaburo vừa nói.

“Không phải đâu, cái kia kìa,” Tsuru Anh chỉ tay.

“Cái kia là cái gì mày?” Chozaburo hỏi.

Chozaburo nhìn theo ánh mắt lạnh lùng của Tsuru Anh. Ở đây có một tảng đá cỡ bằng vòng tay ôm quấn với dây thừng.

“Vì không thả neo đó mà. Hèn nào tàu chẳng trôi đi,” Tsuru Anh nói, chẳng cười.

“Ôi, sao mà không nói sớm?” Chozaburo tức đỏ mặt lên.

“Thỉnh thoảng phải chèo cho nóng người lên chứ. Cóng quá, cóng quá.” Tsuru Anh chống hông về phía Chozaburo, vừa chấp hai tay trước miệng xuýt xoa vừa hà hơi vào đó.

Cứ như thế suốt cả đêm, trong sương lạnh đến nỗi răng cắn không khớp, hai đứa cứ đợi, hoài công chăm chăm chờ đến sáng.

“Này,” Tsuru Anh lắc vai Chozaburo.

“Cái gì?” Chozaburo mở to mắt, đưa bàn tay quệt nước miếng sền sệt như kẹo, quay cổ lảo liên nhìn:

“Hiện rồi hả?”

“Ra rồi, ra rồi.” Tsuru lắc đầu về ngao ngán.

“Đâu mà?” Chozaburo kêu lên.

“Mặt trời ra rồi, về thôi mà.”

Chẳng có gì. Dãy núi ẩn mình trong màn đêm đã hiện ra tự lúc nào, ườn cong tấm lưng đen thẫm bao quanh hai đứa đang trôi trên vịnh. Rốt cuộc đã không thể gặp được nàng công chúa diễm lệ. Chozaburo đành phải chèo thuyền ra về. Từ mặt biển sương trắng bốc lên, vừa chèo thuyền Chozaburo vừa cảm thấy mình như đang quật cái nồi to. Biết đâu có cái gì đó ở dưới đáy bất chợt nổi lên chẳng. Chozaburo không sao rời mắt khỏi tảng đá ngầm đang càng lúc càng nhỏ đi.

“Ra, sắp ra!” Đột nhiên Chozaburo kêu to lên.

Chẳng lẽ... Tsuru Anh hỏi, nghi ngờ dõi theo ánh mắt của Chozaburo.

“Đâu?”

Chozaburo mặt đỏ lên cười:

“Cứt, sắp ra.”

Không có lỗ ị trên tàu. Cóng quá nhưng không biết làm sao, Chozaburo đặt mái chèo xuống, tụt quần. Ngồi trên thân tàu chĩa mông ra. Hơi trắng toát ra từ cái mông trộn lẫn với sương mù bốc lên từ mặt biển. Bên kia bức màn hơi ấy, chốc chốc lại có tiếng lồm bồm vỗ xuống mặt biển. Chozaburo lạnh bụng hay sao ấy, có vẻ bị ỉa chảy.

“Đừng có lấy dây thừng mà lau đó mày,” Chozaburo toan với tay đến liền bị Tsuru Anh nói bụp một câu. “Cái dây mà dính cứt của mày thì làm sao dùng được nữa chứ. Không chừng ông già buộc tao bằng dây đó chìm xuống biển luôn.”

“Thì rửa đi có sao.” Chozaburo bực dọc nói.

“VẬY thì cái tay cũng thế. Lát nữa rửa có sao,” Tsuru Anh nói cộc lốc.

Chozaburo miễn cưỡng nhúng tay xuống biển, vớt nước biển tạt quanh đít. Nước lạnh như cắt. Chozaburo chăm chú rửa đít không nhận ra dòng thủy triều đã thay đổi. Tàu từ từ bị đẩy về phía rặng đá ngầm. Nhưng vẫn chưa hết cảm giác cứt dính, đít thấy ghê ghê. Bụp! Ngón tay đập vào mặt nước không ngờ lại đập thẳng vào mặt đá. Ngón tay đang tê cứng bỗng nhói đau lên không sao tả xiết. Chozaburo chỉ biết đau điếng, quên bém các cảm giác còn lại đang ngủ quên.

“Đau quá, nhức quá mày ơi,” Chozaburo kêu lên. Khi nhận ra thì Chozaburo đã cho đầu ngón tay tê nhức đó vào trong miệng, thối phù phù vào nó. Cái mùi vị dính quanh ngón tay làm cho Chozaburo lộn tùng phèo bao tử, bất chợt nôn ọe mửa ra.

Thế là Chozaburo bị phủ đầu bằng một trận cười vang vọng khắp vịnh của Tsuru Anh, tiếng cười xé rách làn sương mù sắp tan dưới ánh bình minh. Còn những ngón tay dính cứt thì được rửa tươi bằng dịch vị ấm nóng của bao tử.



Từ đó, cái cổ họng bị cắt của nàng công chúa yêu kiều vút lời ca phi phàm mê hoặc lòng người cứ mỗi đêm không phải hiện lên nơi rặng đá ngầm nhô trên vịnh sóng lặng, mà hiện lên trong trái tim ương ngạnh của Chozaburo, gã trai luôn đắm mình trong bụi nước của đục vọng không bao giờ khô kiệt. Tiếng hát không ai nghe thấy của nàng công chúa réo rắt gọi Chozaburo. Để tìm gặp nàng, Chozaburo đi tàu. Ngư trường đâu cũng có. Ban đêm, mỗi khi ra biển, Chozaburo chạy theo ánh trăng soi bởi làn da trắng ngần của công chúa. Cho đấy là đại sự, Tsuru Anh vội vã đuổi theo Chozaburo. Mà bị ma biển ám thật rồi à, cứ như tàu con bị cắt dây thế này. Để nó tự tiện lang thang trên biển thì cái thằng điên này không biết sẽ làm gì. Cờ mút ngón tay dính cứt không xong đâu. Không chừng nó một đi không trở lại bờ biển này luôn.

Giờ đây, Chozaburo ấy đã chết, bà Naoko quên chuyện trần gian, đang bắt đầu chuẩn bị về lại thủy cung làm người cá. Lúc này đây, vốn là người lúc nào cũng sát cánh với Chozaburo, Tsuru Anh hẳn có thể cho biết Chozaburo từ đâu dẫn bà Naoko đến bờ biển này. Cô gái có làn da trắng và đôi mắt to, biết kể chuyện hút hồn con trẻ, có giọng hát mời gọi đến một thế giới xa vời.

Nhưng đã muộn rồi. Trong rừng lá cờ vàng mặt trời tung bay, trong tiếng tung hô “Vạn tuế” vang lừng như sôi máu, hai người rời bờ biển này ra chiến trường, chung lưng đấu cật chia sẻ các trận đói khát cỡ như ném cả cứt đá, nhưng rồi chỉ một mình Tsuru Anh trở lại bờ biển này. Từ trận mạc trở về, Tsuru Anh nhốt mình trong lớp vỏ câm lặng không cách nào vỡ ra được. Vốn đã ít nói, nay anh hầu như không mở miệng thốt ra một lời nào.

Bởi vì Tsuru Anh đã bị bọ bởi một vỏ mai thật cứng mất rồi.



Một năm sau chiến tranh, cơn bão ập đến vùng đất này đã đưa Tsuru Anh về bờ biển này. Luồng gió nặng nề oi bức từ ngoài khơi lần lượt tróc hết từng lớp mái nhà trên mặt đất. Trong nhà, ai nấy quờ quạng như tìm kiếm cái gì đó. Long trời lở đất, những đợt mái ngói bị hút cuốn vào lớp mây xám dày đặc bao trùm lên những ngọn núi thấp. Lúc đó nhà Tsuru Anh bay mất nóc, giấy báo tử của Tsuru Anh cũng theo đó bay lên trời cao.

Sau cơn bão, nhiều thứ linh tinh trôi tấp vào bãi biển. Như là chính lòng biển say sóng ọe ra. Lũ cá nhỏ lóng lánh những giọt mồ hôi vương vãi của bãi biển đen ướt, tanh tách búng nhảy.

Trong đấy có cả hình hài của Tsuru Anh. Người làng nhận ngay ra Tsuru Anh khi bối tìm xem có gì còn dùng được trong những thứ trôi dạt. Đúng là không nói mà biết không hẹn mà nên, là câu dùng cho lúc này. Ở gần vai phải của mai rùa biển có vết nứt to. Giống y hệt vết thương của Tsuru Anh trên bả vai bên phải. Hồi nhỏ Tsuru Anh lên núi chơi trượt chân té lăn xuống dốc đâm đầu vào lùm cây trúc. Lúc đó bị gốc cây trúc đâm xuyên vai phải, bị thương nặng. Nơi vai ấy còn lại vết sẹo không bao giờ phai. Nhìn không thể lẫn vào đâu được. Rõ là vết thương ấy.

“Nhưng mà Tsuru ơi, tên mày là hạc mà sao thành rùa vậy?” Ai cũng ngược lên trời mà than. “Mà thôi, rùa vạn năm, hạc ngàn năm, thế cũng không phải là xấu số...”

Nhưng Tsuru Anh nay đã thành rùa biển, vẻ như không quan tâm gì đến những người đang bủa vây mình. Không buồn trả lời một câu, từ giữa chân mọi người, anh nhìn ra mặt biển còn loang lổ màu bùn, dấu tích của cơn bão.

“Thôi, từ xưa nó cũng là thẳng chẳng mận mà gì...” mọi người nhìn nhau lắc đầu chán nản.



Mây xám quánh lại đồn lên kín chân trời. Không khí nặng nề trở thành vô số cái lưới, lật lên mặt biển đang lan rộng. Setsuko và Asako Chị ngồi xõm xuống hai bên rùa biển đang nằm trên bãi cát ngoài cổ thẳng nhìn ra biển. Ngồi như thế này thì dù rùa biển làm ngơ đi nữa thì vẫn phải thấy Setsuko bên mắt phải và Asako Chị bên mắt trái, miễn là không thụt cổ vào mai.

“Tsuru Anh,” Asako Chị xáp mặt vào đầu rùa biển nói to: “Không chừng hơi mất công nhưng ráng một tí cho bà Naoko vui nhé.”

“Tsuru Anh, xin lỗi nhé,” Setsuko cũng cúi đầu.

Rùa biển thụt cổ một chút. Có thể chỉ vì bất ngờ với giọng nói to của Asako Chị thôi nhưng hai người tự cho là Tsuru Anh gật đầu.

Asako Chị đeo kính viễn vào, đặt tờ đơn trên đầu gối. Mưa bắt đầu rơi lấm tấm. Setsuko lấy ô từ trong cặp xòe ra che cho Asako Chị ngang qua cái mai.

“Không có gì lót dưới viết khó nhỉ,” Asako cầm cây bút, nhăn mặt nói: “Setsuko, em có cái gì lót dưới không?”

“Có,” Setsuko nhìn xuống, đưa tay vào trong cặp kiếm.

“Thôi, khỏi cần tìm nữa,” Asako Chị ngăn Setsuko lại. “Có cái này được rồi.”

Vừa nói, Asako Chị vừa lấy tay phủi phủi cái mai, đặt tờ đơn trên đó.

“Cái này thì lót tốt đó,” Asako Chị nhoẻn miệng cười. Rùa biển không cảm thấy gì hay sao mà cổ vẫn ngoái ra biển như mọi khi, tuyệt nhiên không động đậy. Asako Chị đột nhiên mặt nghiêm trọng nhìn chòng chọc vào cái mai của rùa biển.

“Sao vậy Asako Chị?” Setsuko hỏi.

“Từ đầu đã phát sinh vấn đề rồi,” Asako Chị ngừng lên nhìn Setsuko. “Em có biết số bảo hiểm của Tsuru Anh không?”

Setsuko mặt thần ra nhìn lại Asako Chị.

“... Bảo hiểm của Tsuru Anh...? Hồi xưa thì chắc có...”

“Nay thì là rùa.”

“Tsuru Anh,” Asako Chị nghiêng cổ hỏi. “Này, Tsuru Anh, hiện nay ông có thể bảo hiểm không?” Nhưng rùa biển vẫn câm lặng. Những giọt mưa to hơn rơi xuống cái đầu trơn nhẵn không tóc, rồi trượt xuống phía dưới.

“Thôi không sao, cứ điền trước cái gì biết được vậy,” Asako Chị cầm lại bút.

“Tên họ, ngày sinh tháng đẻ: không vấn đề. Giới tính: nam...”

“Này, Asako Chị,” Setsuko đột nhiên hạ giọng:

“Nghe em nói một chút.”

“Cái gì?”

“Một chút mà,” vẫn nhỏ giọng Setsuko đứng lên kéo khuỷu tay áo Asako Chị.

“Cái gì vậy?”

“Em có thấy,” Setsuko ghé miệng sát vào tai Asako Chị thì thầm.

“Thấy cái gì?” Asako Chị nhú mày hỏi.

“Tsuru Anh đẻ.”

“Đẻ cái gì chứ?”

“Trứng chứ gì nữa. Tsuru Anh đẻ trứng trên bãi biển. Dạo năm kia, bạn em ở Tokyo đến chơi. Tối em dẫn đi dạo bãi biển thì nhằm đúng lúc rùa biển đẻ trứng làm bạn em mừng quá...”

“Có thật là Tsuru Anh không?”

“Đúng là Tsuru Anh mà. Rùa biển to như thế này đâu mấy khi có, và lại có vết thương trên mai nữa.”

“Thế à...” Asako Chị rên rỉ. “Vậy giới tính của Tsuru Anh là cái, à không phải, là nữ à?”

“Nhưng...”

“Nhưng Tsuru Anh là Tsuru Anh cơ mà. Rùa đực có đẻ trứng không nhỉ? Cũng có loại động vật như thế chứ?”

“Ờ... nhưng chắc rùa thì không thể...” Setsuko trả lời, ngập ngừng.

“Tại sao em không nói trước với chị chuyện quan trọng như thế chứ?”

“Xin lỗi...”

“Thôi cũng được, đơn xin này phải mất nhiều công nên làm phiếu Khảo sát trước vậy.”

Asako Chị đưa tờ đơn cho Setsuko, thay vào đó lấy tờ phiếu ra đặt trên mai. Setsuko che ô để mưa khỏi làm ướt giấy. Nhưng ngay sau khi đọc các câu hỏi, khuôn mặt của Asako Chị như có mây đen sà xuống, giống như đám mây đang trùm phủ mặt biển ngoài kia.

“Lật người: cái này thì không được nhỉ... Ngồi dậy: cũng không được. Vì lúc nào cũng bò mà. Giữ nguyên tư thế ngồi: đâu có ngồi được đâu. Giữ nguyên tư thế đứng: cái này thì càng không. Di chuyển: cái này thì làm được. Lau rửa mình: hay ra biển tắm nên chắc là được, phải không?” Asako Chị đưa mắt hỏi Setsuko ngồi cạnh.

“Chắc là thế.” Setsuko gật đầu.

“Ăn cơm; Uống nước; Đi tiểu; Đi ngoài: mấy cái này chắc tự làm được nên là OK. Còn Cởi mặc quần áo: thì sao nhỉ, cái mai đâu phải là quần áo. Uống thuốc; Quản lý tiền bạc; Dùng điện thoại: thì mấy cái này sao hở Tsuru Anh?” Asako Chị hỏi rùa biển.

Nhưng mà rùa biển không nghe. Rùa biển rụt cổ vào mai tự lúc nào mất rồi. Những hạt mưa lớn gõ lộp bộp lên bề mặt chiếc ô.

“Ông này thật ghét, lúc nào cũng ở trong nước mà mới mưa cỡ này đã rụt cổ,” Asako Chị chán ngán thở dài.

“Thật thế.”

“Thị lực; Thính lực thì sao nhỉ? Tsuru Anh, Tsuru Anh, có nghe thấy không?” Asako Chì ghé miệng sát gần cái mai rùa mà hỏi. Nhưng cô chỉ thấy cửa miệng như mỏ của con vẹt.

“Tsuru Anh, Tsuru Anh,” Asako Chì tiếp tục gọi lớn.

Vẫn không có tiếng trả lời.

“Từ xưa người ta nói khi không thích là Tsuru Anh giả bộ không nghe...”, Asako Chì chán nản lắc đầu.

“Về Hành động cá biệt thì sao nhỉ, Setsuko?” vừa đưa cho Setsuko ngồi cạnh xem phiếu Khảo sát, Asako Chì vừa hỏi.

“Ờ sao nhỉ. Dựng chuyện nói khoác với người xung quanh; Nói bậy; Đánh người khác: thì không có, nhưng về cái Thấy/Nghe điều không có thật: thì không biết sao nhỉ,” Setsuko nhìn vào tờ Khảo sát nói.

“Còn Đi lại loanh quanh không có mục đích: cái này có nhiều nhỉ. Ha ha ha...” Asako Chì không nhịn được cười to. “Tsuru Anh suốt ngày bò quanh bãi biển mà.”

“Nhưng mà có mục đích hay không làm sao tụi mình biết được chứ,” Setsuko nói.

“Ờ nếu nói thế thì...” Asako Chì mặt nghiêm lại nhìn Setsuko.

Trong một lát hai người lặng nhìn nhau.

“Này Setsuko,” Asako Chì gỡ cặp kính viễn nhìn Setsuko nói.

“Gì Asako Chì?”

“Thôi, thế này đủ rồi. Em vừa ý chưa? Đã gắng được bấy nhiêu nên em có thể nói lại với bà Naoko được rồi. Nói là đã làm đơn đảng hoàng cho Tsuru Anh rồi,” Asako Chì nói. Trong giọng nói có vẻ mệt mỏi, chán cho mình, chán cho Setsuko.

“Còn lại cần phiếu ý kiến của bác sĩ.”

“Setsuko...” Asako Chì thở dài, nghe như cục gạch nặng chìm xuống biển.

“Xin lỗi, xin lỗi,” Setsuko cười buồn. “Xin lỗi nhé.”

“Mưa to rồi, thôi mình về.”

“Vâng.”

Hai người nhìn rùa biển. Cổ rùa biển vẫn rụt trong mai. Trên bề mặt của cái mai to, vô số hạt mưa đập vào rồi dội ra thành một lớp vỏ mỏng run nhẹ. Mưa đọng ở vết nứt cánh vai phải chảy xuống trông như máu tràn ra từ một vết thương chí tử.



Suốt đêm hôm ấy, mưa mỗi lúc một to. Setsuko mấy lần thức giấc. Mãi không ngủ lại được cô tung chăn trở dậy vào bếp pha trà uống. Nhìn đồng hồ mới 4 giờ sáng. Ngoài trời còn tối om. Chẳng có chút ánh sáng nào, chỉ có tiếng mưa rơi bao trùm khắp không gian. Setsuko thấy nặng đầu, toàn thân cũng uể oải. Như có nước mưa lạnh len sâu vào trong cơ thể. Đầu mút ngón tay, ngón chân buôn buốt. Người run. Bà Naoko không sao ư? Bà vẫn muốn trở về đáy biển lạnh lẽo sao?

Còn Tsuru Anh nghĩ gì? Setsuko muốn hỏi thử một lần. Với bà Naoko, ít nhất tình cảnh từ sau khi bà đến đây, cõi trần này chắc còn giá lạnh và tối tăm hơn cả dưới đáy biển. Ở gần bà Naoko suốt, được bà trông cậy, thế mà sao Tsuru Anh lại lặng lẽ để mặc cho bà bất hạnh như vậy chứ?

Tsuru Anh không thể nói gì. Đã thành rùa biển rồi thì chắc có muốn nói cũng chịu. Setsuko cũng hiểu như vậy. Mà với cái tính của Tsuru Anh, dù không thành rùa biển chắc cũng câm lặng không nói. Chắc không cần lời. Dù bị chỉ trích đối xử ghê lạnh thế nào đi nữa, bà Naoko vẫn nhìn được là nhờ cái mai cứng cáp của Tsuru Anh che đỡ cho bà trước bao nhiêu tiếng xấu, lời chế nhạo, sự khinh bỉ của người đời.

Không thể... Không thể thế được. Setsuko lắc đầu.

Làm gì có chuyện như thần thoại thế được.

Người để mắt đến Naoko góa chồng Chozaburo sau chiến tranh là Shuto Sukenaga, một tay đã giữ chức chủ tịch xã suốt gần 30 năm. Từ lúc Naoko đang sờ sờ có chồng là Kawakami Yoichi, người ta đã luôn thấy hình bóng của Sukenaga ở phía sau bà.

Nói cho đúng thì lúc ấy Sukenaga chưa phải là chủ tịch xã. Nhà Sukenaga to lớn, tiếng tăm nhất vùng. Sukenaga sau khi học nghề thợ mộc ở Osaka, sang Triều Tiên, cật vào người họ hàng, người này đã qua bên đó thành công trong việc làm đại diện một công ty xây dựng. Hầu hết công việc của công ty này là thầu được từ quân đội. Sukenaga nhận thầu các công trình lớn dọc ven biển bán đảo Triều Tiên từ nam ra bắc như xây dựng cảng vịnh, đường sá từ Trấn Hải qua Phủ Sơn đến La Tân* v.v... Sukenaga mê gái một cách bệnh hoạn. Đặc biệt mê đàn bà góa. Mỗi lần có công trình ở nơi nào là Sukenaga lần lượt tán đổ hết các góa phụ người Nhật nơi ấy, và khi vừa xong công trình là mừng rỡ cuốn gói chuồn thẳng bỏ rơi các bà. Khi chiến tranh chấm dứt, y đang lánh ở La Tân. Nghe tin quân Liên Xô sắp tràn vào, Sukenaga đã chạy đến Phủ Sơn nhưng mê gái đến nỗi vì tiếc một góa phụ chưa tán đổ được nên y mua tàu về lại La Tân đón bà này. Tại Phủ Sơn, tất cả tài sản y kiếm chác được bị quân đội Mỹ tịch thu gần hết. Nhưng khi trở về lại ngôi làng ven biển này Sukenaga lập tức thành lập công ty xây dựng.

May cho Sukenaga là ngay sau khi hết chiến tranh, các làng ven biển được gộp lại thành xã và ông bố của y trở thành chủ tịch xã đầu tiên. Chẳng bao lâu công ty phát lên. Công ty của Sukenaga nhận thầu tất cả các công trình như xây dựng đường tỉnh lộ ven bờ biển mang hình răng cưa lắt léo, đường đèo nối với huyện kế bên, xây đắp đê điều của vịnh v.v... Sau khi ông bố về hưu, Sukenaga ra ứng cử chức chủ tịch xã và trúng cử ngay. Làng này có nhiều đàn ông tử trận. Nghĩa là có nhiều góa phụ. Nhưng lúc đó sở thích của Sukenaga đã hoàn toàn khác. Không còn mê góa phụ khỏe như vâm mồ hôi mồ kê đi làm xây dựng cầu đường hoặc tăn tảo buôn bán nuôi con nỡ, mà mê phụ nữ có sắc có học. Khi Sukenaga chuyển đến làm việc ở làng thì các cô giáo và vợ giáo viên lần lượt bị tha đi hết.

Do đó không có cơ gì mà Sukenaga không sấm soi tới Naoko đang làm nhân viên văn phòng ở trường tiểu học cả. Da trắng. Mắt sáng long lanh như đầm nước trong veo sâu lắng. Lông mi dài như có con bướm tỏa sáng đậu lại. Thích đọc sách, biết hát những bài hát nước ngoài. Chẳng mấy mà Sukenaga lộng lộn mê Naoko. Nghe đồn Naoko có quan hệ sâu sắc với Iwamoto Tsuruo. Tsuruo là thợ đánh cá giỏi, được ông nội Cho là thợ đánh cá nổi tiếng trong vùng chú ý thương như con đẻ. Cái thằng phiêu bạt tứ xứ Chozaburo không có gì phải sợ, chứ chọc giận cái thằng Tsuru Anh thì không biết nó sẽ điên lên như thế nào, nên chẳng có gã đàn ông nào dám bén mảng tới Naoko. Nhưng thằng Tsuruo ấy nay đã thành rùa biển, chẳng làm chi được trên mặt đất. Sukenaga có làm gì đi nữa hẳn cũng chịu thôi. Cùng lắm là hai chân trước cào cào ném cát vào đối phương cho hả giận, trong lúc nước mắt chảy ròng ròng và trứng cứ lọt tọt rớt ra.

Nhưng vẫn để lại ở vợ của Sukenaga, Hisa. Hisa thuộc một dòng của họ nhà Hàng muối. Ai cũng thắc mắc lắc đầu muốn gãy cổ sao Sukenaga lại lấy vợ xấu xí đến thế. Tất nhiên không phải do Sukenaga chọn. Ông bố Sukenaga tự ý chọn. Chắc ông ta bị bỏ ngải khi đến nhà Hàng muối uống rượu. “Bùa bả của Hàng muối kinh thật,” lời đàm tiếu rộn lên khắp phố.

Từ trước nay dù chồng có léng phéng với cô nào bà nào đi nữa Hisa cũng nhin không chửi bới gì. Vậy nhưng với Naoko mụ dứt khoát không cho. Có thể vì sợ dây dưa với Naoko mà chồng thành tàu đứt dây giống Chozaburo, hoặc thành rùa biển như Tsuru Anh. Hoặc biết đâu Hisa có sẵn bản năng nhạy bén chỉ có Hàng muối mới có là người được trong người Naoko đến từ bên kia biển có điềm gỡ nào đó làm lụn bại con người mọc rễ ở bờ biển này.

Chính đạo ấy Naoko tái giá với thợ đánh cá Kawakami Yoichi. Yoichi lúc đó đã ngoài năm mươi, đã ly dị tới ba lần trước đó vì vô sinh. Naoko dắt theo đứa con trai có với Chozaburo nên ai cũng mừng cho ông ta có người nối dõi. Nhưng một mặt, cũng chính họ dè bieu xét nét rằng sao Yoichi chỉ là con thứ của nhà đánh cá, kiếm tiền đâu có bao nhiêu mà lại xây được căn nhà to thế. Rồi ai cũng biết Yoichi mượn tiền đóng tàu mới.

Người cho mượn tiền không ai khác, chính là Sukenaga. Điều này đã gây nhiều lời ra tiếng vào nơi miệng lưỡi thiên hạ.



Chính mắt Setsuko thấy. Từ bãi cát Setsuko thấy xe công vụ đen bóng loáng của chủ tịch xã chạy trên con đường ven biển và dừng trước nhà bà Naoko. Setsuko nhớ lại, đê được đắp ven biển, rồi từ bờ đê con đường được trải nhựa kéo dài thẳng đến bên này là vào thời Shuto Sukenaga làm chủ tịch xã.

Vào kỳ nghỉ hè hầu như ngày nào Setsuko cũng cùng Asako Chị đi xuyên con đường núi dẫn đến bờ biển. Hồi đó chưa có đường hầm nối hai làng. Hai đứa thường xách theo mỗi tay một cái thùng thiếc. Rồi lượm sỏi cho vào trong thùng rỗng để chúng kêu lên những tiếng rổn rảng khô khốc mỗi khi bước đi. Chắc đó là một loại bùa hộ thân để hai đứa khỏi bị ma Hidarū ám. Ma Hidarū chuyên quẩn cở vào cổ chân lệt bệt mệt mỏi, chực nhồi cả bụi gai vào trong bao tử đói khát của khách lữ hành.

Phía đông bờ biển nơi bãi cát bị ngắt có một dãy đá, ở đó người ta thường đến hái rong biển. Người hái được nhiều mang đi bán sỉ. Nhưng hai đứa chưa có ý thức làm điều đó để kiếm tiền phụ với gia đình đang nuôi mình. Hai đứa chỉ xem là một trò chơi, vừa vọc nước làm tay chân ướt sũng vừa mê mãi bóc rong biển ra khỏi mỏm đá cho vào thùng.

Setsuko hàng ngày ra bãi biển, không hẳn để chơi cũng không phải để phụ giúp gia đình. Asako Chị hiểu Setsuko. Cho nên, mỗi khi Setsuko rủ: “Đi biển không?” là Asako Chị liền im lặng đi theo.

Khi đã chán trò này, hai đứa bèn đi tìm rùa biển. Người ta bảo con rùa biển đó là Tsuru Anh. Nhưng hai cô bé không hiểu. Bởi vì, qua câu chuyện hai đứa nghe người lớn kể, trước khi đi lính Tsuru Anh không phải là rùa mà là một người thợ đánh cá giỏi. Lúc đầu, Setsuko và Asako Chị không

hiểu được cái chuyện người hóa thành rùa. “Đó là kiếp sau của Tsuru Anh hả ông?” Setsuko hỏi ông nội Cho, cái từ mà cô mới học lỏm được.

Nghe vậy ông nội Cho nhúu đôi mắt dưới hàng lông mày lò xo, hít ổng thuốc rồi phì khói ra, nhếch miệng nở nụ cười buồn bã, lắc đầu. “Chẳng có kiếp sau đâu. Chết là hết. Không có lần thứ hai. Nhưng Tsuru Anh không chết. Đó chính là thằng Tsuru. Tsuruo. Nó vốn là thợ đánh cá giỏi, nghĩ lại mà xem, giỏi hơn cả ông nữa. Nó bây giờ là thợ đánh cá giỏi nhất, biết chưa?”, ông nội Cho nói. “Giỏi hơn cả ông à?” Hai đứa ngạc nhiên hỏi. “Chậm chạp như thế mà,” Asako Chị nói nhỏ vào tai của Setsuko. Thoáng nghe được ông nội Cho cười trả lời hai đứa: “Trông thế nhưng xuống biển nó nhanh lắm đó. Nó đánh cá không cần tàu. Không cần móc, không cần lưới. Không cần gì hết. Nó giỏi hơn ta rất, rất nhiều đấy.” Ông nội Cho, người được cho là thợ đánh cá giỏi nhất làng, khi không đi đánh cá là ngồi xếp bằng suốt dưới mái hiên nhìn chòng chọc bóng mình in trên mặt đất. Cũng giống như thế, rùa biển lồm lũi nằm trên bãi cát giương cái mai đợ với mặt trời trên cao. Về độ dai sức thì rùa biển có mai nên cao tay hơn ông nội Cho một bậc không chừng.

Tsuru Anh thành rùa biển, cái khoản hiền lành cũng giống y ông nội Cho. Rùa biển lúc nào cũng ở đó chơi với Setsuko và Asako Chị. Hai đứa hẳn thấy rùa biển là chạy đến trèo lên mai. Cái mai trước đó im im như đá liền bắt đầu động đậy. Rùa biển bò chầm chậm chở hai đứa đi trên bãi cát đen trơn ướt vì sóng biển xô bờ.

Setsuko mấy lần ngoái cổ nhìn về phía nhà cô Naoko. Cái xe hơi to đen bóng loáng vẫn đậu nguyên ở đó. Xe đậu, thời gian cũng như ngừng lại.

Nặng nề đến nghẹt thở. Tim Setsuko đập mạnh. Sâu trong tai cô bé nghe có tiếng sóng vọng từ xa. Tiếng sóng trùng lặp với lớp sóng trước rồi lớp sau đến xóa đi. Thời gian lặp lại. Chỉ có rùa biển đang tiến về phía trước.

... Cổng mở ra, thấy chủ tịch xã đi ra. Phía sau, cô Naoko nhân viên văn phòng nhà trường đi theo. Năng chói hay sao mà mắt cô Naoko sụp xuống. Không thấy đôi mắt to thường ngày. Chẳng thấy đâu con bướm vờn múa

đôi cánh trong suốt trên hàng mi. Chân cô bước đi chênh chao như vượng sóng. Người lái xe mở cửa, chủ tịch xã và cô Naoko cùng lên xe. Xe lăn bánh trở lại con đường ven biển đã đưa nó đến. Cái đầu to của chủ tịch xã che khuất gương mặt cô Naoko trong xe. Rùa biển cắm cổ ngoái nhìn theo cho đến khi bóng xe khuất dần. Sau đó thụt cổ vào mai lặng im không động đậy. Dưới mông Setsuko, rùa biển trở thành hòn đá lớn buồn thiu. Setsuko úp mặt vào lưng Asako Chị ngồi trước, vòng tay ôm eo thật chặt. Asako Chị kêu “Setsuko, Setsuko, đến rồi kìa!” Setsuko vùi đầu trên lưng của Asako Chị, lau thứ gì đó đang chảy ướt má, ngẩng lên nhìn ra phía trước.

Từ bên kia bãi cát có người nhìn sang bên này. Đứa con trai.

“Kenichiro đến rồi kìa,” Asako Chị nói.

Kenichiro cời giày chạy đến.

“Kenichiro,” Asako Chị kêu.

Kenichiro đứng chờ ra trước hai đứa đang cười trên mai rùa biển. Vì chạy hộc tốc nên Kenichiro thở phều phào hỗn hển như con chó nhỏ. Rùa biển chọt vươn cổ ra. Kenichiro bất ngờ khựng lại trong phút chốc, nhưng nhìn mặt rùa biển nó yên tâm. Asako Chị và Setsuko hiểu là Tsuru Anh hiền lành đã mỉm cười với Kenichiro. Rùa biển cựa quậy. Cùng với Asako Chị và Setsuko, rùa chậm chạp tiến ra phía trước. Kenichiro theo sau. Rùa biển ngừng. Rồi rùa lại nhích tới... Kenichiro lại đi theo. Cứ như thế mấy lần. Sóng làm ướt bàn chân trần của Asako Chị và Setsuko đang thông xuống hai bên cái mai.

Kenichiro nói:

“Cho leo lên với...”

Setsuko nhìn mặt Kenichiro. Nó chực khóc làm Setsuko muốn khóc theo. Cô bé buông hai tay đang ôm eo Asako Chị, miễn cưỡng tụt xuống khỏi mai rùa.

“Để chị xuống cho!” Asako Chị nói lớn, nhanh nhẩu trèo xuống, tay ấn vai Setsuko.

“Setsuko lên đi.”

Rồi hướng về phía Kenichiro nói:

“Kenichiro lên đi.”

Kenichiro tươi tỉnh cả người.

“Cảm ơn Asako,” nói rồi Kenichiro thót lên mai rùa.

Ngay lúc đó, rùa biển cử động. Rùa lắc mình rung một cái làm Setsuko ôm chầm lấy eo Kenichiro. Kenichiro vẻ lo lắng quay lại nhìn Setsuko.

“Hết cả hồn,” Setsuko nhìn mặt Kenichiro nói. Cô nhoẻn cười, ý hơi ngượng.

“Tớ cũng vậy,” Kenichiro tròn đôi mắt trả lời.

Rồi Kenichiro nói ra chiều khí thế:

“Ôm chặt đấy!”

“Ừ,” Setsuko gật đầu, để nguyên má áp sát vào lưng Kenichiro.

“Tsuru Anh, đi đi!” Asako Chị nói to, cô bé vui sướng nhảy tung tăng trên bãi cát. Ánh nắng nhấp nháy trên mặt sóng như đáp lại lời Asako Chị. Cỏ vươn thẳng ra, rùa biển từ từ bò tới. Lần này thì Asako Chị đi theo Kenichiro và Setsuko đang ôm sát nhau trên mai. Những đợt sóng lũ lướt đuổi theo ba người như muốn được cùng theo làm bạn.

Biển lấp lánh ánh nắng như chiếc gương màu bạc sáng loáng. Dưới chiếc gương khổng lồ như chỉ để soi mặt trời, Setsuko chưa biết còn có một thế giới tối tăm lạnh lẽo mà ánh dương không xuyên thấu đến...

Setsuko đặt tách trà xuống mặt bàn, nhìn ra ngoài cửa sổ. Trời vẫn chưa rạng sáng.



Khi đến làm ở nhà bà Naoko, Setsuko biết giờ khắc ấy đã sắp đến.

Biết Setsuko đang làm thủ tục vào bảo hiểm chăm sóc người già cho Tsuru Anh, bà Naoko mừng rỡ. Chuyện đó chưa hẳn là sự thật nhưng cũng không phải hoàn toàn bịa đặt. Điều quan trọng hơn hết là làm cho bà Naoko yên tâm, Setsuko tự nhủ với mình thế.

“Thật cảm ơn cháu quá,” bà Naoko nói. Giọng nói ấy không còn chút sức lực nào. Tuy có dây dẫn oxy gắn ở mũi nhưng bà Naoko đâu đó vẫn có vẻ khó thở.

“Không có chi. Bà có vẻ hơi khó thở, có sao không?”

“Không sao đâu. Thế thì tôi yên tâm về biển được rồi. Cái này không cần nữa,” nói rồi bà Naoko đưa tay toan gỡ dây ra.

Setsuko đề nhẹ lên tay bà. Tay hơi lạnh.

“Không được đâu. Chưa được gỡ đâu.”

“Này cháu,” đôi mắt như khăn nài nhìn lên Setsuko.

“Dạ.”

“Tôi muốn đi chào ông Chozaburo một chút trước khi về biển cả.”

“Hả?”

“Cháu thay tôi đến mộ ông ấy được không?”

“Vì sao?”

“Tôi muốn nói lời chia tay,” nói đến đây, tay bà Naoko đề khóe mắt.

Setsuko nghe thế ngạc nhiên quá. Vì cô biết bà Naoko luôn nói rằng người chồng đầu tiên Chozaburo đang vật vờ dưới đáy biển. Do đó cô cứ nghĩ bà Naoko muốn về biển là vì muốn gặp chồng Chozaburo. Nàng tiên cá trong truyện thâm yêu hoàng tử trọn đời mà.

Nhưng nếu thật sự mong muốn bà Naoko có kết cục hạnh phúc khác với Nàng tiên cá thì việc để bà theo đuổi mãi hình bóng của Chozaburo là trái khoáy. Không nên để bà bị ràng buộc bởi ký ức về hoàng tử Chozaburo, vốn là một kẻ vô tình đã bỏ rơi bà trên bờ biển này còn mình thì rong ruổi ngoài biển, rốt cuộc bị cuốn vào cơn lốc chiến tranh rồi nằm xuống trong

lòng biển không một lần trở lại. Vậy nhưng chẳng hiểu sao Setsuko cứ tin bà Naoko và Chozaburo rồi có ngày gặp lại nhau. Setsuko chán cho mình lâu nay không nhận ra điều mâu thuẫn ấy.

“Chân cẳng tôi thế này lâu nay không đi đến mộ được. Cháu thay tôi đi được không?” bà Naoko nói. Giọng thều thào như sắp tắt lịm. Rõ là bà đang thở khó khăn, nhưng không phải chỉ vì bệnh.

“Khẩn như thế nào đây ạ?” Setsuko giọng run run hỏi. Cô thấy mình muốn khóc.

“Nói giùm với ông Chozaburo rằng: Cảm ơn ông những năm tháng qua.”

Nói đoạn bà Naoko khép đôi mắt to. Trên hàng mi dài rung rinh của bà Naoko, con bướm lại đập nhẹ đôi cánh trong suốt bay lên. Không phải chỉ những sợi lông mi rung. Bướm bướm cũng run run đường nét toàn thân, chìm vào làn sương mù dày đặc rồi nhẹ nhàng tan biến.

“Cháu,” bà Naoko nói.

“Dạ.”

“Mộ ở đâu, cháu biết không? Vào nghĩa trang quân đội, bên phải hàng thứ ba...” “Cháu biết,” Setsuko nói.

“À... ông ấy thích rượu shochu lắm...”

“Cháu biết mà,” Setsuko vừa khẽ lau mắt vừa gật đầu. “Bà đừng lo, cháu sẽ mang rượu shochu đi. Cháu biết mà, đừng lo.”



Hồi nhỏ, mỗi sáng sớm thức dậy Setsuko thường đi thăm mộ với ông nội Cho. Trong nghĩa trang quân đội của xã xây ở phía núi, ba con trai của ông nội Cho nằm đó. Họ có thể đã không phải là anh em hòa thuận, nhưng bia mộ thì được xếp đều một dãy từ trái sang: con trai cả, con trai thứ ba, thứ tư.

Bia mộ trong nghĩa trang quân đội cái nào cũng đều nhọn, như những cây đinh to lần lượt đóng vào cái vật thể to lớn không có hình dạng là bầu trời. Nhưng phải đóng nhiều đinh như vậy để giữ vật gì thì Setsuko không rõ lắm. Mộ nào trông cũng giống hệt nhau. Những người nằm trong đó như thế nào, không ai có hình ảnh để lại kể cả bố mình nên không thể hình dung các khuôn mặt cụ thể ra sao.

Ông nội Cho mỗi khi đi thăm mộ đều cắp theo chai rượu shochu. “Trong ba đứa, bố mày giống ông, uống rượu shochu nhiều nhất,” ông Cho cười, giã cặp lông mày dài. Nhưng khi hai ông cháu đến nơi, xung quanh ba ngôi mộ đã được quét dọn sạch sẽ, còn bia mộ thì được đổ nước bóng loáng dưới ánh nắng ban mai. Ba cái ly trước mộ được châm đầy. Ai đã làm hộ thế này, dĩ nhiên Setsuko biết. “Sáng nào cũng nhớ đến thăm, quý hóa quá, phải không mày?” ông nội Cho nói với đứa con trai thứ ba câm lặng. Ông nội Cho nốc từng ly shochu trước mộ cạn uống ngon lành rồi dốc chai rượu shochu mình mang theo vào mỗi ly. Khi uống ly rượu ở giữa lúc nào ông cũng nói: “Này, mày có bà xã tốt quá phải không,” rồi mỉm cười với thằng con, như muốn nói không ngờ cái thằng phiêu bạt tứ xứ ấy giờ đây sao lại không hề động đậy gì cả thế này.

“Bà xã” là ai, Setsuko không hỏi ông nội Cho. Nhưng vài lần cô bé có thấy dáng dấp người ấy chấp tay quỳ trước mộ của bố.

Cô Naoko nhân viên văn phòng nhà trường hề thấy ông nội Cho đến liền đứng lên chào, cúi đầu rất thấp. Setsuko muốn chạy đến với cô Naoko, vậy mà không hiểu sao lần nào cũng lú lú níu chân ông nội toan núp sau ông. Từ sau lưng ông nội, Setsuko ngáp ngừng nhìn lên cô Naoko. Quả thật có thấy. Một đăm lầy đen láy bất chợt hiện lên trong sâu thẳm đôi mắt sáng thường nhìn về Setsuko mỗi khi gặp cô bé ở trường hay ngoài đường.

Nghe tiếng ông nội Cho. “Cảm ơn lắm...” Setsuko nhìn lên thấy mặt ông ửng đỏ vì rượu shochu nhưng giọng không hề nhẹ tâng như lúc say vào. Giọng ông trầm xuống, âm vang. Lời của ông nội, khoảng lặng, hơi thở dường như hóa thành những giọt nước dụi hiền rơi lấm tẩm từng giọt làm

ướt lòng Setsuko. “Này, đừng nghĩ mình có lỗi gì... Ai cũng phải sống cho đời mình... Ai nấy đều phải sống cho đời mình cả...” Nghe thế cô Naoko cúi thấp đầu chào ông nội Cho một lần nữa, rồi nghỉ đi.

Setsuko muốn hỏi nhưng lại nhin nín im. Vì không muốn làm ông nội đau lòng. Vì không muốn nghe ông thở dài sườn sượt đau khổ nữa.

Ông nội Cho đã giải thích cho Setsuko nghe rồi mà. Bố chết nơi chiến trận. Không chỉ anh em của bố mà chồng của em gái bố cũng chết vì chiến tranh. Do đó mấy gia đình đến sống ở nhà ông nội cậy vào ông. Nhưng ở đây không thể thêm mẹ, anh và mình ba người sống chung được. Mẹ có chồng mới. Nhà ấy cần người nối dõi. Nối dõi có nghĩa là phải có con trai, nên mẹ dẫn anh đi cùng.

Dù là thế đi nữa tại sao chỉ có mình bị ở lại chứ, tại sao mình phải bị bỏ lại chứ, Setsuko không thể hiểu nổi. Setsuko không nhớ ngày mẹ ra đi. Tuy vậy cô bé biết ai là mẹ mình. Có thể do ngóng tai nghe chuyện người lớn. Có thể là ông nội Cho cho biết. Hoặc có thể vì không bỏ sót nghe bạn bè nói trong câu chuyện phiếm. Dù là từ đâu Setsuko đã biết. Ông nội Cho và những người khác không ai nói với Setsuko rằng mẹ đi lấy chồng khác thì không được gọi là “mẹ” nữa. Không ai cấm cả. Vậy mà Setsuko chưa một lần nào gọi người ngay cạnh mình là “mẹ” cả.



Setsuko đau lòng không sao chịu nổi. Vì vậy hôm đó cô bé quyết ra đi tìm bố. Lúc ấy Asako Chị và Setsuko cùng học lớp 3 tiểu học. Y như mình với Asako Chị làm gì cũng có nhau, rùa biển Tsuru Anh là bạn ruột của bố, đi chiến trường cũng cùng một nơi với nhau. Mỗi lần ra bãi biển lấy rong thấy rùa lạng lẽ nằm trên cát, đầu nhô ra hưởng biển, Setsuko nghĩ thế.

Nhưng tại sao chỉ một mình Tsuru Anh trở về.

Tại sao Tsuru Anh để bố ở lại mà về một mình chứ.

Hỏi bao nhiêu đi nữa cũng chẳng có câu trả lời nào từ rùa biển đã câm miệng. Nhưng chỉ nhìn cái cổ ngoái trông về bên kia chân trời cũng đủ. Không phải bỏ bố ở lại. Tsuru Anh đang đợi. Bố không phải bị bỏ rơi. Chắc bố vì chuyện gì đó mà về trễ thôi. Những người lớn vẫn nói tính bố lang bang thích ghé qua chỗ này chỗ nọ mà. Hơn nữa chính ông nội cũng nói không có gì trong ngôi mộ ở nghĩa trang quân đội cơ mà.

Nhưng Setsuko đã cạn sức trông mong. Vì thế cô bé bấu vào tấm lưng to cứng của rùa biển khóc. Cái mai cong tròn lên như muốn biểu lộ một lời an ủi đôn hậu của con người. Setsuko vừa khóc nức nở vừa năn nỉ: “Dẫn cháu đến chỗ bố... làm ơn đưa cháu đến chỗ bố...” Thấy vậy Asako Chị ngây người òa ra khóc theo. Asako Chị cùng với Setsuko níu mai rùa, gào to từ đáy lồng ngực thống thiết: “Tsuru Anh, dẫn Setsuko đến chỗ bố của em ấy. Nhờ chú! Chú dẫn Setsuko đến chỗ bố bạn ấy đi! Làm ơn dẫn giùm đi!”

Dường như là bối rối, rùa biển thụt cổ vào mai một lúc, để mặc cho nước mắt của hai đứa lã chã rơi ướt cả cái mai to. Rồi bất chợt rùa vươn cổ ra, động đậy. Asako Chị ngược mặt lên, lắc vai Setsuko kêu: “Setsuko, Setsuko, Setsuko.” Setsuko ngẩng đầu lên chưa hiểu chuyện. Vẻ mặt nghiêm trọng, Asako Chị vừa gọi: “Setsuko, nhanh, nhanh lên,” vừa vòng tay qua lưng đẩy Setsuko lên mai.

Rùa biển chở Setsuko trên mai hướng ra những đợt sóng ập bờ. Sóng dồn dập xô đẩy rùa biển lui lại, nhưng rùa đang chở nặng quyết tâm của Setsuko nên không hề chùn bước. Nước sủi bọt văng vào mặt, vào mình rùa biển, ào ào va đập như muốn bảo hãy quay lại ngay, đừng bước thêm nữa. Nhưng trước cơ thể nặng như đá của rùa biển và quyết tâm của Setsuko còn nặng trĩu hơn thế, chúng đành phải vỡ tan. “Setsuko, gắng lên nhé!” Asako Chị hô to từ phía sau. Setsuko ngoái lại nhìn.

Setsuko thấy phía sau Asako Chị đang nhảy thì thụp vẫy tay trên bãi cát, xe công vụ đen của chủ tịch xã đang chạy trên đường. Chắc như mọi lần xe đến nhà cô Naoko. Đến đón, hay là đưa về chẳng rõ. Setsuko mím miệng chặt thành hình chữ nhất, nhìn ra phía trước. Nước văng đến tận mặt. Rùa

và Setsuko đã ở giữa biển. Setsuko bám chặt mai rùa biển cho khỏi rớt xuống. Rùa từ từ lặn vào trong nước biển.



... Setsuko vẫn còn nhớ. Trong biển ban đầu đầy ánh sáng. Nhìn lên, cả bầu trời bị che khuất bởi một lớp màng to trong suốt. Mỗi lần lớp màng ấy rung rinh, những đốm sáng rơi rớt xuống như mưa rào rồi biến ngay đi đâu mất. Xung quanh tối sầm đi như bầu trời âm u. Nước đè nặng lên toàn thân thể. Bóng tối quyện với nước dường như đang vươn tay toan thành một vói bóng tối trong Setsuko. Từ dưới đáy biển, những sợi tua lạnh lạnh căm lạng của những cái bóng vô hình lì lợm xoắn xuýt chân Setsuko. Khi nhận ra đã thấy Tsuru Anh thụt cổ, bốn chân áp sát vào mai, trông như một tảng đá tròn. Setsuko chìm xuống bởi những cái bóng và tảng đá trĩu nặng một khối căm lạng. Khó thở, Setsuko hỗn hển. Bóng tối bao trùm khắp tứ phía. Từ khoảng trời tối mịt, cái gì đấy trắng như hạt tuyết rơi rớt nhẹ nhàng im ắng. Nó rơi ngang qua Setsuko rồi bị hút vào vực sâu đang mở to miệng, biến mất trong phút chốc. Setsuko biết được đáy biển là chốn vực sâu thăm thẳm mênh mông. Và bố không phải bị bỏ quên mà cũng không phải rẽ ngang dọc đi đâu cả. Setsuko biết bố ở nơi thật xa. Xa đến nỗi đi hết cả đời cũng không đến được. Bố cũng muốn về sớm chứ. Bố biết con đường thông với bờ biển này mà. Nhưng đường xa quá bố mãi vẫn chưa về đến đây được. Setsuko buồn rười rượi. Sức lực trong người đột nhiên rút đi hết.

Ngay lúc đó. Tsuru Anh đã thành tảng đá tròn căm lạng cùng chìm xuống với Setsuko, bỗng bất ngờ vươn cái cổ ra khỏi mai. Tsuru Anh nhắm nghiền mắt, lắng tai như tìm một âm thanh mơ hồ nào đấy từ xa vọng đến, ngóng cổ về phía bầu trời không còn nhìn thấy. Chưa nghe thấy gì. Tsuru Anh dang rộng hai chi trước như chim xòe cánh. Bất chấp khối nước nặng càng nặng hơn vì bóng tối, Tsuru Anh cố hết sức quơ hai chi trước, quơ liên tục, trườn tới. Hai chân sau đập lên tiếng rít của những cái bóng đang bầu nịu,

nhoai lên. Tsuru Anh dõi theo âm thanh mơ hồ ấy, vút lên nhanh như tên bắn. Rồi nghiêng cổ nhìn Setsuko trên mai. Setsuko gật đầu. Setsuko cũng có nghe rất rõ.

Setsuko nhìn lên. Ánh sáng hòa quyện với nước thành một lớp màng ẩm áp như sữa bao trùm Setsuko. Từ bên kia lớp màng, âm thanh ấy như tiếng hát vẫy gọi Setsuko. Tsuru Anh dồn hết sức mình sai hai chi trước lướt tới thật mạnh. Đúng lúc đó, Setsuko thốt kêu lên. Nước tràn vào miệng. Sức kháng cự cuối cùng của cái màng nước mỏng đã vỡ.

Ánh sáng đập vào mặt. Tiếng hát bên kia màng gọi Setsuko và tiếng kêu của Setsuko nhập vào nhau thành một. Như thể một giai điệu vừa mới nảy sinh ngân vang từ bên ngoài lẫn bên trong Setsuko. Giai điệu ấy rung động cánh bướm trong suốt khiến chúng tung lượn khắp bầu trời. Những làn sóng mơn man ướt át của vô số cánh bướm dịu dàng đưa Setsuko vào bờ. Setsuko dần tỉnh lại...

... Setsuko mở mắt. Có ở đó. Có ai đó. Nghe thấy tiếng từ đó. Tiếng ấy hướng về Setsuko. Mà không chỉ tiếng. Có cái gì ướt sáng đang nhìn mình. Đôi mắt. “Setsuko, Setsuko,” giọng nói ấy kêu lên.

Một giọng đã từng nghe. Nghe suốt. Setsuko quay đầu nhìn sang bên. Thấy rùa biển. Cổ vươn ra lo âu nhìn Setsuko. Setsuko không nhớ tự lúc nào rùa đã đưa mình từ biển về bờ. “Setsuko, Setsuko, Setsuko, Setsuko,” nghe như tiếng khóc. Asako Chị ngồi xõm cạnh rùa biển, nhìn chăm chăm vào mặt Setsuko lo lắng. Thân mình của Setsuko vẫn ẩm áp. Về đất liền rồi mà người lènh bènh cứ ngỡ còn đang trôi. Trôi trong lớp màng da êm ẩm bao bọc. Setsuko cảm hơi ẩm của cánh tay ai đang quàng ôm vai mình. Hơi ẩm của bàn tay nắm vai Setsuko dịu dịu vỗ về. Từng giọt, có từng giọt gì nhỏ xuống má Setsuko. Setsuko nhìn lên. Quanh khuôn mặt đang cúi nhìn mình, những sợi tóc ướt dẫm dính bết vào nhau. Có tiếng kêu: “Setsuko, Setsuko.” Những giọt nước ứa ra từ đôi mắt to long lanh như đầm nước trong veo. Setsuko không biết má mình ướt là do nước tuôn ra từ đôi mắt ấy hay từ mớ tóc ướt dẫm nhỏ xuống, chỉ cảm thấy thật ẩm áp êm ái. Cô bé

nhoén miệng cười. Setsuko nghe bên tai như có tiếng ru thân thương ấm áp như sữa. Tiếng ru dịu lòng người. Dòng sữa miên man bất tận làm tan chảy cõi lòng băng giá của Setsuko. Cái gì đó nóng nóng nhẹ dâng lên. Cô bé mấp máy một lời hăng muốn nói nhưng đã không nói được. Setsuko biết miệng mình đang mấp máy. Nhưng không nghe thấy tiếng mình. Chỉ nghe tiếng kêu liên tục “Setsuko, Setsuko” xen giữa tiếng ru vang vọng.

Dường như được giọng hát yên bình sâu lắng ấy bỗng bênh ập ủ, Setsuko lim dim khép mắt...



Có tiếng động. Tiếng gì rè rè như vang lên từ dưới mấy lớp sóng sâu. Setsuko mở mắt. Điện thoại di động trên bàn kêu. Từ Asako Chị. Hôm đó Asako Chị đi làm ở nhà bà Naoko từ lúc 10 giờ. Giọng Asako Chị có vẻ bồn chồn.

“Sao vậy?” Setsuko hỏi.

“Setsuko, em đang ở đâu? Bà Naoko muốn em đến ngay.”

“Vâng, em đi ngay.”



Bà Naoko ngồi trên giường đợi Setsuko. Cạnh đó Asako Chị đứng xoa vai và lưng bà, vẻ sốt ruột. Đôi chân của bà Naoko đặt khẽ khàng trên chiếu, giống như đôi giày bị vứt bỏ nơi căn nhà hoang, trông thật lạc loài. Như nghe thấy âm thanh không khí rỉ ra từ kẽ hở ti tí đâu đó trong nhà. Điện của máy thở oxy bị tắt. Bà Naoko đã gỡ đầu dây nơi mũi. Tiếng thở nhọc nhằn hắt ra từ miệng.

“Sao vậy?” Setsuko hỏi Asako Chị.

“Cứ bảo gỡ dây, nói sao cũng không chịu nghe,” Asako Chị đáp, vẻ mặt rối bời. “Rồi lại bảo muốn em đến ngay.”

“Tại sao vậy?” Setsuko hỏi. Cô quy gối xuống trước bà Naoko. Khẽ đặt tay lên cặp đùi gầy guộc, Setsuko ngược lên hỏi: “Tại sao bà lại làm thế?”

“Cảm ơn cháu đã đến, mừng lắm,” Bà Naoko thều thào, nhòe miệng cười với Setsuko. Như hình vẽ trên cát bị lớp sóng xóa nhòa, tiếng thở khó khăn lấp đi nụ cười yếu ớt. “Cháu ơi, đã đến lúc về biển rồi.”

“Tại sao thế?” Setsuko vừa xoa chân bà Naoko vừa hỏi. Nhưng giọng cô quá nhỏ nên bà Naoko và Asako Chị đều không nghe thấy: “Tại sao lại bỏ tôi đi lần nữa vậy...?”

“Cháu đưa tôi đến bãi biển được không?”, nói xong bà Naoko khẽ nhắm mắt. Nhưng không thấy con bướm có đôi cánh trong suốt óng ánh bụi nắng trên hàng mi dài đó.

Setsuko nhìn lên Asako Chị. Asako Chị ngừng tay vuốt vai bà Naoko, nhìn lại Setsuko.

“Làm cho bà Naoko thỏa lòng đi,” Asako Chị mỉm cười nói. “Không sao đâu, cứ đưa bà đi. Em cả lo cũng chẳng được gì.” Setsuko gật đầu.

“Vậy cháu chuẩn bị ngay, bà đợi một chút nhé,” Asako Chị cúi xuống ngang tầm vai bà Naoko nói rồi vội đi ra cửa. Ở đấy có chiếc xe lăn xếp lại. Asako Chị nhanh tay chuẩn bị xe lăn rồi lập tức trở lại phòng ngủ.

“Này, Setsuko,” Asako Chị thọc vai Setsuko. “Nhanh lên, đừng có lè mề nữa.”

Setsuko quy gối xuống, lưng xoay về phía bà Naoko. Nhờ Asako Chị giúp một tay, bà Naoko vòng tay qua cổ Setsuko, khẽ khàng áp cả người vào lưng của Setsuko. Setsuko từ từ đứng lên. Chừng như đã thành linh hồn của không trung, sức nặng như biến mất hẳn khỏi cơ thể của bà. Setsuko suýt khóc. Setsuko muốn cảm nhận được bà Naoko nặng hơn, rõ hơn trên lưng mình. Cô ước được truyền hơi ấm của mình cho bà.

Setsuko đẩy xe lăn đưa bà Naoko ra khỏi cửa. Asako Chì đi theo sau, đóng cửa lại, rồi bước vượt qua hai người, vạch lá cây thiên tuế đang rũ bù xù trước cổng cho hai người dễ đi ra.

“Chị đến Hội một chút. Hóng gió ở bãi biển cũng tốt cho cơ thể, nhưng đừng đi lâu quá. Nắng cũng gắt mà. Khoảng 30 phút là rút đi thôi. Xong việc sẽ quay lại. Có gì gọi điện thoại nhé.”

Nói đoạn Asako Chì lên xe rời nhà bà Naoko.



Hôm ấy quả là một ngày nóng bức. Setsuko trở lại chỗ cánh cửa, lấy ô che nắng, che cho bà Naoko ngồi trên xe lăn. Không có cảm giác trên xe có người. Tựa như chiếc xe có ý chí tự mình lăn đi. Đi theo ven đường một quãng thì gặp chỗ đường đê bị ngắt. Ở đây có bậc cấp làm bằng bê tông và một đoạn dốc, từ đó có thể xuống bãi cát.

Bánh xe không bị lớp cát mỏng cản vướng, lăn bon bon xuống con dốc thoải thoải về phía biển. Dường như ý chí về biển mạnh mẽ của bà Naoko đã khuất phục cả chiếc xe lăn lẫn bãi cát, khiến chúng phải nghe lời. Từng hạt cát như đẩy bánh xe lăn mau hơn. Setsuko phải ráng sức nắm chặt lấy tay xe để khỏi bị tụt lại. Đột nhiên, chiếc xe lăn ngưng lại.

“Anh Tsuru...” bà Naoko thốt kêu lên.

Giọng bà Naoko nhỏ giữa bãi biển đầy tiếng sóng. Bọn hải âu vừa trút bỏ cái tướng đi lạch bạch trên đất liền, giờ đang khoải trá lượn bay lên trời, miệng toang toác kêu nhưng vẫn không thể át được tiếng sóng đang quăng quật trên bãi biển. Vì vậy rùa biển dễ thường không nghe thấy tiếng của bà Naoko. Nhưng giữa hai người trong gần sáu chục năm nay, không, ngay cả từ phút ban đầu, hẳn đã không cần lời.

Rùa biển quấy mình làm văng lên những hạt cát đen và sóng bạc, đột ngột xoay ngược cơ thể nặng nề trên đất liền hướng ra biển. Setsuko đẩy xe

lăn đến sát rùa biển.

“Cảm ơn cháu,” bà Naoko nói.

Rùa biển lặng lẽ nhắm nghiền mắt. Có thể vì chói bởi ánh nắng loang loáng nhấp nháy như diên trên biển. Hoặc xem chừng để tai ngóng tiếng bà Naoko. Setsuko cũng không rõ. Những suy nghĩ của Setsuko bị cuốn hút vào cái mai rùa câm lặng.

“Thật cảm ơn anh những năm tháng qua,” bà Naoko nhìn biển nói. “Đến lúc anh dẫn em đi rồi đó.”

Biển lung linh ánh bạc tựa như muốn nói biết bao lời khôn xiết trong lòng. Xa xa kia là dãy núi với màu xanh của cây lá xôn xao. Bầu trời không chút gợn mây mà cơn gió nặng nề ẩm ướt vùn vủ thổi từ biển vào núi, từ núi ra biển. Cứ như thế trời đất cũng chở nặng tình người. Con người đôi khi không cần trao ánh mắt, không cần nói ra lời vẫn thầm hiểu nhau. Nhưng cũng có lúc nếu không nói ra thì không thể hiểu nhau. Cần lời để bày tỏ nỗi niềm. Setsuko không biết phải làm sao nữa. Đang cầm ô che nắng, cô thấy cánh tay mình bủn rủn. Đột nhiên từ biển gió thổi mạnh làm bay mất cái ô trong tay Setsuko. Nó lăn đi lông lốc. Setsuko vội chạy theo cái ô bị cuốn đi trên bãi cát.

Xem ra đấy là âm mưu của biển cả và núi non đã nghe thấu lời khẩn cầu của bà Naoko. Ngay khoảnh khắc ấy, từ phía núi gió thổi càng mạnh hơn nữa. Setsuko lượm ô xong, quay lại đã thấy bà Naoko trông như bị cơn gió thổi văng ra khỏi xe lăn, ngã nhào về phía trước. Bà Naoko rơi vào lòng mai rùa biển như bám chặt lấy nó.

“Bà Naoko!” Setsuko kêu lên. Nhưng gió biển ào ào thổi, bạt đi tiếng kêu của Setsuko. Cái ô bị gió thổi phồng lên như cánh buồm kéo lê Setsuko, như muốn tách cô xa ra khỏi mép sóng. Setsuko toan buông tay khỏi ô.

Nhưng bàn tay cầm ô không cách gì xòe ra nổi. Gió càng lúc càng mạnh đập liên tục vào cái ô. Vậy mà như muốn níu chặt gì đó, Setsuko không thể rời tay khỏi nó được. Setsuko chẳng rõ đó có phải ý muốn của mình hay

không. Cô chỉ biết đứng đó như trời trồng, không còn biết đến chuyện gì đang xảy ra xung quanh nữa.

Mặt Setsuko bị gió lẫn với cát đập vào rát buốt, cô ra sức mở mắt nhìn. Rùa biển đang chở bà Naoko đi, từng bước từng bước vững vàng về phía trước. Bà Naoko áp mình sát vào mai rùa biển. Setsuko chịu không thể làm gì. Cô muốn kêu to hướng về bà Naoko nhưng bị gió vít chặt không thể mở miệng được. Thở cũng không nổi. Không, ngực đau nhói như thế này đâu phải chỉ vì gió.

Cả thân mình rùa biển đã lặn vào trong nước. Setsuko thấy bà Naoko nằm úp mặt xuống. Sóng nước sủi bọt đưa bà ra khơi, ánh nắng lấp lánh khiến cô thấy được đàn bướm có cánh trong suốt vờn nhảy trên đầu bà Naoko. Với đàn bướm tiễn đưa, bà Naoko ra đi trở về đáy biển.

Gió thổi mạnh hơn nữa như quất vào má Setsuko. Cùng lúc ấy có tiếng gì vỡ ra trong đầu. Lúc ấy cái ô rời khỏi tay cô. Bay đi đâu đó. Setsuko thấy nặng đầu. Cô nhắm mắt ngồi xõm xuống nền cát. Mở mắt. Nước mắt làm mờ đi mọi cảnh vật. Có cái gì đó đang chuyển động. Chiếc xe hơi. Xe chạy từ con đường bên kia đê đến. Mình đã từng thấy chiếc xe này. Xe dừng. Có cái gì đó xấp đến gần. Cái gì đó bị vướng cát, ngã xuống. Nhưng đứng lên ngay, chạy. Nghe thấy tiếng gì. Tiếng gì đó rõ nét run run đập vào tai. Không, đó là tiếng nói. Tiếng nói ấy làm tái hiện hình hài, đánh động vào ý thức của Setsuko.

“Setsuko! Setsuko! Setsuko! Setsuko!”

Đấy là Asako Chì. Asako Chì đang chạy đến với khuôn mặt hoảng hốt. Cô như điên loạn réo gọi tên Setsuko.

Setsuko bất thần tỉnh ra. Cô đứng vụt lên nhanh như cắt.

“Setsuko! Setsuko! Làm cái gì vậy! Đồ ngu! Ngu! Bà Naoko... bà Naoko ...”

Setsuko không chờ nghe hết tiếng kêu của Asako Chì. Setsuko chạy ra biển. Chạy hết tốc lực. Gió từ biển từ núi không thể ngăn được Setsuko. Bị

vướng cát, Setsuko ngã. Cô đứng dậy ngay, chạy tiếp. Setsuko gào lên. Gào hết cả sức lực. Chân đạp cát lực lên nước biển rồi bổ nhào xuống nước. Sóng ngáng chân. Setsuko ngã. Cô nhồm dậy ngay chạy tiếp. Một làn sóng khác đồm mạnh vào chân. Setsuko lại ngã. Nước biển mặm làm cay mắt. Sâu trong mũi rất bỏng. Dù thế vẫn không ngăn được tiếng kêu của Setsuko. Cô đứng lên. Lao vào sóng. Hai tay quạt sóng, Setsuko kêu mãi không ngừng.

Setsuko tìm thấy rùa biển. Nước biển không thể chia cách Setsuko với bà Naoko. Setsuko níu bà Naoko đang trên mai rùa. Luồn tay vào dưới nách bà kéo ra. Thân mình bà tuột ra khỏi cái mai. Setsuko ôm xốc bà Naoko lên. Đàn bướm có đôi cánh trong suốt vừa tung tóe bụi nắng vừa vờn vây bủa quanh hai người.

Setsuko bế bà Naoko đi trong nước. Người nặng. Muốn đứt hơi. Đến gần được mép bờ, Setsuko ôm nguyên bà Naoko trên ngực quy xuống. Asako Chị nín thở dõi theo toàn bộ sự việc, quỳ gối xuống bên cạnh nhìn vào mặt bà Naoko.

“Bà Naoko! Bà Naoko! Bà Naoko!” Asako Chị gọi liên hồi.

Bà Naoko không trả lời. Đôi mắt to trên khuôn mặt ướt đẫm vẫn nhắm nghiền.

Setsuko ôm chặt bà Naoko trên đầu gối vào lòng. Tắm thân nhỏ thó như sắp vỡ ra. Setsuko rút ruột kêu. Khàn cả cổ, không thành tiếng. Cũng chẳng cần biết, Setsuko cứ gọi.

Sóng biển và gió lộng cũng không át được những tiếng không thành lời của Setsuko. Asako Chị quả có nghe thấy. Vậy bà Naoko không thể không nghe thấy.

Đỡ lo rồi, Asako Chị ngẩng lên nhìn. Trên biển, bóng dáng của rùa biển nhỏ dần đi. Trên cái mai không thể có ai ngồi trên đó. Rùa biển đã không quên dẫn đi theo. Trên cái lưng đang xa dần, đàn bướm rung rinh đôi cánh trong suốt lượn quanh. Asako Chị hiểu ra cái gì được ôm ấp trong đám bướm đang vờn múa tung tăng dưới ánh nắng lấp lánh. Đàn bướm nhấp nhánh chói lọi hơn như muốn dập lại tiếng với theo của Asako Chị:

“Cảm ơn Tsuru Anh!”

Mặt trời đã lên cao lâu rồi. Gió thổi qua biển mang theo làn hơi ẩm ướt dịu dàng quyện hòa hai thân thể ướt đẫm của bà Naoko và Setsuko thành một. Gió đưa một con bướm trong đàn bướm đã cùng rùa biển ra khơi quay trở lại, nhẹ dừng nơi hàng mi dài ướt át của bà Naoko. Con bướm khép hờ đôi cánh rung rinh trước gió.

Con bướm từ từ xòe rộng đôi cánh trong suốt. Ánh nắng mỏng mảnh như nước đọng vào viền cánh như đường gân lá càn óng ánh. Bà Naoko mở mắt. Trong đôi mắt to, bà Naoko soi thấy Setsuko đang réo gọi không ngừng. Khuôn mặt ấy mếu máo khóc oe oe như em bé. Mặt Setsuko cứ nguyên như thể tan chảy thành dòng nước ấm trào ra từ mắt bà Naoko. Làm ướt đôi má đang có lại sắc máu. Setsuko cũng thế. Trong mắt Setsuko không còn là bà Naoko nữa. Mà là người sinh mình ra đời, người mình đã gọi bằng tiếng nói đầu tiên trong đời, là người đã cho mình bú sữa, đã dạy mình tập nói. Từ mỗi đôi mắt lệ tràn đầy, hai người vừa gọi nhau vừa tan thành một dòng chảy mênh mông vô tận.

“Con,” bà Naoko kêu lên. “Con, con ơi!”

Lời ấy, miệng Setsuko mấp máy một lời từ bao lâu cô hằng muốn thốt lên mà đã không thể nói ra. Không cần nghe thấy cũng được. Không thành tiếng cũng được. Cứ gọi mãi miễn sao tỏ bày được hết thủy nỗi lòng.

Từ Vũng đến Vườn Mộc Lan

Kamae-cho (nay là huyện Saeki), quê hương của tôi, nằm ở cực nam tỉnh Oita, đảo Cửu Châu, là vùng đất có bờ biển hình răng cưa giáp giới Bungosuido và Thái Bình Dương. Biển đẹp cá ngon, khách câu cá đến từ khắp đảo. Có thể nhiều người biết nơi đây có hồ bơi bằng nước biển khổng lồ thả cá mặt trăng*. Bờ biển ngoằn ngoèo làm nên nhiều vịnh nhỏ, những nơi biển ăn sâu hình thành những làng đông đúc nhà như con hà bám trên vách đá, gọi là ura – Vũng.

Nói vậy nhưng tôi nghĩ trong tiềm thức người dân không có cái gọi là ura. Thí dụ làng Takenoura Gochi nơi tôi được sinh ra, người dân ở đó gọi là Gochi. Kamae-cho nơi xưa kia có ủy ban hành chính của phố được gọi là Kamae. Còn Nishino-ura nằm ở đông Gochi mà không hiểu sao lại là Tây-noura trong khi người dân gọi là Nishi-ura. Vậy từ ura quả thật có ở đâu đó trên đầu lưỡi người dân. Nhưng làng Hatano-ura mẹ tôi sinh ra thì lại gọi tắt thành Hatanda (có lẽ noura gọi tắt đi thành nda).

Ít nhất đối với tôi khi nhận ra âm cuối tên các làng chính làm nên Kamae-cho – một thị xã hiện không còn sau cuộc sát nhập làng xã phố huyện thời Heisei (Bình Thành), có từ ura là mãi về sau này. Đó là lúc tôi muốn lấy vùng đất nơi mình sinh ra và lớn lên làm mẫu cho cuốn tiểu thuyết sắp viết. Lúc đó không hiểu tại sao tôi lại rất không muốn dùng tên Kamae hoặc Gochi là địa danh có thật, thân quen với tôi ở trong tiểu thuyết.

Nhưng tại sao vậy?

Lý do tôi cảm thấy không muốn dùng địa danh thật là vì hình ảnh gắn liền với tên của vùng đất đó đã nằm trong tim óc của người sở tại hoặc những người biết đến nó dưới một dạng nào đó.

Nhưng nếu nói vậy thì không có vùng đất nào ta không có sở hữu về tinh thần, kể cả những vùng đất tưởng tượng. Ai cũng sở hữu đủ loại vùng đất theo cách của mình. Bạn viết về một vùng đất nào đó, về quan hệ của bạn với vùng đất đó, tôi là người đọc hẳn muốn tôn trọng sự thật của quan hệ này. Dĩ nhiên bạn cũng chỉ có thể viết khi tôn trọng vùng đất đó, quan hệ giữa những người dân với vùng đất đó.

Nhưng muốn tự do hơn, tránh những quan hệ tế nhị trên thì có thể chọn kiểu viết tiểu thuyết. Những chi tiết trong truyện nếu bị soi chiếu với nhân vật, câu chuyện, phong cảnh trong thực tế, nếu có bị chỉ trích về cách mô tả và tính trung thực thì có thể giải thích “đây là tiểu thuyết mà.” Nhưng khi người viết bảo “đây là tiểu thuyết mà” thì tuyệt nhiên đó không phải là trốn tránh hoặc chữa cháy và cũng không nên vậy. Bảo “đây là tiểu thuyết mà” không phải là chối bỏ trách nhiệm vì “cái này không phải là sự thật nên đừng để ý từng chi tiết trong đó mà câu lên như vậy,” mà ngược lại “đây là sản phẩm tưởng tượng của tôi cho nên tất cả những gì viết trong đó tôi đều chịu trách nhiệm.”

Tuy nhiên lúc đó tôi đã không nghĩ thế. Lúc đó tôi khá hồn nhiên chỉ nghĩ như nhà văn Faulkner là người sở hữu phố Jefferson hạt Yoknapatawpha, tôi cũng muốn sở hữu một vùng đất hoàn toàn chưa có bàn tay tưởng tượng của ai chạm tới, chỉ có tôi thôi. Và tên của vùng đất đó là ura – Vũng.



Ở trên, tôi có nói khi tôi định viết tiểu thuyết tôi mới nhận ra âm cuối tên các làng đều gọi là ura. Lúc đó tôi đang ở Tokyo quần quai chiến đấu với cái luận văn thạc sĩ. Còn khi tôi viết cuốn tiểu thuyết lấy bối cảnh là ura, tôi

đang du học ở Pháp. Tiểu thuyết Mộ dưới nước tôi viết ở Paris, còn Trôi trên Vịnh tôi viết ở Orléans, trong khu vườn có cây mộc lan. Để phát hiện ra chất ura của quê hương mình, tôi cần có khoảng cách với nó.

Hẳn là dĩ nhiên, quá gần đối tượng sẽ không nắm bắt được đối tượng. Trường hợp của tôi còn hơn cả gần quá, có thể nói là tôi quỵện chặt với nó. Từ nghĩa địa sau lưng làng, có thể bao quát các dãy nhà và vịnh. Nói là vịnh, nhưng nó không thông ra biển. Những ngọn núi nhấp nhằng bởi bờ biển hình dạng răng cưa chắn tầm mắt. Từ nghĩa địa chỉ thấy vịnh như bờ hồ nhỏ. Biển bị khép lại, không có nơi thoát. Khi ở đó tôi muốn thoát ra. Nhưng đồng thời, tuy không phải như anh trai tôi, hầu như không có ngày nào không ra nghĩa địa trông coi hoa cành trưng trước mộ cho khỏi héo, tôi cũng hay ra nghĩa địa. Từ đó tôi ngắm vịnh nhuộm một màu xanh thắm và phong cảnh xung quanh nó mãi không chán. Nghe tiếng người nằm dưới mộ kêu dừng chân: đẹp thật phải không, thung dung thong dong ngắm cảnh nhé. Dù không phải vậy nhưng không hiểu sao tôi cảm thấy khó rời nơi này. Sự êm đềm của vịnh nằm yên bình giữa các dãy núi cũng lan đến tôi.

Rốt cuộc tôi đi học đại học ở Tokyo, ra khỏi cái làng ven biển này. Nhưng khi muốn viết thì bối cảnh tôi chọn đầu tiên là vùng đất này. Có lẽ bằng việc viết, tôi muốn lấy lại cảm giác kỳ lạ về sự tồn tại của tôi khi ngồi ngắm vịnh và sự gắn bó với vùng đất này.

Khi vào đại học tôi cũng không ngờ có ngày mình sẽ viết tiểu thuyết. Tôi đã muốn trở thành học giả hoặc nhà nghiên cứu. Vì vậy mà tôi học lên cao học. Lúc ấy ở làng tôi hầu như không có ai học lên cao học. Nghe tin về tôi, cụ Shi-chan, một người được cho là hóm hỉnh nhất làng đến nhà tôi ngao ngán nói: “Đại học không đủ sao mà lại đi học thêm nữa zậy. Hay là mày ngu thật hả?”

Ở cao học tôi nghiên cứu về nhà triết học Pháp Michel Foucault được biết đến với những công trình như Lịch sử chứng điên, Từ và Vật*. Nhưng nói thật, nghiên cứu về anh cụ tội nghiệp này, xin lỗi về cụ – một đại trí

thức đại diện thế kỷ 20, hoặc ứng dụng công việc này, kể cả nghiên cứu tiếp đi nữa thì cũng không thấy có triển vọng.

Khi đó tôi đọc tiểu thuyết Biên niên ký bảy điều bất hạnh* của nhà văn Patrick Chamoiseau. Chamoiseau sinh năm 1953 tại hòn đảo Martinique nằm ở phía Đông vùng biển Caribe, là một trong những vùng lãnh thổ hải ngoại thuộc Pháp. Nhà văn hiện nay vẫn đang sống ở đảo nhỏ này, và tác phẩm tiêu biểu Texaco năm 1992 của ông nhận giải thưởng Goncourt là giải thưởng văn học nổi tiếng nhất của Pháp.

Trong các tác phẩm lấy bối cảnh đảo Martinique, dù viết với một dạng nào đó đi nữa, ông đều ý thức về lịch sử vùng biển Caribe bị rơi vào chế độ nô lệ và tình trạng buôn bán nô lệ của chủ nghĩa thực dân phương Tây từ sau khi phát hiện tân đại lục. Và chủ đề là hiện tại của sự vong bản của đảo trong quá trình đồng hóa, lệ thuộc về mặt văn hóa với bản quốc chứ không phải chỉ về mặt chính trị kinh tế. Trong tiểu thuyết Biên niên ký bảy điều bất hạnh, ông viết về chợ búa là nơi thể hiện sinh động văn hóa bản địa của đảo Martinique, câu chuyện xoay quanh nhân vật chính – thợ khâu vác cho xe đẩy hàng đánh mất identity*, qua đó nói lên sự suy thoái của văn hóa bản địa.

Sự đánh mất tính đa dạng của văn hóa là vấn đề phổ biến mà ở Nhật và các vùng văn hóa địa phương khác đang gặp phải. Nhưng lúc đó không phải tôi suy nghĩ nghiêm túc như thế vì đọc tác phẩm của Chamoiseau. Những nhân vật trong truyện như nhân vật chính thợ khâu vác xe đẩy hàng, các bà bán hàng rong, không hiểu sao làm cho tôi liên tưởng với các ông bà cụ hóm hỉnh ở vùng ven biển quê tôi. Với trình độ tiếng Pháp của tôi lúc đó, có thể tôi đọc sai đi, nhưng tôi đã nghĩ vậy. Từ đó tôi muốn đọc thêm về văn học hiện đại của vùng biển Caribe, lúc nhận ra thì tôi đã đổi đề tài nghiên cứu.

Tôi nghĩ không nên vì gặp tác giả rồi tùy theo ấn tượng lúc đó mà cách đọc khác đi. Thí dụ nếu gặp người này kên kiệu người kia rỗng tuếch mà mất hứng đọc thì tội nghiệp cho tác phẩm quá. Mang ông nhà văn Proust ra thì có vẻ to chuyện chứ “tôi” về mặt xã hội với “tôi” sáng tạo là hai cái

khác nhau. Nói vậy chứ dù gì cách nhìn cách nghĩ của ai cũng bị quy định bởi môi trường sinh ra lớn lên, đó là một sự thật.

Nhưng điều tôi muốn nhấn mạnh là không phải vì thế mà cuộc đời nhà văn, nhân cách nhà văn trực tiếp phản ánh vào tác phẩm. Ở quê tôi mọi người khi bắt đầu câu chuyện thường hỏi về gốc gác, bà con họ hàng, nghề nghiệp như là “đó là người nhà nào, họ hàng với ai, làm gì,” hoặc tệ hơn nữa còn hỏi luôn cả là “thu nhập cao không” v.v..., có lẽ vì thế mà tôi quan tâm về con người nhà văn, dấu tích của họ.

Tác phẩm có thể như là con cái, anh chị em của tác giả. Cũng giống như tuy biết rằng con cái của người mình kính trọng không phải chắc chắn được hưởng di truyền cái hay cái giỏi của cha mẹ, nhưng vẫn muốn nghĩ tốt về nó. Rồi ai cũng biết cái khổ cái nghèo không làm cho con người phong phú hơn, nhưng cũng hay gặp trường hợp ngược lại. Hoặc đọc một tác phẩm rơi nước mắt mà sau đó biết trong đời thật ông nhà văn này chẳng ra gì, tuy không thể bắt ông trả lại tiền mua sách và thời giờ đọc sách đi nữa, nhưng cũng cảm thấy mất mát, phải không?

Tôi nghĩ dù có thể thất vọng đi nữa (nhưng trước đó khả năng nhà văn kia thất vọng vì cái thằng đến nghe chuyện mình ngu thế chắc cao hơn nhiều), nhân lúc tác giả còn sống tôi vẫn muốn gặp. Niềm vui của người nghiên cứu văn học đương đại là có thể gặp nhà văn hỏi chuyện.

Và như vậy tôi đã đi đến đảo Martinique để gặp Patrick Chamoiseau và như tôi sẽ nói sau tôi cũng đã đến thăm nhà văn Marie NDiaye mà tôi ngưỡng mộ và chồng bà là nhà văn Jean-Yves Cendrey.

Khi du học ở Pháp tôi hay đến dự các buổi đọc thơ do các hiệu sách tổ chức. Tuy thời giờ ít ỏi nhưng tôi đã có nhiều dịp trao đổi với các nhà văn. Lần nào cũng đều khó quên.

Nhưng cuộc gặp gỡ có ý nghĩa quyết định đối với tôi là vào khoảng một năm sau khi tôi đến Pháp.



Từ mùa thu năm 1997, tôi đã có khoảng 8 năm theo học tại khoa Văn trường đại học Paris VIII nằm ở Saint-Denis, ngoại ô bắc Paris. Khoảng gần 5 năm trước khi về Nhật, tôi sống ở thành phố Orléans, cách Paris về phía nam khoảng 1 tiếng đồng hồ đi tàu điện.

Vì sao tôi học đại học ở Paris mà lại sống ở Orléans?

Đó là chuyện khoảng một năm sau khi tôi đến Pháp. Hội thảo về “Tác phẩm văn học” do đại học Paris VIII, đại học Tokyo và đại học Genève đồng tổ chức. Là du học sinh, nhiệm vụ của tôi lúc đó là cầm micro đưa cho khán giả trong hội trường. Có một vị giáo sư hầu như sau khi nghe bài tham luận nào cũng hỏi diễn giả, giọng nói và cử chỉ làm cho tôi ấn tượng về sự nghiêm túc của ông.

Việc chăm chú nghe tất cả các bài tham luận, tìm câu hỏi cho nó là một điều khó như thế nào chắc bạn cũng dễ tưởng tượng. Những hội thảo kiểu này buồn thay thường xảy ra những chuyện như là người hỏi không phải hỏi mà là nói, tức là bắt người trong hội trường nghe mình ban phát tư tưởng không biết đến bao giờ cạn, thật làm phiền mọi người. Vị giáo sư nhỏ nhắn gầy gò này khác hẳn. Ông đặt câu hỏi liên quan đến bài tham luận một cách cẩn thận. Thêm nữa là sao mà tên các nhà văn, tên các tác phẩm lại lần lượt nêu lên được nhiều như thế (dĩ nhiên không chỉ văn học Pháp). Câu hỏi không những nghiêm túc về thái độ mà còn chính xác về nội dung nên giáo sư không giơ tay mà các giáo sư đồng nghiệp khác liên tục ra dấu cho tôi mang micro đến chỗ ông. Vì vậy mà tôi như con chim mẹ bận rộn bay đi bay về mang mồi cho chim con đang đợi, tôi cũng bao lượt mang đi mang lại micro cho giáo sư.

Hội thảo kết thúc, ở buổi tiệc đứng, vị giáo sư vừa mỉm cười vừa đến gần tôi nói:

“Em cầm micro suốt mà sao không phát biểu câu nào vậy?”

“Tại vì em ngu ạ.”

Nghe thế giáo sư có vẻ rất vui, cười nói:

“Thế thì giống nhau nhỉ. Thật ra tôi cũng vậy.”

Đó là giáo sư Claude Mouchard ở khoa Văn trường đại học Paris VIII lúc ấy.



Claude sống cùng với vợ là Hélène ở Orléans. Hai năm sau hội thảo thì tôi và vợ chuyển đến căn hộ ở phía góc ngôi nhà của ông ở Orléans. Nhà có vườn to, giữa vườn có một cây mộc lan mùa xuân nở hoa rất đẹp, mùa hè thành cây to bóng mát. Đó cũng là tựa đề của tập tản văn này – Vườn Mộc Lan.

Trong thời gian tôi học ở Paris VIII, không hiểu sao tôi lại không học lớp của Claude. Tức là hoàn toàn không có một lần nào là quan hệ thầy trò cả. Gặp Claude ở hội thảo quốc tế, ông dồn hết mọi chú ý vào sự có mặt của đối tượng làm tôi có ấn tượng ông là một giáo sư thành thật và khoan dung. Nhưng lý do trực tiếp tôi đến sống ở nhà giáo sư và trở nên thân thiết là dịch thuật.

Claude mang nhiều khuôn mặt. Nhà thơ, nhà nghiên cứu về Flaubert, nhà phê bình và dịch giả. Lúc tôi gặp ông, ông đã dịch thơ hiện đại của Hàn Quốc và Nhật Bản.

Nhưng thật ngạc nhiên là ông không biết tiếng nào của hai ngôn ngữ này cả. Tiếng Nhật duy nhất ông biết chỉ là từ “ngu!” khi ông kêu lên về ông.

Vậy sao ông lại dịch được?

Đại học Paris VIII nằm ở Saint-Denis ngoại ô Paris là vùng có nhiều di dân sinh sống và cũng có thể vì phong cách trường cách tân nên có rất nhiều du học sinh nước ngoài theo học. Claude rất mong muốn du học sinh

nói về tác phẩm văn học của nước mình. Bản thân ông cũng muốn đọc các tác phẩm ấy nên khuyến khích họ dịch qua tiếng Pháp. Dĩ nhiên tiếng Pháp của du học sinh thì chập choạng, cho nên ông hỏi chi tiết về thứ tự và sắc thái của ngôn ngữ tác phẩm, trao đổi với sinh viên nhiều lần, dịch nhiều tác phẩm ra tiếng Pháp. Cứ như vậy dù không biết tiếng Hàn Quốc, tiếng Nhật, “hai ông” đã dịch tác phẩm thơ.

Một hôm tôi nhận mail của Claude, rủ đến Orléans nghe buổi đọc thơ của nhà thơ hiện đại Nhật Bản. Đó là nhà thơ Yoshimasu Gozo. Sau buổi đọc thơ tuyệt vời, khi trở về Paris, có chuyện là tôi và Claude sẽ cùng nhau dịch tập thơ xuất sắc Cổ đại thiên văn đài của nhà thơ này.

Trong quá trình dịch tôi đã thường xuyên đến nhà Claude và Hélène ở Orléans. Tôi khám phá thêm một khuôn mặt nữa của ông ngoài thơ, phê bình và dịch.

Đó là làm bánh ngọt. Ở ngay giữa bếp có một cái bàn to lát đá ca rô màu xanh và trắng, hễ nhìn thấy rồi thì không thể nào quên. Mặc tạp dề, trên cái bàn đó Claude nhào bột bánh tart, nướng lên với táo vừa hái ngoài vườn hoặc bánh gâteau kem chocolate đãi khách.

Tôi quyết định làm phiền, đến sống ở căn nhà có vườn to này. Ở cái bàn dưới bóng cây mộc lan vừa dịch vừa nói chuyện văn chương với Claude từ sáng đến tối là niềm vui lớn nhất với tôi. Tôi nghĩ thế, nhưng là kẻ phàm ăn, có thể chẳng qua tôi đã không cưỡng lại được sức hấp dẫn làm cho lưỡi tôi thích thú, một niềm vui không kém văn chương, đó là món bánh tart tuyệt vời của Claude.

Nhà của Claude và Hélène từ phố cổ Orléans qua sông Loire nằm ngay trên đường Tudelle. Con đường hơi buồn tẻ này ở phía mặt tường có tấm đá ghi rằng tại đây ngày xưa là nhà ông bà của danh họa Paul Gauguin và ngày nhỏ danh họa thường đến chơi đây.

Nhà của Claude với Hélène có hai phần. Một là tòa nhà ba lầu có nhiều căn phòng cho mượn giáp đường Tudelle. Nhà này xây gần 300 năm trước, tôi và vợ tôi được cho mượn căn phòng to ở lầu hai với giá đại hạ. Còn lại

là căn nhà mà Claude và Hélène sinh hoạt. Căn nhà này hồi xưa vốn là nhà máy sơn vuông góc với tòa nhà đường Tudelle, hướng thẳng vào vườn trong đẹp rộng rãi. Từ đường Tudelle vào cửa hơi tối như ga ra, đi thẳng theo hành lang lắp kính luôn qua hai cánh cửa là đến phòng khách rộng rãi. Đi ngang qua chiếc đồng hồ quả lắc treo tường phía tay phải, sẽ vào nhà bếp nơi có cái bàn to. Mở cửa bếp nằm ở cuối nhà thì bên kia vườn cây mọc lan đang đợi đó...



Ở lâu ba tòa nhà giáp đường Tudelle, ông cụ bố của Claude hơn 90 tuổi sống một mình. Căn hộ ông cụ có ba phòng trống. Thấy tôi mãi viết không xong luận án tiến sĩ nên vợ tôi đợi không nổi về Nhật trước, tôi một mình ở lại được cho mượn một căn phòng trong căn hộ này khoảng 3 năm. Nói vậy chứ sinh hoạt của ông cụ và tôi hoàn toàn tách biệt, có phòng tắm riêng, và tôi thì ăn cơm ở tầng dưới nhà Claude nên thỉnh thoảng buổi tối mới gặp ông cụ khi xem tivi chung .

Lúc đó chỗ ông cụ có bà giúp việc độ năm mươi mấy tuổi, thường đến một tuần năm lần vào buổi sáng. Nhưng mà hơi quái lạ.

Là vì trong nhà không sạch hơn. Nhà có máy rửa chén mà bát đĩa chất nguyên ở bồn, quần áo thì không những không ủi mà cũng không gấp nữa. Sàn nhà thì dơ, có vẻ không được đánh bằng sáp.

Tôi mỗi sáng đọc sách trong phòng, không biết từ lúc nào để ý đến tiếng động ở phòng kế bên. Thì sao, dù có nghe tiếng nói đinh tai như xé giấy hoặc như là tỏ thái độ phải phục dịch lão già này mất công quá, hoặc là không thèm trả lời, hoặc là tiếng rin rít như giấy cuộn bị xé ném đi, nhưng tuyệt nhiên không nghe tiếng bát đĩa lạch cạch hay là âm thanh của giẻ lau chùi gì cả. Rồi người giúp việc đến chưa đầy một tiếng đã về ngay.

Đây không phải là phim “Người giúp việc thấy” mà là “Người giúp việc bị thấy.”

“Hiếu sao đi nữa thì cũng thấy bà ấy làm việc cho qua thôi.” Một hôm tôi nói sự thật quan sát được với Claude – con trai ông cụ với cảm giác miễn cưỡng như là chỉ điếm đi mách lẻo.

Lúc đó may cho ông cụ là có người quen cũ của ông đến thăm. Đó là bà Inês người di dân Bồ Đào Nha. Hồi xưa bà làm giúp việc chăm sóc hết mình cho cụ bà mẹ Claude bệnh nặng sau đó đã mất, rất được Claude tin cậy. Có người chỉ nhìn là cảm thấy tin tưởng được, và ấn tượng này tuyệt nhiên không lừa dối sau đó. Inês là người như vậy.

Lúc đó Inês khoảng bằng tuổi Claude, quá 60 một chút, to con mập mập đúng như kiểu bà mẹ đảm đang tháo vát. Đôi mắt như lúc nào cũng cười, trông to hơn với mắt kính lão. Tiếng Pháp lai tiếng Bồ Đào Nha nghe dễ chịu như hát. Và cái tay – tay to của người hùng hực lao động, hồi trẻ từng làm lái xe chạy đường dài một mình nuôi 6 đứa con. Mỗi lần nhớ đến cảm giác chào ôm bà, à, bị bà ôm chặt, cảm thấy sự bao bọc an lành tràn ngập, tôi vui mãi.

Nghe tên chỉ điếm Á châu (là tôi) báo cáo, Claude lập tức bàn với Inês, nhờ Inês một tuần một lần đến chỗ ông cụ. Inês cũng nghi nghi sao có người giúp việc mà nhà dơ như thế này. Trực giác nhạy cảm, Inês bảo đi tra số tiền còn lại trong ngân hàng của ông cụ thì...

Thấy không, số tiền còn lại hụt hẫng xuống. Ông cụ hầu như không ra đường mà tiền trả bằng chi phiếu lại nhiều một cách không tự nhiên. Xem chỗ ghi nội dung của chi phiếu thì thấy số tiền lớn trả nhiều lần cho một người!

Ngạc nhiên hơn nữa khi phát hiện thêm nữa là người giúp việc này có chị em sinh đôi, không biết chị hay em thỉnh thoảng thay nhau đến (do đó lao động chỉ phân nửa thôi) đòi tiền bằng chi phiếu. Như thế này, tôi đã chứng kiến tận mắt vụ án “Lừa gạt chuyển khoản tiền” kiểu Pháp.

Sau vụ chi phiếu, mỗi thứ Bảy Inês đến chăm lo ông cụ.

Buổi sáng khoảng 10 giờ nghe tiếng chuông phía đường Tudelle. Inês sống ở Sully-sur-Loire là nơi nổi tiếng về các lâu đài cổ, từ Orléans đi xe

khoảng nửa tiếng. Nghe tiếng xe rè rè nặng như sắp đứt thở, nhìn ra ngoài cửa sổ thì thấy chiếc xe Mercedes to đồm đồm trên đường. Bà chạy chiếc xe cũ mèm này hơn 20 năm, bảo là đỏ nhưng chẳng phải là màu đỏ làm tỉnh mắt mà là màu đỏ sạm làm buồn ngủ.

“Xe ngựa của tôi đó,” Inês cười.

Trên chiếc xe ngựa đó bà chất đồ ăn, đồ sinh hoạt vừa đi mua về bung lên cho ông cụ ở tầng ba, và tôi giúp bà. Tôi nói chuyện với bà trong khi tay bà xoành xoạch chuẩn bị nấu bữa ăn trưa. Rồi tôi được mời ăn cùng luôn. Sau bữa ăn vui vẻ, bà dựng bàn ủi lên bảo: “Massa, mang quần áo ra đây.”

Cũng chẳng có quần áo gì đáng ủi cả, nhưng có gì tóm đó cả áo thun quần jean. Lại đứng nói chuyện với Inês đang tay không ngừng xoành xoạch ủi.

Pháp là nước có nhiều di dân. Sau Đệ nhị thế chiến kinh tế phát triển mạnh, đây là thời kỳ được gọi là “30 năm vinh quang”, lúc này những nước gần đó như Bắc Phi, đặc biệt dân lao động từ Algeria đến rất nhiều. Sau thập niên 1960 thì di dân đến từ bán đảo Iberia gia tăng, cho đến đầu thập niên 1980 thì người Bồ Đào Nha cùng với người Tây Ban Nha là số người ngoại quốc đông nhất ở Pháp.

Inês sinh ra ở vùng quê Bồ Đào Nha, lấy chồng lúc mười mấy tuổi trong lúc gia đình phản đối kịch liệt. Chồng theo làn sóng đi lao động ở Pháp, để vợ có bầu ở lại, mãi một hôm mới nhận liên lạc, Inês vui mừng bỗng con nhỏ lên tàu hỏa đi Pháp... Đến nơi gia đình được đoàn tụ, ai ngờ cuộc sống đầy vất vả lại đợi ở đó... Đó là điều bà mẹ trẻ bỗng con nhỏ trong lòng đầy hy vọng dù tưởng tượng cũng không nghĩ ra.



Mỗi tuần tôi đều trông đợi Inês. Một cho ông cụ sống một mình, một cho bản thân tôi, vì mỗi lần chạm đến sự sống của bà tôi cảm thấy như được chia sức mạnh. Phải chi được một lần mỗi tuần mà bà đến được nhiều hơn thế.

Nhưng lúc đó Inês còn có việc chăm lo cho một cụ bà cao tuổi khác nữa. Ngày thường ăn ở chỗ bà cụ ấy nên một tuần chỉ đến đường Tudelle, Orléans một lần.

Inês xưa kia lái xe tải và xe buýt cho nhà trường này nọ, từ một dạo nào đó lấy chứng chỉ người giúp việc không những làm việc nhà mà còn chăm sóc người già, người bệnh thân thể bất toại. Nhờ thế Inês gặp mẹ Claude. Trước khi mất bà cụ hầu như cự tuyệt tất cả y tá và người giúp việc khác, chỉ yên tâm để cho Inês chăm sóc thôi, Claude kể vậy. “Tôi cũng rất quý bà cụ,” Ines nheo mắt lại nói một cách xa xăm.

Bà cụ mà mấy năm nay Inês chăm sóc, lấy chồng là con một gia đình bán si rượu vang đỏ từ đầu thế kỷ 20 gây dựng nên của cải kếch xù. Chồng mất đã lâu, không có con, một mình sống ở căn nhà trong khu đất rộng lớn.

Bà cụ cô độc hơn 90 tuổi này không thể tự mình rời giường được nữa, suốt mấy tháng mỗi ngày chỉ húp vài bát súp Inês nấu.

“Tôi nghiệp ghê, vậy mà chưa đi được đó. Người cũng bé tí xíu như thế này.”

Nói thế Inês đặt bàn ủi xuống, làm bộ đo cỡ người của cụ bà bằng hai tay. Theo đó thì bà cụ nhỏ quá, nhỏ hơn một em bé luôn.

“Tối bà thức giấc, kêu ma-măng ma-măng, như con gái nhỏ tìm hơi mẹ.”

Cái giọng mỏng run ở đáy lòng vào buổi tối tĩnh mịch làm Inês thức giấc. Inês dậy từ cái giường gấp giản đơn kê bên giường bà cụ ôm em bé chín mươi tuổi vào lòng, thì thầm vào tai cụ: “Ma-măng đây, ma-măng đây.”

Con mắt ướt sáng trong bóng tối yên tâm nhắm lại, rồi nghe lại tiếng hơi thở đều đều. Có vẻ khó nhọc, nhưng ở đây không chỉ là cái khó nhọc không

thôi...(HẾT)

Table of Contents

[Start](#)

[Một Nhật Bản khác trong văn chương Masatsugu Ono](#)

[Trôi trên Vịnh](#)

[Tiếng hát người cá](#)

[Từ Vũng đến Vườn Mộc Lan](#)